

Danh sách

Đối tượng nhận quà ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7/2025 của Tỉnh

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /6/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Nghĩa Hành)

TT		Họ và tên	Địa chỉ (Thôn, TDP)	Loại đối tượng	Số hồ sơ	Mức quà tặng	Ký nhận	Ghi chú
01		02	03	04	05	06	07	08
I		HÀNH TÍN ĐÔNG				218.500.000		
01	01	Cao Bá Chắt	Hành Tín Đông	TB (81%)	44957	500.000		
02	02	Huỳnh Tấn Cảnh	Hành Tín Đông	TB (90%)	2254	500.000		
03	03	Nguyễn Anh Pháp	Hành Tín Đông	TB (91%)	4855	500.000		
04	04	Nguyễn Ngọc Định	Hành Tín Đông	TB (21%)	5642	500.000		
05	05	Nguyễn Tấn Dũng	Hành Tín Đông	TB (21%)	28688	500.000		
06	06	Võ Văn Ân	Hành Tín Đông	TB (21%)	135780	500.000		
07	07	Ngô Thị Hạp	Hành Tín Đông	TB (21%)	127282	500.000		
08	08	Huỳnh Thị Mai	Hành Tín Đông	TB (21%)	131984	500.000		
09	09	Nguyễn Thị Thân	Hành Tín Đông	TB (21%)	131990	500.000		
10	10	Nguyễn Đồng	Hành Tín Đông	TB (21%)	119007	500.000		
11	11	Tạ Thị Kim Tuyến	Hành Tín Đông	TB (21%)	120724	500.000		
12	12	Nguyễn Văn	Hành Tín Đông	TB (21%)	5680	500.000		
13	13	Nguyễn Văn Minh	Hành Tín Đông	TB (21%)	21994	500.000		
14	14	Nguyễn Công Bình	Hành Tín Đông	TB (36%)	7262	500.000		
15	15	Trương Hồng Thanh	Hành Tín Đông	TB (21%)	5717	500.000		

16	16	Phạm Văn Lẹo	Hành Tín Đông	TB (21%)	67520	500.000		
17	17	Đinh Văn Leo	Hành Tín Đông	TB (21%)	143054	500.000		
18	18	Nguyễn Thị Lực	Hành Tín Đông	TB (21%)	143058	500.000		
19	19	Phạm Thị Chiếp	Hành Tín Đông	TB (21%)	143055	500.000		
20	20	Bùi Thị Ánh	Hành Tín Đông	TB (21%)	143090	500.000		
21	21	Đoàn Thị Loan	Hành Tín Đông	TB (21%)	143038	500.000		
22	22	Trương Thị Thanh Lài	Hành Tín Đông	TB (21%)	142714	500.000		
23	23	Huỳnh Thị Xuyên	Hành Tín Đông	TB (21%)	139335	500.000		
24	24	Phạm Thị Truyền	Hành Tín Đông	TB (21%)	139336	500.000		
25	25	Trương Thị Lệ Thuuyền	Hành Tín Đông	TB (21%)	139334	500.000		
26	26	Lê Thị Tân	Hành Tín Đông	TB (21%)	139333	500.000		
27	27	Trần Trọng Tài	Hành Tín Đông	TB (21%)	138864	500.000		
28	28	Đỗ Thị Trương	Hành Tín Đông	TB (21%)	138862	500.000		
29	29	Phạm Dũng	Hành Tín Đông	TB (21%)	138861	500.000		
30	30	Lê Thị Thanh Xuân	Hành Tín Đông	TB (21%)	137090	500.000		
31	31	Trần Thị Hoi	Hành Tín Đông	TB (21%)	137069	500.000		
32	32	Bùi Thị Búp	Hành Tín Đông	TB (21%)	135596	500.000		
33	33	Nguyễn Đức Thạnh	Hành Tín Đông	TB (21%)	135334	500.000		
34	34	Trần Thị Hường	Hành Tín Đông	TB(21%)	143115	500.000		
35	35	Trần Hiếu	Hành Tín Đông	TB (22%)	67663	500.000		
36	36	Nguyễn Thị Lệ	Hành Tín Đông	TB (22%)	114093	500.000		
37	37	Nguyễn Thị Phận	Hành Tín Đông	TB (22%)	135568	500.000		
38	38	Trần Thị Lâm	Hành Tín Đông	TB (23%)	117731	500.000		
39	39	Đỗ Thị Đệ	Hành Tín Đông	TB (24%)	62138	500.000		

40	40	Lê Thị Lan	Hành Tín Đông	TB (24%)	2644	500.000		
41	41	Huỳnh Tấn Đạo	Hành Tín Đông	TB (24%)	120719	500.000		
42	42	Đỗ Tấn Triệu	Hành Tín Đông	TB (24%)	112892	500.000		
43	43	Trần Thị Mai	Hành Tín Đông	TB (24%)	66884	500.000		
44	44	Trương Thị Trà	Hành Tín Đông	TB (24%)	206	500.000		
45	45	Đào Thị Mẫn	Hành Tín Đông	TB (24%)	210	500.000		
46	46	Đoàn Thị Võ	Hành Tín Đông	TB (24%)	143093	500.000		
47	47	Nguyễn Công Minh	Hành Tín Đông	TB (24%)	143059	500.000		
48	48	Lê Thị Vân	Hành Tín Đông	TB (24%)	140915	500.000		
49	49	Lâm Văn Tú	Hành Tín Đông	TB (24%)	140913	500.000		
50	50	Đoàn Văn Tân	Hành Tín Đông	TB (24%)	140918	500.000		
51	51	Đoàn Ngọc Ý	Hành Tín Đông	TB (24%)	138863	500.000		
52	52	Phan Thị Tám	Hành Tín Đông	TB (24%)	135344	500.000		
53	53	Lê Văn Nghĩa	Hành Tín Đông	TB (26%)	58677	500.000		
54	54	Lê Ngọc Vân (Phụng)	Hành Tín Đông	TB (27%)	126078	500.000		
55	55	Võ Thị Lan	Hành Tín Đông	TB (27%)	114095	500.000		
56	56	Hồ Thanh Hùng	Hành Tín Đông	TB (27%)	114151	500.000		
57	57	Huỳnh Thân	Hành Tín Đông	TB (27%)	43874	500.000		
58	58	Đoàn Thị Lan	Hành Tín Đông	TB (28%)	135342	500.000		
59	59	Hồ Đức Nhuận	Hành Tín Đông	TB (28%)	120731	500.000		
60	60	Huỳnh Minh Thương	Hành Tín Đông	TB (28%)	66898	500.000		
61	61	Nguyễn Thị Niép	Hành Tín Đông	TB (29%)	135336-	500.000		
62	62	Lê Thị Cảnh	Hành Tín Đông	TB (29%)	67446	500.000		
63	63	Trịnh Thị Bích Thủy (Thử)	Hành Tín Đông	TB (29%)	139332	500.000		

64	64	Trần Thị Mỹ Tân	Hành Tín Đông	TB (31%)	128265	500.000		
65	65	Trần Thị Cộng	Hành Tín Đông	TB (31%)	114276	500.000		
66	66	Nguyễn Thị Sửu	Hành Tín Đông	TB (31%)	62084	500.000		
67	67	Chê Thị Hòa	Hành Tín Đông	TB (31%)	67495	500.000		
68	68	Đoàn Trung Tín	Hành Tín Đông	TB (31%)	68200	500.000		
69	69	Lưu Thị Chuẩn	Hành Tín Đông	TB (31%)	58672	500.000		
70	70	Nguyễn Thị Ngọc	Hành Tín Đông	TB (31%)	105141	500.000		
71	71	Phạm Thị Bảy	Hành Tín Đông	TB (31%)	68137	500.000		
72	72	Huỳnh Tấn Trung	Hành Tín Đông	TB (31%)	67480	500.000		
73	73	Trương Thị Nửa	Hành Tín Đông	TB (31%)	68325	500.000		
74	74	Nguyễn Thị Bốn	Hành Tín Đông	TB (31%)	68193	500.000		
75	75	Hồ Xuân Nhạn	Hành Tín Đông	TB (31%)	67257	500.000		
76	76	Phạm Quéo	Hành Tín Đông	TB (31%)	66828	500.000		
77	77	Đào Thanh Minh	Hành Tín Đông	TB (31%)	135570	500.000		
78	78	Huỳnh Thị Năm	Hành Tín Đông	TB (32%)	135343	500.000		
79	79	Huỳnh Thị Hoa	Hành Tín Đông	TB (32%)	131991	500.000		
80	80	Bùi Thị Dung	Hành Tín Đông	TB (32%)	131988	500.000		
81	81	Nguyễn Thị Kim Yến	Hành Tín Đông	TB (32%)	124509	500.000		
82	82	Nguyễn Quyết Thắng	Hành Tín Đông	TB (32%)	105054	500.000		
83	83	Nguyễn Thị Vân	Hành Tín Đông	TB (32%)	66821	500.000		
84	84	Huỳnh Thị Y	Hành Tín Đông	TB (32%)	79446	500.000		
85	85	Nguyễn Thị Đúng	Hành Tín Đông	TB (33%)	118913	500.000		
86	86	Võ Thị Đậu	Hành Tín Đông	TB (33%)	68190	500.000		
87	87	Phạm Thị Niên	Hành Tín Đông	TB (34%)	135352	500.000		

88	88	Phạm Ngọc Bảy	Hành Tín Đông	TB (34%)	118289	500.000		
89	89	Phạm Thị Miêu	Hành Tín Đông	TB (34%)	102374	500.000		
90	90	Nguyễn Văn Nhân	Hành Tín Đông	TB (35%)	67684	500.000		
91	91	Trần Thị Cúc	Hành Tín Đông	TB (35%)	66978	500.000		
92	92	Nguyễn Tấn Liên	Hành Tín Đông	TB (35%)	67470	500.000		
93	93	Phạm Thị Hồi	Hành Tín Đông	TB (35%)	143100	500.000		
94	94	Phạm Thị Minh Xử	Hành Tín Đông	TB (36%)	112647	500.000		
95	95	Trần Quý	Hành Tín Đông	TB (36%)	85664	500.000		
96	96	Hồ Thị Nguyệt	Hành Tín Đông	TB (36%)	68044	500.000		
97	97	Phạm Thị Tây	Hành Tín Đông	TB (37%)	137070	500.000		
98	98	Trương Thị Huân	Hành Tín Đông	TB (38%)	62086	500.000		
99	99	Nguyễn Thị Thủy	Hành Tín Đông	TB (38%)	76218	500.000		
100	100	Nguyễn Thị Chín	Hành Tín Đông	TB (38%)	143083	500.000		
101	101	Phan Huân	Hành Tín Đông	TB (41%)	7772	500.000		
102	102	Lê Thị Ry	Hành Tín Đông	TB (41%)	131992	500.000		
103	103	Lê Thị Tình	Hành Tín Đông	TB (41%)	128045	500.000		
104	104	Nguyễn Thị Mỹ	Hành Tín Đông	TB (41%)	127573	500.000		
105	105	Nguyễn Thị Đê	Hành Tín Đông	TB (41%)	128046	500.000		
106	106	Hồ Lưu	Hành Tín Đông	TB (41%)	126215	500.000		
107	107	Lương Văn Năm	Hành Tín Đông	TB (41%)	125001	500.000		
108	108	Vũ Thị Dĩnh	Hành Tín Đông	TB (41%)	125002	500.000		
109	109	Nguyễn Nỡ	Hành Tín Đông	TB (41%)	124517	500.000		
110	110	Trần Thị Trình	Hành Tín Đông	TB (41%)	96547	500.000		
111	111	Hồ Huân	Hành Tín Đông	TB (41%)	98305	500.000		

112	112	Trần Văn Trình	Hành Tín Đông	TB (41%)	96546	500.000		
113	113	Nguyễn Thị Bằng	Hành Tín Đông	TB (41%)	85771	500.000		
114	114	Lâm Thị Tài	Hành Tín Đông	TB (41%)	85746	500.000		
115	115	Phạm Thị Phòng	Hành Tín Đông	TB (41%)	81418	500.000		
116	116	Phan Thị Hồng	Hành Tín Đông	TB (41%)	48880	500.000		
117	117	Lê Thân	Hành Tín Đông	TB (41%)	37955	500.000		
118	118	Võ Thị Phương	Hành Tín Đông	TB (41%)	85752	500.000		
119	119	Trần Ngọc Phái	Hành Tín Đông	TB (41%)	96545	500.000		
120	120	Lê Thị Nghè	Hành Tín Đông	TB (41%)	98311	500.000		
121	121	Hồ Thị Liệu	Hành Tín Đông	TB (41%)	93759	500.000		
122	122	Huỳnh Đào	Hành Tín Đông	TB (41%)	83929	500.000		
123	123	Nguyễn Thị Chuyên	Hành Tín Đông	TB (41%)	67456	500.000		
124	124	Nguyễn Thị Hoa	Hành Tín Đông	TB (41%)	100760	500.000		
125	125	Lê Văn Thìn	Hành Tín Đông	TB (41%)	76205	500.000		
126	126	Huỳnh Thiên Tứ	Hành Tín Đông	TB (41%)	68043	500.000		
127	127	Huỳnh Công Lý	Hành Tín Đông	TB (41%)	68037	500.000		
128	128	Hà Thị Hường	Hành Tín Đông	TB (41%)	67936	500.000		
129	129	Lê Văn Nông	Hành Tín Đông	TB (41%)	67309	500.000		
130	130	Huỳnh Thị Tám	Hành Tín Đông	TB (41%)	76337	500.000		
131	131	Đỗ Thị Rìa	Hành Tín Đông	TB (41%)	76285	500.000		
132	132	Trịnh Hoài	Hành Tín Đông	TB (41%)	68343	500.000		
133	133	Lê Văn Cát	Hành Tín Đông	TB (41%)	68245	500.000		
134	134	Nguyễn Thị Cân	Hành Tín Đông	TB (41%)	67204	500.000		
135	135	Lê Thị Luận	Hành Tín Đông	TB (41%)	68094	500.000		

136	136	Nguyễn Văn Chung	Hành Tín Đông	TB (41%)	16378	500.000		
137	137	Võ Thảo	Hành Tín Đông	TB (41%)	22043	500.000		
138	138	Lê Tài Đoán	Hành Tín Đông	TB (41%)	76277	500.000		
139	139	Đoàn Tôn	Hành Tín Đông	TB (41%)	75	500.000		
140	140	Nguyễn Thị Khuyên	Hành Tín Đông	TB (41%)	138858	500.000		
141	141	Lê Thị Tư	Hành Tín Đông	TB (42%)	105244	500.000		
142	142	Đỗ Công Thương	Hành Tín Đông	TB (42%)	105382	500.000		
143	143	Nguyễn Thị Hường	Hành Tín Đông	TB (42%)	28832	500.000		
144	144	Trương Thị Lào	Hành Tín Đông	TB (42%)	105164	500.000		
145	145	Lê Văn Đá	Hành Tín Đông	TB (42%)	83861	500.000		
146	146	Võ Thị Thứ	Hành Tín Đông	TB (43%)	105101	500.000		
147	147	Cao Bá Minh	Hành Tín Đông	TB (43%)	105285	500.000		
148	148	Nguyễn Thị Huê	Hành Tín Đông	TB (43%)	105117	500.000		
149	149	Nguyễn Bá Ngọc	Hành Tín Đông	TB (43%)	16419	500.000		
150	150	Phan Thị Niên	Hành Tín Đông	TB (43%)	66985	500.000		
151	151	Nguyễn Thị Thu	Hành Tín Đông	TB (43%)	142715	500.000		
152	152	Lê Thị Phi	Hành Tín Đông	TB (44%)	128111	500.000		
153	153	Đào Thanh Công	Hành Tín Đông	TB (44%)	124478	500.000		
154	154	Nguyễn Thị Lý	Hành Tín Đông	TB (44%)	28828	500.000		
155	155	Lê Thị Thanh	Hành Tín Đông	TB (44%)	68243	500.000		
156	156	Hồ Thị Thứ	Hành Tín Đông	TB (44%)	100766	500.000		
157	157	Nguyễn Đình Tân	Hành Tín Đông	TB (45%)	2039	500.000		
158	158	Lê Anh Tuấn	Hành Tín Đông	TB (45%)	98328	500.000		
159	159	Trần Thị Khách	Hành Tín Đông	TB (45%)	58575	500.000		

160	160	Phạm Thị Lung	Hành Tín Đông	TB (46%)	112958	500.000		
161	161	Nguyễn Thị Liễu	Hành Tín Đông	TB (46%)	92971	500.000		
162	162	Bùi Công Truyền	Hành Tín Đông	TB (49%)	130019	500.000		
163	163	Trần Thị Liên	Hành Tín Đông	TB (49%)	76271	500.000		
164	164	Đoàn Văn Ngọc	Hành Tín Đông	TB (49%)	58574	500.000		
165	165	Trần Thị Ta	Hành Tín Đông	TB (51%)	98330	500.000		
166	166	Phạm Thị Thuớc	Hành Tín Đông	TB (51%)	66952	500.000		
167	167	Phạm Tư	Hành Tín Đông	TB (51%)	62088	500.000		
168	168	Đào T Kim Xuân	Hành Tín Đông	TB (51%)	58570	500.000		
169	169	Bùi Thị Sanh	Hành Tín Đông	TB (51%)	68255	500.000		
170	170	Võ Lâu	Hành Tín Đông	TB (51%)	68209	500.000		
171	171	Bùi Thị Muộn	Hành Tín Đông	TB (53%)	96540	500.000		
172	172	Đỗ Nhỏ	Hành Tín Đông	TB (54%)	120382	500.000		
173	173	Đào Thị Tám	Hành Tín Đông	TB (55%)	118891	500.000		
174	174	Nguyễn Thị Rê	Hành Tín Đông	TB (55%)	105175	500.000		
175	175	Nguyễn Thị Lo	Hành Tín Đông	TB (56%)	68262	500.000		
176	176	Trương Văn Một (Thủy)	Hành Tín Đông	TB (61%)	54990-	500.000		
177	177	Đỗ Đình Trọng	Hành Tín Đông	TB (61%)	52041	500.000		
178	178	Phan Thị Giao	Hành Tín Đông	TB (61%)	54993	500.000		
179	179	Tạ Tấn Hợi	Hành Tín Đông	TB (61%)	44181	500.000		
180	180	Trần Thị Dư	Hành Tín Đông	TB (61%)	22912	500.000		
181	181	Nguyễn Anh Đảm	Hành Tín Đông	TB (61%)	52815	500.000		
182	182	Đỗ Thế Nhược	Hành Tín Đông	TB (61%)	51979	500.000		
183	183	Nguyễn Thị Trọng	Hành Tín Đông	TB (61%)	41300	500.000		

184	184	Nguyễn Thị Võ	Hành Tín Đông	TB (61%)	46321	500.000		
185	185	Ngô Xuân Quang	Hành Tín Đông	TB (61%)	62419	500.000		
186	186	Võ Đậu	Hành Tín Đông	TB (61%)	59401	500.000		
187	187	Đoàn Thị Cường	Hành Tín Đông	TB (61%)	105265	500.000		
188	188	Nguyễn Thị Sứ	Hành Tín Đông	TB (61%)	11282	500.000		
189	189	Lê Thị Quyến	Hành Tín Đông	TB (62%)	76207	500.000		
190	190	Nguyễn Tấn Lê	Hành Tín Đông	TB (63%)	54968	500.000		
191	191	Huỳnh Tấn Mận	Hành Tín Đông	TB (65%)	54991	500.000		
192	192	Nguyễn Ngọc Hậu	Hành Tín Đông	TB (65%)	11363	500.000		
193	193	Đỗ Ngọc Nhung	Hành Tín Đông	TB (65%)	68213	500.000		
194	194	Đinh Văn Lập	Hành Tín Đông	TB (65%)	21979	500.000		
195	195	Lê Thông	Hành Tín Đông	TB (65%)	54973	500.000		
196	196	Chế Thanh Phương	Hành Tín Đông	BB (61%)	1625	500.000		
197	197	Lâm Văn Thi	Hành Tín Đông	BB (61%)	107044	500.000		
198	198	Lê Thanh Toán	Hành Tín Đông	BB (61%)	3498	500.000		
199	199	Nguyễn Quang Vinh	Hành Tín Đông	BB (61%)	106987	500.000		
200	200	Nguyễn Thị Phước	Hành Tín Đông	BB (61%)	1098	500.000		
201	201	Nguyễn Thị Thư	Hành Tín Đông	BB (61%)	38329	500.000		
202	202	Nguyễn Thị Tuyết	Hành Tín Đông	BB (61%)	4546	500.000		
203	203	Phạm Bờm	Hành Tín Đông	BB (61%)	554	500.000		
204	204	Phạm Tiến Thành	Hành Tín Đông	BB (61%)	44823	500.000		
205	205	Tô Văn Tươi	Hành Tín Đông	BB (61%)	1147	500.000		
206	206	Trần Thị Thanh Phương	Hành Tín Đông	BB (61%)	108722	500.000		
207	207	Trương Hồ	Hành Tín Đông	BB (61%)	3661	500.000		

208	208	Võ Văn Ngân	Hành Tín Đông	BB (61%)	91586	500.000		
209	209	Vũ Xuân Thực	Hành Tín Đông	BB (61%)	108649	500.000		
210	210	Bùi Thị Hồng	Hành Tín Đông	CĐHHGT	188	500.000		
211	211	Đào Thanh Thành	Hành Tín Đông	CĐHHGT	34	500.000		
212	212	Đỗ Thị Thoa	Hành Tín Đông	CĐHHGT	125	500.000		
213	213	Đỗ Thị Thỏ	Hành Tín Đông	CĐHHGT	126	500.000		
214	214	Huỳnh Thị Bông	Hành Tín Đông	CĐHHGT	487	500.000		
215	215	Huỳnh Xuân Trí	Hành Tín Đông	CĐHHGT	55	500.000		
216	216	Nguyễn Anh	Hành Tín Đông	CĐHHGT	37	500.000		
217	217	Nguyễn Anh Chùng	Hành Tín Đông	CĐHHGT	45	500.000		
218	218	Nguyễn Anh Kha	Hành Tín Đông	CĐHHGT	5	500.000		
219	219	Nguyễn Anh Kiệt	Hành Tín Đông	CĐHHGT	53	500.000		
220	220	Nguyễn Hoàng	Hành Tín Đông	CĐHHGT	35	500.000		
221	221	Nguyễn Quyết Chiến	Hành Tín Đông	CĐHHGT	47	500.000		
222	222	Nguyễn Thị Ảnh	Hành Tín Đông	CĐHHGT	36	500.000		
223	223	Nguyễn Thị Bê	Hành Tín Đông	CĐHHGT	307	500.000		
224	224	Nguyễn Thị Lệ Nhó	Hành Tín Đông	CĐHHGT	48	500.000		
225	225	Phan Văn Hà	Hành Tín Đông	CĐHHGT	141	500.000		
226	226	Trần Nhật Linh	Hành Tín Đông	CĐHHGT	490	500.000		
227	227	Trần Thị Ánh Tuyết	Hành Tín Đông	CĐHHGT	46	500.000		
228	228	Trần Thị Kiều	Hành Tín Đông	CĐHHGT	49	500.000		
229	229	Trịnh Thị Bé	Hành Tín Đông	CĐHHGT	58	500.000		
230	230	Trương Quang Sinh	Hành Tín Đông	CĐHHGT	489	500.000		
231	231	Võ Văn Kinh	Hành Tín Đông	CĐHHGT	488	500.000		

232	232	Nguyễn Thị Tròn	Hành Tín Đông	Đại diện thân nhân liệt sĩ	56257	500.000		
233	233	Hồ Van Thân	Hành Tín Đông	Đại diện thân nhân liệt sĩ	2676	500.000		
234	234	Trần Thị Mai	Hành Tín Đông	Đại diện thân nhân liệt sĩ	2581	500.000		
235	235	Đoàn Thị Cường	Hành Tín Đông	Đại diện thân nhân liệt sĩ	37760	500.000		
236	236	Trần Thị Liên	Hành Tín Đông	Đại diện thân nhân liệt sĩ	914	500.000		
237	237	Phan Hà	Hành Tín Đông	Đại diện thân nhân liệt sĩ	7754	500.000		
238	238	Trịnh Thị Bé	Hành Tín Đông	Đại diện thân nhân liệt sĩ	53486	500.000		
239	239	Võ Ngọc Sơn	Hành Tín Đông	Đại diện thân nhân liệt sĩ	50138	500.000		
240	240	Hồ Lộc	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	2111	500.000		
241	241	Huỳnh Tấn Lân	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	343	500.000		
242	242	Lê Anh Thuyền	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7761	500.000		
243	243	Lê Ngọc Hoàng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	1596	500.000		
244	244	Lê Văn Cư	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	339	500.000		
245	245	Bùi Ngọc Mẫn	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	4025	500.000		
246	246	Bùi Văn Bảo	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	488	500.000		
247	247	Bùi Văn Hùng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	5322	500.000		
248	248	Cao Bá Chắt	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	58726	500.000		
249	249	Cao Bá Minh	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	341	500.000		
250	250	Cao Hải	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14697	500.000		
251	251	Cao Hải	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	48528	500.000		
252	252	Cao Hải	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	55757	500.000		
253	253	Cao Tiến Trung	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	42217	500.000		
254	254	Chế Thị Thụy	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	3248	500.000		
255	255	Chế Vìn	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	52417	500.000		

256	256	Đào Thị Tân	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14805	500.000		
257	257	Đào Thị Tân	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	52988	500.000		
258	258	Đinh Thị Nhân	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	31211	500.000		
259	259	Đinh Văn Em	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	6068	500.000		
260	260	Đinh Văn Lập	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	335	500.000		
261	261	Đinh Văn Phi	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	340	500.000		
262	262	Đỗ Tấn Dẫn	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	53613	500.000		
263	263	Đỗ Tấn Dẫn	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	42238	500.000		
264	264	Đỗ Tấn Triệu	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14874	500.000		
265	265	Đỗ Thị Chức Nữ	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	40791	500.000		
266	266	Đỗ Thị Thu	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7299	500.000		
267	267	Đỗ Thị Thu	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14636	500.000		
268	268	Đoàn Bích	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	1866	500.000		
269	269	Đoàn Kiều	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	55214	500.000		
270	270	Đoàn Văn Tân	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	2420	500.000		
271	271	Dương Thị Nga	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	53513	500.000		
272	272	Dương Thị Quỳnh Hương	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	336	500.000		
273	273	Hồ Thanh Hùng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	55205	500.000		
274	274	Hồ Thanh Hùng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	37768	500.000		
275	275	Hồ Thị Nguyệt	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7763	500.000		
276	276	Hồ Thị Thứ	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	28996	500.000		
277	277	Hồ Xuân Mỹ	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	1369	500.000		
278	278	Hồ Xuân Nhạn	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	52972	500.000		
279	279	Huỳnh Công Lý	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	52918	500.000		

280	280	Huỳnh Công Lý	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	55204	500.000		
281	281	Huỳnh Tấn Ảnh	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7281	500.000		
282	282	Huỳnh Tấn Ảnh	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	31229	500.000		
283	283	Huỳnh Tấn Ảnh	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	26488	500.000		
284	284	Huỳnh Tấn Đạo	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	950	500.000		
285	285	Huỳnh Tấn Đạo	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	49535	500.000		
286	286	Huỳnh Tấn Đạo	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14835	500.000		
287	287	Huỳnh Tấn Trung	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	54185	500.000		
288	288	Huỳnh Thị Dung	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	334	500.000		
289	289	Huỳnh Thị Hiền	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	49532	500.000		
290	290	Huỳnh Thị Hiền	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	5981	500.000		
291	291	Huỳnh Thiên Tuấn	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	47364	500.000		
292	292	Huỳnh Thị Tám	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	2673	500.000		
293	293	Huỳnh Thị Tám	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	42216	500.000		
294	294	Huỳnh Thị Tám	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	4036	500.000		
295	295	Huỳnh Tứ	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	18271	500.000		
296	296	Huỳnh Văn Thành	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	52901	500.000		
297	297	Huỳnh Văn Thân	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	6883	500.000		
298	298	Lâm Văn Thi	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7262	500.000		
299	299	Lê Thị Hà	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	53621	500.000		
300	300	Lê Anh Diên	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	1589	500.000		
301	301	Lê Đào	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	27272	500.000		
302	302	Lê Hai	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	37689	500.000		
303	303	Lê Tấn Khoa	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7485	500.000		

304	304	Lê Tấn Khoa	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	4011	500.000		
305	305	Lê Tấn Khoa	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	53358	500.000		
306	306	Lê Thị Bích Luận	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	37758	500.000		
307	307	Lê Thị Lan	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7766	500.000		
308	308	Lê Văn Ân	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	52418	500.000		
309	309	Lê Văn Hiếu	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	2389	500.000		
310	310	Lê Văn Nghĩa	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7288	500.000		
311	311	Lê Văn Nông	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	8917	500.000		
312	312	Lê Văn Nông	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	42249	500.000		
313	313	Lê Văn Thành	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	947	500.000		
314	314	Lê Văn Thân	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	1342	500.000		
315	315	Lê Văn Thôn	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	57062	500.000		
316	316	Lê Văn Thông	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	37698	500.000		
317	317	Lê Văn Thông	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	6989	500.000		
318	318	Lê Văn Tinh	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	58020	500.000		
319	319	Lê Văn Vận	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	921	500.000		
320	320	Lê Xuân Trăn	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7478	500.000		
321	321	Lữ Thị Minh	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	831	500.000		
322	322	Lương Hà Thế	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7297	500.000		
323	323	Lý Thị Hoa	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	34192	500.000		
324	324	Mai Quang Chữ	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	22425	500.000		
325	325	Nguyễn Quốc Hương	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14828	500.000		
326	326	Nguyễn Quốc Hương	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	56204	500.000		
327	327	Nguyễn Quốc Hương	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	1903	500.000		

328	328	Nguyễn Thị Võ	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7290	500.000		
329	329	Nguyễn Anh Pháp	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	37693	500.000		
330	330	Nguyễn Bá Ngọc	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	742	500.000		
331	331	Nguyễn Chí Tá	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	1885	500.000		
332	332	Nguyễn Chín	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	54183	500.000		
333	333	Nguyễn Hữu Phúc	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	46287	500.000		
334	334	Nguyễn Công Bình	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	4016	500.000		
335	335	Nguyễn Đình Cu	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14810	500.000		
336	336	Nguyễn Đức Thanh	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	37688	500.000		
337	337	Nguyễn Duy Đức	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	31245	500.000		
338	338	Nguyễn Hiền	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	4324	500.000		
339	339	Nguyễn Huệ	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	53622	500.000		
340	340	Nguyễn Nhật Tuấn	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	52986	500.000		
341	341	Nguyễn Nguyên	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14812	500.000		
342	342	Nguyễn Nỡ	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	5980	500.000		
343	343	Nguyễn Quyết Thắng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	1884	500.000		
344	344	Nguyễn T Thanh Phương	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	1361	500.000		
345	345	Nguyễn Tấn Hùng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7283	500.000		
346	346	Nguyễn Tấn Lê	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	1806	500.000		
347	347	Nguyễn Tấn Lê	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	52420	500.000		
348	348	Nguyễn Thắng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14925	500.000		
349	349	Nguyễn Thanh	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	4361	500.000		
350	350	Nguyễn Tấn Giới	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	42220	500.000		
351	351	Nguyễn Thế	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	53632	500.000		

352	352	Nguyễn Thị Bốn	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	52421	500.000		
353	353	Nguyễn Thị Chín	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7756	500.000		
354	354	Nguyễn Thị Giồng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	4354	500.000		
355	355	Nguyễn Thị Huế	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	52416	500.000		
356	356	Nguyễn Thị Lo	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	4016	500.000		
357	357	Nguyễn Thái	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	54809	500.000		
358	358	Nguyễn Thị Nhung	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	31212	500.000		
359	359	Nguyễn Thị Suy	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	2248	500.000		
360	360	Nguyễn Thị Suy	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7477	500.000		
361	361	Nguyễn Thị Suy	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	5188	500.000		
362	362	Nguyễn Thị Suy	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	5324	500.000		
363	363	Nguyễn Thanh	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	1805	500.000		
364	364	Nguyễn Thị Xí	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	57579	500.000		
365	365	Nguyễn Thị Xí	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	42236	500.000		
366	366	Nguyễn Tiến Dũng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	49536	500.000		
367	367	Nguyễn Trí Mật	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	3044	500.000		
368	368	Nguyễn Văn Chi	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	52356	500.000		
369	369	Nguyễn Ngân	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7472	500.000		
370	370	Nguyễn Văn Dương	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14813	500.000		
371	371	Nguyễn Văn Dương	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14931	500.000		
372	372	Nguyễn Văn Trà	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	4898	500.000		
373	373	Nguyễn Văn Trung	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	4014	500.000		
374	374	Phạm Bồng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	493	500.000		
375	375	Phạm Dũng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	1347	500.000		

376	376	Phạm Dũng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14847	500.000		
377	377	Phạm Dũng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14873	500.000		
378	378	Phạm Thị Phòng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	946	500.000		
379	379	Phạm Thị Rếp	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	49	500.000		
380	380	Phạm Thị Sáu	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	4355	500.000		
381	381	Phạm Văn Leo	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	495	500.000		
382	382	Phạm Văn Việt	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	444	500.000		
383	383	Phan Thị Ánh	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	53511	500.000		
384	384	Phan Hà	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7276	500.000		
385	385	Phan Hà	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7275	500.000		
386	386	Tạ Đình Vĩnh	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	2112	500.000		
387	387	Tạ Đình Vĩnh	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	53511	500.000		
388	388	Trần Đức Chính	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14801	500.000		
389	389	Trần Đức Chính	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	1071	500.000		
390	390	Trần Đức Chính	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	6826	500.000		
391	391	Trần Hùng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	52958	500.000		
392	392	Trần Hữu Ái	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	920	500.000		
393	393	Trần Thị Hường	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	1863	500.000		
394	394	Trần Thị Hường	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	2219	500.000		
395	395	Trần Thới	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14848	500.000		
396	396	Trần Văn Đồi	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	2412	500.000		
397	397	Trần Văn Đồi	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	5192	500.000		
398	398	Trần Văn Đức	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7760	500.000		
399	399	Trần Văn Tạo	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	998	500.000		

400	400	Trần Văn Thi	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	4005	500.000		
401	401	Trịnh Bé	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	491	500.000		
402	402	Trịnh Luyện	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	2014	500.000		
403	403	Trịnh Luyện	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7032	500.000		
404	404	Trịnh Luyện	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	57480	500.000		
405	405	Trịnh Quân	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14832	500.000		
406	406	Trịnh Tấn Một	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7293	500.000		
407	407	Trịnh Tứ	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	353	500.000		
408	408	Trịnh Văn Hoài	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	832	500.000		
409	409	Trương Hồ	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	53862	500.000		
410	410	Trương Thị Bích Mỹ	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	53483	500.000		
411	411	Trương Thị Huân	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	1370	500.000		
412	412	Trương Thị Huân	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7282	500.000		
413	413	Trương Thị Lệ Thuyền	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7294	500.000		
414	414	Trương Thị Lệ Thuyền	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	948	500.000		
415	415	Trương Thị Lệ Thuyền	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	1699	500.000		
416	416	Trương Thị Thanh Lài	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	50325	500.000		
417	417	Trương Thị Thanh Lài	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	52419	500.000		
418	418	Trương Thị Tiệp	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	1696	500.000		
419	419	Trương Thị Tiệp	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	55931	500.000		
420	420	Võ Giảng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	8913	500.000		
421	421	Võ Tấn Long	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	337	500.000		
422	422	Võ Thanh Nhẫn	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	31252	500.000		
423	423	Võ Thảo	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7759	500.000		

424	424	Võ Thảo	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14806	500.000		
425	425	Võ Thị Thanh Chi	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	47246	500.000		
426	426	Võ Thị Thứ	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	53256	500.000		
427	427	Võ Văn Ân	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14927	500.000		
428	428	Võ Văn Lâm	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7479	500.000		
429	429	Võ Văn Ngân	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	44841	500.000		
430	430	Võ Văn Ngân	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	54186	500.000		
431	431	Võ Văn Ngân	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	6940	500.000		
432	432	Võ Văn Tâm	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14861	500.000		
433	433	Vũ Thị Dĩnh	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	851798	500.000		
434	434	Huỳnh Long Thắng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	42228	500.000		
435	435	Phan Thị Hồng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	53249	500.000		
436	436	Đặng Văn Tân	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	42221	500.000		
437	437	Đặng Văn Tân	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	26507	500.000		
II		HÀNH TÍN TÂY				170.000.000		
438	01	Đào Thị Lương	Hành Tín Tây	TB (21%)	139571QN/CK	500.000		
439	02	Đinh Thị Bích Phê	Hành Tín Tây	TB (21%)	26780QN/CK	500.000		
440	03	Đinh Thị Hồng Tiệp	Hành Tín Tây	TB (21%)	143069QN/CK	500.000		
441	04	Đinh Thị Ty	Hành Tín Tây	TB (21%)	143081QN/CK	500.000		
442	05	Đoàn Thị Lan	Hành Tín Tây	TB (21%)	67079QN/CK	500.000		
443	06	Hà Thị Thừa	Hành Tín Tây	TB (21%)	47717T/AQ	500.000		
444	07	Hồ Thị Lên	Hành Tín Tây	TB (21%)	143112QN/CK	500.000		
445	08	Lâm Thị Tuyết	Hành Tín Tây	TB (21%)	208	500.000		
446	09	Lê Thị Muộn	Hành Tín Tây	TB (21%)	126214QN/CK	500.000		

447	10	Lê Văn Tiếp	Hành Tín Tây	TB (21%)	128110QN/CK	500.000		
448	11	Nguyễn Nhơn	Hành Tín Tây	TB (21%)	2622QN/NH	500.000		
449	12	Nguyễn Nở	Hành Tín Tây	TB (21%)	47704N/AQ	500.000		
450	13	Nguyễn Thị Bằng	Hành Tín Tây	TB (21%)	73272QN/CK	500.000		
451	14	Nguyễn Thị Hồng Chi	Hành Tín Tây	TB (21%)	67244QN/CK	500.000		
452	15	Nguyễn Thị Năm	Hành Tín Tây	TB (21%)	128145QN/CK	500.000		
453	16	Phạm Bồi	Hành Tín Tây	TB (21%)	143091QN/CK	500.000		
454	17	Phạm Thị Sanh	Hành Tín Tây	TB (21%)	137067QN/CK	500.000		
455	18	Phạm Văn Khéo	Hành Tín Tây	TB (21%)	47728K/AQ	500.000		
456	19	Phan Văn	Hành Tín Tây	TB (21%)	143080QN/CK	500.000		
457	20	Trần Thị Kim Cúc	Hành Tín Tây	TB (21%)	46729	500.000		
458	21	Trương Hào	Hành Tín Tây	TB (21%)	143103QN/CK	500.000		
459	22	Võ Sáu	Hành Tín Tây	TB (21%)	76341QN/CK	500.000		
460	23	Võ Thị Cá(Tú)	Hành Tín Tây	TB (21%)	72QN/CK	500.000		
461	24	Võ Thị Trứ	Hành Tín Tây	TB (21%)	118986QN/CK	500.000		
462	25	Võ Thị Túy	Hành Tín Tây	TB (21%)	67410	500.000		
463	26	Võ Thị Tùy	Hành Tín Tây	TB (21%)	67322QN/CK	500.000		
464	27	Nguyễn Thanh Truyền	Hành Tín Tây	TB (22%)	112194	500.000		
465	28	Nguyễn Trịnh	Hành Tín Tây	TB (24%)	120389QN/CK	500.000		
466	29	Tiêu Thị Sáu	Hành Tín Tây	TB (24%)	77QN/CK	500.000		
467	30	Nguyễn Hữu Có	Hành Tín Tây	TB (24%)	131896QN/CK	500.000		
468	31	Võ Thị Ngọc	Hành Tín Tây	TB (24%)	143085QN/CK	500.000		
469	32	Nguyễn Thị Thụy	Hành Tín Tây	TB (24%)	143086QN/CK	500.000		
470	33	Lê Thị Thơm	Hành Tín Tây	TB (25%)	79555QN/CK	500.000		

471	34	Nguyễn Văn Lân	Hành Tín Tây	TB (25%)	78458L/AQ	500.000		
472	35	Mai Thị Ngại	Hành Tín Tây	TB (25%)	47660	500.000		
473	36	Trần Thông Thường	Hành Tín Tây	TB (26%)	143064QN/CK	500.000		
474	37	Phan Thị Thanh Hương	Hành Tín Tây	TB (26%)	68330QN/CK	500.000		
475	38	Phan Văn Tín	Hành Tín Tây	TB (27%)	47716T/AQ	500.000		
476	39	Nguyễn Thị Ba	Hành Tín Tây	TB (28%)	127285QN/CK	500.000		
477	40	Phạm Thị Hồng Xuyên	Hành Tín Tây	TB (28%)	118897QN/CK	500.000		
478	41	Lê Thị Tuyết Mai	Hành Tín Tây	TB (28%)	65817QN/AQ	500.000		
479	42	Phan Minh	Hành Tín Tây	TB (29%)	114008QN/CK	500.000		
480	43	Mai Thị Hồng viễn	Hành Tín Tây	TB (29%)	113096QN/CK	500.000		
481	44	Nguyễn Tấn Lạc	Hành Tín Tây	TB (29%)	115562QN/CK	500.000		
482	45	Huỳnh Văn Cấn	Hành Tín Tây	TB (29%)	64154QN/AQ	500.000		
483	46	Võ Hồng Sơn	Hành Tín Tây	TB (29%)	114278QN/CK	500.000		
484	47	Đào Thị Nhân	Hành Tín Tây	TB (30%)	118335QN/CK	500.000		
485	48	Trương Huân	Hành Tín Tây	TB (30%)	131985QN/CK	500.000		
486	49	Võ Thị Châu	Hành Tín Tây	TB (30%)	137005QN/CK	500.000		
487	50	Đào Hữu Nghị	Hành Tín Tây	TB (31%)	27013NB/CK	500.000		
488	51	Nguyễn Thị Minh	Hành Tín Tây	TB (31%)	41834NB/CK	500.000		
489	52	Lê Thị Nhuận	Hành Tín Tây	TB (31%)	76286QN/CK	500.000		
490	53	Huỳnh Thị Rịa	Hành Tín Tây	TB (31%)	76289QN/CK	500.000		
491	54	Vũ Thị Kim Chung	Hành Tín Tây	TB (31%)	68099QN/CK	500.000		
492	55	Đào Thị Hơ	Hành Tín Tây	TB (32%)	68360QN/CK	500.000		
493	56	Trương Thị Tý	Hành Tín Tây	TB (32%)	128109QN/CK	500.000		
494	57	Trần Thị Minh Kinh	Hành Tín Tây	TB (32%)	27859QN/AQ	500.000		

495	58	Nguyễn Thị Lai	Hành Tín Tây	TB (32%)	43881QNCK	500.000		
496	59	Nguyễn Thị Thanh	Hành Tín Tây	TB (32%)	127672QN/CK	500.000		
497	60	Phạm Thị Tính	Hành Tín Tây	TB (33%)	138910QN/CK	500.000		
498	61	Lê Thị Kia	Hành Tín Tây	TB (33%)	112767QN/CK	500.000		
499	62	Nguyễn Văn Mẫn	Hành Tín Tây	TB (35%)	103348QN/CK	500.000		
500	63	Phan Thị Lắm	Hành Tín Tây	TB (36%)	85758QN/CK	500.000		
501	64	Lê Thị Nề	Hành Tín Tây	TB (37%)	128107QN/CK	500.000		
502	65	Nguyễn Thị Giới	Hành Tín Tây	TB (37%)	137067QN/CK	500.000		
503	66	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Hành Tín Tây	TB (37%)	119031QN/CK	500.000		
504	67	Đinh Thị Miên	Hành Tín Tây	TB (37%)	143113QN/CK	500.000		
505	68	Trần Thị Lịch	Hành Tín Tây	TB (39%)	76391QN/CK	500.000		
506	69	Quách Thị Lào	Hành Tín Tây	TB (41%)	112645QN/CK	500.000		
507	70	Đào Vĩnh Phúc	Hành Tín Tây	TB (41%)	68349QN/CK	500.000		
508	71	Phạm Văn Minh	Hành Tín Tây	TB (41%)	28278NB/CK	500.000		
509	72	Nguyễn Thị Chí	Hành Tín Tây	TB (41%)	79408QN/CK	500.000		
510	73	Đào Văn Định	Hành Tín Tây	TB (41%)	62690QN/CK	500.000		
511	74	Phan Thị Thanh Tuyết	Hành Tín Tây	TB (41%)	67938QN/CK	500.000		
512	75	Nguyễn Thị Thúy	Hành Tín Tây	TB (41%)	93723QN/CK	500.000		
513	76	Trần Thị Chút	Hành Tín Tây	TB (41%)	124685QN/CK	500.000		
514	77	Nguyễn Thị Lang	Hành Tín Tây	TB (41%)	68125QN/CK	500.000		
515	78	Võ Cửa	Hành Tín Tây	TB (41%)	22846NB/CK	500.000		
516	79	Nguyễn Thái Học	Hành Tín Tây	TB (41%)	1117CK/	500.000		
517	80	Võ Thị Em	Hành Tín Tây	TB (41%)	43932NB/CK	500.000		
518	81	Bùi Tồn	Hành Tín Tây	TB (41%)	127671QN/CK	500.000		

519	82	Nguyễn Thị Sự	Hành Tín Tây	TB (41%)	52765NB/CK	500.000		
520	83	Nguyễn Thị Hồng Thong	Hành Tín Tây	TB (41%)	98332QN/CK	500.000		
521	84	Vũ Thị Trúc	Hành Tín Tây	TB (41%)	131935QN/CK	500.000		
522	85	Lâm Thị Phận	Hành Tín Tây	TB (42%)	65056QN/AQ	500.000		
523	86	Cao Thị Bài	Hành Tín Tây	TB (42%)	120503QN/CK	500.000		
524	87	Lê Lệ	Hành Tín Tây	TB (42%)	25637NB/CK	500.000		
525	88	Nguyễn Hồng Nam	Hành Tín Tây	TB (42%)	68124QN/CK	500.000		
526	89	Nguyễn Thị Ngà	Hành Tín Tây	TB (43%)	131889QN/CK	500.000		
527	90	Trần Thị Lưu	Hành Tín Tây	TB (44%)	127284QN/CK	500.000		
528	91	Nguyễn Thị Kẽm	Hành Tín Tây	TB (46%)	68329QN/CK	500.000		
529	92	Đào Trâm	Hành Tín Tây	TB (51%)	28317NB/CK	500.000		
530	93	Nguyễn Thị Lê	Hành Tín Tây	TB (52%)	67510QN/CK	500.000		
531	94	Đinh Thị Tư	Hành Tín Tây	TB (61%)	58654QN/CK	500.000		
532	95	Nguyễn Lợi	Hành Tín Tây	TB (61%)	1972CK/	500.000		
533	96	Nguyễn Thị Đa	Hành Tín Tây	TB (61%)	2924D/NA	500.000		
534	97	Bùi Thanh Nhân	Hành Tín Tây	TB (61%)	48877NB/CK	500.000		
535	98	Nguyễn Tấn Đoàn	Hành Tín Tây	TB (61%)	13769NB/CK	500.000		
536	99	Đàm Thị Hơ	Hành Tín Tây	TB (61%)	54983QN/CK	500.000		
537	100	Ngô Năm	Hành Tín Tây	TB (61%)	543N/NA	500.000		
538	101	Nguyễn Hào	Hành Tín Tây	TB (61%)	9235H/NA	500.000		
539	102	Đinh Văn Ngại	Hành Tín Tây	TB (61%)	49015NB/CK	500.000		
540	103	Võ Thị Hóa	Hành Tín Tây	TB (61%)	41788NB/CK	500.000		
541	104	Nguyễn Dũng	Hành Tín Tây	TB (81%)	1744NB/CK	500.000		
542	105	Nguyễn Hùng (Cân)	Hành Tín Tây	TB (83%)	309QN/CK	500.000		

543	106	Lê Văn Cầu	Hành Tín Tây	BB (61%)	3660	500.000		
544	107	Đào Như Lâm	Hành Tín Tây	BB (61%)	4424	500.000		
545	108	Phạm Thanh Ân	Hành Tín Tây	BB (61%)	1595	500.000		
546	109	Trần Văn Lới	Hành Tín Tây	BB (61%)	461/BB	500.000		
547	110	Trần Thị Thái	Hành Tín Tây	BB (61%)	108333	500.000		
548	111	Huỳnh Thị Bảy	Hành Tín Tây	BB (61%)	107066	500.000		
549	112	Võ Thị Thúy Hòa	Hành Tín Tây	BB (61%)	4195	500.000		
550	113	Phạm Thị Hồng Phương	Hành Tín Tây	BB (61%)	469	500.000		
551	114	Trần Văn Vàng	Hành Tín Tây	BB (61%)	4197	500.000		
552	115	Nguyễn Thị Thêu	Hành Tín Tây	BB (61%)	4200	500.000		
553	116	Bùi Thị Lan	Hành Tín Tây	CĐHHGT	238	500.000		
554	117	Bùi Trung Kiên	Hành Tín Tây	CĐHHGT	290	500.000		
555	118	Nguyễn Ngọc Lâm	Hành Tín Tây	CĐHHGT	140	500.000		
556	119	Nguyễn Tấn Thời	Hành Tín Tây	CĐHHGT	30	500.000		
557	120	Nguyễn Thị Nguyên	Hành Tín Tây	CĐHHGT	31	500.000		
558	121	Phạm Thị Liễu	Hành Tín Tây	CĐHHGT	242	500.000		
559	122	Trương Thị Nhi	Hành Tín Tây	CĐHHGT	239	500.000		
560	123	Nguyễn Thị Minh	Hành Tín Tây	CĐHHGT	27	500.000		
561	124	Nguyễn Thị Lai	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân liệt sĩ	28998	500.000		
562	125	Nguyễn Thị Lai	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân liệt sĩ	28998	500.000		
563	126	Lê Thị Huế	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân liệt sĩ	7278	500.000		
564	127	Trần Thị Kim Cúc	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân liệt sĩ	45908	500.000		
565	128	Nguyễn Thị Tụ	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân liệt sĩ	7289NB/LS	500.000		
566	129	Hồ Thị Xương	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân liệt sĩ	51878NB/LS	500.000		

567	130	Nguyễn Thị Bốn	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân liệt sĩ	7303NB/LS	500.000		
568	131	Phan Thị Xí	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân liệt sĩ	53507NB/LS	500.000		
569	132	Nguyễn Thị Minh Chính	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân liệt sĩ	48409NB/LS	500.000		
570	133	Nguyễn Thị Ba	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân liệt sĩ	53616NB/LS	500.000		
571	134	Nguyễn Thị Hồng	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân liệt sĩ	49553NB/LS	500.000		
572	135	Phan Thị Hải	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân liệt sĩ	7292NB/LS	500.000		
573	136	Nguyễn Thị Kịch	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân liệt sĩ	49606NB/LS	500.000		
574	137	Nguyễn Thị Nguyệt	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân liệt sĩ	7758NB/LS	500.000		
575	138	Lê Thị Tư	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân liệt sĩ	2411QN/LS	500.000		
576	139	Nguyễn Thị Nguyên	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân liệt sĩ	47387NB/LS	500.000		
577	140	Trương Thị Ánh	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân liệt sĩ	4471NB/LS	500.000		
578	141	Võ Thị Hóa	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân liệt sĩ	7753NB/LS	500.000		
579	142	Võ Cửa	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân liệt sĩ	7484NB/LS	500.000		
580	143	Phan Thị Lắm	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân liệt sĩ	1878	500.000		
581	144	Đào Thị Lương	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân liệt sĩ	53619	500.000		
582	145	Phạm Thị Miên	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân liệt sĩ	14804	500.000		
583	146	Nguyễn Thị Minh	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân liệt sĩ	46265	500.000		
584	147	Phan Thị Thanh Tuyết	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân liệt sĩ	40783	500.000		
586	149	Trương Thịnh	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân liệt sĩ	52654	500.000		
587	150	Đoàn Thị Việt	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân liệt sĩ	57967	500.000		
588	151	Trần Thị Chút	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân liệt sĩ	51892	500.000		
585	148	Phạm Thị Hồng Thái	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	3041	500.000		
589	152	Phạm Thanh Tiệp	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	2410QN/LS	500.000		
590	153	Nguyễn Thị Hoa	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	1886QN/LS	500.000		

591	154	Bùi Thị Tụy	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	47240	500.000		
592	155	Đàm Thị Hôn	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	42116	500.000		
593	156	Đào Thị Thuyền	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	53483	500.000		
594	157	Đào Văn Thư	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	56527	500.000		
595	158	Phạm Văn Đồi	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	338	500.000		
596	159	Đinh Thị Diễm	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	1479	500.000		
597	160	Huỳnh Thị Rịa	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	1560	500.000		
598	161	Đặng Thị Nguyệt	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	1606	500.000		
599	162	Lâm Thị Biên	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	950	500.000		
600	163	Đinh Thị Túy	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	8914	500.000		
601	164	Lê Thường	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	56206	500.000		
602	165	Lê Văn Hiệp	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	56203	500.000		
603	166	Lê Hữu Thọ	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	1349	500.000		
604	167	Nguyễn Thị Thanh	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	1803	500.000		
605	168	Trần Ngọc Hồng	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	52970	500.000		
606	169	Lưu Quân	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	14811	500.000		
607	170	Mai Quang Long	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS80	500.000		
608	171	Ngô Ba	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	53246	500.000		
609	172	Nguyễn Kính	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	57742	500.000		
610	173	Nguyễn Tịch	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7272	500.000		
611	174	Nguyễn Luận	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7762	500.000		
612	175	Nguyễn Tấn Huỳnh	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	2589	500.000		
613	176	Nguyễn Tấn Sơn	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	CQ-739cm	500.000		
614	177	Nguyễn Thị Hạp	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	1340	500.000		

615	178	Nguyễn Thị Yến	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	5670	500.000		
616	179	Nguyễn Tấn Bạo	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	56201	500.000		
617	180	Hồ Thị Kiểm	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	46267	500.000		
618	181	Nguyễn Thị Tụ	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	55207	500.000		
619	182	Phạm Thiệp	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	21570	500.000		
620	183	Đào Văn Thư	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	884	500.000		
621	184	Đàm Thị Hôn	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	2416	500.000		
622	185	Quách Thị Lào	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	1528	500.000		
623	186	Nguyễn Tấn Lạc	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7751	500.000		
624	187	Nguyễn Thị Tuyền	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	54805	500.000		
625	188	Võ Thị Lệ	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	37446	500.000		
626	189	Phạm Ré	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	5183	500.000		
627	190	Phạm Thị EÁ	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	5184	500.000		
628	191	Phạm Trung Nhân	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	1568	500.000		
629	192	Phan Văn Tín	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	56216	500.000		
630	193	Phạm Thiệp	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	14896	500.000		
631	194	Phạm Thị Chín	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	5190	500.000		
632	195	Phạm Thị Gút	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	Cu-763km	500.000		
633	196	Phạm Huây	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	14802	500.000		
634	197	Phạm Danh	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	885	500.000		
635	198	Phan Thuận	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	1352	500.000		
636	199	Phan Lào	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	NB-54184	500.000		
637	200	Phan Thị Ngõ	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	HN-314	500.000		
638	201	Quách Văn Quang	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	53863	500.000		

639	202	Nguyễn Tấn Sơn	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	2413	500.000		
640	203	Trịnh Thị Thương	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	14809	500.000		
641	204	Trương Thảo	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	53479	500.000		
642	205	Nguyễn Công Đoàn	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	KH 857	500.000		
643	206	Võ Thị Thỏ	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	5163	500.000		
644	207	Võ Thị Sáu	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	56735	500.000		
645	208	Võ Thị Tuyền	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	1704	500.000		
646	209	Nguyễn Thị Xuân Mai	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	703	500.000		
647	210	Nguyễn Văn Tư	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	19006	500.000		
648	211	Nguyễn Tịch	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	2688	500.000		
649	212	Nguyễn Lợi	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	14827	500.000		
650	213	Đỗ Văn Trình	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	37739	500.000		
651	214	Hồ Thị Kiểm	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	53457	500.000		
652	215	Nguyễn Kính	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7267	500.000		
653	216	Hồ Thị Kiểm	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	52967	500.000		
654	217	Nguyễn Tùng	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	57261	500.000		
655	218	Nguyễn Thái Học	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	14904	500.000		
656	219	Nguyễn Lợi	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	13082	500.000		
657	220	Nguyễn Công Đoàn	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	43135	500.000		
658	221	Trương Thảo	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	1087	500.000		
659	222	Đàm Thị Hôn	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	37446	500.000		
660	223	Đàm Thị Hôn	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	57320	500.000		
661	224	Trương Thị Hữu	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7471	500.000		
662	225	Trương Thị Hữu	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	42219	500.000		

663	226	Trương Thị Hữu	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	53512	500.000		
664	227	Trương Thị Hữu	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	57932	500.000		
665	228	Đào Thị Thân	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	14922	500.000		
666	229	Đào Thị Thân	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	52344	500.000		
667	230	Đào Thị Thân	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	651	500.000		
668	231	Võ Thị Cá	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7010	500.000		
669	232	Phan Thị Thanh Tuyết	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	6359	500.000		
670	233	Bùi Thị Công	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	14921	500.000		
671	234	Bùi Thái Khoa	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	14814	500.000		
672	235	Bùi Thị Xuân Hương	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7284	500.000		
673	236	Bùi Thị Xuân Hương	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7284	500.000		
674	237	Đào Trọng Thu	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7757	500.000		
675	238	Đào Quốc Ân	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	52990	500.000		
676	239	Trương Thìn	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7764	500.000		
677	240	Đinh Thị Hồng Tiệp	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	155375	500.000		
678	241	Lê Văn Minh	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	58021	500.000		
679	242	Nguyễn Thị Xuân Thủy	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	659	500.000		
680	243	Lê Văn Xuân	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	CD-271km	500.000		
681	244	Lê Văn Xuân	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	57916	500.000		
682	245	Nguyễn Thị Hoa	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	37740	500.000		
683	246	Nguyễn Công Đoàn	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7480	500.000		
684	247	Nguyễn Thị Vận	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	53615	500.000		
685	248	Nguyễn Hoàng	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	8915	500.000		
686	249	Nguyễn Thị Giới	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7765	500.000		

687	250	Nguyễn Thị Vân	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	2388	500.000		
688	251	Nguyễn Thị Ta	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	14831	500.000		
689	252	Nguyễn Tấn Long	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7291	500.000		
690	253	Nguyễn Tấn Bạo	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	48528	500.000		
691	254	Nguyễn Lâu	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	52968	500.000		
692	255	Lê Thị Bích	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	53508	500.000		
693	256	Võ Mậu	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	1881	500.000		
694	257	Nguyễn Đức Hợp	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7277	500.000		
695	258	Nguyễn Thị Vân	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	50063	500.000		
696	259	Dương Chiến	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7481	500.000		
697	260	Lê Hồng Dũng	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	2687	500.000		
698	261	Nguyễn Thị Yên	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	578	500.000		
699	262	Nguyễn Sur	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	2772	500.000		
700	263	Nguyễn Thị Lành	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	55758	500.000		
701	264	Nguyễn Thị Hoa	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	2231	500.000		
702	265	Nguyễn Văn Hải	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	447	500.000		
703	266	Nguyễn Hùng	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	52684	500.000		
704	267	Phạm Thiệp	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	390	500.000		
705	268	Phạm Thị Mát	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	5189	500.000		
706	269	Nguyễn Thị Lý	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7301	500.000		
707	270	Đinh Thị Hồng Tiệp	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	1R375b	500.000		
708	271	Quách Thị Nào	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7273	500.000		
709	272	Quách Thị Đương	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7285	500.000		
710	273	Trần Ngọc Hùng	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7286	500.000		

711	274	Trần Hưng	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	562003	500.000		
712	275	Trần Dũng	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	6F-476b	500.000		
713	276	Ngô Văn Định	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	TH/LS-1060	500.000		
714	277	Võ Nhân	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	5185	500.000		
715	278	Phạm Chín	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	31210	500.000		
716	279	Võ Thị Mậu	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	1958	500.000		
717	280	Vương Thị Mai	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	6357	500.000		
718	281	Đinh Thị Túy	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	55929	500.000		
719	282	Đinh Thị Túy	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	56628	500.000		
720	283	Võ Thị Sáu	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	5181	500.000		
721	284	Mai Thị Ái	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	751	500.000		
722	285	Đào Thị Thân	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	50119	500.000		
723	286	Đào Trâm	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7274	500.000		
724	287	Phạm Thị Thu Hiền	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	5X-3165	500.000		
725	288	Đào Trâm	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	37757	500.000		
726	289	Đào Văn Dũng	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	57966	500.000		
727	290	Phan Văn Thái	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	811	500.000		
728	291	Phan Văn Thái	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	54194	500.000		
729	292	Đinh Thị Kim Lân	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	1138	500.000		
730	293	Lê Thị Chiến	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	DA-774cm	500.000		
731	294	Phạm Văn Khéo	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	50123	500.000		
732	295	Huỳnh Vạn	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	2414	500.000		
733	296	Lâm Thị Biên	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	6Z-223b	500.000		
734	297	Lê Văn Quyết	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	40823	500.000		

735	298	Mai Xuân Thòa	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	53485	500.000		
736	299	Ngô Minh Đệ	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	2689	500.000		
737	300	Lưu Nguyễn Thu Giang	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	20263	500.000		
738	301	Nguyễn Lễ	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	54143	500.000		
739	302	Nguyễn Thị Nga	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	2013	500.000		
740	303	Nguyễn Tấn Bạo	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7475	500.000		
741	304	Nguyễn Văn Hải	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	53247	500.000		
742	305	Đàm Quang Trung	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	53718	500.000		
743	306	Nguyễn Minh Sơn	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	56214	500.000		
744	307	Đàm Quang Trung	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7261	500.000		
745	308	Đoàn Minh Tiên	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	49533	500.000		
746	309	Nguyễn Thị Liên	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	37697	500.000		
747	310	Lê Hồng Dũng	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	37734	500.000		
748	311	Nguyễn Trung Hoanh	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	14923	500.000		
749	312	Nguyễn Hữu Cầu	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	37738	500.000		
750	313	Nguyễn Thanh Ba	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	31129	500.000		
751	314	Nguyễn Đạo	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	4333	500.000		
752	315	Đoàn Minh Tiên	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	19005	500.000		
753	316	Lưu Nguyễn Thu Giang	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	4484	500.000		
754	317	Trần Huế	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	48528	500.000		
755	318	Phạm Trung Nhân	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	47282	500.000		
756	319	Nguyễn Tấn Tài	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	1339	500.000		
757	320	Mai Xuân Thòa	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	2690	500.000		
758	321	Lưu Nguyễn Thu Giang	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7279	500.000		

759	322	Phạm Thị Đủ (Huyền)	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	5182	500.000		
760	323	Phạm Anh	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	5187	500.000		
761	324	Phạm Thị Huyền	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	57799	500.000		
762	325	Nguyễn Viết Mẹo	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	3I-595b	500.000		
763	326	Phan Văn Xuân	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	1781	500.000		
764	327	Tạ Hải	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	40804	500.000		
765	328	Trần Thị Vân	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	14694b	500.000		
766	329	Trương Thịnh	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7265	500.000		
767	330	Nguyễn Khánh	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7271	500.000		
768	331	Võ Văn Vũ	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	5323	500.000		
769	332	Trần Thị Thu Nhi	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	2563	500.000		
770	333	Quách Mùi	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	443 QN/LS	500.000		
771	334	Nguyễn Nỗi	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	54804 QN/LS	500.000		
772	335	Võ Thị Lan	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	5234	500.000		
773	336	Lê Minh Tiếp	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	1371QN/LS	500.000		
774	337	Trương Đình Vũ	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7768NB/LS	500.000		
775	338	Nguyễn Thị Thanh	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	52420QA/LS	500.000		
776	339	Nguyễn Thị Thanh	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	27722QN/LS	500.000		
777	340	Đào Trà	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	1372QN/LS	500.000		
III		HÀNH THIỆN				205.000.000		
778	01	Lê Thị Xuân Hương	Hành Thiện	TB (21%)	124740	500.000		
779	02	Nguyễn Thị Chương	Hành Thiện	TB (21%)	68040	500.000		
780	03	Nguyễn Nhung	Hành Thiện	TB (21%)	143074	500.000		
781	04	Phan Thị Cho	Hành Thiện	TB (21%)	143094	500.000		

782	05	Nguyễn Thị Chi	Hành Thiện	TB (21%)	143099	500.000		
783	06	Huỳnh Thị Kim Oanh	Hành Thiện	TB (21%)	143105	500.000		
784	07	Trương Thị An	Hành Thiện	TB (21%)	143088	500.000		
785	08	Lê Tấn Nhựt	Hành Thiện	TB (21%)	141232	500.000		
786	09	Nguyễn Thành Tựu	Hành Thiện	TB (21%)	10618	500.000		
787	10	Mai Thị Hườn	Hành Thiện	TB (21%)	138566	500.000		
788	11	Phạm Thị Yển	Hành Thiện	TB (21%)	135290	500.000		
789	12	Huỳnh Phái	Hành Thiện	TB (21%)	135634	500.000		
790	13	Nguyễn Thị Phước	Hành Thiện	TB (21%)	135638	500.000		
791	14	Nguyễn Thị Ra	Hành Thiện	TB (21%)	127257	500.000		
792	15	Nguyễn Thị Biên	Hành Thiện	TB (21%)	127727	500.000		
793	16	Võ Văn Trước	Hành Thiện	TB (21%)	124981	500.000		
794	17	Phan Thị Chờ	Hành Thiện	TB (21%)	119056	500.000		
795	18	Kiều Đước	Hành Thiện	TB (21%)	118859	500.000		
796	19	Nguyễn Thị Ba	Hành Thiện	TB (21%)	119018	500.000		
797	20	Huỳnh Tấn Diệu	Hành Thiện	TB (21%)	119021	500.000		
798	21	Phan Thị Dần	Hành Thiện	TB (21%)	119006	500.000		
799	22	Mai Thị Chiến	Hành Thiện	TB (21%)	120720	500.000		
800	23	Nguyễn Thị Sen	Hành Thiện	TB (21%)	120338	500.000		
801	24	Nguyễn Thị Tư	Hành Thiện	TB (21%)	117729	500.000		
802	25	Huỳnh Y	Hành Thiện	TB (21%)	22060	500.000		
803	26	Ngô Văn Qua	Hành Thiện	TB (21%)	60104	500.000		
804	27	Nguyễn Tấn Long	Hành Thiện	TB (21%)	68091	500.000		
805	28	Huỳnh Phận	Hành Thiện	TB (21%)	12539	500.000		

806	29	Lê Thị Thuỳên	Hành Thiện	TB (21%)	76275	500.000		
807	30	Trương Văn Cầu	Hành Thiện	TB (21%)	76303	500.000		
808	31	Kiều Thị Vàng	Hành Thiện	TB (22%)	124975	500.000		
809	32	Kiều Chắc	Hành Thiện	TB (22%)	120518	500.000		
810	33	Võ Thị Luỹ	Hành Thiện	TB (22%)	120350	500.000		
811	34	Nguyễn Tấn Thọ	Hành Thiện	TB (22%)	5884	500.000		
812	35	Hồ Thị Thanh Tuôi	Hành Thiện	TB (23%)	123350	500.000		
813	36	Nguyễn Duy Cường	Hành Thiện	TB (24%)	143075	500.000		
814	37	Mai Linh Ngọc	Hành Thiện	TB (24%)	138232	500.000		
815	38	Mai Thị Miết	Hành Thiện	TB (24%)	137019	500.000		
816	39	Võ Thị Thiết	Hành Thiện	TB (24%)	135633	500.000		
817	40	Kiều Thị Siêng	Hành Thiện	TB (24%)	135640	500.000		
818	41	Mai Thị Tài	Hành Thiện	TB (24%)	135645	500.000		
819	42	Nguyễn Thị Thảo	Hành Thiện	TB (24%)	131981	500.000		
820	43	Võ Thị Thanh Thuỷ	Hành Thiện	TB (24%)	120428	500.000		
821	44	Huỳnh Thị Giỏi	Hành Thiện	TB (24%)	118288	500.000		
822	45	Ngô Văn Thọ	Hành Thiện	TB (24%)	14558	500.000		
823	46	Huỳnh Thanh Lạc	Hành Thiện	TB (24%)	11358	500.000		
824	47	Nguyễn Hồng Vinh	Hành Thiện	TB (25%)	63465	500.000		
825	48	Võ Thị Ánh Tuyết	Hành Thiện	TB (25%)	47746	500.000		
826	49	Phan Thị Kim Ngân	Hành Thiện	TB (25%)	127916	500.000		
827	50	Nguyễn Văn Cẩn	Hành Thiện	TB (25%)	127199	500.000		
828	51	Mai Văn Cùa	Hành Thiện	TB (25%)	76333	500.000		
829	52	Phan Thị Nhung	Hành Thiện	TB (26%)	135631	500.000		

830	53	Nguyễn Ngọc Hưng	Hành Thiện	TB (26%)	113007	500.000		
831	54	Trần Thị Ánh Đào	Hành Thiện	TB (27%)	123399	500.000		
832	55	Võ Thị Cam	Hành Thiện	TB (27%)	131903	500.000		
833	56	Võ Thị Thanh Xuân	Hành Thiện	TB (27%)	127301	500.000		
834	57	Đặng Thị Minh Út	Hành Thiện	TB (27%)	114300	500.000		
835	58	Trương Chấn	Hành Thiện	TB (27%)	41835	500.000		
836	59	Lưu Thị Vàng	Hành Thiện	TB (28%)	131898	500.000		
837	60	Võ Thị Chính	Hành Thiện	TB (28%)	131884	500.000		
838	61	Võ Thị Ty	Hành Thiện	TB (28%)	130051	500.000		
839	62	Nguyễn Thị Thanh Nga	Hành Thiện	TB (29%)	120507	500.000		
840	63	Trần Thị Lý	Hành Thiện	TB (29%)	120315	500.000		
841	64	Huỳnh Thị Trại	Hành Thiện	TB (29%)	113019	500.000		
842	65	Phan Tấn Được	Hành Thiện	TB (30%)	123801	500.000		
843	66	Mai Văn Tĩnh	Hành Thiện	TB (30%)	135632	500.000		
844	67	Lê Văn Út	Hành Thiện	TB (31%)	5851	500.000		
845	68	Nguyễn Thị Bảy	Hành Thiện	TB (31%)	66814	500.000		
846	69	Ngô Vàng	Hành Thiện	TB (31%)	120639	500.000		
847	70	Đặng Thị Rơi	Hành Thiện	TB (31%)	76282	500.000		
848	71	Huỳnh Thị Ê	Hành Thiện	TB (31%)	76307	500.000		
849	72	Hà Văn Khâm	Hành Thiện	TB (32%)	133785	500.000		
850	73	Đỗ Thị Thiện	Hành Thiện	TB (32%)	131906	500.000		
851	74	Huỳnh Thị Chúng	Hành Thiện	TB (32%)	130224	500.000		
852	75	Mai Thị Thanh Truyền	Hành Thiện	TB (32%)	128042	500.000		
853	76	Nguyễn Thị Mai (Bộ)	Hành Thiện	TB (32%)	126179	500.000		

854	77	Phạm Thị Hiền	Hành Thiện	TB (32%)	119022	500.000		
855	78	Nguyễn Thị Mỹ Đúng	Hành Thiện	TB (32%)	120424	500.000		
856	79	Nguyễn Thị Hương	Hành Thiện	TB (32%)	120336	500.000		
857	80	Nguyễn Thị Sự	Hành Thiện	TB (32%)	67445	500.000		
858	81	Trần Thị Mai	Hành Thiện	TB (33%)	123415	500.000		
859	82	Nguyễn Quang Trung	Hành Thiện	TB (33%)	68342	500.000		
860	83	Mai Thị Biện	Hành Thiện	TB (34%)	113020	500.000		
861	84	Ung Văn Thuộc	Hành Thiện	TB (34%)	112649	500.000		
862	85	Huỳnh Thị Suốt (Móc)	Hành Thiện	TB (34%)	120222	500.000		
863	86	Nguyễn Tấn Kỳ	Hành Thiện	TB (35%)	46678	500.000		
864	87	Trần Thị Minh (Lựa)	Hành Thiện	TB (35%)	76408	500.000		
865	88	Nguyễn Thị Luận	Hành Thiện	TB (36%)	114280	500.000		
866	89	Mai Thị Hồng	Hành Thiện	TB (36%)	123277	500.000		
867	90	Lê Thị Vân	Hành Thiện	TB (36%)	112565	500.000		
868	91	Nguyễn Thị Qúa	Hành Thiện	TB (37%)	128151	500.000		
869	92	Lê Thị Nhị	Hành Thiện	TB (37%)	118865	500.000		
870	93	Nguyễn Thị Viễn	Hành Thiện	TB (37%)	120640	500.000		
871	94	Hồ Thị Em	Hành Thiện	TB (37%)	105151	500.000		
872	95	Phạm Văn Công	Hành Thiện	TB (41%)	36711	500.000		
873	96	Lâm Thị Tư	Hành Thiện	TB (41%)	135400	500.000		
874	97	Nguyễn Đông Sơ	Hành Thiện	TB (41%)	127670	500.000		
875	98	Nguyễn Thị Quyền	Hành Thiện	TB (41%)	92940	500.000		
876	99	Phạm Thị Thanh Xuân	Hành Thiện	TB (41%)	47747	500.000		
877	100	Lê Thị Nghi	Hành Thiện	TB (41%)	131888	500.000		

878	101	Đặng Văn Sinh	Hành Thiện	TB (41%)	128039	500.000		
879	102	Nguyễn Thị Thìn	Hành Thiện	TB (41%)	128152	500.000		
880	103	Mai Thị Thọ	Hành Thiện	TB (41%)	127452	500.000		
881	104	Võ Thị Nghiêm	Hành Thiện	TB (41%)	128041	500.000		
882	105	Nguyễn Thị Phụng	Hành Thiện	TB (41%)	127242	500.000		
883	106	Lê Thị Xuân Hương	Hành Thiện	TB (41%)	120521	500.000		
884	107	Mai Ngọc Phúc	Hành Thiện	TB (41%)	25633	500.000		
885	108	Mai Văn Thuận	Hành Thiện	TB (41%)	517	500.000		
886	109	Kiều Min	Hành Thiện	TB (41%)	11281	500.000		
887	110	Nguyễn Thanh Bình	Hành Thiện	TB (41%)	83914	500.000		
888	111	Đàm Thị Quấn	Hành Thiện	TB (41%)	67493	500.000		
889	112	Lê Văn Chuyện	Hành Thiện	TB (41%)	3920	500.000		
890	113	Huỳnh Thị Kháng	Hành Thiện	TB (41%)	76273	500.000		
891	114	Mai Văn Bửu	Hành Thiện	TB (42%)	79478	500.000		
892	115	Phạm Thị Kim Thoa	Hành Thiện	TB (42%)	105014	500.000		
893	116	Nguyễn Văn Ba	Hành Thiện	TB (42%)	92986	500.000		
894	117	Lê Thị Tô	Hành Thiện	TB (42%)	96549	500.000		
895	118	Đoàn Thị Xuân	Hành Thiện	TB (42%)	131885	500.000		
896	119	Mai Văn Thao	Hành Thiện	TB (42%)	118286	500.000		
897	120	Hà Thị Bằng	Hành Thiện	TB (42%)	118287	500.000		
898	121	Nguyễn Thị Liệu	Hành Thiện	TB (42%)	114048	500.000		
899	122	Mai Thị Thắm	Hành Thiện	TB (42%)	123348	500.000		
900	123	Đoàn Thị Phụng	Hành Thiện	TB (42%)	66878	500.000		
901	124	Trịnh Ngọc Châu	Hành Thiện	TB (43%)	117718	500.000		

902	125	Tạ Thị Nguyệt	Hành Thiện	TB (45%)	51983	500.000		
903	126	Lê Văn Thành	Hành Thiện	TB (45%)	28209	500.000		
904	127	Nguyễn Đạm	Hành Thiện	TB (46%)	120620	500.000		
905	128	Nguyễn Thị Thanh	Hành Thiện	TB (54%)	130064	500.000		
906	129	Nguyễn Thị Mai	Hành Thiện	TB (56%)	128055	500.000		
907	130	Ngô Thị Tâm	Hành Thiện	TB (58%)	135641	500.000		
908	131	Nguyễn Văn Rợ	Hành Thiện	TB (61%)	41844	500.000		
909	132	Ngô Quang Bông	Hành Thiện	TB (61%)	10041	500.000		
910	133	Đàm Quang Trực	Hành Thiện	TB (61%)	20418	500.000		
911	134	Hoàng Thị Chín	Hành Thiện	TB (61%)	22869	500.000		
912	135	Lữ Hư	Hành Thiện	TB (65%)	58667	500.000		
913	136	Phạm Tấn Toàn	Hành Thiện	TB (65%)	11265	500.000		
914	137	Nguyễn Thị Xuân Lan	Hành Thiện	TB (67%)	3940	500.000		
915	138	Võ Văn Việt	Hành Thiện	TB (67%)	8926	500.000		
916	139	Nguyễn Ngọc Anh	Hành Thiện	TB (81%)	5766	500.000		
917	140	Hà Thanh Tình	Hành Thiện	BB (61%)	53141	500.000		
918	141	Phùng Sửu	Hành Thiện	BB (61%)	53142	500.000		
919	142	Lê Văn Tâm	Hành Thiện	BB (61%)	53145	500.000		
920	143	Nguyễn Văn Thảo	Hành Thiện	BB (61%)	53143	500.000		
921	144	Võ Minh Phương	Hành Thiện	BB (61%)	10CA/QĐ	500.000		
922	145	Hà Quang Tánh	Hành Thiện	CĐHHTT (21-40%)	334	500.000		
923	146	Nguyễn Văn Hiếu	Hành Thiện	CĐHHGT (81%)	2604	500.000		
924	147	Đinh Thị Phường	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	3433	500.000		
925	148	Đoàn Thị Anh Thư	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	4816	500.000		

926	149	Mai Thị Sương	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	2064	500.000		
927	150	Mai Thị Tài	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	52898	500.000		
928	151	Ngô Thị Trợ	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	579671	500.000		
929	152	Nguyễn Thị Hựu	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	3426	500.000		
930	153	Nguyễn Thị Phòng	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	9740	500.000		
931	154	Nguyễn Thị Tý	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	1597	500.000		
932	155	Phạm Thị Hiền	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	52900	500.000		
933	156	Trần Thị Đa	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	3476	500.000		
934	157	Trần Thị Linh	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	1420	500.000		
935	158	Trần Thị Minh (Lựa)	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	18984	500.000		
936	159	Trần Thị Út	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	52704	500.000		
937	160	Trương Thị Điều	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	4450	500.000		
938	161	Mai Văn Bửu	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	2277	500.000		
939	162	Đoàn Thị Xuân	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	46268	500.000		
940	163	Bùi Tấn Qua	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3433	500.000		
941	164	Bùi Thị Thời	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2492	500.000		
942	165	Bùi Văn Câu	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	18970	500.000		
943	166	Cao Hiền	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	40825	500.000		
944	167	Đàm Thị Quấn	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1366	500.000		
945	168	Đàm Thị Quấn	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4816	500.000		
946	169	Đàm Thị Quấn	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1344	500.000		
947	170	Đàm Văn Lúc	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	56205	500.000		
948	171	Đàm Văn Lúc	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	45061	500.000		
949	172	Đàm Văn Lúc	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2285	500.000		

950	173	Đặng Thái Hiền	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	5326	500.000		
951	174	Đặng Thế Hùng	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	52975	500.000		
952	175	Đặng Văn Chín	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	42231	500.000		
953	176	Đặng Văn Chín	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	53631	500.000		
954	177	Đào Thị Luật	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	57969	500.000		
955	178	Đinh Thị Bản	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	37691	500.000		
956	179	Đinh Văn Thứ	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3430	500.000		
957	180	Đỗ Tấn Sinh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4010	500.000		
958	181	Đỗ Văn Luận	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	62854	500.000		
959	182	Đoàn Gòn	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	40843	500.000		
960	183	Đoàn Thị Hưu	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3473	500.000		
961	184	Đoàn Thị Phụng	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2317	500.000		
962	185	Dương Thị Hoa	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3485	500.000		
963	186	Hà Thanh Tình	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2123	500.000		
964	187	Hà Văn Thanh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	7552	500.000		
965	188	Hồ Mùi	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	6343	500.000		
966	189	Hồ Mùi	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9723	500.000		
967	190	Hồ Quang Trung	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	52994	500.000		
968	191	Hồ Thị Em	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4008	500.000		
969	192	Hoàng Ngọc Ân	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	18957	500.000		
970	193	Hoàng Ngọc Ánh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	18956	500.000		
971	194	Hoàng Như Cương	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4038	500.000		
972	195	Huỳnh Minh Vận	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4006	500.000		
973	196	Huỳnh Ngọc Hoài	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9726	500.000		

974	197	Huỳnh Ngọc Hoài	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	52690	500.000		
975	198	Huỳnh Nhân	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	5195	500.000		
976	199	Huỳnh Thanh Lạc	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1089	500.000		
977	200	Huỳnh Thanh Lạc	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1088	500.000		
978	201	Huỳnh Thanh Lạc	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1358	500.000		
979	202	Huỳnh Thanh Lạc	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1356	500.000		
980	203	Huỳnh Thanh Lạc	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3418	500.000		
981	204	Huỳnh Thanh Ngào	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4023	500.000		
982	205	Huỳnh Thanh Ngào	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3427	500.000		
983	206	Huỳnh Thị Thiệt	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	12445	500.000		
984	207	Huỳnh Thị Tường	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2011	500.000		
985	208	Huỳnh Thị Xuân Hương	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3486	500.000		
986	209	Huỳnh Thị Xuân Hương	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9717	500.000		
987	210	Kiều Chiến	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9739	500.000		
988	211	Kiều Min	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1671	500.000		
989	212	Kiều Quý Thịnh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2252	500.000		
990	213	Kiều Tấn Dũng	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	37669	500.000		
991	214	Kiều Văn Nên	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4406	500.000		
992	215	Lâm Hữu Vọng	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9757	500.000		
993	216	Lâm Văn Nhiều	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	5193	500.000		
994	217	Lê Địch	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	52903	500.000		
995	218	Lê Minh Tính	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	7770	500.000		
996	219	Lê Quang Đảm	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	25356	500.000		
997	220	Lê Quang Mão	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2127	500.000		

998	221	Lê Quang Trung	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1697	500.000		
999	222	Lê Thị Hoa	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	50137	500.000		
1000	223	Lê Thị Hoa	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	7298	500.000		
1001	224	Lê Thị Sáu	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9721	500.000		
1002	225	Lê Thị Thuyền	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4331	500.000		
1003	226	Lê Thị Xoa	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4319	500.000		
1004	227	Lê Thị Xuân Nương	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	37762	500.000		
1005	228	Lê Tiến Thanh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4018	500.000		
1006	229	Lê Tượng	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	50143	500.000		
1007	230	Lê Vân	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4320	500.000		
1008	231	Lê Văn Chuyện	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2251	500.000		
1009	232	Lê Văn Hiên	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	40834	500.000		
1010	233	Lê Văn Sâm	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1880	500.000		
1011	234	Lê Văn Thành	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3481	500.000		
1012	235	Lê Văn Tuấn	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4328	500.000		
1013	236	Lê Văn Út	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	42222	500.000		
1014	237	Lê Viết Tuệ	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4339	500.000		
1015	238	Lê Vinh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	51797	500.000		
1016	239	Lưu Văn Thạo	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3478	500.000		
1017	240	Lưu Văn Trước	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3421	500.000		
1018	241	Lưu Văn Trước	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3422	500.000		
1019	242	Mai Duy Tuấn	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	5197	500.000		
1020	243	Mai Huân	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9752	500.000		
1021	244	Mai Hữu Tiên	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	40784	500.000		

1022	245	Mai Linh Ngọc	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9745	500.000		
1023	246	Mai Linh Ngọc	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3479	500.000		
1024	247	Mai Ngọc Nhất	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	52687	500.000		
1025	248	Mai Ngọc Thắm	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2561	500.000		
1026	249	Mai Như Trung	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2010	500.000		
1027	250	Mai Thị Biện	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1708	500.000		
1028	251	Mai Thị Đây	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	55086	500.000		
1029	252	Mai Thị Đây	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3482	500.000		
1030	253	Mai Thị Lang	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	50126	500.000		
1031	254	Mai Thị Thanh Truyền	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9734	500.000		
1032	255	Mai Thị Xuân Thu	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4022	500.000		
1033	256	Mai Thị Xuân Thu	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2345	500.000		
1034	257	Mai Văn Anh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	42266	500.000		
1035	258	Mai Văn Chín	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9738	500.000		
1036	259	Mai Văn Được	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	19010	500.000		
1037	260	Mai Văn Lâm	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	56852	500.000		
1038	261	Mai Văn Nang	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9744	500.000		
1039	262	Mai Văn Nở	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	55764	500.000		
1040	263	Mai Văn On	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3480	500.000		
1041	264	Mai Văn Phải	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2603	500.000		
1042	265	Mai Văn Thao	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3424	500.000		
1043	266	Mai Văn Thuần	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4007	500.000		
1044	267	Mai Văn Thuận	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9747	500.000		
1045	268	Mai Văn Thương	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4013	500.000		

1046	269	Mai Văn Tĩnh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1475	500.000		
1047	270	Ngô Thanh Duy	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	49523	500.000		
1048	271	Ngô Thị Xuân	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3487	500.000		
1049	272	Ngô Vinh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4360	500.000		
1050	273	Nguyễn Triều	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	52902	500.000		
1051	274	Nguyễn Công Phương	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9740	500.000		
1052	275	Nguyễn Cừ	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	53429	500.000		
1053	276	Nguyễn Đắc Thế	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	49554	500.000		
1054	277	Nguyễn Đình Giảng	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	57065	500.000		
1055	278	Nguyễn Đình Tuấn	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	5347	500.000		
1056	279	Nguyễn Duy Cư	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	48526	500.000		
1057	280	Nguyễn Duy Quý	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	50684	500.000		
1058	281	Nguyễn Duy Thịnh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	42229	500.000		
1059	282	Nguyễn Duy Truyền	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	489	500.000		
1060	283	Nguyễn Duy Truyền	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9746	500.000		
1061	284	Nguyễn Hiền	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	40787	500.000		
1062	285	Nguyễn Hiền	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4334	500.000		
1063	286	Nguyễn Hiếu	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1407	500.000		
1064	287	Nguyễn Hoài Út	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3432	500.000		
1065	288	Nguyễn Hoài Út	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4327	500.000		
1066	289	Nguyễn Hoàng	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	6326	500.000		
1067	290	Nguyễn Hồng Sanh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3420	500.000		
1068	291	Nguyễn Hồng Sanh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3419	500.000		
1069	292	Nguyễn Hữu Nghiêm	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	52681	500.000		

1070	293	Nguyễn Hữu Thê	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	42263	500.000		
1071	294	Nguyễn Hữu Vũ	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	52682	500.000		
1072	295	Nguyễn Minh Tùng	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	40833	500.000		
1073	296	Nguyễn Ngọc Cờ	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	53242	500.000		
1074	297	Nguyễn Ngọc Hưng	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3488	500.000		
1075	298	Nguyễn Ngọc Thương	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	49524	500.000		
1076	299	Nguyễn Ngọc Vinh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	341	500.000		
1077	300	Nguyễn Ngọc Vũ	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	52899	500.000		
1078	301	Nguyễn Nhung	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	7266	500.000		
1079	302	Nguyễn Quan Thanh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	55930	500.000		
1080	303	Nguyễn Quang Dũng	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	54622	500.000		
1081	304	Nguyễn Tấn Kỳ	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	48532	500.000		
1082	305	Nguyễn Tấn Long	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	40824	500.000		
1083	306	Nguyễn Tấn Lương	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	18985	500.000		
1084	307	Nguyễn Tấn Lương	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9762	500.000		
1085	308	Nguyễn Tấn Lương	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4020	500.000		
1086	309	Nguyễn Tấn Tuyển	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2302	500.000		
1087	310	Nguyễn Thanh Xuân	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	40827	500.000		
1088	311	Nguyễn Thanh Xuân	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	438	500.000		
1089	312	Nguyễn Thị Ánh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	7295	500.000		
1090	313	Nguyễn Thị Cẩm Sơn	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	915	500.000		
1091	314	Nguyễn Thị Dậu	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	48523	500.000		
1092	315	Nguyễn Thị Hằng	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	40817	500.000		
1093	316	Nguyễn Thị Huỳnh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	7771	500.000		

1094	317	Nguyễn Thị Kim Hương	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	46273	500.000		
1095	318	Nguyễn Thị Kim Liên	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	912	500.000		
1096	319	Nguyễn Thị Kim Yến	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9750	500.000		
1097	320	Nguyễn Thị Kim Yến	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2986	500.000		
1098	321	Nguyễn Thị Luận	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	40818	500.000		
1099	322	Nguyễn Thị Mười	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	40786	500.000		
1100	323	Nguyễn Thị Mỹ Đung	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4359	500.000		
1101	324	Nguyễn Thị Mỹ Đung	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	40830	500.000		
1102	325	Nguyễn Thị Sáu	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4329	500.000		
1103	326	Nguyễn Thị Thắng	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9741	500.000		
1104	327	Nguyễn Thị Trâm	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4317	500.000		
1105	328	Nguyễn Thị Trâm	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	55208	500.000		
1106	329	Nguyễn Thị Tư	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	53484	500.000		
1107	330	Nguyễn Thị Tư	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3478	500.000		
1108	331	Nguyễn Tiêu	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	25348	500.000		
1109	332	Nguyễn Tính	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	55670	500.000		
1110	333	Nguyễn Văn Ba	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	60	500.000		
1111	334	Nguyễn Văn Càn	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1360	500.000		
1112	335	Nguyễn Văn Hai	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4019	500.000		
1113	336	Nguyễn Văn Hiệu	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4828	500.000		
1114	337	Nguyễn Văn Huy	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1353	500.000		
1115	338	Nguyễn Văn Lai	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3045	500.000		
1116	339	Nguyễn Văn Ngôn	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	40832	500.000		
1117	340	Nguyễn Văn Nhó	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1930	500.000		

1118	341	Nguyễn Văn Phương	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	26494	500.000		
1119	342	Nguyễn Văn Thạch	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	446	500.000		
1120	343	Nguyễn Văn Thảo	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	56263	500.000		
1121	344	Nguyễn Văn Thư	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	49525	500.000		
1122	345	Nguyễn Văn Tiên	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	56962	500.000		
1123	346	Nguyễn Văn Trích	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	42244	500.000		
1124	347	Nguyễn Văn Trích	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2509	500.000		
1125	348	Nguyễn Văn Tươi	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	10109	500.000		
1126	349	Nguyễn Vui	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	25352	500.000		
1127	350	Phạm Chí Tâm	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4452	500.000		
1128	351	Phạm Chí Tâm	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	44836	500.000		
1129	352	Phạm Đào	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3415	500.000		
1130	353	Phạm Thị Huy	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4012	500.000		
1131	354	Phạm Thị Huy	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9724	500.000		
1132	355	Phạm Thị Kiều	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3423	500.000		
1133	356	Phạm Thị Kiều	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4024	500.000		
1134	357	Phạm Thị Lợi	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	53430	500.000		
1135	358	Phạm Thị Tròn	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	53241	500.000		
1136	359	Phạm Thị Tròn	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	18986	500.000		
1137	360	Phạm Thị Yển	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9718	500.000		
1138	361	Phạm Văn Quế	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	55703	500.000		
1139	362	Phan Tấn Tình	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1898	500.000		
1140	363	Phan Tấn Toan	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4419	500.000		
1141	364	Phan Thị Kim Ngân	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2109	500.000		

1142	365	Phan Thị Truyền	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	42262	500.000		
1143	366	Phan Văn Lại	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	47474	500.000		
1144	367	Tạ Thành Trung	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	56261	500.000		
1145	368	Thái Sĩ Tuân	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4337	500.000		
1146	369	Trần Châu	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3428	500.000		
1147	370	Trần Chử	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	40819	500.000		
1148	371	Trần Dân	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4452	500.000		
1149	372	Trần Đức Oanh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	46270	500.000		
1150	373	Trần Kim Cương	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	53243	500.000		
1151	374	Trần Ngọc Cừ	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	42565	500.000		
1152	375	Trần Thị Bích Đào	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	7486	500.000		
1153	376	Trần Thị Nghi	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2277	500.000		
1154	377	Trần Thị Thanh Hoa	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	41586	500.000		
1155	378	Trần Thị Thủy	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	40831	500.000		
1156	379	Trần Văn Thúc	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	5194	500.000		
1157	380	Trần Năm	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	5325	500.000		
1158	381	Trịnh Công Ba	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	40820	500.000		
1159	382	Trịnh Thị Hương	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	55760	500.000		
1160	383	Trương Chấn	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3483	500.000		
1161	384	Trương Hoà	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4332	500.000		
1162	385	Trương Thị Chắc	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2318	500.000		
1163	386	Ung Văn Thuộc	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	7051	500.000		
1164	387	Võ Hữu Trung	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9758	500.000		
1165	388	Võ Lợi	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9760	500.000		

1166	389	Võ Ru	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3414	500.000		
1167	390	Võ Thanh Hường	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	7487	500.000		
1168	391	Võ Thế Sang	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	51307	500.000		
1169	392	Võ Thế Sang	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	51307	500.000		
1170	393	Võ Thế Sang	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	51307	500.000		
1171	394	Võ Thị Ân	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	40803	500.000		
1172	395	Võ Thị Chỉ	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4339	500.000		
1173	396	Võ Thị Luỹ	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	52974	500.000		
1174	397	Võ Thị Lý	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	5196	500.000		
1175	398	Võ Thị Thiết	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1872	500.000		
1176	399	Võ Thị Trở	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2009	500.000		
1177	400	Võ Tiến Dũng	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	707	500.000		
1178	401	Võ Văn Cư	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4603	500.000		
1179	402	Võ Văn Khâm	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4009	500.000		
1180	403	Võ Văn Khánh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4336	500.000		
1181	404	Võ Văn Khánh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	42268	500.000		
1182	405	Võ Văn Lợi	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	50144	500.000		
1183	406	Võ Văn Tình	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3474	500.000		
1184	407	Võ Văn Trước	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	6344	500.000		
1185	408	Võ Văn Tuấn	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9759	500.000		
1186	409	Võ Văn Xuân	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	52973	500.000		
1187	410	Vũ Trọng Thuần	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	48530	500.000		
IV		HÀNH THỊNH				332.500.000		
1188	01	Nguyễn Thị Hồng	Hành Thiện	BMVNAH	1354	500.000		

1189	02	Nguyễn Thị Lại(Pháp)	Hành Thịnh	BMVNAH	37728	500.000		
1190	03	Huỳnh Bình	Hành Thịnh	TB (97%)	7134	500.000		
1191	04	Cao Thị Bông	Hành Thịnh	TB (21%)	139365	500.000		
1192	05	Cao Thị Hồng Vân	Hành Thịnh	TB (21%)	136652	500.000		
1193	06	Cao Văn Tinh	Hành Thịnh	TB (21%)	93722	500.000		
1194	07	Đào Thị Rì	Hành Thịnh	TB (21%)	120483	500.000		
1195	08	Huỳnh Thị Hải	Hành Thịnh	TB (21%)	135443	500.000		
1196	09	Lê Thị Biểu	Hành Thịnh	TB (21%)	120344	500.000		
1197	10	Lê Thị Lai	Hành Thịnh	TB (21%)	135592	500.000		
1198	11	Nguyễn Thị Mai Lan	Hành Thịnh	TB (21%)	260	500.000		
1199	12	Nguyễn Thị Sương	Hành Thịnh	TB (21%)	135444	500.000		
1200	13	Nguyễn Thị Thủ	Hành Thịnh	TB (21%)	122374	500.000		
1201	14	Nguyễn Thụy Hợp	Hành Thịnh	TB (21%)	48745	500.000		
1202	15	Nguyễn Văn Khanh	Hành Thịnh	TB (21%)	27375	500.000		
1203	16	Phạm Thị Bè	Hành Thịnh	TB (21%)	47827	500.000		
1204	17	Phan Thị Ân	Hành Thịnh	TB (21%)	138363	500.000		
1205	18	Trần Thị Là	Hành Thịnh	TB (21%)	139364	500.000		
1206	19	Trần Thị Nghệ	Hành Thịnh	TB (21%)	124686	500.000		
1207	20	Trần Thị Thanh Trà	Hành Thịnh	TB (21%)	202224	500.000		
1208	21	Trương Thị Mau	Hành Thịnh	TB (21%)	135593	500.000		
1209	22	Võ Thị Điền	Hành Thịnh	TB (21%)	138362	500.000		
1210	23	Bùi Thị Lộc	Hành Thịnh	TB (22%)	126024	500.000		
1211	24	Hoàng Lưu	Hành Thịnh	TB (22%)	32778	500.000		
1212	25	Huỳnh Văn Nhung	Hành Thịnh	TB (22%)	32802	500.000		

1213	26	Lê Anh Tuấn	Hành Thịnh	TB (22%)	112161	500.000		
1214	27	Nguyễn Thị Đê	Hành Thịnh	TB (22%)	135	500.000		
1215	28	Nguyễn Thị Thanh Hương	Hành Thịnh	TB (23%)	68331	500.000		
1216	29	Bùi Thị Minh Hiệp	Hành Thịnh	TB (24%)	136	500.000		
1217	30	Đặng Thị Thái	Hành Thịnh	TB (24%)	122355	500.000		
1218	31	Huỳnh Thị Hóa	Hành Thịnh	TB (24%)	138337	500.000		
1219	32	Huỳnh Thị Hường	Hành Thịnh	TB (24%)	138338	500.000		
1220	33	Nguyễn Ngọc Vui	Hành Thịnh	TB (24%)	139338	500.000		
1221	34	Nguyễn Thị Xuân Bông	Hành Thịnh	TB (24%)	32901	500.000		
1222	35	Nguyễn Thị Bảy	Hành Thịnh	TB (24%)	124992	500.000		
1223	36	Nguyễn Thị Din	Hành Thịnh	TB (24%)	143072	500.000		
1224	37	Nguyễn Thị Mùi	Hành Thịnh	TB (24%)	126428	500.000		
1225	38	Nguyễn Thị Thái	Hành Thịnh	TB (24%)	100775	500.000		
1226	39	Trần Thị Hung	Hành Thịnh	TB (24%)	78	500.000		
1227	40	Trần Thị Trinh	Hành Thịnh	TB (24%)	112673	500.000		
1228	41	Trần Văn Mùa	Hành Thịnh	TB (24%)	143110	500.000		
1229	42	Võ Thị Lệ	Hành Thịnh	TB (24%)	122383	500.000		
1230	43	Lê Đức	Hành Thịnh	TB (25%)	98498	500.000		
1231	44	Nguyễn Tấn Bảo	Hành Thịnh	TB (25%)	63487	500.000		
1232	45	Cao Văn Tám	Hành Thịnh	TB (25%)	8330	500.000		
1233	46	Huỳnh Hiếu	Hành Thịnh	TB (25%)	10071	500.000		
1234	47	Nguyễn Thị Mỹ	Hành Thịnh	TB (25%)	26577	500.000		
1235	48	Cao Văn Ty	Hành Thịnh	TB (25%)	58576	500.000		
1236	49	Lê Thị Xuân Ba	Hành Thịnh	TB (25%)	28679	500.000		

1237	50	Trần Thị Độ	Hành Thịnh	TB (26%)	117630	500.000		
1238	51	Nguyễn Văn Tâm	Hành Thịnh	TB (26%)	28227	500.000		
1239	52	Nguyễn Duy Kháng	Hành Thịnh	TB (26%)	5608	500.000		
1240	53	Trương Thị Liên	Hành Thịnh	TB (27%)	138361	500.000		
1241	54	Lê Thành Duy	Hành Thịnh	TB (27%)	135396	500.000		
1242	55	Lê Đình Năm	Hành Thịnh	TB (27%)	131282	500.000		
1243	56	Phan Thị Nhi	Hành Thịnh	TB (27%)	126219	500.000		
1244	57	Phạm Thị Tám	Hành Thịnh	TB (27%)	108159	500.000		
1245	58	Trần Thị Năm	Hành Thịnh	TB (28%)	136744	500.000		
1246	59	Nguyễn Văn Chấn	Hành Thịnh	TB (28%)	135587	500.000		
1247	60	Phan Thị Phương	Hành Thịnh	TB (28%)	135436	500.000		
1248	61	Cao Văn Lực	Hành Thịnh	TB (28%)	135438	500.000		
1249	62	Nguyễn Thị Sét	Hành Thịnh	TB (28%)	126426	500.000		
1250	63	Nguyễn Mười	Hành Thịnh	TB (28%)	105047	500.000		
1251	64	Trần Thị Quý	Hành Thịnh	TB (28%)	100798	500.000		
1252	65	Thới Văn Bảy	Hành Thịnh	TB (29%)	118216	500.000		
1253	66	Nguyễn Thị Dung	Hành Thịnh	TB (29%)	68326	500.000		
1254	67	Phạm Phú Giới	Hành Thịnh	TB (30%)	2650	500.000		
1255	68	Lê Minh Khuê	Hành Thịnh	TB (31%)	47301	500.000		
1256	69	Bùi Văn Sáu	Hành Thịnh	TB (31%)	68384	500.000		
1257	70	Nguyễn Thị Như Lê	Hành Thịnh	TB (31%)	124910	500.000		
1258	71	Trần Ngọc Báu	Hành Thịnh	TB (31%)	15260	500.000		
1259	72	Nguyễn Thị Y	Hành Thịnh	TB (31%)	40675	500.000		
1260	73	Nguyễn Thị Minh Tuyết	Hành Thịnh	TB (31%)	11222	500.000		

1261	74	Lê Trung Hoa	Hành Thịnh	TB (31%)	67475	500.000		
1262	75	Nguyễn Thị Kim Anh	Hành Thịnh	TB (32%)	135442	500.000		
1263	76	Nguyễn Thị Hường	Hành Thịnh	TB (32%)	135628	500.000		
1264	77	Cao Văn Đông	Hành Thịnh	TB (32%)	132294	500.000		
1265	78	Lê Văn Quang	Hành Thịnh	TB (32%)	132295	500.000		
1266	79	Võ Thị Thìn	Hành Thịnh	TB (32%)	124909	500.000		
1267	80	Lê Viết Công	Hành Thịnh	TB (32%)	124907	500.000		
1268	81	Trần Thị Tuyền	Hành Thịnh	TB (32%)	67433	500.000		
1269	82	Lê Thị Kim Ái	Hành Thịnh	TB (32%)	67385	500.000		
1270	83	Trần Văn Hậu	Hành Thịnh	TB (33%)	112804	500.000		
1271	84	Phạm Thị Minh Tâm	Hành Thịnh	TB (33%)	103346	500.000		
1272	85	Trần Thị Tuyết Mai	Hành Thịnh	TB (33%)	76385	500.000		
1273	86	Nguyễn Thị Xuân Hoa	Hành Thịnh	TB (33%)	67370	500.000		
1274	87	Huỳnh Văn Giới	Hành Thịnh	TB (34%)	132495	500.000		
1275	88	Võ Dung	Hành Thịnh	TB (35%)	76327	500.000		
1276	89	Trịnh Văn Bốn	Hành Thịnh	TB (35%)	7943	500.000		
1277	90	Phan Thị Cang	Hành Thịnh	TB (35%)	105279	500.000		
1278	91	Võ Thị Thân	Hành Thịnh	TB (35%)	28792	500.000		
1279	92	Phạm Thị Sự	Hành Thịnh	TB (35%)	68267	500.000		
1280	93	Đặng Thị Mẫn	Hành Thịnh	TB (37%)	127290	500.000		
1281	94	Lại Văn Yên	Hành Thịnh	TB (38%)	65119	500.000		
1282	95	Trần Văn Tây	Hành Thịnh	TB (38%)	96555	500.000		
1283	96	Nguyễn Thị Đan	Hành Thịnh	TB (39%)	123308	500.000		
1284	97	Bùi Thị Phần	Hành Thịnh	TB (41%)	98306	500.000		

1285	98	Bùi Xuân Thê	Hành Thịnh	TB (41%)	67347	500.000		
1286	99	Cao Thị Hiền	Hành Thịnh	TB (41%)	68242	500.000		
1287	100	Cao Thị Hương	Hành Thịnh	TB (41%)	103410	500.000		
1288	101	Cao Văn Thành	Hành Thịnh	TB (41%)	105078	500.000		
1289	102	Đàm Xanh	Hành Thịnh	TB (41%)	12583	500.000		
1290	103	Đào Ngọc Chúng	Hành Thịnh	TB (41%)	103394	500.000		
1291	104	Đào Phúc	Hành Thịnh	TB (41%)	22925	500.000		
1292	105	Đào Rịa	Hành Thịnh	TB (41%)	126375	500.000		
1293	106	Đào Thị Búp	Hành Thịnh	TB (41%)	100765	500.000		
1294	107	Đinh Tấn Linh	Hành Thịnh	TB (41%)	2393	500.000		
1295	108	Đỗ Văn Thủy	Hành Thịnh	TB (41%)	93720	500.000		
1296	109	Đàm Công Nghiệp	Hành Thịnh	TB (41%)	68344	500.000		
1297	110	Đoàn Minh Nùng	Hành Thịnh	TB (41%)	5876	500.000		
1298	111	Huỳnh Kỳ	Hành Thịnh	TB (41%)	36760	500.000		
1299	112	Huỳnh Ngọc Thành	Hành Thịnh	TB (41%)	105111	500.000		
1300	113	Huỳnh Thị Thúy Cơ	Hành Thịnh	TB (41%)	105015	500.000		
1301	114	Huỳnh Thị Anh	Hành Thịnh	TB (41%)	33615	500.000		
1302	115	Huỳnh Thị Cỏ	Hành Thịnh	TB (41%)	93758	500.000		
1303	116	Huỳnh Thị Em	Hành Thịnh	TB (41%)	62139	500.000		
1304	117	Huỳnh Thị Liên(Nghĩa	Hành Thịnh	TB (41%)	126376	500.000		
1305	118	Huỳnh Thị Sửu	Hành Thịnh	TB (41%)	67476	500.000		
1306	119	Huỳnh Thị Thanh Lâm	Hành Thịnh	TB (41%)	124704	500.000		
1307	120	Huỳnh Toàn	Hành Thịnh	TB (41%)	21747	500.000		
1308	121	Kiều Thị Hợi	Hành Thịnh	TB (41%)	121199	500.000		

1309	122	Lê Thị Thu Trang	Hành Thịnh	TB (41%)	21741	500.000		
1310	123	Lê Tấn Sự	Hành Thịnh	TB (41%)	108214	500.000		
1311	124	Lê Thị Kiềm	Hành Thịnh	TB (41%)	67463	500.000		
1312	125	Lê Văn Nhẫn	Hành Thịnh	TB (41%)	5536	500.000		
1313	126	Nguyễn Dâng	Hành Thịnh	TB (41%)	124908	500.000		
1314	127	Nguyễn Tấn Kê	Hành Thịnh	TB (41%)	26776	500.000		
1315	128	Nguyễn Tấn Tám	Hành Thịnh	TB (41%)	105158	500.000		
1316	129	Nguyễn Thị Điều	Hành Thịnh	TB (41%)	85735	500.000		
1317	130	Nguyễn Thị Hậu	Hành Thịnh	TB (41%)	126222	500.000		
1318	131	Nguyễn Thị Ly	Hành Thịnh	TB (41%)	126218	500.000		
1319	132	Nguyễn Thị Ny	Hành Thịnh	TB (41%)	135629	500.000		
1320	133	Nguyễn Văn Bốn	Hành Thịnh	TB (41%)	67274	500.000		
1321	134	Nguyễn Văn Sinh	Hành Thịnh	TB (41%)	25906	500.000		
1322	135	Phạm Thị Tuyết Lan	Hành Thịnh	TB (41%)	98304	500.000		
1323	136	Phạm Thị Mạnh	Hành Thịnh	TB (41%)	67063	500.000		
1324	137	Phan Liên	Hành Thịnh	TB (41%)	126221	500.000		
1325	138	Trần Bông	Hành Thịnh	TB (41%)	126427	500.000		
1326	139	Trần Thị Hường	Hành Thịnh	TB (41%)	117451	500.000		
1327	140	Trần Thị Phương	Hành Thịnh	TB (41%)	93755	500.000		
1328	141	Trần Thị Xuân	Hành Thịnh	TB (41%)	67252	500.000		
1329	142	Trần Văn Có	Hành Thịnh	TB (41%)	67993	500.000		
1330	143	Trần Văn Tuấn	Hành Thịnh	TB (41%)	105224	500.000		
1331	144	Trần Văn Tuấn	Hành Thịnh	TB (41%)	67466	500.000		
1332	145	Trương Thị Ba	Hành Thịnh	TB (41%)	76328	500.000		

1333	146	Trương Thị Phi	Hành Thịnh	TB (41%)	93717	500.000		
1334	147	Trương Văn Hàng	Hành Thịnh	TB (41%)	100828	500.000		
1335	148	Trần Thị Mật	Hành Thịnh	TB (42%)	120715	500.000		
1336	149	Lê Thị Cúc	Hành Thịnh	TB (42%)	105077	500.000		
1337	150	Nguyễn Văn Lâm	Hành Thịnh	TB (42%)	98321	500.000		
1338	151	Đào Thị Ría	Hành Thịnh	TB (43%)	135441	500.000		
1339	152	Huỳnh Văn Thủy	Hành Thịnh	TB (43%)	34458	500.000		
1340	153	Huỳnh Quang Hùng	Hành Thịnh	TB (43%)	105083	500.000		
1341	154	Huỳnh Thị Năm	Hành Thịnh	TB (43%)	120155	500.000		
1342	155	Trần Văn Lễ	Hành Thịnh	TB (43%)	103391	500.000		
1343	156	Nguyễn Thị Vận	Hành Thịnh	TB (44%)	127453	500.000		
1344	157	Trần Thị Nhứt	Hành Thịnh	TB (44%)	126377	500.000		
1345	158	Huỳnh Thị Ba	Hành Thịnh	TB (44%)	68135	500.000		
1346	159	Nguyễn Thị Hạnh	Hành Thịnh	TB (44%)	67255	500.000		
1347	160	Nguyễn Thị Tuấn	Hành Thịnh	TB (45%)	98316	500.000		
1348	161	Trần Phước	Hành Thịnh	TB (45%)	98317	500.000		
1349	162	Trần Thị Vàng	Hành Thịnh	TB (45%)	22079	500.000		
1350	163	Đỗ Thị Nhi	Hành Thịnh	TB (45%)	85312	500.000		
1351	164	Đào Thị Nở	Hành Thịnh	TB (45%)	96554	500.000		
1352	165	Nguyễn Thị Lập	Hành Thịnh	TB (45%)	67245	500.000		
1353	166	Nguyễn Tấn Tân	Hành Thịnh	TB (45%)	67602	500.000		
1354	167	Nguyễn Viết Nở	Hành Thịnh	TB (45%)	18014	500.000		
1355	168	Trương Thị Lê	Hành Thịnh	TB (45%)	76306	500.000		
1356	169	Trần Thị Liễu	Hành Thịnh	TB (46%)	76298	500.000		

1357	170	Huỳnh Thị Khanh	Hành Thịnh	TB (47%)	105296	500.000		
1358	171	Huỳnh Thị Phụng	Hành Thịnh	TB (47%)	68347	500.000		
1359	172	Nguyễn Thị Chuyển	Hành Thịnh	TB (48%)	76321	500.000		
1360	173	Nguyễn Thị Loan	Hành Thịnh	TB (48%)	76098	500.000		
1361	174	Huỳnh Văn Xí	Hành Thịnh	TB (51%)	49108	500.000		
1362	175	Trần Văn Quy	Hành Thịnh	TB (51%)	5719	500.000		
1363	176	Lê Thị Thanh Giảng	Hành Thịnh	TB (51%)	60084	500.000		
1364	177	Huỳnh Thị Cam	Hành Thịnh	TB (51%)	75925	500.000		
1365	178	Nguyễn Thị Liên	Hành Thịnh	TB (51%)	66809	500.000		
1366	179	Trần Thị Hồng Hoa	Hành Thịnh	TB (51%)	67496	500.000		
1367	180	Võ Thị Quyển	Hành Thịnh	TB (51%)	76322	500.000		
1368	181	Trần Thị Thuyền	Hành Thịnh	TB (52%)	135329	500.000		
1369	182	Nguyễn Văn Diệp	Hành Thịnh	TB (53%)	11213	500.000		
1370	183	Cao Văn Mão	Hành Thịnh	TB (54%)	93719	500.000		
1371	184	Cao Thị Quyên	Hành Thịnh	TB (55%)	76336	500.000		
1372	185	Cao Biên Hoà	Hành Thịnh	TB (61%)	67497	500.000		
1373	186	Cao Văn Tám	Hành Thịnh	TB (61%)	26572	500.000		
1374	187	Đinh Tấn Hiếu	Hành Thịnh	TB (61%)	7961	500.000		
1375	188	Đỗ Đến	Hành Thịnh	TB (61%)	28225	500.000		
1376	189	Đỗ Thị Mỹ Lệ	Hành Thịnh	TB (61%)	18117	500.000		
1377	190	Huỳnh Thị Lở	Hành Thịnh	TB (61%)	32767	500.000		
1378	191	Huỳnh Văn Thịnh	Hành Thịnh	TB (61%)	12670	500.000		
1379	192	Lê Đình	Hành Thịnh	TB (61%)	14045	500.000		
1380	193	Lê Thị Kế	Hành Thịnh	TB (61%)	25590	500.000		

1381	194	Lê Trung Hoàng	Hành Thịnh	TB (61%)	54970	500.000		
1382	195	Nguyễn Tấn Hồng	Hành Thịnh	TB (61%)	68319	500.000		
1383	196	Nguyễn Thị Lệ Miều	Hành Thịnh	TB (61%)	58675	500.000		
1384	197	Nguyễn Thị Lệ Thuyền	Hành Thịnh	TB (61%)	27657	500.000		
1385	198	Nguyễn Thị Mười	Hành Thịnh	TB (61%)	25952	500.000		
1386	199	Nguyễn Thị Thịnh	Hành Thịnh	TB (61%)	27332	500.000		
1387	200	Võ Thị Minh Thành	Hành Thịnh	TB (61%)	24955	500.000		
1388	201	Võ Thị Quế	Hành Thịnh	TB (61%)	6526	500.000		
1389	202	Nguyễn Văn Tài	Hành Thịnh	TB (61%)	12250	500.000		
1390	203	Phạm Thị Hoà	Hành Thịnh	TB (61%)	24056	500.000		
1391	204	Nguyễn Ngọc Nghĩa	Hành Thịnh	TB (63%)	27357	500.000		
1392	205	Lê Viết Xưa	Hành Thịnh	TB (65%)	18009	500.000		
1393	206	Nguyễn Văn Cảnh	Hành Thịnh	TB (68%)	26778	500.000		
1394	207	Trần Thị Khanh	Hành Thịnh	TB (71%)	47860	500.000		
1395	208	Nguyễn Thị Hiền	Hành Thịnh	TB (75%)	37371	500.000		
1396	209	Huỳnh Thị Phương Trung	Hành Thịnh	TB (75%)	26588	500.000		
1397	210	Cao Văn Tịnh	Hành Thịnh	BB (41%)	10	500.000		
1398	211	Huỳnh Văn Sáu	Hành Thịnh	BB (61%)	977577	500.000		
1399	212	Huỳnh Văn Tâm	Hành Thịnh	BB (61%)	53146	500.000		
1400	213	Lê Thị Kim Liên	Hành Thịnh	BB (61%)	4199	500.000		
1401	214	Lê Văn Tân	Hành Thịnh	BB (61%)	118444	500.000		
1402	215	Ngô Rê	Hành Thịnh	BB (61%)	4350	500.000		
1403	216	Nguyễn Thị Hoạch	Hành Thịnh	BB (61%)	4351	500.000		
1404	217	Nguyễn Thị Lan	Hành Thịnh	BB (61%)	118447	500.000		

1405	218	Phan Thị Hồng Chanh	Hành Thịnh	BB (61%)	4196	500.000		
1406	219	Trần Thị Dường	Hành Thịnh	BB (61%)	22374	500.000		
1407	220	Võ Thị Hương	Hành Thịnh	BB (61%)	97742	500.000		
1408	221	Đào Quang Minh	Hành Thịnh	BB (71%)	74658	500.000		
1409	222	Huỳnh Thị Thuần	Hành Thịnh	CĐHHTT	291	500.000		
1410	223	Nguyễn Thị Thủy	Hành Thịnh	CĐHHTT	358	500.000		
1411	224	Lê Thị Sô	Hành Thịnh	CĐHHTT	361	500.000		
1412	225	Nguyễn Ngọc Hòa	Hành Thịnh	CĐHHGT	505	500.000		
1413	226	Nguyễn Thị Hà Vy	Hành Thịnh	CĐHHGT	39	500.000		
1414	227	Trần Thị Tương	Hành Thịnh	CĐHHGT	806	500.000		
1415	228	Trịnh Thị Bích Thủy	Hành Thịnh	CĐHHGT	40	500.000		
1416	229	Trần Văn Thành	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	42239	500.000		
1417	230	Cao Thị Nữ	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	45055	500.000		
1418	231	Bùi Thị Tâm	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	55928	500.000		
1419	232	Nguyễn Nhân	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	36100	500.000		
1420	233	Cao Thị Hiền	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	6269	500.000		
1421	234	Đàm Công Nghiệp	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	4815	500.000		
1422	235	Đặng Thị Thái	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	45043	500.000		
1423	236	Đỗ Đến	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	48404	500.000		
1424	237	Huỳnh Thị Anh	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	53628	500.000		
1425	238	Huỳnh Thị Hoa	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	1876	500.000		
1426	239	Huỳnh Thị Khanh	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	2118	500.000		
1427	240	Huỳnh Thị Liên(Nghĩa)	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	51795	500.000		
1428	241	Huỳnh Thị Nguyệt	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	36989	500.000		

1429	242	Huỳnh Thị Nhự	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	56265	500.000		
1430	243	Trần Thị Kim Ty	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	5793	500.000		
1431	244	Huỳnh Thị Thuần	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	13741	500.000		
1432	245	Võ Thị Quế	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	4800	500.000		
1433	246	Trần Văn Bắc	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	14907	500.000		
1434	247	Lê Thị Đào	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	37742	500.000		
1435	248	Lê Thị Đi	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	57581	500.000		
1436	249	Trần Quyết	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	7254	500.000		
1437	250	Lê Thị Mai	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	52910	500.000		
1438	251	Nguyễn Mậu Đức	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	4826	500.000		
1439	252	Nguyễn Tấn Hồng	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	51871	500.000		
1440	253	Nguyễn Thị Bảy	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	57444	500.000		
1441	254	Nguyễn Thị Hồng	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	1354	500.000		
1442	255	Nguyễn Thị Hồng	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	37746	500.000		
1443	256	Nguyễn Thị Lại	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	37728	500.000		
1444	257	Nguyễn Thị Lại	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	4844	500.000		
1445	258	Nguyễn Thị Lượ	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	10087	500.000		
1446	259	Nguyễn Thị Mùi	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	57443	500.000		
1447	260	Nguyễn Thị Mỹ	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	46264	500.000		
1448	261	Nguyễn Thị Như Lê	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	124910	500.000		
1449	262	Nguyễn Thị Nhung	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	1873	500.000		
1450	263	Trần Tuân	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	56259	500.000		
1451	264	Nguyễn Thị Sơn	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	46272	500.000		
1452	265	Nguyễn Thị Thủ	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	56256	500.000		

1453	266	Nguyễn Thị Tuấn	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	42245	500.000		
1454	267	Huỳnh Ngọc Hà	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	445	500.000		
1455	268	Phạm Thị Thanh	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	52694	500.000		
1456	269	Trần Thị Bồ	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	663	500.000		
1457	270	Trần Thị Chai	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	37773	500.000		
1458	271	Lê Văn Lợi	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	14880	500.000		
1459	272	Lê Văn Lợi	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	813	500.000		
1460	273	Trần Thị Hường	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	54261	500.000		
1461	274	Trần Thị Hương(Diêu)	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	14818	500.000		
1462	275	Trần Thị Mật	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	1283	500.000		
1463	276	Trần Thị Văn	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	56262	500.000		
1464	277	Trần Thị Xanh	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	38937	500.000		
1465	278	Trần Văn Cường	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	55212	500.000		
1466	279	Trần Thị Mẹo	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	14867	500.000		
1467	280	Cao Văn Bảy	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	15372	500.000		
1468	281	Cao Văn Bảy	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	42243	500.000		
1469	282	Trương Thị Lê	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	47226	500.000		
1470	283	Trương Thị Thụy	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	49529	500.000		
1471	284	Võ Hật	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	55933	500.000		
1472	285	Võ Thị Quyển(Học)	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	54514	500.000		
1473	286	Võ Thị Thìn	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	704	500.000		
1474	287	Võ Thị Đức	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37749	500.000		
1475	288	Bùi Thị Sửu	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	2647	500.000		
1476	289	Bùi Văn Lâm	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	2218	500.000		

1477	290	Bùi Văn Sáu	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5738	500.000		
1478	291	Bùi Xuân Thê	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4802	500.000		
1479	292	Cao Bảo Hiệp	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	53786	500.000		
1480	293	Cao Huỳnh Thuyên	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	55064	500.000		
1481	294	Cao Tấn Hơ	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1877	500.000		
1482	295	Cao Tấn Hơ	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4793	500.000		
1483	296	Cao Thành	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	53481	500.000		
1484	297	Cao Thị Bông	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4803	500.000		
1485	298	Cao Bi Tanh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18966	500.000		
1486	299	Cao Bi Tanh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	54594	500.000		
1487	300	Cao Thị Hiền	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14937	500.000		
1488	301	Cao Thị Hiền	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	42259	500.000		
1489	302	Cao Thị Hiền	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1480	500.000		
1490	303	Cao Thị Kim	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	450	500.000		
1491	304	Cao Thị Thương	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	53761	500.000		
1492	305	Cao Thị Vân	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4807	500.000		
1493	306	Cao Văn Đông	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	42251	500.000		
1494	307	Cao Văn Hân	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1867	500.000		
1495	308	Cao Văn Hiệp	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	50118	500.000		
1496	309	Cao Văn Sơn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	451	500.000		
1497	310	Cao Văn Tám	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37752	500.000		
1498	311	Cao Văn Thanh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37735	500.000		
1499	312	Cao Văn Thành	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18964	500.000		
1500	313	Cao Văn Thành	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	2376	500.000		

1501	314	Cao Văn Thành	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	943	500.000		
1502	315	Cao Xuất	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37751	500.000		
1503	316	Đàm Công An	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	856	500.000		
1504	317	Đàm Công Quang	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	54456	500.000		
1505	318	Đàm Công Vương	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	54455	500.000		
1506	319	Đàm Công Vương	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	54457	500.000		
1507	320	Đàm Minh Sơn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	42257	500.000		
1508	321	Đàm Minh Sơn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4798	500.000		
1509	322	Đàm Thị Ngọt	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14857	500.000		
1510	323	Đàm Văn Phương	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	859	500.000		
1511	324	Đặng Thị Minh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14909	500.000		
1512	325	Đặng Thị Thái	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5333	500.000		
1513	326	Đặng Thủy	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	19012	500.000		
1514	327	Đặng Thủy	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	2564	500.000		
1515	328	Đặng Thủy	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4832	500.000		
1516	329	Đào Đức Tiến	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	52911	500.000		
1517	330	Đào Ngọc Thắng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18953	500.000		
1518	331	Đào Ngọc Thanh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4821	500.000		
1519	332	Đào Ngọc Thi	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14819	500.000		
1520	333	Đào Ngọc Thi	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	45084	500.000		
1521	334	Đào Ngọc Thi	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4839	500.000		
1522	335	Đào Ngọc Trăn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4849	500.000		
1523	336	Đào Văn Trinh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	55924	500.000		
1524	337	Đinh Mến	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14826	500.000		

1525	338	Đinh Ngô	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	3772	500.000		
1526	339	Đinh Ngô	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	45062	500.000		
1527	340	Đinh Tấn Dũng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37769	500.000		
1528	341	Đinh Tấn Hào	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	50127	500.000		
1529	342	Đinh Văn Dũng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	54668	500.000		
1530	343	Đỗ Kim Giao	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	47243	500.000		
1531	344	Đỗ Kim Lập	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	50331	500.000		
1532	345	Đỗ Kim Thành	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4602	500.000		
1533	346	Đỗ Thanh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	197	500.000		
1534	347	Đỗ Thị Chín	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	45054	500.000		
1535	348	Đỗ Thị Mỹ Lệ	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	19014	500.000		
1536	349	Đỗ Thị Mỹ Lệ	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	57778	500.000		
1537	350	Đỗ Thị Mỹ Lệ	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	57779	500.000		
1538	351	Đỗ Thị Mỹ Lệ	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1864	500.000		
1539	352	Đỗ Xuân Thanh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	44838	500.000		
1540	353	Đoàn Văn Tốt	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18954	500.000		
1541	354	Dương Hùng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	2361	500.000		
1542	355	Hồ Cuộc	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5599	500.000		
1543	356	Hồ Cuộc	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5600	500.000		
1544	357	Hoàng Lưu	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	51796	500.000		
1545	358	Huỳnh Bút	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1468	500.000		
1546	359	Huỳnh Câu	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4830	500.000		
1547	360	Huỳnh Câu	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4831	500.000		
1548	361	Huỳnh Câu	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14935	500.000		

1549	362	Huỳnh Công Tâm	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	37750	500.000		
1550	363	Huỳnh Công Tâm	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	5786	500.000		
1551	364	Huỳnh Đắc Việt	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	53756	500.000		
1552	365	Huỳnh Đức Vĩnh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	54653	500.000		
1553	366	Huỳnh Đức Vĩnh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	941	500.000		
1554	367	Huỳnh Hiếu	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	47256	500.000		
1555	368	Huỳnh Hoàng	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	37744	500.000		
1556	369	Huỳnh Hôn	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	14934	500.000		
1557	370	Huỳnh Kỷ	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4799	500.000		
1558	371	Huỳnh Mây	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	14877	500.000		
1559	372	Huỳnh Minh Thi	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	14844	500.000		
1560	373	Huỳnh Minh Thi	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	37771	500.000		
1561	374	Huỳnh Ngọc Thành	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	14908	500.000		
1562	375	Huỳnh Ngọc Thành	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	5783	500.000		
1563	376	Huỳnh Nhon	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	42278	500.000		
1564	377	Huỳnh Quân	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	14851	500.000		
1565	378	Huỳnh Quang Chế	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	8766	500.000		
1566	379	Huỳnh Sáu	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	37737	500.000		
1567	380	Huỳnh Thẩm	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4820	500.000		
1568	381	Huỳnh Thanh Long	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	37729	500.000		
1569	382	Huỳnh Thanh Long	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	37748	500.000		
1570	383	Huỳnh Thanh Long	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	47257	500.000		
1571	384	Nguyễn Thị Do	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4432	500.000		
1572	385	Huỳnh Thị Cỏ	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	37774	500.000		

1573	386	Huỳnh Thị Em	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	57827	500.000		
1574	387	Huỳnh Thị Em	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	57227	500.000		
1575	388	Huỳnh Thị Hóa	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	42261	500.000		
1576	389	Huỳnh Thị Hóa	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14856	500.000		
1577	390	Huỳnh Thị Hường	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4827	500.000		
1578	391	Huỳnh Thị Lộc	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1869	500.000		
1579	392	Huỳnh Thị Mai	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	723	500.000		
1580	393	Huỳnh Thị Mận	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	54266	500.000		
1581	394	Huỳnh Thị Một	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	44816	500.000		
1582	395	Huỳnh Thị Phương Trung	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	42254	500.000		
1583	396	Huỳnh Thị Siêng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	52908	500.000		
1584	397	Huỳnh Thị Thế	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	53253	500.000		
1585	398	Huỳnh Thị Thuý Nga	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	112	500.000		
1586	399	Huỳnh Thị Một	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14845	500.000		
1587	400	Huỳnh Thị Một	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5785	500.000		
1588	401	Huỳnh Thống	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4852	500.000		
1589	402	Huỳnh Thống	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4853	500.000		
1590	403	Nguyễn Thị Thanh Nga	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5790	500.000		
1591	404	Huỳnh Trung	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37704	500.000		
1592	405	Huỳnh Tuổi	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18952	500.000		
1593	406	Huỳnh Tuổi	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	53362	500.000		
1594	407	Huỳnh Tuổi	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4812	500.000		
1595	408	Huỳnh Út	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1875	500.000		
1596	409	Huỳnh Văn Chung	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	50124	500.000		

1597	410	Huỳnh Văn Dương	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	2319	500.000		
1598	411	Huỳnh Văn Huy	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	3046	500.000		
1599	412	Huỳnh Văn Nước	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14846	500.000		
1600	413	Huỳnh Văn Nước	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37736	500.000		
1601	414	Huỳnh Văn Nước	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1286	500.000		
1602	415	Huỳnh Văn Quy	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5794	500.000		
1603	416	Huỳnh Văn Sinh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37761	500.000		
1604	417	Huỳnh Văn Thịnh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	2211	500.000		
1605	418	Huỳnh Ơi	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5792	500.000		
1606	419	Huỳnh Xanh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4801	500.000		
1607	420	Lê Bốn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18978	500.000		
1608	421	Lê Đình Tâm	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	878	500.000		
1609	422	Lê Văn Lợi	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18187	500.000		
1610	423	Lê Lộc	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	26480	500.000		
1611	424	Lê Thành Nam	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	45042	500.000		
1612	425	Lê Minh Nhanh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4811	500.000		
1613	426	Lê Pháp	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14885	500.000		
1614	427	Lê Quang Anh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	53753	500.000		
1615	428	Lê Quang Nhuận	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	52424	500.000		
1616	429	Lê Bảo Cường	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37702	500.000		
1617	430	Lê Bảo Cường	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37703	500.000		
1618	431	Lê Thành Duy	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	10130	500.000		
1619	432	Cao Thị Bông	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	52422	500.000		
1620	433	Lê Thị Biểu	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	2249	500.000		

1621	434	Nguyễn Văn Minh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18971	500.000		
1622	435	Lê Thị Kim Duyên	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	854	500.000		
1623	436	Lê Thị Lang	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	48535	500.000		
1624	437	Lê Thị Ly	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1341	500.000		
1625	438	Lê Thị Lý	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4805	500.000		
1626	439	Lê Thị Thanh Giảng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	833	500.000		
1627	440	Lê Thị Xuân Hương	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	47388	500.000		
1628	441	Lê Tròn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4806	500.000		
1629	442	Lê Trung Hoa	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	57442	500.000		
1630	443	Lê Trung Hoàng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18963	500.000		
1631	444	Lê Trung Hoàng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4858	500.000		
1632	445	Lê Tấn Sự	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	442	500.000		
1633	446	Lê Văn Hai	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	53462	500.000		
1634	447	Lê Văn Hùng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	53254	500.000		
1635	448	Lê Văn Lợi	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	6355	500.000		
1636	449	Lê Văn Lợi	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37747	500.000		
1637	450	Lê Văn Phúc	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	56253	500.000		
1638	451	Lê Văn Quang	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14883	500.000		
1639	452	Lê Văn Tấn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14852	500.000		
1640	453	Lê Văn Thiết	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14892	500.000		
1641	454	Lê Văn Thiết	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18980	500.000		
1642	455	Lê Văn Thiết	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18981	500.000		
1643	456	Lê Văn Thiết	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	45071	500.000		
1644	457	Lê Viết Báo	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	15371	500.000		

1645	458	Lê Viết Bảo	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37765	500.000		
1646	459	Lê Viết Bảo	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	6349	500.000		
1647	460	Lê Viết Chinh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	57479	500.000		
1648	461	Lê Viết Công	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	47249	500.000		
1649	462	Lê Viết Công	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	54189	500.000		
1650	463	Ngô Rê	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37733	500.000		
1651	464	Ngô Thị Hồng Lê	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	9743	500.000		
1652	465	Ngô Thị Mai	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14906	500.000		
1653	466	Ngô Thu	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18979	500.000		
1654	467	Ngô Trông	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	86345	500.000		
1655	468	Nguyễn Bá Chiến	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5798	500.000		
1656	469	Nguyễn Bài	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	52428	500.000		
1657	470	Nguyễn Năng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	57743	500.000		
1658	471	Nguyễn Đăng Bông	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	355	500.000		
1659	472	Nguyễn Đăng Cư	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	44839	500.000		
1660	473	Nguyễn Văn Ất	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	44848	500.000		
1661	474	Nguyễn Tấn Sốt	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	57445	500.000		
1662	475	Nguyễn Tấn Sốt	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	6342	500.000		
1663	476	Nguyễn Tấn Sốt	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	52976	500.000		
1664	477	Nguyễn Văn Phúc	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	55213	500.000		
1665	478	Nguyễn Hải	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	36121	500.000		
1666	479	Nguyễn Hải	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37700	500.000		
1667	480	Nguyễn Hải	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5784	500.000		
1668	481	Nguyễn Hùng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	860	500.000		

1669	482	Nguyễn Khanh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	54475	500.000		
1670	483	Nguyễn Lệ	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4845	500.000		
1671	484	Nguyễn Mậu Hiếu	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5329	500.000		
1672	485	Nguyễn Mậu Hội	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4264	500.000		
1673	486	Nguyễn Mậu Bơi	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18971	500.000		
1674	487	Nguyễn Mậu Sơn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	54263	500.000		
1675	488	Nguyễn Mực	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4833	500.000		
1676	489	Nguyễn Muối	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	55923	500.000		
1677	490	Nguyễn Ngọc Nghĩa	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4813	500.000		
1678	491	Nguyễn Ngọc Nghĩa	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	6346	500.000		
1679	492	Nguyễn Ngọc Tuấn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	439	500.000		
1680	493	Nguyễn Ngọc Vui	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	44845	500.000		
1681	494	Nguyễn Đăng Cao	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5338	500.000		
1682	495	Nguyễn Phước	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	2223	500.000		
1683	496	Nguyễn Phương	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4326	500.000		
1684	497	Nguyễn Phương	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37696	500.000		
1685	498	Nguyễn Quân	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	333	500.000		
1686	499	Nguyễn Rin	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1362	500.000		
1687	500	Nguyễn Rin	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	44851	500.000		
1688	501	Nguyễn Tấn Bảy	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14872	500.000		
1689	502	Nguyễn Tấn Dũng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14943	500.000		
1690	503	Nguyễn Tấn Hoà	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	54140	500.000		
1691	504	Nguyễn Tấn Hồng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37701	500.000		
1692	505	Nguyễn Tấn Đức	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	43271	500.000		

1693	506	Nguyễn Tấn Luận	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	53376	500.000		
1694	507	Nguyễn Tấn Sáu	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	15868	500.000		
1695	508	Nguyễn Tấn Tám	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4851	500.000		
1696	509	Nguyễn Thanh Ba	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	57262	500.000		
1697	510	Nguyễn Thị Ân	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	662	500.000		
1698	511	Nguyễn Thị Ba	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	2210	500.000		
1699	512	Nguyễn Thị Ba	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5331	500.000		
1700	513	Nguyễn Thị Bảy	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4814	500.000		
1701	514	Nguyễn Thị Bé	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	6352	500.000		
1702	515	Nguyễn Thị Bình	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	56258	500.000		
1703	516	Nguyễn Thị Chí	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4855	500.000		
1704	517	Nguyễn Thị Hai	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14815	500.000		
1705	518	Nguyễn Thị Hai	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	45082	500.000		
1706	519	Nguyễn Thị Hạnh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	54139	500.000		
1707	520	Nguyễn Thị Hạnh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18968	500.000		
1708	521	Nguyễn Thị Hường	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	55927	500.000		
1709	522	Nguyễn Thị Lan	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4837	500.000		
1710	523	Nguyễn Thị Lan	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4834	500.000		
1711	524	Nguyễn Thị Lập	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4841	500.000		
1712	525	Nguyễn Thị Loan	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	54063	500.000		
1713	526	Nguyễn Thị Mai	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4829	500.000		
1714	527	Nguyễn Thị Mực	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37727	500.000		
1715	528	Nguyễn Thị Nhân	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4791	500.000		
1716	529	Nguyễn Thị Thanh Hương	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	45064	500.000		

1717	530	Nguyễn Thị Thanh Hương	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	45083	500.000		
1718	531	Nguyễn Thị Thanh Hương	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	3336	500.000		
1719	532	Nguyễn Thị Thời	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	6350	500.000		
1720	533	Nguyễn Thị Tuyết	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	725	500.000		
1721	534	Nguyễn Thị Y	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	51304	500.000		
1722	535	Nguyễn Thị Y	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14939	500.000		
1723	536	Nguyễn Thị Y	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1285	500.000		
1724	537	Nguyễn Triều Dân	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14941	500.000		
1725	538	Nguyễn Triều Dân	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4797	500.000		
1726	539	Nguyễn Trung Thư	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	49530	500.000		
1727	540	Nguyễn Trung Thư	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	2223	500.000		
1728	541	Nguyễn Tuyên	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4583	500.000		
1729	542	Nguyễn Văn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	15373	500.000		
1730	543	Nguyễn Văn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	54259	500.000		
1731	544	Phan Thị Ân	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14938	500.000		
1732	545	Nguyễn Văn Diệp	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	52161	500.000		
1733	546	Nguyễn Văn Diệp	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	111	500.000		
1734	547	Nguyễn Huy Toàn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	812	500.000		
1735	548	Nguyễn Văn Hà	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4804	500.000		
1736	549	Nguyễn Văn Hà	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4856	500.000		
1737	550	Nguyễn Văn Hân	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1348	500.000		
1738	551	Nguyễn Văn Khanh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18969	500.000		
1739	552	Nguyễn Văn Khanh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	45074	500.000		
1740	553	Nguyễn Văn Khanh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	916	500.000		

1741	554	Nguyễn Văn Lâm	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14864	500.000		
1742	555	Nguyễn Văn Nhung	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	53627	500.000		
1743	556	Nguyễn Văn Rói	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14859	500.000		
1744	557	Nguyễn Văn Tâm	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1363	500.000		
1745	558	Nguyễn Văn Tâm	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	44852	500.000		
1746	559	Nguyễn Viết Nở	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	44835	500.000		
1747	560	Nguyễn Xê	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37730	500.000		
1748	561	Phạm An	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	664	500.000		
1749	562	Phạm Ngọc Thạch	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1470	500.000		
1750	563	Phạm Ngọc Thạch	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37745	500.000		
1751	564	Phạm Phú Giới	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18967	500.000		
1752	565	Phạm Phú Thành	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5335	500.000		
1753	566	Phạm Quân	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	25341	500.000		
1754	567	Nguyễn Văn Viên	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	30108	500.000		
1755	568	Phạm Thị Tám	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1374	500.000		
1756	569	Phạm Thị Thân	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18158	500.000		
1757	570	Phạm Thị Thanh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	940	500.000		
1758	571	Phạm Thị Thủ	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	454	500.000		
1759	572	Phạm Tôn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4796	500.000		
1760	573	Phạm Trí Anh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14942	500.000		
1761	574	Phạm Viết Kim	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	47251	500.000		
1762	575	Phan Diễn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1705	500.000		
1763	576	Phan Diễn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14940	500.000		
1764	577	Phan Diễn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	42224	500.000		

1765	578	Phan Thị Hồng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	51867	500.000		
1766	579	Phan Thị Hồng Chanh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	6358	500.000		
1767	580	Phan Văn Hậu	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37731	500.000		
1768	581	Phan Văn Hậu	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	6354	500.000		
1769	582	Phan Minh Vui	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	332	500.000		
1770	583	Phan Minh Vui	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	54262	500.000		
1771	584	Phùng Bình	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	6351	500.000		
1772	585	Thới Văn Bảy	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	199	500.000		
1773	586	Trần Đức Thành	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	6341	500.000		
1774	587	Trần Cáy	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	50130	500.000		
1775	588	Trần Chính	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	53405	500.000		
1776	589	Trần Công Châu	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	48531	500.000		
1777	590	Trần Đình Quế	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	26514	500.000		
1778	591	Trần Đức Đệ	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4854	500.000		
1779	592	Trần Đức Đệ	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	56260	500.000		
1780	593	Trần Đức Hùng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	54519	500.000		
1781	594	Trần Đức Lập	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5332	500.000		
1782	595	Trần Đức Lộc	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4846	500.000		
1783	596	Trần Đức Tấn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	45081	500.000		
1784	597	Trần Đức Thành	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	48485	500.000		
1785	598	Trần Đức Xê	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	6348	500.000		
1786	599	Trần Hai	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4845	500.000		
1787	600	Trần Hiệp	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	2250	500.000		
1788	601	Trần Hồng Thắng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37743	500.000		

1789	602	Trần Mạnh Nghĩa	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5265	500.000		
1790	603	Trần Mạnh Nghĩa	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	2359	500.000		
1791	604	Trần Một	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	13615	500.000		
1792	605	Trần Mưu	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37705	500.000		
1793	606	Trần Nghi Xuân	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	42240	500.000		
1794	607	Trần Ní	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4847	500.000		
1795	608	Trần Ní	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4825	500.000		
1796	609	Trần Nở	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4840	500.000		
1797	610	Trần Sen	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	45089	500.000		
1798	611	Trần Sen	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5786	500.000		
1799	612	Trần Sơn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	51869	500.000		
1800	613	Trần Sỹ	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37741	500.000		
1801	614	Trương Văn Tịnh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	790	500.000		
1802	615	Trần Thị Lê	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18156	500.000		
1803	616	Trần Thị Phương	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	51869	500.000		
1804	617	Trần Thị Tấn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5791	500.000		
1805	618	Trần Thị Thu Thủy	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	877	500.000		
1806	619	Trần Thị Thuyền	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	48158	500.000		
1807	620	Trần Thị Thuyền	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4817	500.000		
1808	621	Trần Thị Xuân	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	453	500.000		
1809	622	Trần Triền	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14884	500.000		
1810	623	Trần Tuấn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	42256	500.000		
1811	624	Trần Văn Bé Em	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	DB 293cm	500.000		
1812	625	Trần Văn Chung	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14850	500.000		

1813	626	Trần Văn Có	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18983	500.000		
1814	627	Trần Văn Có	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1364	500.000		
1815	628	Trần Văn Có	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	490	500.000		
1816	629	Trần Văn Hai	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5788	500.000		
1817	630	Trần Văn Minh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4824	500.000		
1818	631	Trần Văn Nhẫn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	33974	500.000		
1819	632	Trần Văn Nhung	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	47254	500.000		
1820	633	Trần Văn Quy	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	52427	500.000		
1821	634	Trần Văn Quy	Hành Thịnh	Thờ cúng liệt sĩ	14843	500.000		
1822	635	Trần Văn Tân	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5789	500.000		
1823	636	Trần Văn Thanh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	53767	500.000		
1824	637	Trần Văn Tính	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18962	500.000		
1825	638	Trần Văn Tính	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1700	500.000		
1826	639	Trần Văn Tình	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1351	500.000		
1827	640	Trần Văn Tuấn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	354	500.000		
1828	641	Trần Xuân Ba	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1367	500.000		
1829	642	Trần Xuân Ba	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	7020	500.000		
1830	643	Trịnh Thị Xuân Niên	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14820	500.000		
1831	644	Trương Chín	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14855	500.000		
1832	645	Trương Cửa	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	19016	500.000		
1833	646	Trương Em	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	42260	500.000		
1834	647	Trương Em	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1524	500.000		
1835	648	Trương Lý	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	55943	500.000		
1836	649	Trương Quang Huệ	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	44846	500.000		

1837	650	Trương Thị Cẩm Thạch	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14862	500.000		
1838	651	Trương Thị Cẩm Thạch	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4823	500.000		
1839	652	Trương Thị Cẩm Thạch	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4838	500.000		
1840	653	Trương Thị Hoa	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18988	500.000		
1841	654	Trương Thị Lê	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	44837	500.000		
1842	655	Trương Trong	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4819	500.000		
1843	656	Trương Văn Xuân	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	54840	500.000		
1844	657	Trương Văn Xuân	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	583	500.000		
1845	658	Võ Tấn Trai	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5795	500.000		
1846	659	Võ Thị Lệ	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1346	500.000		
1847	660	Võ Thị Nhật Linh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	26481	500.000		
1848	661	Võ Thị Thiện	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1336	500.000		
1849	662	Lê Thị Thuỷ	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	42225	500.000		
1850	663	Võ Tấn Dũng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	45076	500.000		
1851	664	Trần Thị Lý	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4358	500.000		
1852	665	Cao Văn Xuân	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1525	500.000		
V		HÀNH PHƯỚC				172.000.000		
1853	01	Cao Thị Quế	Hành Phước	BMVNAH	8831	500.000		
1854	02	Ngô Thị Sơn	Hành Phước	BMVNAH	52350	500.000		
1855	03	Nguyễn Văn Thêm	Hành Phước	TB (21%)	112193	500.000		
1856	04	Nguyễn Thị Nhiều	Hành Phước	TB (21%)	140316	500.000		
1857	05	Lê Thị Lượm	Hành Phước	TB (21%)	143043	500.000		
1858	06	Lê Thị Phương	Hành Phước	TB (21%)	143101	500.000		
1859	07	Phan Thị Tân	Hành Phước	TB (21%)	143106	500.000		

1860	08	Lê Thị Kim Liên	Hành Phước	TB (21%)	70351	500.000		
1861	09	Trần Thị Diên	Hành Phước	TB (21%)	139633	500.000		
1862	10	Dương Thị Hạnh	Hành Phước	TB (21%)	138294	500.000		
1863	11	Cao Thị Lợi	Hành Phước	TB (21%)	138297	500.000		
1864	12	Đàm Thị Anh	Hành Phước	TB (21%)	125057	500.000		
1865	13	Phan Thị Hảo	Hành Phước	TB (21%)	122350	500.000		
1866	14	Văn Công Thức	Hành Phước	TB (21%)	13605	500.000		
1867	15	Vũ Xuân Hùng	Hành Phước	TB (21%)	10981	500.000		
1868	16	Phan Thị Nhuận	Hành Phước	TB (24%)	76	500.000		
1869	17	Nguyễn Thị Lê	Hành Phước	TB (24%)	143042	500.000		
1870	18	Huỳnh Văn Long	Hành Phước	TB (24%)	143107	500.000		
1871	19	Nguyễn Thị Hạnh	Hành Phước	TB (24%)	140909	500.000		
1872	20	Cao Thị Liên	Hành Phước	TB (24%)	140909	500.000		
1873	21	Nguyễn Thị Đức	Hành Phước	TB (24%)	139569	500.000		
1874	22	Nguyễn Thị Lệ	Hành Phước	TB (24%)	135622	500.000		
1875	23	Nguyễn Thị Huỳnh	Hành Phước	TB (24%)	132232	500.000		
1876	24	Võ Thị Như	Hành Phước	TB (24%)	120634	500.000		
1877	25	Trương Hùng Cường	Hành Phước	TB (24%)	62579	500.000		
1878	26	Lưu Văn Hùng	Hành Phước	TB (26%)	114977	500.000		
1879	27	Phan Trinh	Hành Phước	TB (26%)	114920	500.000		
1880	28	Ngô Mến	Hành Phước	TB (27%)	114919	500.000		
1881	29	Cao Thị Bạch Yến	Hành Phước	TB (28%)	140911	500.000		
1882	30	Đàm Thị Xuân	Hành Phước	TB (28%)	135621	500.000		
1883	31	Nguyễn Kim Chung	Hành Phước	TB (28%)	135626	500.000		

1884	32	Võ Thị Nhạc Lệ	Hành Phước	TB (28%)	124518	500.000		
1885	33	Trần Thị Quỳnh	Hành Phước	TB (28%)	120484	500.000		
1886	34	Nguyễn Thị Hoa	Hành Phước	TB (28%)	120631	500.000		
1887	35	Nguyễn Nghênh	Hành Phước	TB (29%)	139584	500.000		
1888	36	Lý Văn Anh	Hành Phước	TB (31%)	107205	500.000		
1889	37	Vũ Thị Duy Thanh	Hành Phước	TB (31%)	40616	500.000		
1890	38	Cao Thị Dung	Hành Phước	TB (32%)	140908	500.000		
1891	39	Nguyễn Nguyên	Hành Phước	TB (32%)	138296	500.000		
1892	40	Nguyễn Thị Năm	Hành Phước	TB (32%)	135594	500.000		
1893	41	Phạm Thị Thiệu	Hành Phước	TB (32%)	135623	500.000		
1894	42	Cao Thị Lưu	Hành Phước	TB (32%)	120499	500.000		
1895	43	Nguyễn Thị Lựu	Hành Phước	TB (32%)	120672	500.000		
1896	44	Võ Thị Hoa	Hành Phước	TB (32%)	63660	500.000		
1897	45	Phạm Thị Lệ Thu	Hành Phước	TB (32%)	112813	500.000		
1898	46	Nguyễn Thành Nhân	Hành Phước	TB (32%)	62608	500.000		
1899	47	Hồ Chưa	Hành Phước	TB (33%)	135625	500.000		
1900	48	Nguyễn Đăng Minh	Hành Phước	TB (33%)	120632	500.000		
1901	49	Nguyễn Hồng Long	Hành Phước	TB (35%)	124519	500.000		
1902	50	Ngô Ngọc Cơ	Hành Phước	TB (36%)	35196	500.000		
1903	51	Nguyễn Thị Hạnh	Hành Phước	TB (37%)	131893	500.000		
1904	52	Nguyễn Thị Thúy Kiều	Hành Phước	TB (37%)	124502	500.000		
1905	53	Đoàn Thị Lan	Hành Phước	TB (37%)	120472	500.000		
1906	54	Cao Văn Châu	Hành Phước	TB (37%)	120515	500.000		
1907	55	Võ Minh Tân	Hành Phước	TB (41%)	36921	500.000		

1908	56	Cao Thị Phương	Hành Phước	TB (41%)	125053	500.000		
1909	57	Cao Văn Hùng	Hành Phước	TB (41%)	108145	500.000		
1910	58	Võ Thị Nguyệt	Hành Phước	TB (41%)	131904	500.000		
1911	59	Cao Thị Trị	Hành Phước	TB (41%)	131905	500.000		
1912	60	Lưu Thị Hường	Hành Phước	TB (41%)	131894	500.000		
1913	61	Nguyễn Ngọc Đón	Hành Phước	TB (41%)	127256	500.000		
1914	62	Đỗ Thị Thanh Quế	Hành Phước	TB (41%)	128155	500.000		
1915	63	Ngô Bảy	Hành Phước	TB (41%)	127197	500.000		
1916	64	Võ Thị Tuyết	Hành Phước	TB (41%)	128101	500.000		
1917	65	Nguyễn Thị Giang	Hành Phước	TB (41%)	128103	500.000		
1918	66	Lê Văn Hạnh	Hành Phước	TB (41%)	126087	500.000		
1919	67	Nguyễn Thị Vân	Hành Phước	TB (41%)	125968	500.000		
1920	68	Trần Nhờ	Hành Phước	TB (41%)	124503	500.000		
1921	69	Phạm Thị Năm	Hành Phước	TB (41%)	120514	500.000		
1922	70	Phan Thị Hoa	Hành Phước	TB (41%)	120630	500.000		
1923	71	Cao Văn Nam	Hành Phước	TB (41%)	79557	500.000		
1924	72	Dương Thị Lý	Hành Phước	TB (41%)	46303	500.000		
1925	73	Nguyễn Viết Như	Hành Phước	TB (41%)	58585	500.000		
1926	74	Võ Tấn Xuân	Hành Phước	TB (41%)	33743	500.000		
1927	75	Trần Thị Sen	Hành Phước	TB (42%)	132444	500.000		
1928	76	Huỳnh Thị Ba	Hành Phước	TB (42%)	124904	500.000		
1929	77	Võ Thanh Tuyên	Hành Phước	TB (42%)	67816	500.000		
1930	78	Võ Thị Vân	Hành Phước	TB (43%)	128156	500.000		
1931	79	Nguyễn Văn Bảy	Hành Phước	TB (43%)	120677	500.000		

1932	80	Mai Thị Ái Vân	Hành Phước	TB (43%)	105017	500.000		
1933	81	Lê Thị Hường	Hành Phước	TB (44%)	79426	500.000		
1934	82	Nguyễn Tấn Nghĩa	Hành Phước	TB 45%	6209	500.000		
1935	83	Võ Thị Thu Nguyệt	Hành Phước	TB (46%)	126224	500.000		
1936	84	Phan Văn Tám	Hành Phước	TB (46%)	98314	500.000		
1937	85	Ngô Sấn	Hành Phước	TB (46%)	105024	500.000		
1938	86	Lê Thị Chính	Hành Phước	TB (47%)	128102	500.000		
1939	87	Phạm Quốc Khương	Hành Phước	TB (50%)	11342	500.000		
1940	88	Đỗ Thanh Trà	Hành Phước	TB (53%)	76393	500.000		
1941	89	Lê Quang Ảnh	Hành Phước	TB (56%)	1218	500.000		
1942	90	Nguyễn Thị Thứ	Hành Phước	TB (61%)	33850	500.000		
1943	91	Lưu Ngang	Hành Phước	TB (61%)	8226	500.000		
1944	92	Phạm Thị Hóa	Hành Phước	TB (61%)	17274	500.000		
1945	93	Lâm Thị Hạnh	Hành Phước	TB (61%)	54969	500.000		
1946	94	Trần Thị Được	Hành Phước	TB (61%)	32624	500.000		
1947	95	Huỳnh Thị Nở	Hành Phước	TB (61%)	18111	500.000		
1948	96	Cao Văn May	Hành Phước	TB (65%)	6603	500.000		
1949	97	Hồ Thanh Tân	Hành Phước	TB (70%)	25877	500.000		
1950	98	Đoàn Văn Hưng	Hành Phước	TB 81%	14829	500.000		
1951	99	Ngô Thị Nguyễn	Hành Phước	TB 81%	54646	500.000		
1952	100	Nguyễn Văn Thân	Hành Phước	TB 81%	55211	500.000		
1953	101	Lê Văn Bảo	Hành Phước	BB (61%)	4381	500.000		
1954	102	Huỳnh Tấn Phương	Hành Phước	BB (61%)	58148	500.000		
1955	103	Phan Văn Lương	Hành Phước	BB (61%)	4201	500.000		

1956	104	Nguyễn Nhon	Hành Phước	BB (61%)	53147	500.000		
1957	105	Nguyễn Thị Liễu	Hành Phước	BB (61%)	1858	500.000		
1958	106	Võ Tuân	Hành Phước	BB (61%)	51020	500.000		
1959	107	Phan Văn Hiền	Hành Phước	BB (61-70%)	34276	500.000		
1960	108	Văn Tấn Sửu	Hành Phước	BB (61-70%)	67921	500.000		
1961	109	Bùi Thị Sương	Hành Phước	BB (61-70%)	556	500.000		
1962	110	Cao Minh Dũng	Hành Phước	BB (61-70%)	652	500.000		
1963	111	Nguyễn Đăng Mẫn	Hành Phước	BB (61-70%)	15022	500.000		
1964	112	Trần Duy Nhật	Hành Phước	BB (61-70%)	28293	500.000		
1965	113	Đào Thị Kim Tiến	Hành Phước	BB (61-70%)	164568	500.000		
1966	114	Nguyễn Hải Luân	Hành Phước	BB (61-70%)	4198	500.000		
1967	115	Lê Kim Tuyên	Hành Phước	BB (61-70%)	1858	500.000		
1968	116	Lưu Tấn Phước	Hành Phước	BB (71%)	107067	500.000		
1969	117	Trần Mai	Hành Phước	BB (80-91%)	97584	500.000		
1970	118	Cao Xuân Phú	Hành Phước	CĐHHTT	183	500.000		
1971	119	Đoàn Văn Long	Hành Phước	CĐHHTT	138	500.000		
1972	120	Lê Thị Bảy	Hành Phước	CĐHHTT	175	500.000		
1973	121	Đoàn Thị Thanh Phương	Hành Phước	CĐHHGT	52	500.000		
1974	122	Trần Nguyễn Đình Phúc	Hành Phước	CĐHHGT	151	500.000		
1975	123	Nguyễn Tấn Công	Hành Phước	CĐHHGT	44	500.000		
1976	124	Ngô Ngọc Linh	Hành Phước	CĐHHGT	43	500.000		
1977	125	Cao Thị Lợi	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	8845	500.000		
1978	126	Cao Thị Quế	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	8831	500.000		
1979	127	Đàm Thị Xuân	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	923	500.000		

1980	128	Điệp Thị Ty	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	54603	500.000		
1981	129	Huỳnh Thị Hải	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	55933	500.000		
1982	130	Lê Thị Nga	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	54435	500.000		
1983	131	Lê Thị Phương	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	14869	500.000		
1984	132	Ngô Thị Cơ	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	14915	500.000		
1985	133	Ngô Thị Sơn	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	4003	500.000		
1986	134	Ngô Thị Sơn	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	2008	500.000		
1987	135	Ngô Thị Sơn	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	3417	500.000		
1988	136	Ngô Thị Sơn	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	52350	500.000		
1989	137	Ngô Thị Thám	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	52907	500.000		
1990	138	Nguyễn Thị Cân	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	14829	500.000		
1991	139	Nguyễn Thị Mai	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	50125	500.000		
1992	140	Nguyễn Thị Nhiều	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	55402	500.000		
1993	141	Nguyễn Thị Thứ	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	55751	500.000		
1994	142	Phạm Thị Liễu	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	55211	500.000		
1995	143	Phạm Thị Năm	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	14891	500.000		
1996	144	Phan Thị Hảo	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	31207	500.000		
1997	145	Phan Thị Lan	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	14901	500.000		
1998	146	Trần Thị Sen	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	49526	500.000		
1999	147	Trần Thị Sinh	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	14860	500.000		
2000	148	Bùi Thu	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	52433	500.000		
2001	149	Bùi Văn Mẹo	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	997	500.000		
2002	150	Bùi Văn Phong	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	51315	500.000		
2003	151	Cao Minh Thiên	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	52340	500.000		

2004	152	Cao Sến	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	5983	500.000		
2005	153	Cao Thị Trị	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	42230	500.000		
2006	154	Cao Thới	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	4740	500.000		
2007	155	Cao Văn Chi	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	51292	500.000		
2008	156	Cao Văn Vẻ	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	36133	500.000		
2009	157	Cao Văn Vinh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	9728	500.000		
2010	158	Cao Văn Vinh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14914	500.000		
2011	159	Dương Văn Hoà	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	814	500.000		
2012	160	Đinh Thị Thơm	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	4315	500.000		
2013	161	Đàm Phạm	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14917	500.000		
2014	162	Đặng Công Phúc	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	45070	500.000		
2015	163	Đặng Khẩn	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	44814	500.000		
2016	164	Điệp Bốn	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	50326	500.000		
2017	165	Điệp Tấn Hội	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	8846	500.000		
2018	166	Đỗ Tấn Thu	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	37673	500.000		
2019	167	Đỗ Thanh Trà	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	52905	500.000		
2020	168	Đỗ Văn Đốc	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	37674	500.000		
2021	169	Đoàn Văn Long	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14834	500.000		
2022	170	Dương Thanh Tâm	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	1870	500.000		
2023	171	Dương Thanh Tâm	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	5206	500.000		
2024	172	Dương Thanh Tâm	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	4739	500.000		
2025	173	Dương Thanh Hoàng	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14871	500.000		
2026	174	Dương Thanh Hoàng	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	5601	500.000		
2027	175	Hồ Nhất Duy	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	52339	500.000		

2028	176	Huỳnh Thị Ái Loan	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14918	500.000		
2029	177	Huỳnh Thị Nga	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	8842	500.000		
2030	178	Huỳnh Văn Việt	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	854	500.000		
2031	179	Huỳnh Văn Việt	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	37782	500.000		
2032	180	Hồ Thị Liễu	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	9703	500.000		
2033	181	Huỳnh Đình Bá	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	4017	500.000		
2034	182	Huỳnh Thị Liễu	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	52425	500.000		
2035	183	Huỳnh Văn Đồng	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	8836	500.000		
2036	184	Lâm Thị Hạnh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	40814	500.000		
2037	185	Lê Như Thanh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14870	500.000		
2038	186	Lê Cũng	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14910	500.000		
2039	187	Lê Giới	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	1897	500.000		
2040	188	Lê Giới	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	57740	500.000		
2041	189	Lê Tấn Cư	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	54646	500.000		
2042	190	Lê Hồng Sơn	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	9748	500.000		
2043	191	Lê Trung Du	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	4735	500.000		
2044	192	Lê Quang Ảnh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	53768	500.000		
2045	193	Lê Quang Ảnh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	48834	500.000		
2046	194	Lê Quang Ảnh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	5207	500.000		
2047	195	Lê Tấn Hòa	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	5208	500.000		
2048	196	Lê tấn Thành	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	25353	500.000		
2049	197	Lê Thành Diện	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	52984	500.000		
2050	198	Lê Thị Ngọc Ánh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	44834	500.000		
2051	199	Lê Văn Bốn	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	8840	500.000		

2052	200	Lê Văn Chùng	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	1703	500.000		
2053	201	Lê Văn Chùng	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	9730	500.000		
2054	202	Lê Văn Đáng	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	54881	500.000		
2055	203	Lê Văn Nam	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14919	500.000		
2056	204	Lê Văn Long	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	8843	500.000		
2057	205	Lê Văn Sinh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	1295	500.000		
2058	206	Lê Văn Hòa	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	36120	500.000		
2059	207	Lê Văn Học	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	8835	500.000		
2060	208	Lê Văn Hùng	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	36127	500.000		
2061	209	Lê Bùi Thị Như Anh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	50141	500.000		
2062	210	Lê văn Mạnh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	4736	500.000		
2063	211	Lê Văn Nở	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	55759	500.000		
2064	212	Lê Văn Thanh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	54578	500.000		
2065	213	Lê Văn Trọng	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	36117	500.000		
2066	214	Lương Thượng Nhân	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	1904	500.000		
2067	215	Lưu Tấn Phước	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	9753	500.000		
2068	216	Lưu Thị Mười	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	5209	500.000		
2069	217	Lưu Văn Duyệt	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	4738	500.000		
2070	218	Lưu Văn Hiền	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	2330	500.000		
2071	219	Mai Tấn Kỳ	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	1922	500.000		
2072	220	Ngô Niên	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	449	500.000		
2073	221	Nguyễn Cư	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	4868	500.000		
2074	222	Nguyễn Cư	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	8825	500.000		
2075	223	Nguyễn Hồng Lâm	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	924	500.000		

2076	224	Nguyễn Thị Thương	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	1709	500.000		
2077	225	Nguyễn Tấn Nghĩa	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	45067	500.000		
2078	226	Phạm Thị Thiệu	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	37709	500.000		
2079	227	Ngô Bày	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	44815	500.000		
2080	228	Ngô Đức Trung	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14912	500.000		
2081	229	Ngô Sấn	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	44827	500.000		
2082	230	Nguyễn An	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	44826	500.000		
2083	231	Nguyễn Anh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	8847	500.000		
2084	232	Nguyễn Anh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	36118	500.000		
2085	233	Nguyễn Ba	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	51295	500.000		
2086	234	Nguyễn Bường	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	45066	500.000		
2087	235	Nguyễn Hạnh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	4506	500.000		
2088	236	Nguyễn Công Luận	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	5676	500.000		
2089	237	Nguyễn Đăng Giang	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14840	500.000		
2090	238	Nguyễn Đăng Hải	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	42241	500.000		
2091	239	Nguyễn Đăng Hải	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	8832	500.000		
2092	240	Nguyễn Đăng Mẫn	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14876	500.000		
2093	241	Nguyễn Đăng Thi	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	52431	500.000		
2094	242	Nguyễn Đức	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	706	500.000		
2095	243	Nguyễn Đức Lợi	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	1883	500.000		
2096	244	Nguyễn Đường	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	9755	500.000		
2097	245	Nguyễn Đường	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	9736	500.000		
2098	246	Nguyễn Hồng Thân	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	9749	500.000		
2099	247	Nguyễn Huân	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	1701	500.000		

2100	248	Nguyễn Khắc Sơn	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	8838	500.000		
2101	249	Nguyễn Khắc sơn	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	45073	500.000		
2102	250	Nguyễn Lo	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	51310	500.000		
2103	251	Nguyễn Ngọc Ba	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	8833	500.000		
2104	252	Nguyễn Ngọc Ba	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	8826	500.000		
2105	253	Nguyễn Ngọc Danh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	955	500.000		
2106	254	Nguyễn Ngọc Danh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	15374	500.000		
2107	255	Nguyễn Ngọc Danh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	42267	500.000		
2108	256	Nguyễn Tê	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	8828	500.000		
2109	257	Nguyễn Thị Diễm	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	9719	500.000		
2110	258	Nguyễn Thị Kim Yến	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14875	500.000		
2111	259	Nguyễn Thị Lệ Thanh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14899	500.000		
2112	260	Nguyễn Thị Liên	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	37778	500.000		
2113	261	Nguyễn Thị Chính	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	47270	500.000		
2114	262	Nguyễn Thị Mai Trâm	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	53388	500.000		
2115	263	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	49546	500.000		
2116	264	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	31247	500.000		
2117	265	Nguyễn Thị Mỹ Nương	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14839	500.000		
2118	266	Nguyễn Thị Mỹ Nương	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	5982	500.000		
2119	267	Nguyễn Thị Nhu	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14916	500.000		
2120	268	Nguyễn Thị Tám	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14817	500.000		
2121	269	Nguyễn Thị Thu Lập	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	47248	500.000		
2122	270	Nguyễn Thị Thu Thủy	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	9715	500.000		
2123	271	Nguyễn Thị Tứ	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	15370	500.000		

2124	272	Nguyễn Thị Uyên	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	1882	500.000		
2125	273	Nguyễn Tuấn Kiệt	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	37713	500.000		
2126	274	Nguyễn Văn Bảy	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	9738	500.000		
2127	275	Nguyễn Văn Bé	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	44842	500.000		
2128	276	Nguyễn Văn Chí	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14900	500.000		
2129	277	Nguyễn Văn Dũng	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	52430	500.000		
2130	278	Nguyễn Văn Giới	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	36124	500.000		
2131	279	Nguyễn Tấn Thu	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	31251	500.000		
2132	280	Nguyễn Văn Pháp	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	36132	500.000		
2133	281	Nguyễn Văn Vinh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	441	500.000		
2134	282	Nguyễn Văn Vinh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14830	500.000		
2135	283	Nguyễn Viết Như	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14879	500.000		
2136	284	Nguyễn Viết Như	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	925	500.000		
2137	285	Phạm Công Hưng	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	879	500.000		
2138	286	Phạm Công Hưng	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	37779	500.000		
2139	287	Phạm Kim Anh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	52696	500.000		
2140	288	Phạm Kim Nguyên	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	45087	500.000		
2141	289	Phạm Ngọc Hải	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	4193	500.000		
2142	290	Phạm Quốc dũng	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	53251	500.000		
2143	291	Phạm Thị Ảnh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	9716	500.000		
2144	292	Phạm Thị Hoa	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	52817	500.000		
2145	293	Phạm Thị Lang	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	45044	500.000		
2146	294	Phạm Thị Lang	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	31221	500.000		
2147	295	Phạm Thị Thu	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	51316	500.000		

2148	296	Phạm Thị Thêm	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	9735	500.000		
2149	297	Phạm Vi Dân	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	7003	500.000		
2150	298	Phan Ngọc Bá	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	55934	500.000		
2151	299	Phan Ngọc Thái	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	51314	500.000		
2152	300	Phan Quang sáu	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14842	500.000		
2153	301	Phan Quang Thân	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	31209	500.000		
2154	302	Phan Sở	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	31244	500.000		
2155	303	Phan Thị Hoa	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	9732	500.000		
2156	304	Phan Thị Hoa	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	36126	500.000		
2157	305	Phan Thị Hoa	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	2562	500.000		
2158	306	Phan Văn Dũng	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	8844	500.000		
2159	307	Phan Văn Khoa	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	8829	500.000		
2160	308	Phan Văn Khoa	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	9742	500.000		
2161	309	Phan Văn Quyên	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	37714	500.000		
2162	310	Phan Văn Thới	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	1605	500.000		
2163	311	Trần Văn Thông	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	4357	500.000		
2164	312	Trần Lý	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	54581	500.000		
2165	313	Trần Lượng	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14913	500.000		
2166	314	Trần Minh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	56269	500.000		
2167	315	Trần Minh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	52906	500.000		
2168	316	Trần Minh Ngôn	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	705	500.000		
2169	317	Trần Thị Chí	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	4737	500.000		
2170	318	Trần Thị Hương	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	53252	500.000		
2171	319	Trần Thị Thừa	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	9756	500.000		

2172	320	Trần Trường Vũ	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	2110	500.000		
2173	321	Trần Tư	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	61	500.000		
2174	322	Trần Văn Bằng	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	31249	500.000		
2175	323	Trần Văn Chon	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	54497	500.000		
2176	324	Trần Văn Ninh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	2659	500.000		
2177	325	Trần Văn Ninh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	992	500.000		
2178	326	Trần Văn thái	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	36105	500.000		
2179	327	Trịnh Thị Ngọc	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	9737	500.000		
2180	328	Trương Văn Hùng	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	53482	500.000		
2181	329	Văn Tấn Sửu	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	45057	500.000		
2182	330	Võ Ba	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	45100	500.000		
2183	331	Võ Ba	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	45101	500.000		
2184	332	Võ Bên	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	45048	500.000		
2185	333	Võ Đình Thị	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	50135	500.000		
2186	334	Võ Minh Tân	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	1526	500.000		
2187	335	Võ Thị Hiền	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	9754	500.000		
2188	336	Võ Tấn Vinh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	51802	500.000		
2189	337	Võ Tấn Xuân	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	1343	500.000		
2190	338	Võ Thanh Hải	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	54271	500.000		
2191	339	Võ Thanh Tuấn	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	88441	500.000		
2192	340	Võ Thị Lan	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	50139	500.000		
2193	341	Võ Thị Luyến	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	53762	500.000		
2194	342	Võ Thị Ngọc Thu	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	54618	500.000		
2195	343	Võ Văn Kế	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	49527	500.000		

2196	344	Võ Xanh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	44832	500.000		
VI		HÀNH ĐỨC				100.000.000		
2197	01	Lê Thị Nguyên	Hành Đức	BMVNAH	96891	500.000		
2198	02	Nguyễn Văn Toàn	Hành Đức	TB (81%)	5423	500.000		
2199	03	Mai Thị Thị	Hành Đức	Tuất LSDXND	453	500.000		
2200	04	Cao Ngọc Hải	Hành Đức	TB (21%)	47265	500.000		
2201	05	Lâm Thị Huân	Hành Đức	TB (21%)	14304	500.000		
2202	06	Nguyễn Thị Hồng Nguyên	Hành Đức	TB (21%)	37995	500.000		
2203	07	Nguyễn Thị Liên	Hành Đức	TB (21%)	135337	500.000		
2204	08	Nguyễn Thị Miêu	Hành Đức	TB (21%)	27360	500.000		
2205	09	Phan Phú Thôi	Hành Đức	TB (21%)	136738	500.000		
2206	10	Trần Văn Hiếu	Hành Đức	TB (21%)	338	500.000		
2207	11	Trương Thị Minh Nguyệt	Hành Đức	TB (21%)	67531	500.000		
2208	12	Đoàn Quốc Vinh	Hành Đức	TB (24%)	85730	500.000		
2209	13	Huỳnh Văn Hải	Hành Đức	TB (24%)	14307	500.000		
2210	14	Nguyễn Thanh Hải	Hành Đức	TB (24%)	8490	500.000		
2211	15	Nguyễn Thị Hùng	Hành Đức	TB (24%)	136740	500.000		
2212	16	Nguyễn Thị Xuân	Hành Đức	TB (24%)	135340	500.000		
2213	17	Trần Văn Đạo	Hành Đức	TB (24%)	14138	500.000		
2214	18	Lê Thị Cho	Hành Đức	TB (25%)	68041	500.000		
2215	19	Huỳnh Ngọc Khôi	Hành Đức	TB (25%)	114917	500.000		
2216	20	Hồ Tấn Khanh	Hành Đức	TB (25%)	46668	500.000		
2217	21	Trần Thị Trị	Hành Đức	TB (28%)	135341	500.000		
2218	22	Ngô Văn Châm	Hành Đức	TB (31%)	24062	500.000		

2219	23	Nguyễn Thị Kim Anh	Hành Đức	TB (32%)	132293	500.000		
2220	24	Phạm Thị Minh Tâm	Hành Đức	TB (32%)	36300	500.000		
2221	25	Võ Thị Tình	Hành Đức	TB (32%)	128106	500.000		
2222	26	Nguyễn Thị Quế	Hành Đức	TB (34%)	67503	500.000		
2223	27	Phạm Thị Minh Bảy	Hành Đức	TB (35%)	63466	500.000		
2224	28	Đặng Kính	Hành Đức	TB(37%)	65102	500.000		
2225	29	Huỳnh Thị Năm	Hành Đức	TB (37%)	117450	500.000		
2226	30	Nguyễn Văn Trí	Hành Đức	TB (37%)	10748	500.000		
2227	31	Trần Văn Ninh	Hành Đức	TB (37%)	139570	500.000		
2228	32	Nguyễn Thị Cảnh	Hành Đức	TB (38%)	143077	500.000		
2229	33	Trần Ngọc Hùng	Hành Đức	TB(41%)	5199	500.000		
2230	34	Huỳnh Ngọc Thắng	Hành Đức	TB (41%)	488	500.000		
2231	35	Huỳnh Thị Ngọc Sáu	Hành Đức	TB (41%)	123317	500.000		
2232	36	Lê Thị Thiện	Hành Đức	TB (41%)	124523	500.000		
2233	37	Lương Thị Hường	Hành Đức	TB (41%)	112829	500.000		
2234	38	Mai Văn Phòng	Hành Đức	TB (41%)	130035	500.000		
2235	39	Tiêu Thị Minh Trung	Hành Đức	TB(41%)	98329	500.000		
2236	40	Trần Văn Mại	Hành Đức	TB (41%)	68183	500.000		
2237	41	Võ Thị Minh Hội	Hành Đức	TB (41%)	60083	500.000		
2238	42	Trương Thị Tư	Hành Đức	TB (42%)	124521	500.000		
2239	43	Lê Thị Hồng Hạnh	Hành Đức	TB (43%)	98318	500.000		
2240	44	Trương Thị Sáu	Hành Đức	TB (43%)	105009	500.000		
2241	45	Nguyễn Thị Minh Hương	Hành Đức	TB (43%)	105122	500.000		
2242	46	Trần Thị Lan	Hành Đức	TB (44%)	131861	500.000		

2243	47	Đoàn Lụa	Hành Đức	TB (45%)	9166	500.000		
2244	48	Nguyễn Hùng Vương	Hành Đức	TB (45%)	8652	500.000		
2245	49	Nguyễn Thị Lụa	Hành Đức	TB (45%)	32776	500.000		
2246	50	Trương Thị Bá	Hành Đức	TB (47%)	28295	500.000		
2247	51	Huỳnh Thiên	Hành Đức	TB (51%)	16398	500.000		
2248	52	Tạ Ngọc Oanh	Hành Đức	TB (51%)	63525	500.000		
2249	53	Nguyễn Văn Hôn	Hành Đức	TB (53%)	9015	500.000		
2250	54	Lê Văn Ngọc	Hành Đức	TB (55%)	1359	500.000		
2251	55	Lê Văn Thi	Hành Đức	TB (55%)	67413	500.000		
2252	56	Huỳnh Hùng	Hành Đức	TB (61%)	54992	500.000		
2253	57	Huỳnh Thị Chính	Hành Đức	TB (61%)	40823	500.000		
2254	58	Mai Thị Thụy	Hành Đức	TB (61%)	47888	500.000		
2255	59	Nguyễn Thị Đó	Hành Đức	TB (61%)	32625	500.000		
2256	60	Phạm Thị Hồng Cúc	Hành Đức	TB (61%)	41839	500.000		
2257	61	Bùi Thị Kim	Hành Đức	TB(65%)	35583	500.000		
2258	62	Nguyễn Tấn Bằng	Hành Đức	TB (65%)	52726	500.000		
2259	63	Đàm Chắt	Hành Đức	BB (51%)	1785	500.000		
2260	64	Bùi Văn Tựu	Hành Đức	BB (61%)	4579	500.000		
2261	65	Huỳnh Ngọc Diêu	Hành Đức	BB (61%)	51024	500.000		
2262	66	Huỳnh Thanh Hồng	Hành Đức	BB (61%)	107048	500.000		
2263	67	Nguyễn Xuân Y	Hành Đức	BB (61%)	108719	500.000		
2264	68	Nguyễn Sỹ Vinh	Hành Đức	CĐHHTT	77	500.000		
2265	69	Phan Phú Luật	Hành Đức	CĐHHGT	499	500.000		
2266	70	Huỳnh Thị Ánh Nguyệt	Hành Đức	CĐHHGT	32	500.000		

2267	71	Nguyễn Thị Ngọc	Hành Đức	CĐHHGT	501	500.000		
2268	72	Nguyễn Thanh Giang	Hành Đức	CĐHHGT	500	500.000		
2269	73	Trần Thị Thắng	Hành Đức	CĐHHGT	498	500.000		
2270	74	Huỳnh Ngọc Thắng	Hành Đức	Đại diện thân nhân liệt sĩ	2247	500.000		
2271	75	Huỳnh Thị Ba	Hành Đức	Đại diện thân nhân liệt sĩ	5321	500.000		
2272	76	Lê Thị Nguyên	Hành Đức	Đại diện thân nhân liệt sĩ	14891	500.000		
2273	77	Lê Thị Nguyên	Hành Đức	Đại diện thân nhân liệt sĩ	52426	500.000		
2274	78	Nguyễn Phong	Hành Đức	Đại diện thân nhân liệt sĩ	56267	500.000		
2275	79	Nguyễn Thị Khương	Hành Đức	Đại diện thân nhân liệt sĩ	690k	500.000		
2276	80	Nguyễn Thị Lựu	Hành Đức	Đại diện thân nhân liệt sĩ	5130	500.000		
2277	81	Trương Bình	Hành Đức	Đại diện thân nhân liệt sĩ	57440	500.000		
2278	82	Huỳnh Thế Anh	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	31432	500.000		
2279	83	Trần Kim Tuấn	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	56266	500.000		
2280	84	Bùi Thái Liêm	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 46278	500.000		
2281	85	Bùi Thị Kim	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	9677	500.000		
2282	86	Bùi Văn Tựu	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS- 14821	500.000		
2283	87	Đặng Hữu Năm	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS- 2230	500.000		
2284	88	Đoàn Văn Cường	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS- 55065	500.000		
2285	89	Hà Văn Tuấn	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS- 7009	500.000		
2286	90	Hồ Thiên Bảy	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	18990	500.000		
2287	91	Hồ Thiên Sáu	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	9683	500.000		
2288	92	Huỳnh Kim Long	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS- 2352	500.000		
2289	93	Huỳnh Mùa	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS- 53625	500.000		
2290	94	Huỳnh Ngọc Diêu	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 37710	500.000		

2291	95	Huỳnh Ngọc Lai	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 83389	500.000		
2292	96	Huỳnh Ngọc Lai	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 1902	500.000		
2293	97	Huỳnh Ngọc Quy	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 52891	500.000		
2294	98	Huỳnh Ngọc Thanh	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 911	500.000		
2295	99	Huỳnh Tấn Đức	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 14929	500.000		
2296	100	Huỳnh Tấn Sơn	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 40844	500.000		
2297	101	Huỳnh Văn Hải	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 37400	500.000		
2298	102	Lê Quang Trung	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 53505	500.000		
2299	103	Lê Thị Hồng Hạnh	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 949	500.000		
2300	104	Lê Thị Quỳnh Thư	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	50120	500.000		
2301	105	Lê Thị Tuyền	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 1689	500.000		
2302	106	Lê Thị Tuyền	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 42218	500.000		
2303	107	Lê Văn An	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	5988	500.000		
2304	108	Lê Văn Châu	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 44822	500.000		
2305	109	Lê Văn Ngọc	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 944	500.000		
2306	110	Lê Văn Ngọc	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 2286	500.000		
2307	111	Lê Văn Thành	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 996	500.000		
2308	112	Ngô Thị Thu Trang	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS- 8894	500.000		
2309	113	Ngô Thị Thu Trang	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS- 53509	500.000		
2310	114	Ngô Văn Châm	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS- 1338	500.000		
2311	115	Ngô Văn Quang	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 14858	500.000		
2312	116	Nguyễn Ba	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 40815	500.000		
2313	117	Nguyễn Thành Tâm	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 9687	500.000		
2314	118	Nguyễn Chính	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 51312	500.000		

2315	119	Nguyễn Diên Công	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS -44818	500.000		
2316	120	Nguyễn Diên Thư	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 51800	500.000		
2317	121	Nguyễn Đình Thịnh	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 4037	500.000		
2318	122	Nguyễn Đình Thịnh	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 2246	500.000		
2319	123	Nguyễn Đình Thịnh	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 4356	500.000		
2320	124	Nguyễn Đức Lanh	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS- 3487	500.000		
2321	125	Nguyễn Hồng Hải	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS- 14928	500.000		
2322	126	Nguyễn Hữu Quang	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS- 40796	500.000		
2323	127	Nguyễn Mười	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS- 19007	500.000		
2324	128	Nguyễn Ngọc Duy	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS- 4021	500.000		
2325	129	Nguyễn Ngọc Khánh	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS- 4485	500.000		
2326	130	Nguyễn Ngọc Chấn	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS-52914	500.000		
2327	131	Nguyễn Phụng	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS- 40850	500.000		
2328	132	Nguyễn Tấn Thành	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS- 9699	500.000		
2329	133	Nguyễn Tấn Tương	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS- 46275	500.000		
2330	134	Nguyễn Thanh Lộc	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	13732	500.000		
2331	135	Nguyễn Thành Sơn	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 9696	500.000		
2332	136	Nguyễn Thành Sơn	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 9697	500.000		
2333	137	Nguyễn Thị Đò	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 51470	500.000		
2334	138	Nguyễn Thị Hai	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 45088	500.000		
2335	139	Nguyễn Thị Hiền	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	839	500.000		
2336	140	Nguyễn Thị Hiền	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 4325	500.000		
2337	141	Nguyễn Thị Hiền	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS- 50328	500.000		
2338	142	Nguyễn Thị Thiết	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	57478	500.000		

2339	143	Nguyễn Thị Minh Hương	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 50327	500.000		
2340	144	Nguyễn Thiệt	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 25368	500.000		
2341	145	Nguyễn Trí	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS- 44821	500.000		
2342	146	Nguyễn Văn Anh	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS- 51289	500.000		
2343	147	Nguyễn Văn Dũng	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 51471	500.000		
2344	148	Nguyễn Văn Linh	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 45052	500.000		
2345	149	Nguyễn Văn Quân	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS- 53506	500.000		
2346	150	Nguyễn Văn Sinh	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 25372	500.000		
2347	151	Nguyễn Văn Tại (Bảo)	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 14894	500.000		
2348	152	Phạm Công Xuân	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 40810	500.000		
2349	153	Phạm Đình Dũng	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 40846	500.000		
2350	154	Phạm Hoa	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 40847	500.000		
2351	155	Phạm Hồng Nở	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 49538	500.000		
2352	156	Phạm Tấn Cường	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 44856	500.000		
2353	157	Phạm Tấn Mạo	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 48533	500.000		
2354	158	Phạm Thành	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 50122	500.000		
2355	159	Phạm Thị Mẹo	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS- 37780	500.000		
2356	160	Phan Thị Kim Bích	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS- 30956	500.000		
2357	161	Phan Thị Luật	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	56255	500.000		
2358	162	Phan Phú Hiệp	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 53387	500.000		
2359	163	Phan Phú Tấn	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 57824	500.000		
2360	164	Phan Phú Tấn	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 6329	500.000		
2361	165	Phan Thắng	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	462280	500.000		
2362	166	Phan Văn Quỳnh	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 54682	500.000		

2363	167	Tạ Ngọc An	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 53244	500.000		
2364	168	Tạ Trị	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 50327	500.000		
2365	169	Tô Thị Chung	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 6327	500.000		
2366	170	Trần Cao Chương	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	56851	500.000		
2367	171	Trần Cao Oanh	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 40802	500.000		
2368	172	Trần Kiệt	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	TH/LS- 5816	500.000		
2369	173	Trần Thị Diên	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 57692	500.000		
2370	174	Trần Thị Hoa	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 14932	500.000		
2371	175	Trần Thị Thanh	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 9684	500.000		
2372	176	Trần Thị Thu Lạc	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 8890	500.000		
2373	177	Trần Thị Thu Lạc	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 14866	500.000		
2374	178	Trần Văn Mại	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 1114	500.000		
2375	179	Trần Văn Nhờ	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 26504	500.000		
2376	180	Trần Văn Toàn	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 52349	500.000		
2377	181	Trần Văn Tuế	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 2227	500.000		
2378	182	Trần Văn Tuế	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 2324	500.000		
2379	183	Trương Ôi	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS- 56200	500.000		
2380	184	Trương Quang Ba	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 9694	500.000		
2381	185	Trương Quang Bốn	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 42273	500.000		
2382	186	Trương Thị Nguyệt	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 2419	500.000		
2383	187	Trương Thị Nguyệt	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 7476	500.000		
2384	188	Trương Thị Nguyệt	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 31253	500.000		
2385	189	Trương Thị Nguyệt	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 1695	500.000		
2386	190	Võ Đầy	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	9700	500.000		

2387	191	Võ Ngọc Ngân	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS- 49535	500.000		
2388	192	Võ Ngọc Thương	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 19008	500.000		
2389	193	Võ Thị Kim Yển	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 54192	500.000		
2390	194	Võ Thượng	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 53759	500.000		
2391	195	Võ Văn Kim	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 55209	500.000		
2392	196	Võ Việt Vương	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 40789	500.000		
2393	197	Võ Tấn Địch	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	25373	500.000		
2394	198	Lâm Hoàng Thuận	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS- 7473	500.000		
2395	199	Nguyễn Văn Hùng	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS- 53359	500.000		
2396	200	Nguyễn Văn Hùng	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS- 2122	500.000		
VII		HÀNH TRUNG				73.000.000		
2397	01	Tăng văn Be	Hành Trung	TB (27%)	114497	500.000		
2398	02	Nguyễn Lành	Hành Trung	TB (27%)	114496	500.000		
2399	03	Lê Thị Việt	Hành Trung	TB (21%)	46729	500.000		
2400	04	Nguyễn Luyện	Hành Trung	TB (21%)	135627	500.000		
2401	05	Phan Thị Rồi	Hành Trung	TB (21%)	117517	500.000		
2402	06	Nguyễn Văn Tấn	Hành Trung	TB (31%)	1736	500.000		
2403	07	Phạm Ngọc Hội	Hành Trung	TB (34%)	17193	500.000		
2404	08	Nguyễn Văn Bảy	Hành Trung	TB (35%)	10676	500.000		
2405	09	Nguyễn Khắc Tĩnh	Hành Trung	TB (41%)	518	500.000		
2406	10	Nguyễn Mậu Liêm	Hành Trung	TB (41%)	24942	500.000		
2407	11	Nguyễn Thị Nguyệt	Hành Trung	TB (41%)	27514	500.000		
2408	12	Võ Thị Viên	Hành Trung	TB (44%)	66953	500.000		
2409	13	Phan Thị Ngọc	Hành Trung	TB (45%)	67102	500.000		

2410	14	Nguyễn Thị Kim Nhị	Hành Trung	TB (47%)	54957	500.000		
2411	15	Lê Quý Ly	Hành Trung	TB (61%)	9150	500.000		
2412	16	Nguyễn Thanh Chí	Hành Trung	TB (62%)	15827	500.000		
2413	17	Tăng Văn Thiên	Hành Trung	TB (65%)	13175	500.000		
2414	18	Nguyễn Khắc Tuy	Hành Trung	TB (71%)	13603	500.000		
2415	19	Nguyễn Văn Thao	Hành Trung	CĐHHTT	144	500.000		
2416	20	Nguyễn Thị Mỹ Hòa	Hành Trung	CĐHHGT	89	500.000		
2417	21	Huỳnh Thị Hoa	Hành Trung	Đại diện thân nhân liệt sĩ	54268	500.000		
2418	22	Lương Thị Sang	Hành Trung	Đại diện thân nhân liệt sĩ	834	500.000		
2419	23	Nguyễn Thị Cơ	Hành Trung	Đại diện thân nhân liệt sĩ	51893	500.000		
2420	24	Nguyễn Thị Hương	Hành Trung	Đại diện thân nhân liệt sĩ	52434	500.000		
2421	25	Nguyễn Thị Khanh	Hành Trung	Đại diện thân nhân liệt sĩ	27265	500.000		
2422	26	Nguyễn Thị Lang	Hành Trung	Đại diện thân nhân liệt sĩ	1118	500.000		
2423	27	Nguyễn Thị Tùng	Hành Trung	Đại diện thân nhân liệt sĩ	18288	500.000		
2424	28	Nguyễn Thị Đông	Hành Trung	Đại diện thân nhân liệt sĩ	14899	500.000		
2425	29	Phan Thị Hùng	Hành Trung	Đại diện thân nhân liệt sĩ	9681	500.000		
2426	30	Trương Thị Bông	Hành Trung	Đại diện thân nhân liệt sĩ	4279	500.000		
2427	31	Võ Thị Phận	Hành Trung	Đại diện thân nhân liệt sĩ	53623	500.000		
2428	32	Võ Thị Viên	Hành Trung	Đại diện thân nhân liệt sĩ	36101	500.000		
2429	33	Đoàn Kim Phát	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	46277	500.000		
2430	34	Đoàn Minh Thức	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	14825	500.000		
2431	35	Đoàn Ngọc Trung	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	18991	500.000		
2432	36	Đoàn Thị Hoa	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	9676	500.000		
2433	37	Đoàn Thơ	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	6340	500.000		

2434	38	Đoàn Văn Bảy	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	52695	500.000		
2435	39	Đoàn Văn Hiệp	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	51301	500.000		
2436	40	Đoàn Văn Huệ	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	5201	500.000		
2437	41	Đoàn Vĩnh Phúc	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	51296	500.000		
2438	42	Đoàn Kim Văn	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	880	500.000		
2439	43	Hồ Tấn Thắm	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	10099	500.000		
2440	44	Huỳnh Thị Phương Hà	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	9693	500.000		
2441	45	Kiều Thị Lan	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	14933	500.000		
2442	46	Lê Bồng	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	9855	500.000		
2443	47	Lê Ngọc Dược	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	19685	500.000		
2444	48	Lê Nhứt	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	9714	500.000		
2445	49	Nguyễn Thị Ngọt	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	945	500.000		
2446	50	Lê Thị Vang	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	19702	500.000		
2447	51	Lê Văn Lương	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	53245	500.000		
2448	52	Lê Văn Phúc	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	881	500.000		
2449	53	Lương Bá Kỳ	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	52079	500.000		
2450	54	Lương Thị Kiều Nga	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	41314	500.000		
2451	55	Lương Thị Lệ	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	9698	500.000		
2452	56	Nguyễn Cây	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	9707	500.000		
2453	57	Nguyễn Chí Dũng	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	52435	500.000		
2454	58	Nguyễn Chính	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	53458	500.000		
2455	59	Nguyễn Dậu	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	6335	500.000		
2456	60	Nguyễn Thị Hải	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	145	500.000		
2457	61	Nguyễn Đi	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	40798	500.000		

2458	62	Nguyễn Đoàn	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	57930	500.000		
2459	63	Nguyễn Đoàn (Đệ)	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	37718	500.000		
2460	64	Nguyễn Đức Thắng	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	14889	500.000		
2461	65	Nguyễn Hiền	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	49539	500.000		
2462	66	Nguyễn Hiệu	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	57656	500.000		
2463	67	Nguyễn Hồng Hiệu	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	44817	500.000		
2464	68	Nguyễn Hữu Hiền	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	40851	500.000		
2465	69	Nguyễn Khắc Lợi	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	9686	500.000		
2466	70	Nguyễn Kiện	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	4283	500.000		
2467	71	Nguyễn Kiệt	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	47389	500.000		
2468	72	Nguyễn Lành	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	25374	500.000		
2469	73	Nguyễn Lợi	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	4281	500.000		
2470	74	Nguyễn Lờ	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	4855	500.000		
2471	75	Nguyễn Lượng	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	44828	500.000		
2472	76	Nguyễn Màng	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	9682	500.000		
2473	77	Nguyễn Minh	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	4028	500.000		
2474	78	Nguyễn Khắc Huy	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	1333	500.000		
2475	79	Nguyễn Ngọc Anh	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	4832	500.000		
2476	80	Nguyễn Ngọc Lâm	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	18987	500.000		
2477	81	Nguyễn Nhung	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	14841	500.000		
2478	82	Nguyễn Ninh	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	45739	500.000		
2479	83	Nguyễn Tân Tiến	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	40813	500.000		
2480	84	Nguyễn Thận	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	1334	500.000		
2481	85	Nguyễn Thanh Đào	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	53624	500.000		

2482	86	Nguyễn Thị Hải	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	1331	500.000		
2483	87	Nguyễn Thị Hồng Ty	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	19691	500.000		
2484	88	Nguyễn Thị Hùng	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	57478	500.000		
2485	89	Nguyễn Thị Lựu	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	1701	500.000		
2486	90	Nguyễn Thị Một	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	6334	500.000		
2487	91	Nguyễn Thị Một	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	14822	500.000		
2488	92	Nguyễn Thị Mười	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	5200	500.000		
2489	93	Nguyễn Thẩm	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	44819	500.000		
2490	94	Nguyễn Thị Ngân	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	1150	500.000		
2491	95	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	924	500.000		
2492	96	Nguyễn Thị Thảo	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	51299	500.000		
2493	97	Nguyễn Thị Thu Thanh	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	1472	500.000		
2494	98	Nguyễn Thị Trí	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	916	500.000		
2495	99	Nguyễn Thị Trí	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	4035	500.000		
2496	100	Nguyễn Thị Vàng	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	40794	500.000		
2497	101	Nguyễn Thị Hương	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	9695	500.000		
2498	102	Nguyễn Tráng	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	40816	500.000		
2499	103	Nguyễn Tuấn Cường	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	54515	500.000		
2500	104	Nguyễn Tuấn Cường	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	19002	500.000		
2501	105	Nguyễn Hùng	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	1312	500.000		
2502	106	Nguyễn Hùng	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	1313	500.000		
2503	107	Nguyễn Văn Tân	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	4284	500.000		
2504	108	Nguyễn Văn Tấn	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	9678	500.000		
2505	109	Phạm Đủ	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	9704	500.000		

2506	110	Phạm Hiếu	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	4282	500.000		
2507	111	Phạm Hoàng	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	2012	500.000		
2508	112	Phạm Hoàng	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	9679	500.000		
2509	113	Phạm Hoàng	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	40845	500.000		
2510	114	Phạm Ngọc Huy	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	40852	500.000		
2511	115	Phạm Tấn Tài	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	57931	500.000		
2512	116	Phạm Tấn Từ	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	5328	500.000		
2513	117	Phạm Thị Chuẩn	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	53626	500.000		
2514	118	Nguyễn Thị Mười	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	54267	500.000		
2515	119	Phạm Thị Mùi	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	45078	500.000		
2516	120	Phạm Thị Phu	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	498	500.000		
2517	121	Phạm Thị Thuởng	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	51297	500.000		
2518	122	Phạm Trung	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	9680	500.000		
2519	123	Phạm trung Hải	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	28997	500.000		
2520	124	Phạm Thị Hằng Nga	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	9680	500.000		
2521	125	Phạm văn Đức	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	2316	500.000		
2522	126	Tăng Thị Hồng	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	19701	500.000		
2523	127	Trần Công Nhứt	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	5202	500.000		
2524	128	Trần Lượng	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	4954	500.000		
2525	129	Trần Muộn	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	50432	500.000		
2526	130	Trần Thị Tám	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	40805	500.000		
2527	131	Trần Văn Muộn	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	5782	500.000		
2528	132	Trương Thị Hương	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	882	500.000		
2529	133	Trương Văn Lâm	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	40853	500.000		

2530	134	Võ Duy Thanh	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	6333	500.000		
2531	135	Võ Thị Hận	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	9708	500.000		
2532	136	Võ Hân	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	199	500.000		
2533	137	Vọ Hạnh	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	198	500.000		
2534	138	Võ Hồng	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	1120	500.000		
2535	139	Võ Lập	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	4278	500.000		
2536	140	Võ Minh Sơn	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	9713	500.000		
2537	141	Võ Tấn Hòa	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	9709	500.000		
2538	142	Võ Tấn Sao	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	6339	500.000		
2539	143	Võ Văn Chính	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	1332	500.000		
2540	144	Dương Thị Thu Hà	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	40795	500.000		
2541	145	Võ Văn Hoàng	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	1095	500.000		
2542	146	Võ Văn Liễu	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	25363	500.000		
VIII		HÀNH MINH				51.500.000		
2543	01	Ngô Thị Thời	Hành Minh	BMVNAH	8878	500.000		
2544	02	Nguyễn Thị Ngọc Thoan	Hành Minh	TB(43%)	108230	500.000		
2545	03	Đồng Thị Khải	Hành Minh	TB (21%)	98329	500.000		
2546	04	Mai Văn Sang	Hành Minh	TB (21%)	123386	500.000		
2547	05	Nguyễn Hữu Tính	Hành Minh	TB (21%)	93757	500.000		
2548	06	Nguyễn Tấn	Hành Minh	TB (21%)	125015	500.000		
2549	07	Lê Văn Núc	Hành Minh	TB (23%)	9234	500.000		
2550	08	Huỳnh Thị Nhạn	Hành Minh	TB (24%)	68090	500.000		
2551	09	Huỳnh Thị Tuyết Mai	Hành Minh	TB (24%)	118004	500.000		
2552	10	Nguyễn Văn Thới	Hành Minh	TB (25%)	120398	500.000		

2553	11	Bùi Thị Năng	Hành Minh	TB (26%)	67056	500.000		
2554	12	Bùi Đình Chắt	Hành Minh	TB (28%)	125452	500.000		
2555	13	Từ Thị Minh Hoa	Hành Minh	TB (32%)	1157	500.000		
2556	14	Lê Thị Báu	Hành Minh	TB (32%)	120216	500.000		
2557	15	Lê Thị Muộn	Hành Minh	TB (36%)	124903	500.000		
2558	16	Đàm Thị Bông	Hành Minh	TB (41%)	66496	500.000		
2559	17	Huỳnh Tư	Hành Minh	TB (41%)	52755	500.000		
2560	18	Lê Thị Thanh Xuân	Hành Minh	TB (41%)	131280	500.000		
2561	19	Nguyễn Thị Hiền	Hành Minh	TB (41%)	5651	500.000		
2562	20	Nguyễn Thị Vàng	Hành Minh	TB (41%)	133845	500.000		
2563	21	Trần Thị Bích Liên	Hành Minh	TB (41%)	105160	500.000		
2564	22	Trần Văn Chính	Hành Minh	TB (41%)	66494	500.000		
2565	23	Lê Thị Ánh Tuyết	Hành Minh	TB (42%)	67432	500.000		
2566	24	Cao Văn Trà	Hành Minh	TB (45%)	26574	500.000		
2567	25	Nguyễn Thị Việt Hồng	Hành Minh	TB (46%)	59289	500.000		
2568	26	Nguyễn Thanh Phong	Hành Minh	TB (46%)	113073	500.000		
2569	27	Huỳnh Ngọc Tư	Hành Minh	TB (47%)	130060	500.000		
2570	28	Nguyễn Thị Thu	Hành Minh	TB (50%)	143079	500.000		
2571	29	Lê Xuân Thủy	Hành Minh	TB (51%)	134393	500.000		
2572	30	Nguyễn Thị Dư	Hành Minh	TB (54%)	125109	500.000		
2573	31	Bùi Hữu Kính	Hành Minh	TB (55%)	38087	500.000		
2574	32	Nguyễn Tấn Minh	Hành Minh	TB (61%)	1439	500.000		
2575	33	Nguyễn Văn Xuân	Hành Minh	TB (71%)	22076	500.000		
2576	34	Bùi Văn Dưỡng	Hành Minh	BB (41%)	684	500.000		

2577	35	Nguyễn Sự	Hành Minh	BB (61%)	47359	500.000		
2578	36	Trần Nam	Hành Minh	BB (61%)	54	500.000		
2579	37	Lê Văn Đạo	Hành Minh	CĐHHGT	492	500.000		
2580	38	Trương Thị Mai	Hành Minh	CĐHHGT	493	500.000		
2581	39	Nguyễn Thanh Thanh	Hành Minh	CĐHHGT	282	500.000		
2582	40	Lương Thị Nhàn	Hành Minh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	54677	500.000		
2583	41	Ngô Thị Khoát	Hành Minh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	11723	500.000		
2584	42	Ngô Thị Thời	Hành Minh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	8878	500.000		
2585	43	Nguyễn Thị Mai	Hành Minh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	14887	500.000		
2586	44	Nguyễn Thị Phong	Hành Minh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	57657	500.000		
2587	45	Nguyễn Thị Quyên	Hành Minh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	57064	500.000		
2588	46	Nguyễn Thị Vân	Hành Minh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	8882	500.000		
2589	47	Bùi Đình Hân (Phụng)	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	5205	500.000		
2590	48	Bùi Lai	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	42207	500.000		
2591	49	Nguyễn Thị Hay	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	42202	500.000		
2592	50	Bùi Văn Chín	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	51283	500.000		
2593	51	Cao Văn Trà	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	14865	500.000		
2594	52	Đoàn Thị Trí	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	51480	500.000		
2595	53	Hồ Văn Đoan	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	51284	500.000		
2596	54	Huỳnh Cao Quý	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	8881	500.000		
2597	55	Đoàn Thị Minh Thu	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	26505	500.000		
2598	56	Đoàn Thị Minh Thu	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	26506	500.000		
2599	57	Huỳnh Ngọc Tư	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	55762	500.000		
2600	58	Lê Chín	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	50134	500.000		

2601	59	Lê Thị Lạc	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	51873	500.000		
2602	60	Lê Văn Cường	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	52683	500.000		
2603	61	Lê Văn Thuy	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	25351	500.000		
2604	62	Lưu Khoan	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	15285	500.000		
2605	63	Mai Văn Thuần	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	496	500.000		
2606	64	Ngô Hữu Chánh	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	50324	500.000		
2607	65	Ngô Phi	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	836	500.000		
2608	66	Ngô Văn Dũng	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	52347	500.000		
2609	67	Ngô Văn Sáu	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	8887	500.000		
2610	68	Nguyễn Đông An	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	25380	500.000		
2611	69	Nguyễn Đức Duy	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	8885	500.000		
2612	70	Nguyễn Hoàng Danh	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	2221	500.000		
2613	71	Nguyễn Hồng Ngãi	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	8879	500.000		
2614	72	Nguyễn Hữu Cẩm	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	2222	500.000		
2615	73	Nguyễn Nê	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	42201	500.000		
2616	74	Nguyễn Nghiệp	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	47250	500.000		
2617	75	Nguyễn Phúc Thuận	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	26983	500.000		
2618	76	Nguyễn Tấn Chuân	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	563566	500.000		
2619	77	Nguyễn Tấn Chuân	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	42203	500.000		
2620	78	Nguyễn Tấn Hải	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	8884	500.000		
2621	79	Nguyễn Thành	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	8880	500.000		
2622	80	Nguyễn Thị Điền	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	53255	500.000		
2623	81	Nguyễn Thị Lăng	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	8874	500.000		
2624	82	Tiêu Văn Hay	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	50323	500.000		

2625	83	Tiêu Văn Hay	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	50324	500.000		
2626	84	Nguyễn Thượng Khánh	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	8883	500.000		
2627	85	Nguyễn Văn Pháp	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	422407	500.000		
2628	86	Nguyễn Văn Pháp	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	42210	500.000		
2629	87	Nguyễn Vinh Sơn	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	48524	500.000		
2630	88	Phạm Hồng Tâm	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	42246	500.000		
2631	89	Nguyễn Quốc Danh	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	49551	500.000		
2632	90	Phan Thanh Trinh	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	3095	500.000		
2633	91	Tạ Mông	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	51286	500.000		
2634	92	Tiêu Sinh	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	52348	500.000		
2635	93	Tiêu Văn Quân	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	44549	500.000		
2636	94	Tôn Thị Xuân Mai	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	62	500.000		
2637	95	Trần Kim Nhuận	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	55756	500.000		
2638	96	Trần Thị Minh Hiếu	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	54802	500.000		
2639	97	Trần Thị Xuân Miên	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	1449	500.000		
2640	98	Trần Văn Liên	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	36128	500.000		
2641	99	Trương Văn Bé	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	1303	500.000		
2642	100	Trương Văn Bé	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	1304	500.000		
2643	101	Nguyễn Thị Luyện	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	18975	500.000		
2644	102	Võ Thị Tâm	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	3038	500.000		
2645	103	Lưu Văn Em	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	53864	500.000		
IX		HÀNH NHÂN				56.500.000		
2646	01	Võ Thanh Hùng	Hành Nhân	TB (21%)	137065	500.000		
2647	02	Võ Thành Vinh	Hành Nhân	TB (21%)	9430	500.000		

2648	03	Võ Thị Lên	Hành Nhân	TB (21%)	74	500.000		
2649	04	Võ Xuân Ba	Hành Nhân	TB (21%)	135704	500.000		
2650	05	Trần Thị Mai	Hành Nhân	TB (21%)	140940	500.000		
2651	06	Đặng Thị Định	Hành Nhân	TB (21%)	128104	500.000		
2652	07	Đặng Thị Phương	Hành Nhân	TB (21%)	143051	500.000		
2653	08	Đinh Thị Nhung	Hành Nhân	TB (21%)	59403	500.000		
2654	09	Hồ Thị Nga	Hành Nhân	TB (21%)	143048	500.000		
2655	10	Nguyễn Thị Thời	Hành Nhân	TB (21%)	143044	500.000		
2656	11	Lê Thị Kim Tuyết	Hành Nhân	TB (21%)	141045	500.000		
2657	12	Nguyễn Tấn Thanh	Hành Nhân	TB (24%)	143047	500.000		
2658	13	Phạm Thị Mong	Hành Nhân	TB (24%)	143049	500.000		
2659	14	Trịnh Thị Hoa	Hành Nhân	TB (24%)	135706	500.000		
2660	15	Ngô Thị Lên	Hành Nhân	TB (24%)	138421	500.000		
2661	16	Huỳnh Ngọc Cẩn	Hành Nhân	TB (25%)	67629	500.000		
2662	17	Ngô Thị Nga	Hành Nhân	TB (28%)	105145	500.000		
2663	18	Nguyễn Thịnh	Hành Nhân	TB (37%)	42183	500.000		
2664	19	Phạm Thị Minh Thụy	Hành Nhân	TB (41%)	65215	500.000		
2665	20	Bùi Thị Cúc	Hành Nhân	TB (41%)	135395	500.000		
2666	21	Nguyễn Hồng Mao	Hành Nhân	TB (41%)	76284	500.000		
2667	22	Nguyễn Thị Đào	Hành Nhân	TB (41%)	128105	500.000		
2668	23	Nguyễn Văn Ba	Hành Nhân	TB (42%)	122503	500.000		
2669	24	Nguyễn Thị Bản	Hành Nhân	TB (42%)	119000	500.000		
2670	25	Nguyễn Văn Ngọc	Hành Nhân	TB (45%)	27481	500.000		
2671	26	Nguyễn Tấn Lai	Hành Nhân	TB (49%)	65211	500.000		

2672	27	Nguyễn Thị Một	Hành Nhân	TB (51%)	59402	500.000		
2673	28	Nguyễn Văn Nam	Hành Nhân	TB (51%)	135705	500.000		
2674	29	Tiêu Tuân	Hành Nhân	TB (61%)	9570	500.000		
2675	30	Trương Đồng	Hành Nhân	TB (61%)	9518	500.000		
2676	31	Võ Thị Dư	Hành Nhân	TB (61%)	26568	500.000		
2677	32	Lê Thị Ngọc	Hành Nhân	TB (61%)	47857	500.000		
2678	33	Ngô Thanh Hòa	Hành Nhân	TB (61%)	22838	500.000		
2679	34	Đỗ Quang Phú	Hành Nhân	TB (65%)	6623	500.000		
2680	35	Lê Hà Đông	Hành Nhân	TB (65%)	28217	500.000		
2681	36	Lê Thị Thúy Hồng	Hành Nhân	TB (65%)	460	500.000		
2682	37	Phạm Văn Công	Hành Nhân	TB (71%)	39943	500.000		
2683	38	Phạm Văn Sáu	Hành Nhân	TB (73%)	28244	500.000		
2684	39	Trần Thị Năm	Hành Nhân	CĐHHTT	289	500.000		
2685	40	Đoàn Thị Thu Tuyết	Hành Nhân	CĐHHGT	237	500.000		
2686	41	Bùi Thị Cúc	Hành Nhân	Đại diện thân nhân liệt sĩ	8891	500.000		
2687	42	Lê Thị Chon	Hành Nhân	Đại diện thân nhân liệt sĩ	26983	500.000		
2688	43	Lê Thị Kiều Anh	Hành Nhân	Đại diện thân nhân liệt sĩ	57411	500.000		
2689	44	Nguyễn Thị Cúc	Hành Nhân	Đại diện thân nhân liệt sĩ	4031	500.000		
2690	45	Nguyễn Thị Khi	Hành Nhân	Đại diện thân nhân liệt sĩ	14882	500.000		
2691	46	Nguyễn Thị Thương	Hành Nhân	Đại diện thân nhân liệt sĩ	54808	500.000		
2692	47	Phạm Thị Mùi	Hành Nhân	Đại diện thân nhân liệt sĩ	51291	500.000		
2693	48	Trần Thị Minh Cảnh	Hành Nhân	Đại diện thân nhân liệt sĩ	57780	500.000		
2694	49	Bùi Tấn Thành	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	8891	500.000		
2695	50	Nguyễn Phong	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	36116	500.000		

2696	51	Cao Thị Minh Sương	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	57580	500.000		
2697	52	Nguyễn Đình Tĩnh	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	671	500.000		
2698	53	Hồ Hồng Hạnh	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	40505	500.000		
2699	54	Huỳnh Thị Tơ	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	910	500.000		
2700	55	Lê Tâm	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	56526	500.000		
2701	56	Lê Thị Kim Anh	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	14888	500.000		
2702	57	Lê Tý	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	44829	500.000		
2703	58	Trần Thị Như Hiếu	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	53257	500.000		
2704	59	Lương Thị Hùng	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	81289	500.000		
2705	60	Lưu Thị Hảo	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	56524	500.000		
2706	61	Lưu Văn Bảng	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	14830	500.000		
2707	62	Ngô Thị Dân	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	18994	500.000		
2708	63	Ngô Văn Kiển	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	51801	500.000		
2709	64	Ngô Trần	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	18976	500.000		
2710	65	Nguyễn Chánh	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	52699	500.000		
2711	66	Nguyễn Công Bằng	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	18965	500.000		
2712	67	Nguyễn Đăng Dâu	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	51794	500.000		
2713	68	Nguyễn Huỳnh Đăng Thức	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	37784	500.000		
2714	69	Nguyễn Đăng Vũ	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	14826	500.000		
2715	70	Nguyễn Đăng Vui	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	45086	500.000		
2716	71	Nguyễn Hiếu	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	35764	500.000		
2717	72	Nguyễn Hồng	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	417	500.000		
2718	73	Nguyễn Hồng Đanh	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	1899	500.000		
2719	74	Nguyễn Hồng Đanh	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	8888	500.000		

2720	75	Nguyễn Hồng Thạch	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	8895	500.000		
2721	76	Nguyễn Lâm Hùng	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	36131	500.000		
2722	77	Nguyễn Lâm Hùng	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	19018	500.000		
2723	78	Nguyễn Văn Quang	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	45059	500.000		
2724	79	Nguyễn Thị Thóc	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	18961	500.000		
2725	80	Nguyễn Tấn Bông	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	37119	500.000		
2726	81	Nguyễn Tấn Bông	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	44849	500.000		
2727	82	Nguyễn Tấn Toán	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	53629	500.000		
2728	83	Nguyễn Thế Huy	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	44891	500.000		
2729	84	Nguyễn Thị Kim Tạo	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	146	500.000		
2730	85	Nguyễn Thị Mun	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	8892	500.000		
2731	86	Nguyễn Thị Tám	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	43032	500.000		
2732	87	Nguyễn Trung Quý	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	19352	500.000		
2733	88	Nguyễn Trung Sơn	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	53630	500.000		
2734	89	Nguyễn Trung Nhơn	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	19000	500.000		
2735	90	Nguyễn Văn Ba	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	57825	500.000		
2736	91	Nguyễn Đình	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	44838	500.000		
2737	92	Nguyễn Văn Lai	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	18957	500.000		
2738	93	Nguyễn Văn Lai	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	19003	500.000		
2739	94	Nguyễn Văn Lai	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	18937	500.000		
2740	95	Nguyễn Văn Sinh	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	37785	500.000		
2741	96	Nguyễn Văn Sơn	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	18959	500.000		
2742	97	Nguyễn Văn Xuân	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	45003	500.000		
2743	98	Phạm Sinh	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	18992	500.000		

2744	99	Phạm Hùng	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	8889	500.000		
2745	100	Phạm Lạc	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	14856	500.000		
2746	101	Phạm Lâm	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	31208	500.000		
2747	102	Phạm Văn Hà	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	19004	500.000		
2748	103	Phạm Văn Sáu	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	848	500.000		
2749	104	Phan Văn Diệu	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	4405	500.000		
2750	105	Trần Đại Thạch	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	56521	500.000		
2751	106	Trần Hải	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	18996	500.000		
2752	107	Trần Nguyễn	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	45097	500.000		
2753	108	Trương Thị Thúy	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	44857	500.000		
2754	109	Trương Vũ	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	4486	500.000		
2755	110	Võ Duy Sơn	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	18993	500.000		
2756	111	Võ Huy	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	3037	500.000		
2757	112	Võ Văn Nhị	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	2236	500.000		
2758	113	Võ Văn Việt	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	2360	500.000		
X		HÀNH DŨNG				43.500.000		
2759	01	Huỳnh Văn Dũng	Hành Dũng	TB (84%)	1441	500.000		
2760	02	Nguyễn Duy Minh	Hành Dũng	TB (61%)	14057	500.000		
2761	03	Đặng Thị Ca	Hành Dũng	TB (51%)	79420	500.000		
2762	04	Nguyễn Thị Hồng Ny	Hành Dũng	TB (46%)	2666	500.000		
2763	05	Lê Thị Liễu	Hành Dũng	TB (44%)	79430	500.000		
2764	06	Lê Thị Cúc	Hành Dũng	TB (43%)	105252	500.000		
2765	07	Võ Thị Hoa	Hành Dũng	TB (43%)	105116	500.000		
2766	08	Bùi Thị Huỳnh	Hành Dũng	TB (41%)	52714	500.000		

2767	09	Lê Ngọc Bé	Hành Dũng	TB (39%)	211	500.000		
2768	10	Nguyễn Hồng Nhân	Hành Dũng	TB (35%)	46692	500.000		
2769	11	Đỗ T Tuyết Nhung	Hành Dũng	TB (35%)	67966	500.000		
2770	12	Trương Quý	Hành Dũng	TB (33%)	107221	500.000		
2771	13	Phạm Đăng Ninh	Hành Dũng	TB (31%)	30400	500.000		
2772	14	Đinh Nguyên	Hành Dũng	TB (28%)	131890	500.000		
2773	15	Huỳnh Văn Tiền	Hành Dũng	TB (27%)	138560	500.000		
2774	16	Nguyễn Thị Hương	Hành Dũng	TB (24%)	132366	500.000		
2775	17	Võ Hiệp	Hành Dũng	TB (24%)	117659	500.000		
2776	18	Nguyễn Văn Thu	Hành Dũng	TB (23%)	63661	500.000		
2777	19	Nguyễn Văn Huệ	Hành Dũng	TB (21%)	141234	500.000		
2778	20	Nguyễn Thị Thắm	Hành Dũng	TB (21%)	138555	500.000		
2779	21	Phạm Văn Hội	Hành Dũng	TB (21%)	3942	500.000		
2780	22	Nguyễn Tấn Hoành	Hành Dũng	BB (61%)	1582	500.000		
2781	23	Huỳnh Thị Phận	Hành Dũng	BB (61%)	1584	500.000		
2782	24	Trần Văn Cương	Hành Dũng	BB (61%)	8922	500.000		
2783	25	Nguyễn Huyền	Hành Dũng	BB (61%)	53156	500.000		
2784	26	Trần Cao Thịnh	Hành Dũng	BB (51%)	3552	500.000		
2785	27	Đặng Thị Ba	Hành Dũng	Đại diện thân nhân liệt sĩ	8896	500.000		
2786	28	Lê Thị Mai	Hành Dũng	Đại diện thân nhân liệt sĩ	56083	500.000		
2787	29	Nguyễn Thị Cúc	Hành Dũng	Đại diện thân nhân liệt sĩ	19001	500.000		
2788	30	Nguyễn Thị Đồng	Hành Dũng	Đại diện thân nhân liệt sĩ	54190	500.000		
2789	31	Nguyễn Thị Học	Hành Dũng	Đại diện thân nhân liệt sĩ	53758	500.000		
2790	32	Nguyễn Thị Thanh	Hành Dũng	Đại diện thân nhân liệt sĩ	66	500.000		

2791	33	Phạm Thị Thiện	Hành Dũng	Đại diện thân nhân liệt sĩ	53765	500.000		
2792	34	Bùi Thị Liền	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	44861	500.000		
2793	35	Đặng Thị Thanh	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	350K	500.000		
2794	36	Đinh Chương	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS-5596	500.000		
2795	37	Dương Thị Thủy	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	5602	500.000		
2796	38	Đinh Thị Xuân	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	HN/LS-416	500.000		
2797	39	Đinh Văn Nô	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	5602	500.000		
2798	40	Đinh Văn Nô	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	5603QN	500.000		
2799	41	Đoàn Nhất Linh	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	50136	500.000		
2800	42	Huỳnh Bảy	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	468H	500.000		
2801	43	Huỳnh Sơn Thủy	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	44863	500.000		
2802	44	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	12694	500.000		
2803	45	Lê Mộng Sơn	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	1625	500.000		
2804	46	Lê Sỗ	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	54270	500.000		
2805	47	Lê Tấn Dũng	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	QN835	500.000		
2806	48	Lê Văn Nhân	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	3S624C	500.000		
2807	49	Lương Thị Ê Ly	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	875CM	500.000		
2808	50	Nguyễn Bỏ	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	QN1702	500.000		
2809	51	Nguyễn Duy Hoàng	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	52978	500.000		
2810	52	Nguyễn Đoàn	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	9689NB	500.000		
2811	53	Nguyễn Đồng	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	37769	500.000		
2812	54	Nguyễn Huân	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	57694	500.000		
2813	55	Nguyễn Ngọc	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	1S-861K	500.000		
2814	56	Nguyễn Tấn Đương	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	440	500.000		

2815	57	Nguyễn Tấn Ích	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	45065	500.000		
2816	58	Nguyễn Tấn Phụng	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	36129	500.000		
2817	59	Nguyễn Thái Hạnh	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	45094	500.000		
2818	60	Nguyễn Thị Ánh Hồng	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	57601	500.000		
2819	61	Nguyễn Thị Ba	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	55942	500.000		
2820	62	Nguyễn Thị Tuấn	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	57695	500.000		
2821	63	Nguyễn Trung Tạo	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	AI800BT	500.000		
2822	64	Nguyễn Văn Đanh	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	5709	500.000		
2823	65	Nguyễn Văn Hạnh	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	48860	500.000		
2824	66	Phạm Quốc Đĩnh	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	45096	500.000		
2825	67	Phạm Hồi	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	19017	500.000		
2826	68	Ngô Thị Ba	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	26482	500.000		
2827	69	Nguyễn Thị Xuân Phương	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	37715	500.000		
2828	70	Phạm Thị Phương	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	3522NB	500.000		
2829	71	Phạm Văn Thành	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	56525	500.000		
2830	72	Phạm Văn Tường	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	41020	500.000		
2831	73	Phạm Văn Tường	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	28127	500.000		
2832	74	Thị Văn Trị	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	1H307K	500.000		
2833	75	Trần Đình Thanh	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	57739	500.000		
2834	76	Trần Ngọc Liêm	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	26503	500.000		
2835	77	Trần Ngọc Sơn	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	5598	500.000		
2836	78	Trần Quốc Tây	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	52985	500.000		
2837	79	Trần Thị Xiếu	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	54187	500.000		
2838	80	Trần Văn Sáu	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	53360	500.000		

2839	81	Trịnh Văn Minh	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	45053	500.000		
2840	82	Võ Duy Tri	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	49537	500.000		
2841	83	Võ Nguyên Anh	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	36109	500.000		
2842	84	Trần Văn Đồng	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	18995	500.000		
2843	85	Phan Tâm	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	54188	500.000		
2844	86	Trương Thị Nga	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	5984	500.000		
2845	87	Nguyễn Thị Thư	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	47241	500.000		
		HÀNH THUẬN				19.500.000		
2846	01	Nguyễn Lên	Hành Thuận	TB (84%)	1794L/TQ	500.000		
2847	02	Võ Văn Khả	Hành Thuận	TB (21%)	7682K/NA	500.000		
2848	03	Võ Hồng Cứ	Hành Thuận	TB (21%)	13875C/NH	500.000		
2849	04	Nguyễn Thị Hoa	Hành Thuận	TB (21%)	139363	500.000		
2850	05	Lê Văn Đường	Hành Thuận	TB (24%)	114420	500.000		
2851	06	Lê Văn Hưng	Hành Thuận	TB (29%)	11512H/NA	500.000		
2852	07	Trần Ngọc A	Hành Thuận	TB (31%)	122362QN/CK	500.000		
2853	08	Nguyễn Văn Điều	Hành Thuận	TB (35%)	70352Đ/AQ	500.000		
2854	09	Nguyễn Thị Xuân	Hành Thuận	TB (41%)	127281QN/CK	500.000		
2855	10	Trần Bình	Hành Thuận	TB (41%)	42208B/AQ	500.000		
2856	11	Võ Văn Vắn	Hành Thuận	TB (43%)	120730QN/CK	500.000		
2857	12	Lê Thị Mỹ	Hành Thuận	TB (45%)	30668QN/AQ	500.000		
2858	13	Nguyễn Hồng Sơn	Hành Thuận	TB (51%)	47321QN/AQ	500.000		
2859	14	Nguyễn Phần	Hành Thuận	TB (61%)	21734	500.000		
2860	15	Nguyễn Chánh	Hành Thuận	TB (25%)	114918-BV	500.000		
2861	16	Lê Tấn Xuân	Hành Thuận	Đại diện thân nhân liệt sĩ	56208NB/LS	500.000		

2862	17	Võ Thị Xuân	Hành Thuận	Đại diện thân nhân liệt sĩ	56734NB/LS	500.000		
2863	18	Nguyễn Kính	Hành Thuận	Đại diện thân nhân liệt sĩ	51308NB/LS	500.000		
2864	19	Phan Văn Chung	Hành Thuận	Đại diện thân nhân liệt sĩ	45099	500.000		
2865	20	Trần Xuân Thu	Hành Thuận	Người thờ cúng liệt sĩ	13956NB/LS	500.000		
2866	21	Lưu Văn Báu	Hành Thuận	Người thờ cúng liệt sĩ	3p-192c	500.000		
2867	22	Nguyễn Thị Mai	Hành Thuận	Người thờ cúng liệt sĩ	EB-183km	500.000		
2868	23	Trương Thị Nguyên	Hành Thuận	Người thờ cúng liệt sĩ	2AC-484b	500.000		
2869	24	Nguyễn Hữu Thảo	Hành Thuận	Người thờ cúng liệt sĩ	GC-351cm	500.000		
2870	25	Nguyễn Thị Lộc	Hành Thuận	Người thờ cúng liệt sĩ	1NC-830	500.000		
2871	26	Lê Hận	Hành Thuận	Người thờ cúng liệt sĩ	56210	500.000		
2872	27	Nguyễn Hữu Nhơn	Hành Thuận	Người thờ cúng liệt sĩ	37781	500.000		
2873	28	Nguyễn Công Suyền	Hành Thuận	Người thờ cúng liệt sĩ	57655NB/LS	500.000		
2874	29	Lê Văn Giàu	Hành Thuận	Người thờ cúng liệt sĩ	56209NB/LS	500.000		
2875	30	Nguyễn Hữu Huynh	Hành Thuận	Người thờ cúng liệt sĩ	37787	500.000		
2876	31	Nguyễn Thành	Hành Thuận	Người thờ cúng liệt sĩ	45056	500.000		
2877	32	Phạm Thị Hương	Hành Thuận	Người thờ cúng liệt sĩ	45099	500.000		
2878	33	Nguyễn Vững	Hành Thuận	Người thờ cúng liệt sĩ	37711	500.000		
2879	34	Trần Thị Xuân Hoa	Hành Thuận	Người thờ cúng liệt sĩ	1378TTg	500.000		
2880	35	Từ Phước Lực	Hành Thuận	Người thờ cúng liệt sĩ	10c025b	500.000		
2881	36	Võ Duy Hùng	Hành Thuận	Người thờ cúng liệt sĩ	52252	500.000		
2882	37	Võ Duy Kim	Hành Thuận	Người thờ cúng liệt sĩ	10c-002km	500.000		
2883	38	Võ Duy Tuấn	Hành Thuận	Người thờ cúng liệt sĩ	54568	500.000		
2884	39	Võ Phước	Hành Thuận	Người thờ cúng liệt sĩ	37712	500.000		
XII		TT. CHỢ CHÙA				70.500.000		

2885	01	Bùi Đức Huế	TT. Chợ Chùa	TB (21%)	47703	500.000		
2886	02	Lê Ngọc Bé	TT. Chợ Chùa	TB (21%)	112153	500.000		
2887	03	Nguyễn Thị Kim Xuyên	TT. Chợ Chùa	TB (21%)	114302	500.000		
2888	04	Nguyễn Thị Thu Thảo	TT. Chợ Chùa	TB (21%)	54949	500.000		
2889	05	Trịnh Thị Hồng	TT. Chợ Chùa	TB (21%)	47287	500.000		
2890	06	Trương Quang Tỉnh	TT. Chợ Chùa	TB (21%)	21475	500.000		
2891	07	Võ Quốc Khánh	TT. Chợ Chùa	TB (21%)	183	500.000		
2892	08	Võ Thanh Long	TT. Chợ Chùa	TB (21%)	63486	500.000		
2893	09	Đoàn Vĩnh Phúc	TT. Chợ Chùa	TB (22%)	32807	500.000		
2894	10	Lương Văn Hùng	TT. Chợ Chùa	TB (25%)	12281	500.000		
2895	11	Nguyễn Tấn Dũng	TT. Chợ Chùa	TB (26%)	114916	500.000		
2896	12	Trần Thị Ba	TT. Chợ Chùa	TB (29%)	118853	500.000		
2897	13	Cao Thị Kim Khánh	TT. Chợ Chùa	TB (31%)	27383	500.000		
2898	14	Đào Thị Ái Khiêm	TT. Chợ Chùa	TB (31%)	68276	500.000		
2899	15	Lâm Văn Trọng	TT. Chợ Chùa	TB (31%)	46669	500.000		
2900	16	Lê Viết Thái	TT. Chợ Chùa	TB (31%)	98700	500.000		
2901	17	Nguyễn Thị Lân	TT. Chợ Chùa	TB (31%)	132513	500.000		
2902	18	Nguyễn Thị Mai Hạnh	TT. Chợ Chùa	TB (31%)	67655	500.000		
2903	19	Phạm Ngọc Huệ	TT. Chợ Chùa	TB (31%)	85181	500.000		
2904	20	Phạm Thị Thu Vân	TT. Chợ Chùa	TB (31%)	66848	500.000		
2905	21	Đặng Thị May	TT. Chợ Chùa	TB (32%)	127298	500.000		
2906	22	Phạm Thị Xê	TT. Chợ Chùa	TB (32%)	65165	500.000		
2907	23	Lê Thị Mỹ	TT. Chợ Chùa	TB (32%)	143053	500.000		
2908	24	Nguyễn Thị Hoà	TT. Chợ Chùa	TB (35%)	123349	500.000		

2909	25	Nguyễn Truyền	TT. Chợ Chùa	TB (36%)	66521	500.000		
2910	26	Nguyễn Chí Thân	TT. Chợ Chùa	TB (37%)	11681	500.000		
2911	27	Lâm Thị Hồng Phi	TT. Chợ Chùa	TB (37%)	135597	500.000		
2912	28	Đặng Văn Chín	TT. Chợ Chùa	TB (38%)	135595	500.000		
2913	29	Cao Thị Bông	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	82825	500.000		
2914	30	Đinh Thị Muôn	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	105281	500.000		
2915	31	Đỗ Thị Xuân Lan	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	28733	500.000		
2916	32	Hồ Thị Thanh Vân	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	62673	500.000		
2917	33	Huỳnh Nam Kha	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	118988	500.000		
2918	34	Huỳnh Thị Thu Thủy	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	63584	500.000		
2919	35	Huỳnh Thị Thúy Nga	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	105106	500.000		
2920	36	Huỳnh Thị Trang	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	114064	500.000		
2921	37	Lê Thị Thanh Chín	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	85309	500.000		
2922	38	Trần Thị Cẩm	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	93757	500.000		
2923	39	Lữ Thị Hòe	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	25956	500.000		
2924	40	Nguyễn Đăng Ry	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	105115	500.000		
2925	41	Trịnh Ngọc Bình	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	7578	500.000		
2926	42	Nguyễn Văn Hải	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	536	500.000		
2927	43	Phạm Văn Huệ	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	67947	500.000		
2928	44	Trần Thanh Toán	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	29407	500.000		
2929	45	Trần Thị Bích Thảo	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	112785	500.000		
2930	46	Trần Thị Ngọt	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	105339	500.000		
2931	47	Trần Thị Thu Đa	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	118336	500.000		
2932	48	Võ Văn Thạnh	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	28210	500.000		

2933	49	Nguyễn Thị Hồng Hoa	TT. Chợ Chùa	TB (42%)	105123	500.000		
2934	50	Nguyễn Thị Cẩn	TT. Chợ Chùa	TB (42%)	114063	500.000		
2935	51	Võ Thị Bích Ngọc	TT. Chợ Chùa	TB (42%)	100906	500.000		
2936	52	Lê Viết Kháng	TT. Chợ Chùa	TB (42%)	3719	500.000		
2937	53	Đỗ Thị Xuân Lan	TT. Chợ Chùa	TB (43%)	131872	500.000		
2938	54	Nguyễn Mậu Thiện	TT. Chợ Chùa	TB (43%)	1833	500.000		
2939	55	Nguyễn Văn Phụng	TT. Chợ Chùa	TB (43%)	2090	500.000		
2940	56	Nguyễn Chí Trung	TT. Chợ Chùa	TB (43%)		500.000		
2941	57	Phan Anh Tính	TT. Chợ Chùa	TB (43%)	120388	500.000		
2942	58	Tiêu Thị Hồng Vân	TT. Chợ Chùa	TB (43%)	105087	500.000		
2943	59	Nguyễn Quý	TT. Chợ Chùa	TB (45%)	42218	500.000		
2944	60	Lê Viết Cự	TT. Chợ Chùa	TB (45%)	43861	500.000		
2945	61	Mai Văn Hội	TT. Chợ Chùa	TB (47%)	105157	500.000		
2946	62	Trần Văn Hiền	TT. Chợ Chùa	TB (47%)	105120	500.000		
2947	63	Nguyễn Ngọc Ly	TT. Chợ Chùa	TB (48%)	19062	500.000		
2948	64	Võ Thành Đại	TT. Chợ Chùa	TB (51%)	28961	500.000		
2949	65	Lâm Đức Tuấn	TT. Chợ Chùa	TB (51%)	93762	500.000		
2950	66	Hồ Hà	TT. Chợ Chùa	TB (61%)	18103	500.000		
2951	67	Lê Thị Nhung	TT. Chợ Chùa	TB (61%)	51980	500.000		
2952	68	Lữ Đình Oanh	TT. Chợ Chùa	TB (61%)	7542	500.000		
2953	69	Nguyễn Văn Ân	TT. Chợ Chùa	TB (61%)	7035	500.000		
2954	70	Phạm Công	TT. Chợ Chùa	TB (61%)	17481	500.000		
2955	71	Võ Quốc Vệ	TT. Chợ Chùa	TB (61%)	35453	500.000		
2956	72	Văn Thị Thanh Xuân	TT. Chợ Chùa	TB (71%)	8420	500.000		

2957	73	Nguyễn Đình Hoàng	TT. Chợ Chùa	BB (61%)	8921	500.000		
2958	74	Nguyễn Tấn Linh	TT. Chợ Chùa	BB (61%)	51023	500.000		
2959	75	Võ Kỳ	TT. Chợ Chùa	BB (61%)	51021	500.000		
2960	76	Lâm Văn Dũng	TT. Chợ Chùa	CĐHHGT	497	500.000		
2961	77	Phan Thị Thùy Tân	TT. Chợ Chùa	CĐHHGT	805	500.000		
2962	78	Lê Thị Hồng Nhung	TT. Chợ Chùa	Đại diện thân nhân liệt sĩ	7022	500.000		
2963	79	Lê Thị Mỹ	TT. Chợ Chùa	Đại diện thân nhân liệt sĩ	7969	500.000		
2964	80	Lê Thị Tăng	TT. Chợ Chùa	Đại diện thân nhân liệt sĩ	57263	500.000		
2965	81	Ngô Thị Huân	TT. Chợ Chùa	Đại diện thân nhân liệt sĩ	18975	500.000		
2966	82	Nguyễn Thị Ry	TT. Chợ Chùa	Đại diện thân nhân liệt sĩ	3762	500.000		
2967	83	Trần Thị Cẩm	TT. Chợ Chùa	Đại diện thân nhân liệt sĩ	57141	500.000		
2968	84	Trần Thị Nhơn	TT. Chợ Chùa	Đại diện thân nhân liệt sĩ	54260	500.000		
2969	85	A Văn Hoàng	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	47267	500.000		
2970	86	A Văn Minh	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	47269	500.000		
2971	87	Bùi Văn Năm	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	42213	500.000		
2972	88	Đặng Thị Hồng Liên	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	48522	500.000		
2973	89	Đào Thanh Tuấn	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	7270	500.000		
2974	90	Đào Trọng Kim	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	56853	500.000		
2975	91	Đinh Thị Sử	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	50335	500.000		
2976	92	Huỳnh Ngọc Lượm	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	54676	500.000		
2977	93	Huỳnh Văn Bốn	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	47266	500.000		
2978	94	Huỳnh Văn Dũng	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	42206	500.000		
2979	95	Lâm Thị Hoa	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	36113	500.000		
2980	96	Lê Công Giám	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	44829	500.000		

2981	97	Lê Thị Hoa	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	50335	500.000		
2982	98	Lê Thị Thu Trâm	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	50334	500.000		
2983	99	Lữ Thị Hòe	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	2399	500.000		
2984	100	Nguyễn Đình Tân	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	51875	500.000		
2985	101	Nguyễn Hữu Đoàn	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	42212	500.000		
2986	102	Nguyễn Mậu Phúc	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	18154	500.000		
2987	103	Nguyễn Mậu Thiện	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	53363	500.000		
2988	104	Nguyễn Minh Nhựt	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	25379	500.000		
2989	105	Nguyễn Minh Xuân	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	36123	500.000		
2990	106	Nguyễn Ngọc Mẫn	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	51288	500.000		
2991	107	Nguyễn Thân	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	54806	500.000		
2992	108	Nguyễn Thị Sen	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	18989	500.000		
2993	109	Nguyễn Thị Thu Thảo	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	1345	500.000		
2994	110	Nguyễn Thị Xuân	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	42213	500.000		
2995	111	Nguyễn Văn Ẩn	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	NB7251	500.000		
2996	112	Nguyễn Văn Cẩm	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	7017	500.000		
2997	113	Nguyễn Văn Cẩm	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	42212	500.000		
2998	114	Nguyễn Văn Tuấn	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	42209	500.000		
2999	115	Phạm Thái	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	51872	500.000		
3000	116	Phạm Ngunon	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	47268	500.000		
3001	117	Phạm Quang Toàn	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	40872	500.000		
3002	118	Phạm Tánh	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	42232	500.000		
3003	119	Phạm Thị Mãi	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	27268	500.000		
3004	120	Phạm Văn Tịnh	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	47263	500.000		

3005	121	Phan Đức Nhuận	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	47264	500.000		
3006	122	Trần Đức Thu	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	14824	500.000		
3007	123	Trần Minh Công	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	42250	500.000		
3008	124	Trần Thị Ba	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	49534	500.000		
3009	125	Trần Thị Ba	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	31272	500.000		
3010	126	Trần Thị Thanh	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	49550	500.000		
3011	127	Trần Thị Thu Đa	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	52917	500.000		
3012	128	Trần Toại	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	51287	500.000		
3013	129	Trần Văn Cảnh	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	47386	500.000		
3014	130	Trần Văn Thịnh	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	51876	500.000		
3015	131	Trương Chanh	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	47265	500.000		
3016	132	Trương Quang Hà	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	52697	500.000		
3017	133	Trương Văn Xuân	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	42205	500.000		
3018	134	Võ Minh Tâm	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	9713	500.000		
3019	135	Võ Văn Ninh	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	QN4321	500.000		
3020	136	Mai Trung Anh	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	26506	500.000		
3021	137	Vũ Bảo Minh	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	45092	500.000		
3022	138	Võ Thị Bích Ngọc	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	27579	500.000		
3023	139	Võ Văn Thạnh	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	54807	500.000		
3024	140	Phan Anh Tính	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	57264	500.000		
3025	141	Phan Anh Tính	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	52989	500.000		
		TỔNG CỘNG				1.512.500.000		

Mức 500.000 đồng x 3.025 suất = 1.512.500.000 đồng

(Bằng chữ: Một tỷ năm trăm mười hai triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn)

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Danh sách

Đối tượng nhận quà ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7/2025 của Chủ tịch nước

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /6/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Nghĩa Hành)

TT	Họ và tên	Địa chỉ (Thôn, TDP)	Loại đối tượng	Số hồ sơ	Mức quà tặng	Ký nhận	Ghi chú
01	02	03	04	05	06	07	08
A	Mức 600.000 đồng						
I	HÀNH TÍN ĐÔNG				3.000.000		
01	01	Cao Bá Chắt	Hành Tín Đông	TB (81%)	44957	600.000	
02	02	Huỳnh Tấn Cảnh	Hành Tín Đông	TB (90%)	2254	600.000	
03	03	Nguyễn Anh Pháp	Hành Tín Đông	TB (91%)	4855	600.000	
04	04	Nguyễn Thị Tròn	Hành Tín Đông	Tuất LSDXND	56257	600.000	
05	05	Hồ Văn Thân	Hành Tín Đông	Tuất LSDXND	2676	600.000	
II	HÀNH TÍN TÂY				3.000.000		
06	01	Nguyễn Thị Minh	Hành Tín Tây	CĐHHTT (81%)	27	600.000	
07	02	Nguyễn Dũng	Hành Tín Tây	TB (81%)	1744NB/CK	600.000	
08	03	Nguyễn Hùng (Cân)	Hành Tín Tây	TB (83%)	309QN/CK	600.000	
09	04	Nguyễn Thị Lai	Hành Tín Tây	Tuất 02 liệt sĩ	28998	600.000	
10	05	Lê Thị Huế	Hành Tín Tây	Tuất LSDXND	7278	600.000	
III	HÀNH THIỆN				600.000		
11	01	Nguyễn Ngọc Anh	Hành Thiện	TB 81%	5766	600.000	
IV	HÀNH THỊNH				3.000.000		

12	01	Nguyễn Thị Hồng	Hành Thịnh	BMVNAH	37746	600.000		
13	02	Nguyễn Thị Lại(Pháp)	Hành Thịnh	BMVNAH	37728	600.000		
14	03	Huỳnh Bình	Hành Thịnh	TB (97%)	7134	600.000		
15	04	Nguyễn Thị Toan	Hành Thịnh	Tuất LSDXND	4613	600.000		
16	05	Huỳnh Thị Thuần	Hành Thịnh	Tuất LSDXND	13741	600.000		
V		HÀNH PHƯỚC				3.600.000		
17	01	Ngô Thị Son	Hành Phước	BMVNAH	52350	600.000		
18	02	Cao Thị Quế	Hành Phước	BMVNAH	8631	600.000		
19	03	Đoàn Văn Hưng	Hành Phước	Thương binh 1/4	14829	600.000		
20	04	Ngô Thị Nguyễn	Hành Phước	Thương binh 1/4	54646	600.000		
21	05	Nguyễn Văn Thân	Hành Phước	Thương binh 1/4	55211	600.000		
22	06	Trần Mai	Hành Phước	Bệnh binh 1/3	97584	600.000		
VI		HÀNH ĐỨC				1.800.000		
23	01	Lê Thị Nguyên	Hành Đức	BMVNAH	96891	600.000		
24	02	Nguyễn Văn Toàn	Hành Đức	TB (81%)	5423	600.000		
25	03	Mai Thị Thị	Hành Đức	Tuất LSDXND	453	600.000		
VII		HÀNH MINH				600.000		
26	01	Ngô Thị Thời	Hành Minh	BMVNAH	8878	600.000		
VIII		HÀNH DŨNG				600.000		
27	01	Huỳnh Văn Dũng	Hành Dũng	TB (84%)	1441	600.000		
IX		HÀNH THUẬN				600.000		
28	01	Nguyễn Lên	Hành Thuận	TB (84%)	1794	600.000		
		CỘNG A				16.800.000		
B		Mức 300.000 đồng						

I		HÀNH TÍN ĐÔNG				123.000.000		
01	01	Nguyễn Ngọc Định	Hành Tín Đông	TB (21%)	5642	300.000		
02	02	Nguyễn Tấn Dũng	Hành Tín Đông	TB (21%)	28688	300.000		
03	03	Võ Văn Ân	Hành Tín Đông	TB (21%)	135780	300.000		
04	04	Ngô Thị Hạp	Hành Tín Đông	TB (21%)	127282	300.000		
05	05	Huỳnh Thị Mai	Hành Tín Đông	TB (21%)	131984	300.000		
06	06	Nguyễn Thị Thân	Hành Tín Đông	TB (21%)	131990	300.000		
07	07	Nguyễn Đồng	Hành Tín Đông	TB (21%)	119007	300.000		
08	08	Tạ Thị Kim Tuyến	Hành Tín Đông	TB (21%)	120724	300.000		
09	09	Nguyễn Văn	Hành Tín Đông	TB (21%)	5680	300.000		
10	10	Nguyễn Văn Minh	Hành Tín Đông	TB (21%)	21994	300.000		
11	11	Nguyễn Công Bình	Hành Tín Đông	TB (36%)	7262	300.000		
12	12	Trương Hồng Thanh	Hành Tín Đông	TB (21%)	5717	300.000		
13	13	Phạm Văn Lẹo	Hành Tín Đông	TB (21%)	67520	300.000		
14	14	Đinh Văn Leo	Hành Tín Đông	TB (21%)	143054	300.000		
15	15	Nguyễn Thị Lực	Hành Tín Đông	TB (21%)	143058	300.000		
16	16	Phạm Thị Chiếp	Hành Tín Đông	TB (21%)	143055	300.000		
17	17	Bùi Thị Ánh	Hành Tín Đông	TB (21%)	143090	300.000		
18	18	Đoàn Thị Loan	Hành Tín Đông	TB (21%)	143038	300.000		
19	19	Trương Thị Thanh Lài	Hành Tín Đông	TB (21%)	142714	300.000		
20	20	Huỳnh Thị Xuyên	Hành Tín Đông	TB (21%)	139335	300.000		
21	21	Phạm Thị Truyền	Hành Tín Đông	TB (21%)	139336	300.000		
22	22	Trương Thị Lệ Thuyền	Hành Tín Đông	TB (21%)	139334	300.000		
23	23	Lê Thị Tân	Hành Tín Đông	TB (21%)	139333	300.000		

24	24	Trần Trọng Tài	Hành Tín Đông	TB (21%)	138864	300.000		
25	25	Đỗ Thị Trương	Hành Tín Đông	TB (21%)	138862	300.000		
26	26	Phạm Dũng	Hành Tín Đông	TB (21%)	138861	300.000		
27	27	Lê Thị Thanh Xuân	Hành Tín Đông	TB (21%)	137090	300.000		
28	28	Trần Thị Hợi	Hành Tín Đông	TB (21%)	137069	300.000		
29	29	Bùi Thị Búp	Hành Tín Đông	TB (21%)	135596	300.000		
30	30	Nguyễn Đức Thanh	Hành Tín Đông	TB (21%)	135334	300.000		
31	31	Trần Thị Hương	Hành Tín Đông	TB (21%)	143115	300.000		
32	32	Trần Hiếu	Hành Tín Đông	TB (22%)	67663	300.000		
33	33	Nguyễn Thị Lệ	Hành Tín Đông	TB (22%)	114093	300.000		
34	34	Nguyễn Thị Phận	Hành Tín Đông	TB (22%)	135568	300.000		
35	35	Trần Thị Lâm	Hành Tín Đông	TB (23%)	117731	300.000		
36	36	Đỗ Thị Đệ	Hành Tín Đông	TB (24%)	62138	300.000		
37	37	Lê Thị Lan	Hành Tín Đông	TB (24%)	2644	300.000		
38	38	Huỳnh Tấn Đạo	Hành Tín Đông	TB (24%)	120719	300.000		
39	39	Đỗ Tấn Triệu	Hành Tín Đông	TB (24%)	112892	300.000		
40	40	Trần Thị Mai	Hành Tín Đông	TB (24%)	66884	300.000		
41	41	Trương Thị Trà	Hành Tín Đông	TB (24%)	206	300.000		
42	42	Đào Thị Mẫn	Hành Tín Đông	TB (24%)	210	300.000		
43	43	Đoàn Thị Võ	Hành Tín Đông	TB (24%)	143093	300.000		
44	44	Nguyễn Công Minh	Hành Tín Đông	TB (24%)	143059	300.000		
45	45	Lê Thị Vân	Hành Tín Đông	TB (24%)	140915	300.000		
46	46	Lâm Văn Tú	Hành Tín Đông	TB (24%)	140913	300.000		
47	47	Đoàn Văn Tân	Hành Tín Đông	TB (24%)	140918	300.000		

48	48	Đoàn Ngọc Ý	Hành Tín Đông	TB (24%)	138863	300.000		
49	49	Phan Thị Tám	Hành Tín Đông	TB (24%)	135344	300.000		
50	50	Lê Văn Nghĩa	Hành Tín Đông	TB (26%)	58677	300.000		
51	51	Lê Ngọc Vân (Phụng)	Hành Tín Đông	TB (27%)	126078	300.000		
52	52	Võ Thị Lan	Hành Tín Đông	TB (27%)	114095	300.000		
53	53	Hồ Thanh Hùng	Hành Tín Đông	TB (27%)	114151	300.000		
54	54	Huỳnh Thân	Hành Tín Đông	TB (27%)	43874	300.000		
55	55	Đoàn Thị Lan	Hành Tín Đông	TB (28%)	135342	300.000		
56	56	Hồ Đức Nhuận	Hành Tín Đông	TB (28%)	120731	300.000		
57	57	Huỳnh Minh Thương	Hành Tín Đông	TB (28%)	66898	300.000		
58	58	Nguyễn Thị Niép	Hành Tín Đông	TB (29%)	135336-	300.000		
59	59	Lê Thị Cảnh	Hành Tín Đông	TB (29%)	67446	300.000		
60	60	Trịnh Thị Bích Thủy (Thử)	Hành Tín Đông	TB (29%)	139332	300.000		
61	61	Trần Thị Mỹ Tân	Hành Tín Đông	TB (31%)	128265	300.000		
62	62	Trần Thị Cọng	Hành Tín Đông	TB (31%)	114276	300.000		
63	63	Nguyễn Thị Sửu	Hành Tín Đông	TB (31%)	62084	300.000		
64	64	Chế Thị Hòa	Hành Tín Đông	TB (31%)	67495	300.000		
65	65	Đoàn Trung Tín	Hành Tín Đông	TB (31%)	68200	300.000		
66	66	Lưu Thị Chuẩn	Hành Tín Đông	TB (31%)	58672	300.000		
67	67	Nguyễn Thị Ngọc	Hành Tín Đông	TB (31%)	105141	300.000		
68	68	Phạm Thị Bảy	Hành Tín Đông	TB (31%)	68137	300.000		
69	69	Huỳnh Tấn Trung	Hành Tín Đông	TB (31%)	67480	300.000		
70	70	Trương Thị Nửa	Hành Tín Đông	TB (31%)	68325	300.000		
71	71	Nguyễn Thị Bốn	Hành Tín Đông	TB (31%)	68193	300.000		

72	72	Hồ Xuân Nhạn	Hành Tín Đông	TB (31%)	67257	300.000		
73	73	Phạm Quéo	Hành Tín Đông	TB (31%)	66828	300.000		
74	74	Đào Thanh Minh	Hành Tín Đông	TB (31%)	135570	300.000		
75	75	Huỳnh Thị Năm	Hành Tín Đông	TB (32%)	135343	300.000		
76	76	Huỳnh Thị Hoa	Hành Tín Đông	TB (32%)	131991	300.000		
77	77	Bùi Thị Dung	Hành Tín Đông	TB (32%)	131988	300.000		
78	78	Nguyễn Thị Kim Yên	Hành Tín Đông	TB (32%)	124509	300.000		
79	79	Nguyễn Quyết Thắng	Hành Tín Đông	TB (32%)	105054	300.000		
80	80	Nguyễn Thị Vân	Hành Tín Đông	TB (32%)	66821	300.000		
81	81	Huỳnh Thị Y	Hành Tín Đông	TB (32%)	79446	300.000		
82	82	Nguyễn Thị Đúng	Hành Tín Đông	TB (33%)	118913	300.000		
83	83	Võ Thị Đậu	Hành Tín Đông	TB (33%)	68190	300.000		
84	84	Phạm Thị Niên	Hành Tín Đông	TB (34%)	135352	300.000		
85	85	Phạm Ngọc Bảy	Hành Tín Đông	TB (34%)	118289	300.000		
86	86	Phạm Thị Miêu	Hành Tín Đông	TB (34%)	102374	300.000		
87	87	Nguyễn Văn Nhân	Hành Tín Đông	TB (35%)	67684	300.000		
88	88	Trần Thị Cúc	Hành Tín Đông	TB (35%)	66978	300.000		
89	89	Nguyễn Tấn Liên	Hành Tín Đông	TB (35%)	67470	300.000		
90	90	Phạm Thị Hồi	Hành Tín Đông	TB (35%)	143100	300.000		
91	91	Phạm Thị Minh Xứ	Hành Tín Đông	TB (36%)	112647	300.000		
92	92	Trần Quý	Hành Tín Đông	TB (36%)	85664	300.000		
93	93	Hồ Thị Nguyệt	Hành Tín Đông	TB (36%)	68044	300.000		
94	94	Phạm Thị Tây	Hành Tín Đông	TB (37%)	137070	300.000		
95	95	Trương Thị Huân	Hành Tín Đông	TB (38%)	62086	300.000		

96	96	Nguyễn Thị Thủy	Hành Tín Đông	TB (38%)	76218	300.000		
97	97	Nguyễn Thị Chín	Hành Tín Đông	TB (38%)	143083	300.000		
98	98	Phan Huân	Hành Tín Đông	TB (41%)	7772	300.000		
99	99	Lê Thị Ry	Hành Tín Đông	TB (41%)	131992	300.000		
100	100	Lê Thị Tình	Hành Tín Đông	TB (41%)	128045	300.000		
101	101	Nguyễn Thị Mỹ	Hành Tín Đông	TB (41%)	127573	300.000		
102	102	Nguyễn Thị Ê	Hành Tín Đông	TB (41%)	128046	300.000		
103	103	Hồ Lưu	Hành Tín Đông	TB (41%)	126215	300.000		
104	104	Lương Văn Năm	Hành Tín Đông	TB (41%)	125001	300.000		
105	105	Vũ Thị Dĩnh	Hành Tín Đông	TB (41%)	125002	300.000		
106	106	Nguyễn Nỡ	Hành Tín Đông	TB (41%)	124517	300.000		
107	107	Trần Thị Trình	Hành Tín Đông	TB (41%)	96547	300.000		
108	108	Hồ Huân	Hành Tín Đông	TB (41%)	98305	300.000		
109	109	Trần Văn Trình	Hành Tín Đông	TB (41%)	96546	300.000		
110	110	Nguyễn Thị Bằng	Hành Tín Đông	TB (41%)	85771	300.000		
111	111	Lâm Thị Tài	Hành Tín Đông	TB (41%)	85746	300.000		
112	112	Phạm Thị Phòng	Hành Tín Đông	TB (41%)	81418	300.000		
113	113	Phan Thị Hồng	Hành Tín Đông	TB (41%)	48880	300.000		
114	114	Lê Thân	Hành Tín Đông	TB (41%)	37955	300.000		
115	115	Võ Thị Phương	Hành Tín Đông	TB (41%)	85752	300.000		
116	116	Trần Ngọc Phái	Hành Tín Đông	TB (41%)	96545	300.000		
117	117	Lê Thị Nghê	Hành Tín Đông	TB (41%)	98311	300.000		
118	118	Hồ Thị Liệu	Hành Tín Đông	TB (41%)	93759	300.000		
119	119	Huỳnh Đào	Hành Tín Đông	TB (41%)	83929	300.000		

120	120	Nguyễn Thị Chuyên	Hành Tín Đông	TB (41%)	67456	300.000		
121	121	Nguyễn Thị Hoa	Hành Tín Đông	TB (41%)	100760	300.000		
122	122	Lê Văn Thìn	Hành Tín Đông	TB (41%)	76205	300.000		
123	123	Huỳnh Thiên Tứ	Hành Tín Đông	TB (41%)	68043	300.000		
124	124	Huỳnh Công Lý	Hành Tín Đông	TB (41%)	68037	300.000		
125	125	Hà Thị Hường	Hành Tín Đông	TB (41%)	67936	300.000		
126	126	Lê Văn Nông	Hành Tín Đông	TB (41%)	67309	300.000		
127	127	Huỳnh Thị Tám	Hành Tín Đông	TB (41%)	76337	300.000		
128	128	Đỗ Thị Rìa	Hành Tín Đông	TB (41%)	76285	300.000		
129	129	Trịnh Hoài	Hành Tín Đông	TB (41%)	68343	300.000		
130	130	Lê Văn Cát	Hành Tín Đông	TB (41%)	68245	300.000		
131	131	Nguyễn Thị Cân	Hành Tín Đông	TB (41%)	67204	300.000		
132	132	Lê Thị Luận	Hành Tín Đông	TB (41%)	68094	300.000		
133	133	Nguyễn Văn Chung	Hành Tín Đông	TB (41%)	16378	300.000		
134	134	Võ Thảo	Hành Tín Đông	TB (41%)	22043	300.000		
135	135	Lê Tài Đoán	Hành Tín Đông	TB (41%)	76277	300.000		
136	136	Đoàn Tôn	Hành Tín Đông	TB (41%)	75	300.000		
137	137	Nguyễn Thị Khuyên	Hành Tín Đông	TB (41%)	138858	300.000		
138	138	Lê Thị Tư	Hành Tín Đông	TB (42%)	105244	300.000		
139	139	Đỗ Công Thương	Hành Tín Đông	TB (42%)	105382	300.000		
140	140	Nguyễn Thị Hường	Hành Tín Đông	TB (42%)	28832	300.000		
141	141	Trương Thị Lào	Hành Tín Đông	TB (42%)	105164	300.000		
142	142	Lê Văn Đá	Hành Tín Đông	TB (42%)	83861	300.000		
143	143	Võ Thị Thứ	Hành Tín Đông	TB (43%)	105101	300.000		

144	144	Cao Bá Minh	Hành Tín Đông	TB (43%)	105285	300.000		
145	145	Nguyễn Thị Huê	Hành Tín Đông	TB (43%)	105117	300.000		
146	146	Nguyễn Bá Ngọc	Hành Tín Đông	TB (43%)	16419	300.000		
147	147	Phan Thị Niên	Hành Tín Đông	TB (43%)	66985	300.000		
148	148	Nguyễn Thị Thu	Hành Tín Đông	TB (43%)	142715	300.000		
149	149	Lê Thị Phi	Hành Tín Đông	TB (44%)	128111	300.000		
150	150	Đào Thanh Công	Hành Tín Đông	TB (44%)	124478	300.000		
151	151	Nguyễn Thị Lý	Hành Tín Đông	TB (44%)	28828	300.000		
152	152	Lê Thị Thanh	Hành Tín Đông	TB (44%)	68243	300.000		
153	153	Hồ Thị Thứ	Hành Tín Đông	TB (44%)	100766	300.000		
154	154	Nguyễn Đình Tân	Hành Tín Đông	TB (45%)	2039	300.000		
155	155	Lê Anh Tuấn	Hành Tín Đông	TB (45%)	98328	300.000		
156	156	Trần Thị Khách	Hành Tín Đông	TB (45%)	58575	300.000		
157	157	Phạm Thị Lung	Hành Tín Đông	TB (46%)	112958	300.000		
158	158	Nguyễn Thị Liễu	Hành Tín Đông	TB (46%)	92971	300.000		
159	159	Bùi Công Truyền	Hành Tín Đông	TB (49%)	130019	300.000		
160	160	Trần Thị Liên	Hành Tín Đông	TB (49%)	76271	300.000		
161	161	Đoàn Văn Ngọc	Hành Tín Đông	TB (49%)	58574	300.000		
162	162	Trần Thị Ta	Hành Tín Đông	TB (51%)	98330	300.000		
163	163	Phạm Thị Thước	Hành Tín Đông	TB (51%)	66952	300.000		
164	164	Phạm Tư	Hành Tín Đông	TB (51%)	62088	300.000		
165	165	Đào T Kim Xuân	Hành Tín Đông	TB (51%)	58570	300.000		
166	166	Bùi Thị Sanh	Hành Tín Đông	TB (51%)	68255	300.000		
167	167	Võ Lâu	Hành Tín Đông	TB (51%)	68209	300.000		

168	168	Bùi Thị Muộn	Hành Tín Đông	TB (53%)	96540	300.000		
169	169	Đỗ Nhỏ	Hành Tín Đông	TB (54%)	120382	300.000		
170	170	Đào Thị Tám	Hành Tín Đông	TB (55%)	118891	300.000		
171	171	Nguyễn Thị Rê	Hành Tín Đông	TB (55%)	105175	300.000		
172	172	Nguyễn Thị Lo	Hành Tín Đông	TB (56%)	68262	300.000		
173	173	Trương Văn Một (Thuy)	Hành Tín Đông	TB (61%)	54990-	300.000		
174	174	Đỗ Đình Trọng	Hành Tín Đông	TB (61%)	52041	300.000		
175	175	Phan Thị Giao	Hành Tín Đông	TB (61%)	54993	300.000		
176	176	Tạ Tấn Hợi	Hành Tín Đông	TB (61%)	44181	300.000		
177	177	Trần Thị Dư	Hành Tín Đông	TB (61%)	22912	300.000		
178	178	Nguyễn Anh Đảm	Hành Tín Đông	TB (61%)	52815	300.000		
179	179	Đỗ Thế Nhược	Hành Tín Đông	TB (61%)	51979	300.000		
180	180	Nguyễn Thị Trọng	Hành Tín Đông	TB (61%)	41300	300.000		
181	181	Nguyễn Thị Võ	Hành Tín Đông	TB (61%)	46321	300.000		
182	182	Ngô Xuân Quang	Hành Tín Đông	TB (61%)	62419	300.000		
183	183	Võ Đậu	Hành Tín Đông	TB (61%)	59401	300.000		
184	184	Đoàn Thị Cường	Hành Tín Đông	TB (61%)	105265	300.000		
185	185	Nguyễn Thị Sữu	Hành Tín Đông	TB (61%)	11282	300.000		
186	186	Lê Thị Quyển	Hành Tín Đông	TB (62%)	76207	300.000		
187	187	Nguyễn Tấn Lê	Hành Tín Đông	TB (63%)	54968	300.000		
188	188	Huỳnh Tấn Mận	Hành Tín Đông	TB (65%)	54991	300.000		
189	189	Nguyễn Ngọc Hậu	Hành Tín Đông	TB (65%)	11363	300.000		
190	190	Đỗ Ngọc Nhung	Hành Tín Đông	TB (65%)	68213	300.000		
191	191	Đinh Văn Lập	Hành Tín Đông	TB (65%)	21979	300.000		

192	192	Lê Thông	Hành Tín Đông	TB (65%)	54973	300.000		
193	193	Chế Thanh Phương	Hành Tín Đông	BB (61%)	1625	300.000		
194	194	Lâm Văn Thi	Hành Tín Đông	BB (61%)	107044	300.000		
195	195	Lê Thanh Toán	Hành Tín Đông	BB (61%)	3498	300.000		
196	196	Nguyễn Quang Vinh	Hành Tín Đông	BB (61%)	106987	300.000		
197	197	Nguyễn Thị Phước	Hành Tín Đông	BB (61%)	1098	300.000		
198	198	Nguyễn Thị Thư	Hành Tín Đông	BB (61%)	38329	300.000		
199	199	Nguyễn Thị Tuyết	Hành Tín Đông	BB (61%)	4546	300.000		
200	200	Phạm Bướm	Hành Tín Đông	BB (61%)	554	300.000		
201	201	Phạm Tiến Thành	Hành Tín Đông	BB (61%)	44823	300.000		
202	202	Tô Văn Tươi	Hành Tín Đông	BB (61%)	1147	300.000		
203	203	Trần Thị Thanh Phương	Hành Tín Đông	BB (61%)	108722	300.000		
204	204	Trương Hồ	Hành Tín Đông	BB (61%)	3661	300.000		
205	205	Võ Văn Ngân	Hành Tín Đông	BB (61%)	91586	300.000		
206	206	Vũ Xuân Thực	Hành Tín Đông	BB (61%)	108649	300.000		
207	207	Trần Thị Mai	Hành Tín Đông	Đại diện thân nhân liệt sĩ	2581	300.000		
208	208	Đoàn Thị Cường	Hành Tín Đông	Đại diện thân nhân liệt sĩ	37760	300.000		
209	209	Trần Thị Liên	Hành Tín Đông	Đại diện thân nhân liệt sĩ	914	300.000		
210	210	Phan Hà	Hành Tín Đông	Đại diện thân nhân liệt sĩ	7754	300.000		
211	211	Trịnh Thị Bé	Hành Tín Đông	Đại diện thân nhân liệt sĩ	53486	300.000		
212	212	Võ Ngọc Sơn	Hành Tín Đông	Đại diện thân nhân liệt sĩ	50138	300.000		
213	213	Hồ Lộc	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	2111	300.000		
214	214	Huỳnh Tấn Lân	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	343	300.000		
215	215	Lê Anh Thuyền	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7761	300.000		

216	216	Lê Ngọc Hoàng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	1596	300.000		
217	217	Lê Văn Cư	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	339	300.000		
218	218	Bùi Ngọc Mẫn	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	4025	300.000		
219	219	Bùi Văn Bảo	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	488	300.000		
220	220	Bùi Văn Hùng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	5322	300.000		
221	221	Cao Bá Chất	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	58726	300.000		
222	222	Cao Bá Minh	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	341	300.000		
223	223	Cao Hải	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14697	300.000		
224	224	Cao Hải	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	48528	300.000		
225	225	Cao Hải	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	55757	300.000		
226	226	Cao Tiến Trung	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	42217	300.000		
227	227	Chế Thị Thụy	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	3248	300.000		
228	228	Chế Vìn	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	52417	300.000		
229	229	Đào Thị Tân	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14805	300.000		
230	230	Đào Thị Tân	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	52988	300.000		
231	231	Đinh Thị Nhân	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	31211	300.000		
232	232	Đinh Văn Em	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	6068	300.000		
233	233	Đinh Văn Lập	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	335	300.000		
234	234	Đinh Văn Phi	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	340	300.000		
235	235	Đỗ Tấn Dẫn	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	53613	300.000		
236	236	Đỗ Tấn Dẫn	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	42238	300.000		
237	237	Đỗ Tấn Triệu	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14874	300.000		
238	238	Đỗ Thị Chức Nữ	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	40791	300.000		
239	239	Đỗ Thị Thu	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7299	300.000		

240	240	Đỗ Thị Thu	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14636	300.000		
241	241	Đoàn Bích	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	1866	300.000		
242	242	Đoàn Kiều	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	55214	300.000		
243	243	Đoàn Văn Tân	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	2420	300.000		
244	244	Dương Thị Nga	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	53513	300.000		
245	245	Dương Thị Quỳnh Hương	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	336	300.000		
246	246	Hồ Thanh Hùng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	55205	300.000		
247	247	Hồ Thanh Hùng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	37768	300.000		
248	248	Hồ Thị Nguyệt	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7763	300.000		
249	249	Hồ Thị Thứ	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	28996	300.000		
250	250	Hồ Xuân Mỹ	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	1369	300.000		
251	251	Hồ Xuân Nhạn	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	52972	300.000		
252	252	Huỳnh Công Lý	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	52918	300.000		
253	253	Huỳnh Công Lý	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	55204	300.000		
254	254	Huỳnh Tấn Ảnh	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7281	300.000		
255	255	Huỳnh Tấn Ảnh	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	31229	300.000		
256	256	Huỳnh Tấn Ảnh	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	26488	300.000		
257	257	Huỳnh Tấn Đạo	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	950	300.000		
258	258	Huỳnh Tấn Đạo	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	49535	300.000		
259	259	Huỳnh Tấn Đạo	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14835	300.000		
260	260	Huỳnh Tấn Trung	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	54185	300.000		
261	261	Huỳnh Thị Dung	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	334	300.000		
262	262	Huỳnh Thị Hiến	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	49532	300.000		
263	263	Huỳnh Thị Hiến	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	5981	300.000		

264	264	Huỳnh Thiên Tuấn	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	47364	300.000		
265	265	Huỳnh Thị Tám	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	2673	300.000		
266	266	Huỳnh Thị Tám	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	42216	300.000		
267	267	Huỳnh Thị Tám	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	4036	300.000		
268	268	Huỳnh Tứ	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	18271	300.000		
269	269	Huỳnh Văn Thành	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	52901	300.000		
270	270	Huỳnh Văn Thân	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	6883	300.000		
271	271	Lâm Văn Thi	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7262	300.000		
272	272	Lê Thị Hà	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	53621	300.000		
273	273	Lê Anh Diên	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	1589	300.000		
274	274	Lê Đào	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	27272	300.000		
275	275	Lê Hai	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	37689	300.000		
276	276	Lê Tấn Khoa	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7485	300.000		
277	277	Lê Tấn Khoa	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	4011	300.000		
278	278	Lê Tấn Khoa	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	53358	300.000		
279	279	Lê Thị Bích Luận	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	37758	300.000		
280	280	Lê Thị Lan	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7766	300.000		
281	281	Lê Văn Ân	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	52418	300.000		
282	282	Lê Văn Hiếu	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	2389	300.000		
283	283	Lê Văn Nghĩa	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7288	300.000		
284	284	Lê Văn Nông	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	8917	300.000		
285	285	Lê Văn Nông	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	42249	300.000		
286	286	Lê Văn Thành	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	947	300.000		
287	287	Lê Văn Thân	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	1342	300.000		

288	288	Lê Văn Thôn	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	57062	300.000		
289	289	Lê Văn Thông	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	37698	300.000		
290	290	Lê Văn Thông	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	6989	300.000		
291	291	Lê Văn Tinh	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	58020	300.000		
292	292	Lê Văn Vận	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	921	300.000		
293	293	Lê Xuân Trán	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7478	300.000		
294	294	Lữ Thị Minh	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	831	300.000		
295	295	Lương Hà Thê	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7297	300.000		
296	296	Lý Thị Hoa	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	34192	300.000		
297	297	Mai Quang Chữ	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	22425	300.000		
298	298	Nguyễn Quốc Hương	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14828	300.000		
299	299	Nguyễn Quốc Hương	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	56204	300.000		
300	300	Nguyễn Quốc Hương	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	1903	300.000		
301	301	Nguyễn Thị Võ	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7290	300.000		
302	302	Nguyễn Anh Pháp	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	37693	300.000		
303	303	Nguyễn Bá Ngọc	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	742	300.000		
304	304	Nguyễn Chí Tá	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	1885	300.000		
305	305	Nguyễn Chín	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	54183	300.000		
306	306	Nguyễn Hữu Phúc	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	46287	300.000		
307	307	Nguyễn Công Bình	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	4016	300.000		
308	308	Nguyễn Đình Cư	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14810	300.000		
309	309	Nguyễn Đức Thanh	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	37688	300.000		
310	310	Nguyễn Duy Đức	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	31245	300.000		
311	311	Nguyễn Hiên	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	4324	300.000		

312	312	Nguyễn Huệ	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	53622	300.000		
313	313	Nguyễn Nhất Tuấn	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	52986	300.000		
314	314	Nguyễn Nguyên	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14812	300.000		
315	315	Nguyễn Nỡ	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	5980	300.000		
316	316	Nguyễn Quyết Thắng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	1884	300.000		
317	317	Nguyễn T Thanh Phương	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	1361	300.000		
318	318	Nguyễn Tấn Hùng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7283	300.000		
319	319	Nguyễn Tấn Lê	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	1806	300.000		
320	320	Nguyễn Tấn Lê	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	52420	300.000		
321	321	Nguyễn Thắng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14925	300.000		
322	322	Nguyễn Thanh	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	4361	300.000		
323	323	Nguyễn Tấn Giới	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	42220	300.000		
324	324	Nguyễn Thế	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	53632	300.000		
325	325	Nguyễn Thị Bốn	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	52421	300.000		
326	326	Nguyễn Thị Chín	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7756	300.000		
327	327	Nguyễn Thị Giồng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	4354	300.000		
328	328	Nguyễn Thị Huế	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	52416	300.000		
329	329	Nguyễn Thị Lo	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	4016	300.000		
330	330	Nguyễn Thái	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	54809	300.000		
331	331	Nguyễn Thị Nhung	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	31212	300.000		
332	332	Nguyễn Thị Suy	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	2248	300.000		
333	333	Nguyễn Thị Suy	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7477	300.000		
334	334	Nguyễn Thị Suy	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	5188	300.000		
335	335	Nguyễn Thị Suy	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	5324	300.000		

336	336	Nguyễn Thanh	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	1805	300.000		
337	337	Nguyễn Thị Xí	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	57579	300.000		
338	338	Nguyễn Thị Xí	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	42236	300.000		
339	339	Nguyễn Tiến Dũng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	49536	300.000		
340	340	Nguyễn Trí Mật	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	3044	300.000		
341	341	Nguyễn Văn Chi	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	52356	300.000		
342	342	Nguyễn Ngân	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7472	300.000		
343	343	Nguyễn Văn Dương	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14813	300.000		
344	344	Nguyễn Văn Dương	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14931	300.000		
345	345	Nguyễn Văn Trà	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	4898	300.000		
346	346	Nguyễn Văn Trung	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	4014	300.000		
347	347	Phạm Bồng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	493	300.000		
348	348	Phạm Dũng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	1347	300.000		
349	349	Phạm Dũng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14847	300.000		
350	350	Phạm Dũng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14873	300.000		
351	351	Phạm Thị Phòng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	946	300.000		
352	352	Phạm Thị Rếp	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	49	300.000		
353	353	Phạm Thị Sáu	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	4355	300.000		
354	354	Phạm Văn Leo	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	495	300.000		
355	355	Phạm Văn Việt	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	444	300.000		
356	356	Phan Thị Ánh	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	53511	300.000		
357	357	Phan Hà	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7276	300.000		
358	358	Phan Hà	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7275	300.000		
359	359	Tạ Đình Vĩnh	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	2112	300.000		

360	360	Tạ Đình Vĩnh	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	53511	300.000		
361	361	Trần Đức Chính	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14801	300.000		
362	362	Trần Đức Chính	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	1071	300.000		
363	363	Trần Đức Chính	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	6826	300.000		
364	364	Trần Hùng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	52958	300.000		
365	365	Trần Hữu Ái	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	920	300.000		
366	366	Trần Thị Hương	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	1863	300.000		
367	367	Trần Thị Hương	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	2219	300.000		
368	368	Trần Thới	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14848	300.000		
369	369	Trần Văn Đồi	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	2412	300.000		
370	370	Trần Văn Đồi	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	5192	300.000		
371	371	Trần Văn Đức	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7760	300.000		
372	372	Trần Văn Tạo	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	998	300.000		
373	373	Trần Văn Thi	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	4005	300.000		
374	374	Trịnh Bé	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	491	300.000		
375	375	Trịnh Luyện	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	2014	300.000		
376	376	Trịnh Luyện	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7032	300.000		
377	377	Trịnh Luyện	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	57480	300.000		
378	378	Trịnh Quân	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14832	300.000		
379	379	Trịnh Tấn Một	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7293	300.000		
380	380	Trịnh Tứ	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	353	300.000		
381	381	Trịnh Văn Hoài	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	832	300.000		
382	382	Trương Hồ	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	53862	300.000		
383	383	Trương Thị Bích Mỹ	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	53483	300.000		

384	384	Trương Thị Huân	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	1370	300.000		
385	385	Trương Thị Huân	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7282	300.000		
386	386	Trương Thị Lệ Thuyền	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7294	300.000		
387	387	Trương Thị Lệ Thuyền	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	948	300.000		
388	388	Trương Thị Lệ Thuyền	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	1699	300.000		
389	389	Trương Thị Thanh Lài	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	50325	300.000		
390	390	Trương Thị Thanh Lài	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	52419	300.000		
391	391	Trương Thị Tiệp	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	1696	300.000		
392	392	Trương Thị Tiệp	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	55931	300.000		
393	393	Võ Giảng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	8913	300.000		
394	394	Võ Tấn Long	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	337	300.000		
395	395	Võ Thanh Nhẫn	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	31252	300.000		
396	396	Võ Thảo	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7759	300.000		
397	397	Võ Thảo	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14806	300.000		
398	398	Võ Thị Thanh Chi	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	47246	300.000		
399	399	Võ Thị Thứ	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	53256	300.000		
400	400	Võ Văn Ân	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14927	300.000		
401	401	Võ Văn Lâm	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	7479	300.000		
402	402	Võ Văn Ngàn	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	44841	300.000		
403	403	Võ Văn Ngàn	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	54186	300.000		
404	404	Võ Văn Ngàn	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	6940	300.000		
405	405	Võ Văn Tâm	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	14861	300.000		
406	406	Vũ Thị Dĩnh	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	851798	300.000		
407	407	Huỳnh Long Thắng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	42228	300.000		

408	408	Phan Thị Hồng	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	53249	300.000		
409	409	Đặng Văn Tân	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	42221	300.000		
410	410	Đặng Văn Tân	Hành Tín Đông	Người thờ cúng liệt sĩ	26507	300.000		
II		HÀNH TÍN TÂY				98.100.000		
411	01	Đào Thị Lương	Hành Tín Tây	TB (21%)	139571QN/CK	300.000		
412	02	Đinh Thị Bích Phê	Hành Tín Tây	TB (21%)	26780QN/CK	300.000		
413	03	Đinh Thị Hồng Tiếp	Hành Tín Tây	TB (21%)	143069QN/CK	300.000		
414	04	Đinh Thị Ty	Hành Tín Tây	TB (21%)	143081QN/CK	300.000		
415	05	Đoàn Thị Lan	Hành Tín Tây	TB (21%)	67079QN/CK	300.000		
416	06	Hà Thị Thừa	Hành Tín Tây	TB (21%)	47717T/AQ	300.000		
417	07	Hồ Thị Lên	Hành Tín Tây	TB (21%)	143112QN/CK	300.000		
418	08	Lâm Thị Tuyết	Hành Tín Tây	TB (21%)	208	300.000		
419	09	Lê Thị Muộn	Hành Tín Tây	TB (21%)	126214QN/CK	300.000		
420	10	Lê Văn Tiếp	Hành Tín Tây	TB (21%)	128110QN/CK	300.000		
421	11	Nguyễn Nhơn	Hành Tín Tây	TB (21%)	2622QN/NH	300.000		
422	12	Nguyễn Nở	Hành Tín Tây	TB (21%)	47704N/AQ	300.000		
423	13	Nguyễn Thị Bàng	Hành Tín Tây	TB (21%)	73272QN/CK	300.000		
424	14	Nguyễn Thị Hồng Chi	Hành Tín Tây	TB (21%)	67244QN/CK	300.000		
425	15	Nguyễn Thị Năm	Hành Tín Tây	TB (21%)	128145QN/CK	300.000		
426	16	Phạm Bôi	Hành Tín Tây	TB (21%)	143091QN/CK	300.000		
427	17	Phạm Thị Sanh	Hành Tín Tây	TB (21%)	137067QN/CK	300.000		
428	18	Phạm Văn Khéo	Hành Tín Tây	TB (21%)	47728K/AQ	300.000		
429	19	Phan Văn	Hành Tín Tây	TB (21%)	143080QN/CK	300.000		
430	20	Trần Thị Kim Cúc	Hành Tín Tây	TB (21%)	46729	300.000		

431	21	Trương Hào	Hành Tín Tây	TB (21%)	143103QN/CK	300.000		
432	22	Võ Sáu	Hành Tín Tây	TB (21%)	76341QN/CK	300.000		
433	23	Võ Thị Cá(Tú)	Hành Tín Tây	TB (21%)	72QN/CK	300.000		
434	24	Võ Thị Trứ	Hành Tín Tây	TB (21%)	118986QN/CK	300.000		
435	25	Võ Thị Túy	Hành Tín Tây	TB (21%)	67410	300.000		
436	26	Võ Thị Tuy	Hành Tín Tây	TB (21%)	67322QN/CK	300.000		
437	27	Nguyễn Thanh Truyền	Hành Tín Tây	TB (22%)	112194	300.000		
438	28	Nguyễn Trịnh	Hành Tín Tây	TB (24%)	120389QN/CK	300.000		
439	29	Tiêu Thị Sáu	Hành Tín Tây	TB (24%)	77QN/CK	300.000		
440	30	Nguyễn Hữu Có	Hành Tín Tây	TB (24%)	131896QN/CK	300.000		
441	31	Võ Thị Ngọc	Hành Tín Tây	TB (24%)	143085QN/CK	300.000		
442	32	Nguyễn Thị Thụy	Hành Tín Tây	TB (24%)	143086QN/CK	300.000		
443	33	Mai Thị Ngai	Hành Tín Tây	TB (25%)	47660	300.000		
444	34	Nguyễn Văn Lân	Hành Tín Tây	TB (25%)	78458L/AQ	300.000		
445	35	Lê Thị Thom	Hành Tín Tây	TB (25%)	79555QN/CK	300.000		
446	36	Trần Thông Thường	Hành Tín Tây	TB (26%)	143064QN/CK	300.000		
447	37	Phan Thị Thanh Hương	Hành Tín Tây	TB (26%)	68330QN/CK	300.000		
448	38	Phan Văn Tín	Hành Tín Tây	TB (27%)	47716T/AQ	300.000		
449	39	Nguyễn Thị Ba	Hành Tín Tây	TB (28%)	127285QN/CK	300.000		
450	40	Phạm Thị Hồng Xuyên	Hành Tín Tây	TB (28%)	118897QN/CK	300.000		
451	41	Lê Thị Tuyết Mai	Hành Tín Tây	TB (28%)	65817QN/AQ	300.000		
452	42	Phan Minh	Hành Tín Tây	TB (29%)	114008QN/CK	300.000		
453	43	Mai Thị Hồng Viễn	Hành Tín Tây	TB (29%)	113096QN/CK	300.000		
454	44	Nguyễn Tấn Lạc	Hành Tín Tây	TB (29%)	115562QN/CK	300.000		

455	45	Huỳnh Văn Cần	Hành Tín Tây	TB (29%)	64154QN/AQ	300.000		
456	46	Võ Hồng Sơn	Hành Tín Tây	TB (29%)	114278QN/CK	300.000		
457	47	Đào Thị Nhân	Hành Tín Tây	TB (30%)	118335QN/CK	300.000		
458	48	Trương Huân	Hành Tín Tây	TB (30%)	131985QN/CK	300.000		
459	49	Võ Thị Châu	Hành Tín Tây	TB (30%)	137005QN/CK	300.000		
460	50	Đào Hữu Nghị	Hành Tín Tây	TB (31%)	27013NB/CK	300.000		
461	51	Huỳnh Thị Rịa	Hành Tín Tây	TB (31%)	76289QN/CK	300.000		
462	52	Lê Thị Nhuận	Hành Tín Tây	TB (31%)	76286QN/CK	300.000		
463	53	Nguyễn Thị Minh	Hành Tín Tây	TB (31%)	41834NB/CK	300.000		
464	54	Vũ Thị Kim Chung	Hành Tín Tây	TB (31%)	68099QN/CK	300.000		
465	55	Đào Thị Hôn	Hành Tín Tây	TB (32%)	68360QN/CK	300.000		
466	56	Trương Thị Tý	Hành Tín Tây	TB (32%)	128109QN/CK	300.000		
467	57	Trần Thị Minh Kinh	Hành Tín Tây	TB (32%)	27859QN/AQ	300.000		
468	58	Nguyễn Thị Lai	Hành Tín Tây	TB (32%)	43881QNCK	300.000		
469	59	Nguyễn Thị Thanh	Hành Tín Tây	TB (32%)	127672QN/CK	300.000		
470	60	Phạm Thị Tính	Hành Tín Tây	TB (33%)	138910QN/CK	300.000		
471	61	Lê Thị Kia	Hành Tín Tây	TB (33%)	112767QN/CK	300.000		
472	62	Nguyễn Văn Mẫn	Hành Tín Tây	TB (35%)	103348QN/CK	300.000		
473	63	Phan Thị Lắm	Hành Tín Tây	TB (36%)	85758QN/CK	300.000		
474	64	Lê Thị Nề	Hành Tín Tây	TB (37%)	128107QN/CK	300.000		
475	65	Nguyễn Thị Giỏi	Hành Tín Tây	TB (37%)	137067QN/CK	300.000		
476	66	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Hành Tín Tây	TB (37%)	119031QN/CK	300.000		
477	67	Đinh Thị Miên	Hành Tín Tây	TB (37%)	143113QN/CK	300.000		
478	68	Trần Thị Lịch	Hành Tín Tây	TB (39%)	76391QN/CK	300.000		

479	69	Bùi Tồn	Hành Tín Tây	TB (41%)	127671QN/CK	300.000		
480	70	Đào Văn Định	Hành Tín Tây	TB (41%)	62690QN/CK	300.000		
481	71	Đào Vĩnh Phúc	Hành Tín Tây	TB (41%)	68349QN/CK	300.000		
482	72	Nguyễn Thái Học	Hành Tín Tây	TB (41%)	1117CK/	300.000		
483	73	Nguyễn Thị Chí	Hành Tín Tây	TB (41%)	79408QN/CK	300.000		
484	74	Nguyễn Thị Hồng Thong	Hành Tín Tây	TB (41%)	98332QN/CK	300.000		
485	75	Nguyễn Thị Lang	Hành Tín Tây	TB (41%)	68125QN/CK	300.000		
486	76	Nguyễn Thị Sự	Hành Tín Tây	TB (41%)	52765NB/CK	300.000		
487	77	Nguyễn Thị Thúy	Hành Tín Tây	TB (41%)	93723QN/CK	300.000		
488	78	Phạm Văn Minh	Hành Tín Tây	TB (41%)	28278NB/CK	300.000		
489	79	Phan Thị Thanh Tuyết	Hành Tín Tây	TB (41%)	67938QN/CK	300.000		
490	80	Quách Thị Lào	Hành Tín Tây	TB (41%)	112645QN/CK	300.000		
491	81	Trần Thị Chút	Hành Tín Tây	TB (41%)	124685QN/CK	300.000		
492	82	Võ Cửa	Hành Tín Tây	TB (41%)	22846NB/CK	300.000		
493	83	Võ Thị Em	Hành Tín Tây	TB (41%)	43932NB/CK	300.000		
494	84	Vũ Thị Trúc	Hành Tín Tây	TB (41%)	131935QN/CK	300.000		
495	85	Lâm Thị Phận	Hành Tín Tây	TB (42%)	65056QN/AQ	300.000		
496	86	Cao Thị Bài	Hành Tín Tây	TB (42%)	120503QN/CK	300.000		
497	87	Lê Lệ	Hành Tín Tây	TB (42%)	25637NB/CK	300.000		
498	88	Nguyễn Hồng Nam	Hành Tín Tây	TB (42%)	68124QN/CK	300.000		
499	89	Nguyễn Thị Ngà	Hành Tín Tây	TB (43%)	131889QN/CK	300.000		
500	90	Trần Thị Lưu	Hành Tín Tây	TB (44%)	127284QN/CK	300.000		
501	91	Nguyễn Thị Kẽm	Hành Tín Tây	TB (46%)	68329QN/CK	300.000		
502	92	Đào Trâm	Hành Tín Tây	TB (51%)	28317NB/CK	300.000		

503	93	Nguyễn Thị Lê	Hành Tín Tây	TB (52%)	67510QN/CK	300.000		
504	94	Bùi Thanh Nhân	Hành Tín Tây	TB (61%)	48877NB/CK	300.000		
505	95	Đàm Thị Hôn	Hành Tín Tây	TB (61%)	54983QN/CK	300.000		
506	96	Đinh Thị Tư	Hành Tín Tây	TB (61%)	58654QN/CK	300.000		
507	97	Đinh Văn Ngại	Hành Tín Tây	TB (61%)	49015NB/CK	300.000		
508	98	Ngô Năm	Hành Tín Tây	TB (61%)	543N/NA	300.000		
509	99	Nguyễn Lợi	Hành Tín Tây	TB (61%)	1972CK/	300.000		
510	100	Nguyễn Hào	Hành Tín Tây	TB (61%)	9235H/NA	300.000		
511	101	Nguyễn Tấn Đoàn	Hành Tín Tây	TB (61%)	13769NB/CK	300.000		
512	102	Nguyễn Thị Đa	Hành Tín Tây	TB (61%)	2924D/NA	300.000		
513	103	Võ Thị Hóa	Hành Tín Tây	TB (61%)	41788NB/CK	300.000		
514	104	Đào Như Lâm	Hành Tín Tây	BB (61%)	4424	300.000		
515	105	Huỳnh Thị Bảy	Hành Tín Tây	BB (61%)	107066	300.000		
516	106	Lê Văn Cầu	Hành Tín Tây	BB (61%)	3660	300.000		
517	107	Nguyễn Thị Thêu	Hành Tín Tây	BB (61%)	4200	300.000		
518	108	Phạm Thanh Ân	Hành Tín Tây	BB (61%)	1595	300.000		
519	109	Phạm Thị Hồng Phương	Hành Tín Tây	BB (61%)	469	300.000		
520	110	Trần Thị Thái	Hành Tín Tây	BB (61%)	108333	300.000		
521	111	Trần Văn Lới	Hành Tín Tây	BB (61%)	461/BB	300.000		
522	112	Trần Văn Vàng	Hành Tín Tây	BB (61%)	4197	300.000		
523	113	Võ Thị Thúy Hòa	Hành Tín Tây	BB (61%)	4195	300.000		
524	114	Hồ Thị Xương	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân liệt sĩ	51878NB/LS	300.000		
525	115	Lê Thị Tư	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân liệt sĩ	2411QN/LS	300.000		
526	116	Trương Thị Ánh	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân liệt sĩ	4471NB/LS	300.000		

527	117	Nguyễn Thị Ba	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân liệt sĩ	53616NB/LS	300.000		
528	118	Nguyễn Thị Bốn	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân liệt sĩ	7303NB/LS	300.000		
529	119	Võ Cửa	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân liệt sĩ	7484NB/LS	300.000		
530	120	Nguyễn Thị Hồng	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân liệt sĩ	49553NB/LS	300.000		
531	121	Nguyễn Thị Kịch	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân liệt sĩ	49606NB/LS	300.000		
532	122	Nguyễn Thị Minh Chính	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân liệt sĩ	48409NB/LS	300.000		
533	123	Nguyễn Thị Nguyên	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân liệt sĩ	47387NB/LS	300.000		
534	124	Nguyễn Thị Nguyệt	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân liệt sĩ	7758NB/LS	300.000		
535	125	Nguyễn Thị Tụ	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân liệt sĩ	7289NB/LS	300.000		
536	126	Phan Thị Hải	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân liệt sĩ	7292NB/LS	300.000		
537	127	Phan Thị Xí	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân liệt sĩ	53507NB/LS	300.000		
538	128	Trần Thị Kim Cúc	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân liệt sĩ	45908	300.000		
539	129	Võ Thị Hóa	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân liệt sĩ	7753NB/LS	300.000		
540	130	Phan Thị Lắm	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân liệt sĩ	1878	300.000		
541	131	Đào Thị Lương	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân liệt sĩ	53619	300.000		
542	132	Phan Thị Thanh Tuyết	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân liệt sĩ	40783	300.000		
543	133	Phạm Thị Miên	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân liệt sĩ	14804	300.000		
544	134	Trương Thinh	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân liệt sĩ	52654	300.000		
545	135	Nguyễn Thị Minh	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân liệt sĩ	46265	300.000		
546	136	Trần Thị Chút	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân liệt sĩ	51892	300.000		
547	137	Đoàn Thị Việt	Hành Tín Tây	Đại diện thân nhân Liệt sĩ	57967	300.000		
548	138	Phạm Thị Hồng Thái	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	3041	300.000		
549	139	Phan Thanh Tiệp	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	2410QN/LS	300.000		
550	140	Nguyễn Thị Hoa	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	1886QN/LS	300.000		

551	141	Bùi Thái Khoa	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	14814	300.000		
552	142	Bùi Thị Công	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	14921	300.000		
553	143	Bùi Thị Tụy	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	47240	300.000		
554	144	Bùi Thị Xuân Hương	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7284	300.000		
555	145	Bùi Thị Xuân Hương	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7284	300.000		
556	146	Mai Thị Ái	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	751	300.000		
557	147	Đàm Quang Trung	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	53718	300.000		
558	148	Đàm Quang Trung	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7261	300.000		
559	149	Đàm Thị Hôn	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	42116	300.000		
560	150	Đàm Thị Hôn	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	2416	300.000		
561	151	Đàm Thị Hôn	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	37446	300.000		
562	152	Đàm Thị Hôn	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	57320	300.000		
563	153	Đào Quốc Ân	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	52990	300.000		
564	154	Đào Thị Thân	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	50119	300.000		
565	155	Đào Thị Thân	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	14922	300.000		
566	156	Đào Thị Thân	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	52344	300.000		
567	157	Đào Thị Thân	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	651	300.000		
568	158	Đào Thị Thuyền	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	53483	300.000		
569	159	Đào Trâm	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7274	300.000		
570	160	Đào Trâm	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	37757	300.000		
571	161	Đào Trong Thu	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7757	300.000		
572	162	Đào Văn Dũng	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	57966	300.000		
573	163	Đào Văn Thư	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	56527	300.000		
574	164	Đào Văn Thư	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	884	300.000		

575	165	Phạm Thị Thu Hiền	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	5X-3165	300.000		
576	166	Đinh Thị Diễm	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	1479	300.000		
577	167	Phạm Thị Gút	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	Cu-763km	300.000		
578	168	Đinh Thị Hồng Tiệp	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	155375	300.000		
579	169	Đinh Thị Hồng Tiệp	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	1R375b	300.000		
580	170	Đinh Thị Kim Lân	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	1138	300.000		
581	171	Đinh Thị Túy	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	8914	300.000		
582	172	Đinh Thị Túy	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	55929	300.000		
583	173	Đinh Thị Túy	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	56628	300.000		
584	174	Đỗ Văn Trình	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	37739	300.000		
585	175	Đoàn Minh Tiên	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	49533	300.000		
586	176	Đoàn Minh Tiên	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	19005	300.000		
587	177	Dương Chiến	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7481	300.000		
588	178	Hồ Thị Kiểm	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	46267	300.000		
589	179	Hồ Thị Kiểm	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	53457	300.000		
590	180	Hồ Thị Kiểm	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	52967	300.000		
591	181	Huỳnh Vạn	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	2414	300.000		
592	182	Huỳnh Thị Rịa	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	1560	300.000		
593	183	Lâm Thị Biên	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	950	300.000		
594	184	Lâm Thị Biên	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	6Z-223b	300.000		
595	185	Lê Hồng Dũng	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	2687	300.000		
596	186	Lê Hồng Dũng	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	37734	300.000		
597	187	Lê Hữu Thọ	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	1349	300.000		
598	188	Lê Thị Bích	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	53508	300.000		

599	189	Lê Thị Chiến	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	DA-774cm	300.000		
600	190	Lê Văn Hiệp	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	56203	300.000		
601	191	Lê Văn Minh	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	58021	300.000		
602	192	Lê Văn Quyết	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	40823	300.000		
603	193	Lê Văn Xuân	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	CD-271km	300.000		
604	194	Lê Văn Xuân	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	57916	300.000		
605	195	Lê Thường	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	56206	300.000		
606	196	Lưu Nguyễn Thu Giang	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	20263	300.000		
607	197	Lưu Nguyễn Thu Giang	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	4484	300.000		
608	198	Lưu Nguyễn Thu Giang	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7279	300.000		
609	199	Lưu Quân	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	14811	300.000		
610	200	Mai Quang Long	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS80	300.000		
611	201	Mai Xuân Thoả	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	2690	300.000		
612	202	Mai Xuân Thò	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	53485	300.000		
613	203	Nguyễn Công Đoàn	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7480	300.000		
614	204	Nguyễn Kính	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	57742	300.000		
615	205	Nguyễn Kính	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7267	300.000		
616	206	Nguyễn Lâu	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	52968	300.000		
617	207	Nguyễn Lễ	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	54143	300.000		
618	208	Võ Thị Lệ	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	37446	300.000		
619	209	Nguyễn Minh Sơn	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	56214	300.000		
620	210	Nguyễn Sư	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	2772	300.000		
621	211	Nguyễn Tấn Bạo	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	56201	300.000		
622	212	Nguyễn Tấn Bạo	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7475	300.000		

623	213	Nguyễn Tấn Lạc	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7751	300.000		
624	214	Nguyễn Thị Hoa	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	37740	300.000		
625	215	Nguyễn Thị Hoa	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	2231	300.000		
626	216	Nguyễn Tấn Sơn	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	CQ-739cm	300.000		
627	217	Nguyễn Thái Học	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	14904	300.000		
628	218	Nguyễn Thanh Ba	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	31129	300.000		
629	219	Nguyễn Thị Giỏi	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7765	300.000		
630	220	Nguyễn Thị Hạp	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	1340	300.000		
631	221	Nguyễn Thị Lý	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7301	300.000		
632	222	Nguyễn Thị Ta	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	14831	300.000		
633	223	Nguyễn Thị Vân	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	50063	300.000		
634	224	Nguyễn Thị Vận	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	53615	300.000		
635	225	Nguyễn Thị Vận	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	2388	300.000		
636	226	Nguyễn Lợi	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	14827	300.000		
637	227	Nguyễn Lợi	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	13082	300.000		
638	228	Nguyễn Văn Tư	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	19006	300.000		
639	229	Nguyễn Viết Mẹo	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	31-595b	300.000		
640	230	Ngô Ba	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	53246	300.000		
641	231	Ngô Minh Đệ	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	2689	300.000		
642	232	Ngô Văn Định	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	TH/LS-1060	300.000		
643	233	Nguyễn Đạo	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	4333	300.000		
644	234	Nguyễn Công Đoàn	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	KH 857	300.000		
645	235	Nguyễn Công Đoàn	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	43135	300.000		
646	236	Nguyễn Đức Hợp	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7277	300.000		

647	237	Nguyễn Hoàng	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	8915	300.000		
648	238	Nguyễn Hùng	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	52684	300.000		
649	239	Nguyễn Hữu Cầu	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	37738	300.000		
650	240	Nguyễn Tấn Huynh	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	2589	300.000		
651	241	Nguyễn Khánh	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7271	300.000		
652	242	Nguyễn Luận	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7762	300.000		
653	243	Nguyễn Nổi	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	54804 QN/LS	300.000		
654	244	Nguyễn Tấn Bao	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	48528	300.000		
655	245	Nguyễn Tấn Long	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7291	300.000		
656	246	Nguyễn Tấn Sơn	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	2413	300.000		
657	247	Nguyễn Tấn Tài	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	1339	300.000		
658	248	Nguyễn Thị Lành	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	55758	300.000		
659	249	Nguyễn Thị Liên	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	37697	300.000		
660	250	Nguyễn Thị Nga	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	2013	300.000		
661	251	Nguyễn Thị Thanh	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	1803	300.000		
662	252	Nguyễn Thị Tụ	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	55207	300.000		
663	253	Nguyễn Thị Tuyền	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	54805	300.000		
664	254	Nguyễn Thị Xuân Mai	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	703	300.000		
665	255	Nguyễn Thị Xuân Thủy	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	659	300.000		
666	256	Nguyễn Thị Yên	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	5670	300.000		
667	257	Nguyễn Thị Yên	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	578	300.000		
668	258	Nguyễn Tịch	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	2688	300.000		
669	259	Nguyễn Tịch	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7272	300.000		
670	260	Nguyễn Trung Hoanh	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	14923	300.000		

671	261	Nguyễn Tùng	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	57261	300.000		
672	262	Nguyễn Văn Hải	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	447	300.000		
673	263	Nguyễn Văn Hải	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	53247	300.000		
674	264	Phạm Anh	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	5187	300.000		
675	265	Phạm Chín	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	31210	300.000		
676	266	Phạm Danh	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	885	300.000		
677	267	Phạm Huây	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	14802	300.000		
678	268	Phạm Rế	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	5183	300.000		
679	269	Đặng Thị nguyệt	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	1606	300.000		
680	270	Phạm Thị Chín	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	5190	300.000		
681	271	Phạm Thị EÁ	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	5184	300.000		
682	272	Phạm Thị Đủ (Huyền)	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	5182	300.000		
683	273	Phạm Thị Huyền	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	57799	300.000		
684	274	Phạm Trung Nhân	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	1568	300.000		
685	275	Phạm Thị Mát	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	5189	300.000		
686	276	Võ Thị Cá	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7010	300.000		
687	277	Phạm Thiệp	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	21570	300.000		
688	278	Phạm Thiệp	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	14896	300.000		
689	279	Phạm Thiệp	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	390	300.000		
690	280	Phạm Trung Nhân	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	1565	300.000		
691	281	Phạm Văn Đồi	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	338	300.000		
692	282	Phạm Khéo	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	50123	300.000		
693	283	Phan Lào	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	NB-54184	300.000		
694	284	Phan Thị Thanh Tuyết	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	6359	300.000		

695	285	Phan Thị Ngõ	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	HN-314	300.000		
696	286	Phan Văn Thái	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	811	300.000		
697	287	Phan Văn Thái	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	54194	300.000		
698	288	Phan Thuận	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	1352	300.000		
699	289	Phan Văn Tín	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	56216	300.000		
700	290	Phan Văn Xuân	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	1781	300.000		
701	291	Quách Mùi	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	443 QN/LS	300.000		
702	292	Quách Thị Nào	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7273	300.000		
703	293	Quách Thị Đương	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7285	300.000		
704	294	Quách Thị Lào	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	1528	300.000		
705	295	Quách Văn Quang	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	53863	300.000		
706	296	Tạ Hải	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	40804	300.000		
707	297	Trần Dũng	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	6F-476b	300.000		
708	298	Trần Huế	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	48528	300.000		
709	299	Trần Hưng	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	562003	300.000		
710	300	Trần Ngọc Hồng	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	52970	300.000		
711	301	Trần Ngọc Hùng	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7286	300.000		
712	302	Trần Thị Vân	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	14694b	300.000		
713	303	Trịnh Thị Thương	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	14809	300.000		
714	304	Trương Thảo	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	1087	300.000		
715	305	Trương Thảo	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	53479	300.000		
716	306	Trương Thị Hữu	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7471	300.000		
717	307	Trương Thị Hữu	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	42219	300.000		
718	308	Trương Thị Hữu	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	53512	300.000		

719	309	Trương Thị Hữu	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	57932	300.000		
720	310	Trương Thìn	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7764	300.000		
721	311	Trương Thịnh	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7265	300.000		
722	312	Võ Mậu	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	1881	300.000		
723	313	Võ Nhân	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	5185	300.000		
724	314	Võ Văn Vũ	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	5323	300.000		
725	315	Võ Thị Mậu	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	1958	300.000		
726	316	Võ Thị Sáu	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	56735	300.000		
727	317	Võ Thị Sáu	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	5181	300.000		
728	318	Võ Thị Thỏa	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	5163	300.000		
729	319	Võ Thị Tuyển	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	1704	300.000		
730	320	Trần Thị Thu Nhi	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	2563	300.000		
731	321	Vương Thị Mai	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	6357	300.000		
732	322	Võ Thị Lan	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	5234	300.000		
733	323	Lê Minh Tiếp	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	1371QN/LS	300.000		
734	324	Trương Đình Vũ	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	7768NB/LS	300.000		
735	325	Nguyễn Thị Thanh	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	52420QA/LS	300.000		
736	326	Nguyễn Thị Thanh	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	27722QN/LS	300.000		
737	327	Đào Trà	Hành Tín Tây	Người thờ cúng liệt sĩ	1372QN/LS	300.000		
III		HÀNH THIỆN				122.400.000		
738	01	Lê Thị Xuân Hương	Hành Thiện	TB (21%)	124740	300.000		
739	02	Nguyễn Thị Chương	Hành Thiện	TB (21%)	68040	300.000		
740	03	Nguyễn Nhung	Hành Thiện	TB (21%)	143074	300.000		
741	04	Phan Thị Cho	Hành Thiện	TB (21%)	143094	300.000		

742	05	Nguyễn Thị Chi	Hành Thiện	TB (21%)	143099	300.000		
743	06	Huỳnh Thị Kim Oanh	Hành Thiện	TB (21%)	143105	300.000		
744	07	Trương Thị An	Hành Thiện	TB (21%)	143088	300.000		
745	08	Lê Tấn Nhựt	Hành Thiện	TB (21%)	141232	300.000		
746	09	Nguyễn Thành Tựu	Hành Thiện	TB (21%)	10618	300.000		
747	10	Mai Thị Huởn	Hành Thiện	TB (21%)	138566	300.000		
748	11	Phạm Thị Yên	Hành Thiện	TB (21%)	135290	300.000		
749	12	Huỳnh Phái	Hành Thiện	TB (21%)	135634	300.000		
750	13	Nguyễn Thị Phước	Hành Thiện	TB (21%)	135638	300.000		
751	14	Nguyễn Thị Ra	Hành Thiện	TB (21%)	127257	300.000		
752	15	Nguyễn Thị Biên	Hành Thiện	TB (21%)	127727	300.000		
753	16	Võ Văn Trước	Hành Thiện	TB (21%)	124981	300.000		
754	17	Phan Thị Chờ	Hành Thiện	TB (21%)	119056	300.000		
755	18	Kiều Được	Hành Thiện	TB (21%)	118859	300.000		
756	19	Nguyễn Thị Ba	Hành Thiện	TB (21%)	119018	300.000		
757	20	Huỳnh Tấn Diệu	Hành Thiện	TB (21%)	119021	300.000		
758	21	Phan Thị Dần	Hành Thiện	TB (21%)	119006	300.000		
759	22	Mai Thị Chiến	Hành Thiện	TB (21%)	120720	300.000		
760	23	Nguyễn Thị Sen	Hành Thiện	TB (21%)	120338	300.000		
761	24	Nguyễn Thị Tư	Hành Thiện	TB (21%)	117729	300.000		
762	25	Huỳnh Y	Hành Thiện	TB (21%)	22060	300.000		
763	26	Ngô Văn Qua	Hành Thiện	TB (21%)	60104	300.000		
764	27	Nguyễn Tấn Long	Hành Thiện	TB (21%)	68091	300.000		
765	28	Huỳnh Phận	Hành Thiện	TB (21%)	12539	300.000		

766	29	Lê Thị Thuỳên	Hành Thiện	TB (21%)	76275	300.000		
767	30	Trương Văn Cầu	Hành Thiện	TB (21%)	76303	300.000		
768	31	Kiều Thị Vàng	Hành Thiện	TB (22%)	124975	300.000		
769	32	Kiều Chắc	Hành Thiện	TB (22%)	120518	300.000		
770	33	Võ Thị Lũy	Hành Thiện	TB (22%)	120350	300.000		
771	34	Nguyễn Tấn Thọ	Hành Thiện	TB (22%)	5884	300.000		
772	35	Hồ Thị Thanh Tuôi	Hành Thiện	TB (23%)	123350	300.000		
773	36	Nguyễn Duy Cường	Hành Thiện	TB (24%)	143075	300.000		
774	37	Mai Linh Ngọc	Hành Thiện	TB (24%)	138232	300.000		
775	38	Mai Thị Miết	Hành Thiện	TB (24%)	137019	300.000		
776	39	Võ Thị Thiết	Hành Thiện	TB (24%)	135633	300.000		
777	40	Kiều Thị Siêng	Hành Thiện	TB (24%)	135640	300.000		
778	41	Mai Thị Tài	Hành Thiện	TB (24%)	135645	300.000		
779	42	Nguyễn Thị Thảo	Hành Thiện	TB (24%)	131981	300.000		
780	43	Võ Thị Thanh Thủy	Hành Thiện	TB (24%)	120428	300.000		
781	44	Huỳnh Thị Giỏi	Hành Thiện	TB (24%)	118288	300.000		
782	45	Ngô Văn Thọ	Hành Thiện	TB (24%)	14558	300.000		
783	46	Huỳnh Thanh Lạc	Hành Thiện	TB (24%)	11358	300.000		
784	47	Nguyễn Hồng Vinh	Hành Thiện	TB (25%)	63465	300.000		
785	48	Võ Thị Ánh Tuyết	Hành Thiện	TB (25%)	47746	300.000		
786	49	Phan Thị Kim Ngân	Hành Thiện	TB (25%)	127916	300.000		
787	50	Nguyễn Văn Cần	Hành Thiện	TB (25%)	127199	300.000		
788	51	Mai Văn Của	Hành Thiện	TB (25%)	76333	300.000		
789	52	Phan Thị Nhung	Hành Thiện	TB (26%)	135631	300.000		

790	53	Nguyễn Ngọc Hưng	Hành Thiện	TB (26%)	113007	300.000		
791	54	Trần Thị Ánh Đào	Hành Thiện	TB (27%)	123399	300.000		
792	55	Võ Thị Cam	Hành Thiện	TB (27%)	131903	300.000		
793	56	Võ Thị Thanh Xuân	Hành Thiện	TB (27%)	127301	300.000		
794	57	Đặng Thị Minh Út	Hành Thiện	TB (27%)	114300	300.000		
795	58	Trương Chấn	Hành Thiện	TB (27%)	41835	300.000		
796	59	Lưu Thị Vàng	Hành Thiện	TB (28%)	131898	300.000		
797	60	Võ Thị Chính	Hành Thiện	TB (28%)	131884	300.000		
798	61	Võ Thị Ty	Hành Thiện	TB (28%)	130051	300.000		
799	62	Nguyễn Thị Thanh Nga	Hành Thiện	TB (29%)	120507	300.000		
800	63	Trần Thị Lý	Hành Thiện	TB (29%)	120315	300.000		
801	64	Huỳnh Thị Trại	Hành Thiện	TB (29%)	113019	300.000		
802	65	Phan Tấn Được	Hành Thiện	TB (30%)	123801	300.000		
803	66	Mai Văn Tinh	Hành Thiện	TB (30%)	135632	300.000		
804	67	Lê Văn Út	Hành Thiện	TB (31%)	5851	300.000		
805	68	Nguyễn Thị Bảy	Hành Thiện	TB (31%)	66814	300.000		
806	69	Ngô Vàng	Hành Thiện	TB (31%)	120639	300.000		
807	70	Đặng Thị Rơi	Hành Thiện	TB (31%)	76282	300.000		
808	71	Huỳnh Thị Ê	Hành Thiện	TB (31%)	76307	300.000		
809	72	Hà Văn Khâm	Hành Thiện	TB (32%)	133785	300.000		
810	73	Đỗ Thị Thiện	Hành Thiện	TB (32%)	131906	300.000		
811	74	Huỳnh Thị Chúng	Hành Thiện	TB (32%)	130224	300.000		
812	75	Mai Thị Thanh Truyền	Hành Thiện	TB (32%)	128042	300.000		
813	76	Nguyễn Thị Mai (Bộ)	Hành Thiện	TB (32%)	126179	300.000		

814	77	Phạm Thị Hiền	Hành Thiện	TB (32%)	119022	300.000		
815	78	Nguyễn Thị Mỹ Dung	Hành Thiện	TB (32%)	120424	300.000		
816	79	Nguyễn Thị Hương	Hành Thiện	TB (32%)	120336	300.000		
817	80	Nguyễn Thị Sự	Hành Thiện	TB (32%)	67445	300.000		
818	81	Trần Thị Mai	Hành Thiện	TB (33%)	123415	300.000		
819	82	Nguyễn Quang Trung	Hành Thiện	TB (33%)	68342	300.000		
820	83	Mai Thị Biện	Hành Thiện	TB (34%)	113020	300.000		
821	84	Ung Văn Thuộc	Hành Thiện	TB (34%)	112649	300.000		
822	85	Huỳnh Thị Suốt (Móc)	Hành Thiện	TB (34%)	120222	300.000		
823	86	Nguyễn Tấn Kỳ	Hành Thiện	TB (35%)	46678	300.000		
824	87	Trần Thị Minh (Lựa)	Hành Thiện	TB (35%)	76408	300.000		
825	88	Nguyễn Thị Luận	Hành Thiện	TB (36%)	114280	300.000		
826	89	Mai Thị Hồng	Hành Thiện	TB (36%)	123277	300.000		
827	90	Lê Thị Vân	Hành Thiện	TB (36%)	112565	300.000		
828	91	Nguyễn Thị Qúa	Hành Thiện	TB (37%)	128151	300.000		
829	92	Lê Thị Nhị	Hành Thiện	TB (37%)	118865	300.000		
830	93	Nguyễn Thị Viên	Hành Thiện	TB (37%)	120640	300.000		
831	94	Hồ Thị Em	Hành Thiện	TB (37%)	105151	300.000		
832	95	Phạm Văn Công	Hành Thiện	TB (41%)	36711	300.000		
833	96	Lâm Thị Tư	Hành Thiện	TB (41%)	135400	300.000		
834	97	Nguyễn Đông Sơ	Hành Thiện	TB (41%)	127670	300.000		
835	98	Nguyễn Thị Quyền	Hành Thiện	TB (41%)	92940	300.000		
836	99	Phạm Thị Thanh Xuân	Hành Thiện	TB (41%)	47747	300.000		
837	100	Lê Thị Nghi	Hành Thiện	TB (41%)	131888	300.000		

838	101	Đặng Văn Sinh	Hành Thiện	TB (41%)	128039	300.000		
839	102	Nguyễn Thị Thìn	Hành Thiện	TB (41%)	128152	300.000		
840	103	Mai Thị Thọ	Hành Thiện	TB (41%)	127452	300.000		
841	104	Võ Thị Nghiêm	Hành Thiện	TB (41%)	128041	300.000		
842	105	Nguyễn Thị Phụng	Hành Thiện	TB (41%)	127242	300.000		
843	106	Lê Thị Xuân Hường	Hành Thiện	TB (41%)	120521	300.000		
844	107	Mai Ngọc Phúc	Hành Thiện	TB (41%)	25633	300.000		
845	108	Mai Văn Thuận	Hành Thiện	TB (41%)	517	300.000		
846	109	Kiều Min	Hành Thiện	TB (41%)	11281	300.000		
847	110	Nguyễn Thanh Bình	Hành Thiện	TB (41%)	83914	300.000		
848	111	Đàm Thị Quấn	Hành Thiện	TB (41%)	67493	300.000		
849	112	Lê Văn Chuyện	Hành Thiện	TB (41%)	3920	300.000		
850	113	Huỳnh Thị Kháng	Hành Thiện	TB (41%)	76273	300.000		
851	114	Mai Văn Bửu	Hành Thiện	TB (42%)	79478	300.000		
852	115	Phạm Thị Kim Thoa	Hành Thiện	TB (42%)	105014	300.000		
853	116	Nguyễn Văn Ba	Hành Thiện	TB (42%)	92986	300.000		
854	117	Lê Thị Tô	Hành Thiện	TB (42%)	96549	300.000		
855	118	Đoàn Thị Xuân	Hành Thiện	TB (42%)	131885	300.000		
856	119	Mai Văn Thao	Hành Thiện	TB (42%)	118286	300.000		
857	120	Hà Thị Bằng	Hành Thiện	TB (42%)	118287	300.000		
858	121	Nguyễn Thị Liệu	Hành Thiện	TB (42%)	114048	300.000		
859	122	Mai Thị Thắm	Hành Thiện	TB (42%)	123348	300.000		
860	123	Đoàn Thị Phụng	Hành Thiện	TB (42%)	66878	300.000		
861	124	Trịnh Ngọc Châu	Hành Thiện	TB (43%)	117718	300.000		

862	125	Tạ Thị Nguyệt	Hành Thiện	TB (45%)	51983	300.000		
863	126	Lê Văn Thành	Hành Thiện	TB (45%)	28209	300.000		
864	127	Nguyễn Đạm	Hành Thiện	TB (46%)	120620	300.000		
865	128	Nguyễn Thị Thanh	Hành Thiện	TB (54%)	130064	300.000		
866	129	Nguyễn Thị Mai	Hành Thiện	TB (56%)	128055	300.000		
867	130	Ngô Thị Tâm	Hành Thiện	TB (58%)	135641	300.000		
868	131	Nguyễn Văn Rợ	Hành Thiện	TB (61%)	41844	300.000		
869	132	Ngô Quang Bông	Hành Thiện	TB (61%)	10041	300.000		
870	133	Đàm Quang Trục	Hành Thiện	TB (61%)	20418	300.000		
871	134	Hoàng Thị Chín	Hành Thiện	TB (61%)	22869	300.000		
872	135	Lữ Hư	Hành Thiện	TB (65%)	58667	300.000		
873	136	Phạm Tấn Toàn	Hành Thiện	TB (65%)	11265	300.000		
874	137	Nguyễn Thị Xuân Lan	Hành Thiện	TB (67%)	3940	300.000		
875	138	Võ Văn Việt	Hành Thiện	TB (67%)	8926	300.000		
876	139	Hà Thanh Tinh	Hành Thiện	BB (61%)	53141	300.000		
877	140	Phùng Sừu	Hành Thiện	BB (61%)	53142	300.000		
878	141	Lê Văn Tâm	Hành Thiện	BB (61%)	53145	300.000		
879	142	Nguyễn Văn Thảo	Hành Thiện	BB (61%)	53143	300.000		
880	143	Võ Minh Phương	Hành Thiện	BB (61%)	10CA/QĐ	300.000		
881	144	Hà Quang Tánh	Hành Thiện	CĐHHTT (21-40%)	334	300.000		
882	145	Đinh Thị Phường	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	3433	300.000		
883	146	Đoàn Thị Anh Thư	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	4816	300.000		
884	147	Mai Thị Sương	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	2064	300.000		
885	148	Mai Thị Tài	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	52898	300.000		

886	149	Ngô Thị Trợ	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	579671	300.000		
887	150	Nguyễn Thị Hựu	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	3426	300.000		
888	151	Nguyễn Thị Phòng	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	9740	300.000		
889	152	Nguyễn Thị Tý	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	1597	300.000		
890	153	Phạm Thị Hiền	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	52900	300.000		
891	154	Trần Thị Đa	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	3476	300.000		
892	155	Trần Thị Linh	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	1420	300.000		
893	156	Trần Thị Minh (Lựa)	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	18984	300.000		
894	157	Trần Thị Út	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	52704	300.000		
895	158	Trương Thị Điều	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	4450	300.000		
896	159	Mai Văn Bửu	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	2277	300.000		
897	160	Đoàn Thị Xuân	Hành Thiện	Đại diện thân nhân liệt sĩ	46268	300.000		
898	161	Bùi Tấn Qua	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3433	300.000		
899	162	Bùi Thị Thời	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2492	300.000		
900	163	Bùi Văn Câu	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	18970	300.000		
901	164	Cao Hiền	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	40825	300.000		
902	165	Đàm Thị Quấn	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1366	300.000		
903	166	Đàm Thị Quấn	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4816	300.000		
904	167	Đàm Thị Quấn	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1344	300.000		
905	168	Đàm Văn Lúc	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	56205	300.000		
906	169	Đàm Văn Lúc	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	45061	300.000		
907	170	Đàm Văn Lúc	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2285	300.000		
908	171	Đặng Thái Hiền	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	5326	300.000		
909	172	Đặng Thế Hùng	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	52975	300.000		

910	173	Đặng Văn Chín	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	42231	300.000		
911	174	Đặng Văn Chín	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	53631	300.000		
912	175	Đào Thị Luật	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	57969	300.000		
913	176	Đinh Thị Bản	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	37691	300.000		
914	177	Đinh Văn Thứ	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3430	300.000		
915	178	Đỗ Tấn Sinh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4010	300.000		
916	179	Đỗ Văn Luận	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	62854	300.000		
917	180	Đoàn Gòn	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	40843	300.000		
918	181	Đoàn Thị Hưu	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3473	300.000		
919	182	Đoàn Thị Phụng	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2317	300.000		
920	183	Dương Thị Hoa	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3485	300.000		
921	184	Hà Thanh Tình	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2123	300.000		
922	185	Hà Văn Thanh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	7552	300.000		
923	186	Hồ Mùi	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	6343	300.000		
924	187	Hồ Mùi	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9723	300.000		
925	188	Hồ Quang Trung	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	52994	300.000		
926	189	Hồ Thị Em	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4008	300.000		
927	190	Hoàng Ngọc Ân	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	18957	300.000		
928	191	Hoàng Ngọc Ánh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	18956	300.000		
929	192	Hoàng Như Cương	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4038	300.000		
930	193	Huỳnh Minh Vận	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4006	300.000		
931	194	Huỳnh Ngọc Hoài	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9726	300.000		
932	195	Huỳnh Ngọc Hoài	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	52690	300.000		
933	196	Huỳnh Nhân	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	5195	300.000		

934	197	Huỳnh Thanh Lạc	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1089	300.000		
935	198	Huỳnh Thanh Lạc	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1088	300.000		
936	199	Huỳnh Thanh Lạc	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1358	300.000		
937	200	Huỳnh Thanh Lạc	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1356	300.000		
938	201	Huỳnh Thanh Lạc	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3418	300.000		
939	202	Huỳnh Thanh Ngào	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4023	300.000		
940	203	Huỳnh Thanh Ngào	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3427	300.000		
941	204	Huỳnh Thị Thiệt	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	12445	300.000		
942	205	Huỳnh Thị Tường	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2011	300.000		
943	206	Huỳnh Thị Xuân Hương	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3486	300.000		
944	207	Huỳnh Thị Xuân Hương	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9717	300.000		
945	208	Kiều Chiến	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9739	300.000		
946	209	Kiều Min	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1671	300.000		
947	210	Kiều Quý Thịnh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2252	300.000		
948	211	Kiều Tấn Dũng	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	37669	300.000		
949	212	Kiều Văn Nền	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4406	300.000		
950	213	Lâm Hữu Vọng	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9757	300.000		
951	214	Lâm Văn Nhiều	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	5193	300.000		
952	215	Lê Dịch	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	52903	300.000		
953	216	Lê Minh Tính	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	7770	300.000		
954	217	Lê Quang Đảm	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	25356	300.000		
955	218	Lê Quang Mão	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2127	300.000		
956	219	Lê Quang Trung	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1697	300.000		
957	220	Lê Thị Hoa	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	50137	300.000		

958	221	Lê Thị Hoa	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	7298	300.000		
959	222	Lê Thị Sáu	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9721	300.000		
960	223	Lê Thị Thuỳên	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4331	300.000		
961	224	Lê Thị Xoa	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4319	300.000		
962	225	Lê Thị Xuân Nương	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	37762	300.000		
963	226	Lê Tiến Thanh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4018	300.000		
964	227	Lê Trọng	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	50143	300.000		
965	228	Lê Vân	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4320	300.000		
966	229	Lê Văn Chuyện	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2251	300.000		
967	230	Lê Văn Hiến	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	40834	300.000		
968	231	Lê Văn Sâm	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1880	300.000		
969	232	Lê Văn Thành	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3481	300.000		
970	233	Lê Văn Tuấn	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4328	300.000		
971	234	Lê Văn Út	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	42222	300.000		
972	235	Lê Viết Tuệ	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4339	300.000		
973	236	Lê Vinh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	51797	300.000		
974	237	Lưu Văn Thạo	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3478	300.000		
975	238	Lưu Văn Trước	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3421	300.000		
976	239	Lưu Văn Trước	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3422	300.000		
977	240	Mai Duy Tuấn	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	5197	300.000		
978	241	Mai Huân	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9752	300.000		
979	242	Mai Hữu Tiên	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	40784	300.000		
980	243	Mai Linh Ngọc	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9745	300.000		
981	244	Mai Linh Ngọc	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3479	300.000		

982	245	Mai Ngọc Nhất	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	52687	300.000		
983	246	Mai Ngọc Thắm	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2561	300.000		
984	247	Mai Như Trung	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2010	300.000		
985	248	Mai Thị Biện	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1708	300.000		
986	249	Mai Thị Đây	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	55086	300.000		
987	250	Mai Thị Đây	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3482	300.000		
988	251	Mai Thị Lang	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	50126	300.000		
989	252	Mai Thị Thanh Truyền	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9734	300.000		
990	253	Mai Thị Xuân Thu	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4022	300.000		
991	254	Mai Thị Xuân Thu	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2345	300.000		
992	255	Mai Văn Anh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	42266	300.000		
993	256	Mai Văn Chín	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9738	300.000		
994	257	Mai Văn Được	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	19010	300.000		
995	258	Mai Văn Lâm	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	56852	300.000		
996	259	Mai Văn Nang	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9744	300.000		
997	260	Mai Văn Nở	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	55764	300.000		
998	261	Mai Văn On	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3480	300.000		
999	262	Mai Văn Phải	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2603	300.000		
1000	263	Mai Văn Thao	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3424	300.000		
1001	264	Mai Văn Thuận	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4007	300.000		
1002	265	Mai Văn Thuận	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9747	300.000		
1003	266	Mai Văn Thương	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4013	300.000		
1004	267	Mai Văn Tinh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1475	300.000		
1005	268	Ngô Thanh Duy	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	49523	300.000		

1006	269	Ngô Thị Xuân	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3487	300.000		
1007	270	Ngô Vinh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4360	300.000		
1008	271	Nguyễn Triều	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	52902	300.000		
1009	272	Nguyễn Công Phương	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9740	300.000		
1010	273	Nguyễn Cừ	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	53429	300.000		
1011	274	Nguyễn Đắc Thế	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	49554	300.000		
1012	275	Nguyễn Đình Giảng	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	57065	300.000		
1013	276	Nguyễn Đình Tuấn	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	5347	300.000		
1014	277	Nguyễn Duy Cư	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	48526	300.000		
1015	278	Nguyễn Duy Quý	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	50684	300.000		
1016	279	Nguyễn Duy Thịnh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	42229	300.000		
1017	280	Nguyễn Duy Truyền	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	489	300.000		
1018	281	Nguyễn Duy Truyền	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9746	300.000		
1019	282	Nguyễn Hiền	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	40787	300.000		
1020	283	Nguyễn Hiền	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4334	300.000		
1021	284	Nguyễn Hiếu	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1407	300.000		
1022	285	Nguyễn Hoài Út	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3432	300.000		
1023	286	Nguyễn Hoài Út	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4327	300.000		
1024	287	Nguyễn Hoàng	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	6326	300.000		
1025	288	Nguyễn Hồng Sanh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3420	300.000		
1026	289	Nguyễn Hồng Sanh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3419	300.000		
1027	290	Nguyễn Hữu Nghiêm	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	52681	300.000		
1028	291	Nguyễn Hữu Thế	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	42263	300.000		
1029	292	Nguyễn Hữu Vũ	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	52682	300.000		

1030	293	Nguyễn Minh Tùng	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	40833	300.000		
1031	294	Nguyễn Ngọc Cờ	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	53242	300.000		
1032	295	Nguyễn Ngọc Hưng	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3488	300.000		
1033	296	Nguyễn Ngọc Thương	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	49524	300.000		
1034	297	Nguyễn Ngọc Vinh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	341	300.000		
1035	298	Nguyễn Ngọc Vũ	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	52899	300.000		
1036	299	Nguyễn Nhung	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	7266	300.000		
1037	300	Nguyễn Quan Thanh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	55930	300.000		
1038	301	Nguyễn Quang Dũng	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	54622	300.000		
1039	302	Nguyễn Tấn Kỳ	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	48532	300.000		
1040	303	Nguyễn Tấn Long	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	40824	300.000		
1041	304	Nguyễn Tấn Lương	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	18985	300.000		
1042	305	Nguyễn Tấn Lương	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9762	300.000		
1043	306	Nguyễn Tấn Lương	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4020	300.000		
1044	307	Nguyễn Tấn Tuyển	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2302	300.000		
1045	308	Nguyễn Thanh Xuân	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	40827	300.000		
1046	309	Nguyễn Thanh Xuân	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	438	300.000		
1047	310	Nguyễn Thị Ánh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	7295	300.000		
1048	311	Nguyễn Thị Cẩm Sơn	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	915	300.000		
1049	312	Nguyễn Thị Dậu	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	48523	300.000		
1050	313	Nguyễn Thị Hằng	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	40817	300.000		
1051	314	Nguyễn Thị Huỳnh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	7771	300.000		
1052	315	Nguyễn Thị Kim Hương	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	46273	300.000		
1053	316	Nguyễn Thị Kim Liên	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	912	300.000		

1054	317	Nguyễn Thị Kim Yến	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9750	300.000		
1055	318	Nguyễn Thị Kim Yến	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2986	300.000		
1056	319	Nguyễn Thị Luận	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	40818	300.000		
1057	320	Nguyễn Thị Mười	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	40786	300.000		
1058	321	Nguyễn Thị Mỹ Đúng	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4359	300.000		
1059	322	Nguyễn Thị Mỹ Đúng	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	40830	300.000		
1060	323	Nguyễn Thị Sáu	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4329	300.000		
1061	324	Nguyễn Thị Thắng	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9741	300.000		
1062	325	Nguyễn Thị Trâm	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4317	300.000		
1063	326	Nguyễn Thị Trâm	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	55208	300.000		
1064	327	Nguyễn Thị Tư	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	53484	300.000		
1065	328	Nguyễn Thị Tư	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3478	300.000		
1066	329	Nguyễn Tiêu	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	25348	300.000		
1067	330	Nguyễn Tính	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	55670	300.000		
1068	331	Nguyễn Văn Ba	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	60	300.000		
1069	332	Nguyễn Văn Cần	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1360	300.000		
1070	333	Nguyễn Văn Hai	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4019	300.000		
1071	334	Nguyễn Văn Hiệu	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4828	300.000		
1072	335	Nguyễn Văn Huy	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1353	300.000		
1073	336	Nguyễn Văn Lai	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3045	300.000		
1074	337	Nguyễn Văn Ngôn	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	40832	300.000		
1075	338	Nguyễn Văn Nhó	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1930	300.000		
1076	339	Nguyễn Văn Phương	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	26494	300.000		
1077	340	Nguyễn Văn Thạch	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	446	300.000		

1078	341	Nguyễn Văn Thảo	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	56263	300.000		
1079	342	Nguyễn Văn Thư	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	49525	300.000		
1080	343	Nguyễn Văn Tiên	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	56962	300.000		
1081	344	Nguyễn Văn Trích	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	42244	300.000		
1082	345	Nguyễn Văn Trích	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2509	300.000		
1083	346	Nguyễn Văn Tươi	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	10109	300.000		
1084	347	Nguyễn Vui	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	25352	300.000		
1085	348	Phạm Chí Tâm	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4452	300.000		
1086	349	Phạm Chí Tâm	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	44836	300.000		
1087	350	Phạm Đào	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3415	300.000		
1088	351	Phạm Thị Huy	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4012	300.000		
1089	352	Phạm Thị Huy	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9724	300.000		
1090	353	Phạm Thị Kiều	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3423	300.000		
1091	354	Phạm Thị Kiều	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4024	300.000		
1092	355	Phạm Thị Lợi	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	53430	300.000		
1093	356	Phạm Thị Tròn	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	53241	300.000		
1094	357	Phạm Thị Tròn	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	18986	300.000		
1095	358	Phạm Thị Yến	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9718	300.000		
1096	359	Phạm Văn Quế	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	55703	300.000		
1097	360	Phan Tấn Tình	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1898	300.000		
1098	361	Phan Tấn Toàn	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4419	300.000		
1099	362	Phan Thị Kim Ngân	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2109	300.000		
1100	363	Phan Thị Truyền	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	42262	300.000		
1101	364	Phan Văn Lại	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	47474	300.000		

1102	365	Tạ Thành Trung	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	56261	300.000		
1103	366	Thái Sĩ Tuân	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4337	300.000		
1104	367	Trần Châu	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3428	300.000		
1105	368	Trần Chữ	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	40819	300.000		
1106	369	Trần Dần	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4452	300.000		
1107	370	Trần Đức Oanh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	46270	300.000		
1108	371	Trần Kim Cương	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	53243	300.000		
1109	372	Trần Ngọc Cù	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	42565	300.000		
1110	373	Trần Thị Bích Đào	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	7486	300.000		
1111	374	Trần Thị Nghi	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2277	300.000		
1112	375	Trần Thị Thanh Hoa	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	41586	300.000		
1113	376	Trần Thị Thủy	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	40831	300.000		
1114	377	Trần Văn Thức	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	5194	300.000		
1115	378	Trần Năm	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	5325	300.000		
1116	379	Trịnh Công Ba	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	40820	300.000		
1117	380	Trịnh Thị Hương	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	55760	300.000		
1118	381	Trương Chấn	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3483	300.000		
1119	382	Trương Hoà	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4332	300.000		
1120	383	Trương Thị Chắc	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2318	300.000		
1121	384	Ung Văn Thuộc	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	7051	300.000		
1122	385	Võ Hữu Trung	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9758	300.000		
1123	386	Võ Lợi	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9760	300.000		
1124	387	Võ Ru	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3414	300.000		
1125	388	Võ Thanh Hường	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	7487	300.000		

1126	389	Võ Thế Sang	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	51307	300.000		
1127	390	Võ Thế Sang	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	51307	300.000		
1128	391	Võ Thế Sang	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	51307	300.000		
1129	392	Võ Thị Ân	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	40803	300.000		
1130	393	Võ Thị Chỉ	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4339	300.000		
1131	394	Võ Thị Luỹ	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	52974	300.000		
1132	395	Võ Thị Lý	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	5196	300.000		
1133	396	Võ Thị Thiết	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	1872	300.000		
1134	397	Võ Thị Trở	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	2009	300.000		
1135	398	Võ Tiến Dũng	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	707	300.000		
1136	399	Võ Văn Cư	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4603	300.000		
1137	400	Võ Văn Khâm	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4009	300.000		
1138	401	Võ Văn Khánh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	4336	300.000		
1139	402	Võ Văn Khánh	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	42268	300.000		
1140	403	Võ Văn Lợi	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	50144	300.000		
1141	404	Võ Văn Tình	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	3474	300.000		
1142	405	Võ Văn Trước	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	6344	300.000		
1143	406	Võ Văn Tuấn	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	9759	300.000		
1144	407	Võ Văn Xuân	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	52973	300.000		
1145	408	Vũ Trọng Thuần	Hành Thiện	Người thờ cúng liệt sĩ	48530	300.000		
IV		HÀNH THỊNH				196.500.000		
1146	01	Cao Thị Bông	Hành Thịnh	TB (21%)	139365	300.000		
1147	02	Cao Thị Hồng Vân	Hành Thịnh	TB (21%)	136652	300.000		
1148	03	Cao Văn Tình	Hành Thịnh	TB (21%)	93722	300.000		

1149	04	Đào Thị Rĩa	Hành Thịnh	TB (21%)	120483	300.000		
1150	05	Huỳnh Thị Hải	Hành Thịnh	TB (21%)	135443	300.000		
1151	06	Lê Thị Biều	Hành Thịnh	TB (21%)	120344	300.000		
1152	07	Lê Thị Lai	Hành Thịnh	TB (21%)	135592	300.000		
1153	08	Nguyễn Thị Mai Lan	Hành Thịnh	TB (21%)	260	300.000		
1154	09	Nguyễn Thị Sương	Hành Thịnh	TB (21%)	135444	300.000		
1155	10	Nguyễn Thị Thủ	Hành Thịnh	TB (21%)	122374	300.000		
1156	11	Nguyễn Thụy Hạp	Hành Thịnh	TB (21%)	48745	300.000		
1157	12	Nguyễn Văn Khanh	Hành Thịnh	TB (21%)	27375	300.000		
1158	13	Phạm Thị Bè	Hành Thịnh	TB (21%)	47827	300.000		
1159	14	Phan Thị Ân	Hành Thịnh	TB (21%)	138363	300.000		
1160	15	Trần Thị Là	Hành Thịnh	TB (21%)	139364	300.000		
1161	16	Trần Thị Nghệ	Hành Thịnh	TB (21%)	124686	300.000		
1162	17	Trần Thị Thanh Trà	Hành Thịnh	TB (21%)	202224	300.000		
1163	18	Trương Thị Mau	Hành Thịnh	TB (21%)	135593	300.000		
1164	19	Võ Thị Điền	Hành Thịnh	TB (21%)	138362	300.000		
1165	20	Bùi Thị Lộc	Hành Thịnh	TB (22%)	126024	300.000		
1166	21	Hoàng Lưu	Hành Thịnh	TB (22%)	32778	300.000		
1167	22	Huỳnh Văn Nhung	Hành Thịnh	TB (22%)	32802	300.000		
1168	23	Lê Anh Tuấn	Hành Thịnh	TB (22%)	112161	300.000		
1169	24	Nguyễn Thị Đê	Hành Thịnh	TB (22%)	135	300.000		
1170	25	Nguyễn Thị Thanh Hương	Hành Thịnh	TB (23%)	68331	300.000		
1171	26	Bùi Thị Minh Hiệp	Hành Thịnh	TB (24%)	136	300.000		
1172	27	Đặng Thị Thái	Hành Thịnh	TB (24%)	122355	300.000		

1173	28	Huỳnh Thị Hóa	Hành Thịnh	TB (24%)	138337	300.000		
1174	29	Huỳnh Thị Hường	Hành Thịnh	TB (24%)	138338	300.000		
1175	30	Nguyễn Ngọc Vui	Hành Thịnh	TB (24%)	139338	300.000		
1176	31	Nguyễn Thị Xuân Bông	Hành Thịnh	TB (24%)	32901	300.000		
1177	32	Nguyễn Thị Bảy	Hành Thịnh	TB (24%)	124992	300.000		
1178	33	Nguyễn Thị Din	Hành Thịnh	TB (24%)	143072	300.000		
1179	34	Nguyễn Thị Mùi	Hành Thịnh	TB (24%)	126428	300.000		
1180	35	Nguyễn Thị Thái	Hành Thịnh	TB (24%)	100775	300.000		
1181	36	Trần Thị Hung	Hành Thịnh	TB (24%)	78	300.000		
1182	37	Trần Thị Trinh	Hành Thịnh	TB (24%)	112673	300.000		
1183	38	Trần Văn Mùa	Hành Thịnh	TB (24%)	143110	300.000		
1184	39	Võ Thị Lệ	Hành Thịnh	TB (24%)	122383	300.000		
1185	40	Lê Đức	Hành Thịnh	TB (25%)	98498	300.000		
1186	41	Nguyễn Tấn Bảo	Hành Thịnh	TB (25%)	63487	300.000		
1187	42	Cao Văn Tám	Hành Thịnh	TB (25%)	8330	300.000		
1188	43	Huỳnh Hiếu	Hành Thịnh	TB (25%)	10071	300.000		
1189	44	Nguyễn Thị Mỹ	Hành Thịnh	TB (25%)	26577	300.000		
1190	45	Cao Văn Ty	Hành Thịnh	TB (25%)	58576	300.000		
1191	46	Lê Thị Xuân Ba	Hành Thịnh	TB (25%)	28679	300.000		
1192	47	Trần Thị Độ	Hành Thịnh	TB (26%)	117630	300.000		
1193	48	Nguyễn Văn Tâm	Hành Thịnh	TB (26%)	28227	300.000		
1194	49	Nguyễn Duy Kháng	Hành Thịnh	TB (26%)	5608	300.000		
1195	50	Trương Thị Liên	Hành Thịnh	TB (27%)	138361	300.000		
1196	51	Lê Thành Duy	Hành Thịnh	TB (27%)	135396	300.000		

1197	52	Lê Đình Năm	Hành Thịnh	TB (27%)	131282	300.000		
1198	53	Phan Thị Nhi	Hành Thịnh	TB (27%)	126219	300.000		
1199	54	Phạm Thị Tám	Hành Thịnh	TB (27%)	108159	300.000		
1200	55	Trần Thị Năm	Hành Thịnh	TB (28%)	136744	300.000		
1201	56	Nguyễn Văn Chấn	Hành Thịnh	TB (28%)	135587	300.000		
1202	57	Phan Thị Phương	Hành Thịnh	TB (28%)	135436	300.000		
1203	58	Cao Văn Lực	Hành Thịnh	TB (28%)	135438	300.000		
1204	59	Nguyễn Thị Sét	Hành Thịnh	TB (28%)	126426	300.000		
1205	60	Nguyễn Mười	Hành Thịnh	TB (28%)	105047	300.000		
1206	61	Trần Thị Quý	Hành Thịnh	TB (28%)	100798	300.000		
1207	62	Thới Văn Bảy	Hành Thịnh	TB (29%)	118216	300.000		
1208	63	Nguyễn Thị Dung	Hành Thịnh	TB (29%)	68326	300.000		
1209	64	Phạm Phú Giới	Hành Thịnh	TB (30%)	2650	300.000		
1210	65	Lê Minh Khuê	Hành Thịnh	TB (31%)	47301	300.000		
1211	66	Bùi Văn Sáu	Hành Thịnh	TB (31%)	68384	300.000		
1212	67	Nguyễn Thị Như Lê	Hành Thịnh	TB (31%)	124910	300.000		
1213	68	Trần Ngọc Báu	Hành Thịnh	TB (31%)	15260	300.000		
1214	69	Nguyễn Thị Y	Hành Thịnh	TB (31%)	40675	300.000		
1215	70	Nguyễn Thị Minh Tuyết	Hành Thịnh	TB (31%)	11222	300.000		
1216	71	Lê Trung Hoa	Hành Thịnh	TB (31%)	67475	300.000		
1217	72	Nguyễn Thị Kim Anh	Hành Thịnh	TB (32%)	135442	300.000		
1218	73	Nguyễn Thị Hường	Hành Thịnh	TB (32%)	135628	300.000		
1219	74	Cao Văn Đông	Hành Thịnh	TB (32%)	132294	300.000		
1220	75	Lê Văn Quang	Hành Thịnh	TB (32%)	132295	300.000		

1221	76	Võ Thị Thìn	Hành Thịnh	TB (32%)	124909	300.000		
1222	77	Lê Viết Công	Hành Thịnh	TB (32%)	124907	300.000		
1223	78	Trần Thị Tuyền	Hành Thịnh	TB (32%)	67433	300.000		
1224	79	Lê Thị Kim Ái	Hành Thịnh	TB (32%)	67385	300.000		
1225	80	Trần Văn Hậu	Hành Thịnh	TB (33%)	112804	300.000		
1226	81	Phạm Thị Minh Tâm	Hành Thịnh	TB (33%)	103346	300.000		
1227	82	Trần Thị Tuyết Mai	Hành Thịnh	TB (33%)	76385	300.000		
1228	83	Nguyễn Thị Xuân Hoa	Hành Thịnh	TB (33%)	67370	300.000		
1229	84	Huỳnh Văn Giới	Hành Thịnh	TB (34%)	132495	300.000		
1230	85	Võ Dung	Hành Thịnh	TB (35%)	76327	300.000		
1231	86	Trịnh Văn Bốn	Hành Thịnh	TB (35%)	7943	300.000		
1232	87	Phan Thị Cang	Hành Thịnh	TB (35%)	105279	300.000		
1233	88	Võ Thị Thân	Hành Thịnh	TB (35%)	28792	300.000		
1234	89	Phạm Thị Sự	Hành Thịnh	TB (35%)	68267	300.000		
1235	90	Đặng Thị Mẫn	Hành Thịnh	TB (37%)	127290	300.000		
1236	91	Lại Vũ Yên	Hành Thịnh	TB (38%)	65119	300.000		
1237	92	Trần Văn Tây	Hành Thịnh	TB (38%)	96555	300.000		
1238	93	Nguyễn Thị Đàn	Hành Thịnh	TB (39%)	123308	300.000		
1239	94	Bùi Thị Phần	Hành Thịnh	TB (41%)	98306	300.000		
1240	95	Bùi Xuân Thê	Hành Thịnh	TB (41%)	67347	300.000		
1241	96	Cao Thị Hiền	Hành Thịnh	TB (41%)	68242	300.000		
1242	97	Cao Thị Hương	Hành Thịnh	TB (41%)	103410	300.000		
1243	98	Cao Văn Thành	Hành Thịnh	TB (41%)	105078	300.000		
1244	99	Đàm Sanh	Hành Thịnh	TB (41%)	12583	300.000		

1245	100	Đào Ngọc Chúng	Hành Thịnh	TB (41%)	103394	300.000		
1246	101	Đào Phúc	Hành Thịnh	TB (41%)	22925	300.000		
1247	102	Đào Rịa	Hành Thịnh	TB (41%)	126375	300.000		
1248	103	Đào Thị Búp	Hành Thịnh	TB (41%)	100765	300.000		
1249	104	Đinh Tấn Linh	Hành Thịnh	TB (41%)	2393	300.000		
1250	105	Đỗ Văn Thủy	Hành Thịnh	TB (41%)	93720	300.000		
1251	106	Đàm Công Nghiệp	Hành Thịnh	TB (41%)	68344	300.000		
1252	107	Đoàn Minh Nùng	Hành Thịnh	TB (41%)	5876	300.000		
1253	108	Huỳnh Kỷ	Hành Thịnh	TB (41%)	36760	300.000		
1254	109	Huỳnh Ngọc Thành	Hành Thịnh	TB (41%)	105111	300.000		
1255	110	Huỳnh Thị Thúy Cơ	Hành Thịnh	TB (41%)	105015	300.000		
1256	111	Huỳnh Thị Anh	Hành Thịnh	TB (41%)	33615	300.000		
1257	112	Huỳnh Thị Cò	Hành Thịnh	TB (41%)	93758	300.000		
1258	113	Huỳnh Thị Em	Hành Thịnh	TB (41%)	62139	300.000		
1259	114	Huỳnh Thị Liên(Nghĩa	Hành Thịnh	TB (41%)	126376	300.000		
1260	115	Huỳnh Thị Sửu	Hành Thịnh	TB (41%)	67476	300.000		
1261	116	Huỳnh Thị Thanh Lâm	Hành Thịnh	TB (41%)	124704	300.000		
1262	117	Huỳnh Toàn	Hành Thịnh	TB (41%)	21747	300.000		
1263	118	Kiều Thị Hợi	Hành Thịnh	TB (41%)	121199	300.000		
1264	119	Lê Thị Thu Trang	Hành Thịnh	TB (41%)	21741	300.000		
1265	120	Lê Tấn Sự	Hành Thịnh	TB (41%)	108214	300.000		
1266	121	Lê Thị Kiềm	Hành Thịnh	TB (41%)	67463	300.000		
1267	122	Lê Văn Nhẫn	Hành Thịnh	TB (41%)	5536	300.000		
1268	123	Nguyễn Dâng	Hành Thịnh	TB (41%)	124908	300.000		

1269	124	Nguyễn Tấn Kề	Hành Thịnh	TB (41%)	26776	300.000		
1270	125	Nguyễn Tấn Tám	Hành Thịnh	TB (41%)	105158	300.000		
1271	126	Nguyễn Thị Điều	Hành Thịnh	TB (41%)	85735	300.000		
1272	127	Nguyễn Thị Hậu	Hành Thịnh	TB (41%)	126222	300.000		
1273	128	Nguyễn Thị Ly	Hành Thịnh	TB (41%)	126218	300.000		
1274	129	Nguyễn Thị Ny	Hành Thịnh	TB (41%)	135629	300.000		
1275	130	Nguyễn Văn Bốn	Hành Thịnh	TB (41%)	67274	300.000		
1276	131	Nguyễn Văn Sinh	Hành Thịnh	TB (41%)	25906	300.000		
1277	132	Phạm Thị Tuyết Lan	Hành Thịnh	TB (41%)	98304	300.000		
1278	133	Phạm Thị Mạnh	Hành Thịnh	TB (41%)	67063	300.000		
1279	134	Phan Ngọc Liên	Hành Thịnh	TB (41%)	126221	300.000		
1280	135	Trần Bông	Hành Thịnh	TB (41%)	126427	300.000		
1281	136	Trần Thị Hương	Hành Thịnh	TB (41%)	117451	300.000		
1282	137	Trần Thị Phương	Hành Thịnh	TB (41%)	93755	300.000		
1283	138	Trần Thị Xuân	Hành Thịnh	TB (41%)	67252	300.000		
1284	139	Trần Văn Có	Hành Thịnh	TB (41%)	67993	300.000		
1285	140	Trần Văn Tuân	Hành Thịnh	TB (41%)	105224	300.000		
1286	141	Trần Văn Tuân	Hành Thịnh	TB (41%)	67466	300.000		
1287	142	Trương Thị Ba	Hành Thịnh	TB (41%)	76328	300.000		
1288	143	Trương Thị Phi	Hành Thịnh	TB (41%)	93717	300.000		
1289	144	Trương Văn Hàng	Hành Thịnh	TB (41%)	100828	300.000		
1290	145	Trần Thị Mật	Hành Thịnh	TB (42%)	120715	300.000		
1291	146	Lê Thị Cúc	Hành Thịnh	TB (42%)	105077	300.000		
1292	147	Nguyễn Văn Lâm	Hành Thịnh	TB (42%)	98321	300.000		

1293	148	Đào Thị Ría	Hành Thịnh	TB (43%)	135441	300.000		
1294	149	Huỳnh Văn Thủy	Hành Thịnh	TB (43%)	34458	300.000		
1295	150	Huỳnh Quang Hùng	Hành Thịnh	TB (43%)	105083	300.000		
1296	151	Huỳnh Thị Năm	Hành Thịnh	TB (43%)	120155	300.000		
1297	152	Trần Văn Lễ	Hành Thịnh	TB (43%)	103391	300.000		
1298	153	Nguyễn Thị Vận	Hành Thịnh	TB (44%)	127453	300.000		
1299	154	Trần Thị Nhựt	Hành Thịnh	TB (44%)	126377	300.000		
1300	155	Huỳnh Thị Ba	Hành Thịnh	TB (44%)	68135	300.000		
1301	156	Nguyễn Thị Hạnh	Hành Thịnh	TB (44%)	67255	300.000		
1302	157	Nguyễn Thị Tuấn	Hành Thịnh	TB (45%)	98316	300.000		
1303	158	Trần Phước	Hành Thịnh	TB (45%)	98317	300.000		
1304	159	Trần Thị Vàng	Hành Thịnh	TB (45%)	22079	300.000		
1305	160	Đỗ Thị Nhi	Hành Thịnh	TB (45%)	85312	300.000		
1306	161	Đào Thị Nở	Hành Thịnh	TB (45%)	96554	300.000		
1307	162	Nguyễn Thị Lập	Hành Thịnh	TB (45%)	67245	300.000		
1308	163	Nguyễn Tấn Tân	Hành Thịnh	TB (45%)	67602	300.000		
1309	164	Nguyễn Viết Nở	Hành Thịnh	TB (45%)	18014	300.000		
1310	165	Trương Thị Lê	Hành Thịnh	TB (45%)	76306	300.000		
1311	166	Trần Thị Liễu	Hành Thịnh	TB (46%)	76298	300.000		
1312	167	Huỳnh Thị Khanh	Hành Thịnh	TB (47%)	105296	300.000		
1313	168	Huỳnh Thị Phụng	Hành Thịnh	TB (47%)	68347	300.000		
1314	169	Nguyễn Thị Chuyển	Hành Thịnh	TB (48%)	76321	300.000		
1315	170	Nguyễn Thị Loan	Hành Thịnh	TB (48%)	76098	300.000		
1316	171	Huỳnh Văn Xí	Hành Thịnh	TB (51%)	49108	300.000		

1317	172	Trần Văn Quy	Hành Thịnh	TB (51%)	5719	300.000		
1318	173	Lê Thị Thanh Giảng	Hành Thịnh	TB (51%)	60084	300.000		
1319	174	Huỳnh Thị Cam	Hành Thịnh	TB (51%)	75925	300.000		
1320	175	Nguyễn Thị Liên	Hành Thịnh	TB (51%)	66809	300.000		
1321	176	Trần Thị Hồng Hoa	Hành Thịnh	TB (51%)	67496	300.000		
1322	177	Võ Thị Quyến	Hành Thịnh	TB (51%)	76322	300.000		
1323	178	Trần Thị Thuyền	Hành Thịnh	TB (52%)	135329	300.000		
1324	179	Nguyễn Văn Diệp	Hành Thịnh	TB (53%)	11213	300.000		
1325	180	Cao Văn Mão	Hành Thịnh	TB (54%)	93719	300.000		
1326	181	Cao Thị Quyên	Hành Thịnh	TB (55%)	76336	300.000		
1327	182	Cao Biên Hoà	Hành Thịnh	TB (61%)	67497	300.000		
1328	183	Cao Văn Tám	Hành Thịnh	TB (61%)	26572	300.000		
1329	184	Đinh Tấn Hiếu	Hành Thịnh	TB (61%)	7961	300.000		
1330	185	Đỗ Đền	Hành Thịnh	TB (61%)	28225	300.000		
1331	186	Đỗ Thị Mỹ Lệ	Hành Thịnh	TB (61%)	18117	300.000		
1332	187	Huỳnh Thị Lở	Hành Thịnh	TB (61%)	32767	300.000		
1333	188	Huỳnh Văn Thịnh	Hành Thịnh	TB (61%)	12670	300.000		
1334	189	Lê Đình	Hành Thịnh	TB (61%)	14045	300.000		
1335	190	Lê Thị Kế	Hành Thịnh	TB (61%)	25590	300.000		
1336	191	Lê Trung Hoàng	Hành Thịnh	TB (61%)	54970	300.000		
1337	192	Nguyễn Tấn Hồng	Hành Thịnh	TB (61%)	68319	300.000		
1338	193	Nguyễn Thị Lệ Miều	Hành Thịnh	TB (61%)	58675	300.000		
1339	194	Nguyễn Thị Lệ Thuyền	Hành Thịnh	TB (61%)	27657	300.000		
1340	195	Nguyễn Thị Mười	Hành Thịnh	TB (61%)	25952	300.000		

1341	196	Nguyễn Thị Thịnh	Hành Thịnh	TB (61%)	27332	300.000		
1342	197	Võ Thị Minh Thành	Hành Thịnh	TB (61%)	24955	300.000		
1343	198	Võ Thị Quế	Hành Thịnh	TB (61%)	6526	300.000		
1344	199	Nguyễn Văn Tài	Hành Thịnh	TB (61%)	12250	300.000		
1345	200	Phạm Thị Hoà	Hành Thịnh	TB (61%)	24056	300.000		
1346	201	Nguyễn Ngọc Nghĩa	Hành Thịnh	TB (63%)	27357	300.000		
1347	202	Lê Viết Xưa	Hành Thịnh	TB (65%)	18009	300.000		
1348	203	Nguyễn Văn Cảnh	Hành Thịnh	TB (68%)	26778	300.000		
1349	204	Trần Thị Khanh	Hành Thịnh	TB (71%)	47860	300.000		
1350	205	Nguyễn Thị Hiền	Hành Thịnh	TB (75%)	37371	300.000		
1351	206	Huỳnh Thị Phương Trung	Hành Thịnh	TB (75%)	26588	300.000		
1352	207	Cao Văn Tịnh	Hành Thịnh	BB (41%)	10	300.000		
1353	208	Huỳnh Văn Sáu	Hành Thịnh	BB (61%)	977577	300.000		
1354	209	Huỳnh Văn Tâm	Hành Thịnh	BB (61%)	53146	300.000		
1355	210	Lê Thị Kim Liên	Hành Thịnh	BB (61%)	4199	300.000		
1356	211	Lê Văn Tân	Hành Thịnh	BB (61%)	118444	300.000		
1357	212	Ngô Rê	Hành Thịnh	BB (61%)	4350	300.000		
1358	213	Nguyễn Thị Hoành	Hành Thịnh	BB (61%)	4351	300.000		
1359	214	Nguyễn Thị Lan	Hành Thịnh	BB (61%)	118447	300.000		
1360	215	Phan Thị Hồng Chanh	Hành Thịnh	BB (61%)	4196	300.000		
1361	216	Trần Thị Dương	Hành Thịnh	BB (61%)	22374	300.000		
1362	217	Võ Thị Hương	Hành Thịnh	BB (61%)	97742	300.000		
1363	218	Đào Quang Minh	Hành Thịnh	BB (71%)	74658	300.000		
1364	219	Nguyễn Thị Thủy	Hành Thịnh	CĐHHTT	358	300.000		

1365	220	Lê Thị Sô	Hành Thịnh	CDHHTT	361	300.000		
1366	221	Cao Thị Nữ	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	45055	300.000		
1367	222	Trần Văn Thành	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	42239	300.000		
1368	223	Bùi Thị Tâm	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	55928	300.000		
1369	224	Nguyễn Nhân	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	36100	300.000		
1370	225	Cao Thị Hiền	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	6269	300.000		
1371	226	Đàm Công Nghiệp	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	4815	300.000		
1372	227	Đặng Thị Thái	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	45043	300.000		
1373	228	Đỗ Đến	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	48404	300.000		
1374	229	Huỳnh Thị Anh	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	53628	300.000		
1375	230	Huỳnh Thị Hoa	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	1876	300.000		
1376	231	Huỳnh Thị Khanh	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	2118	300.000		
1377	232	Huỳnh Thị Liên(Nghĩa)	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	51795	300.000		
1378	233	Huỳnh Thị Nguyệt	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	36989	300.000		
1379	234	Huỳnh Thị Nhụ	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	56265	300.000		
1380	235	Trần Thị Kim Ty	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	5793	300.000		
1381	236	Huỳnh Thị Thuần	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	13741	300.000		
1382	237	Võ Thị Quế	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	4800	300.000		
1383	238	Trần Văn Bắc	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	14907	300.000		
1384	239	Lê Thị Đào	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	37742	300.000		
1385	240	Lê Thị Đi	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	57581	300.000		
1386	241	Trần Quyết	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	7254	300.000		
1387	242	Lê Thị Mai	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	52910	300.000		
1388	243	Nguyễn Mậu Đức	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	4826	300.000		

1389	244	Nguyễn Tấn Hồng	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	51871	300.000		
1390	245	Nguyễn Thị Bảy	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	57444	300.000		
1391	246	Nguyễn Thị Hồng	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	37746	300.000		
1392	247	Nguyễn Thị Lại	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	37728	300.000		
1393	248	Nguyễn Thị Lượ	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	10087	300.000		
1394	249	Nguyễn Thị Mùi	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	57443	300.000		
1395	250	Nguyễn Thị Mỹ	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	46264	300.000		
1396	251	Nguyễn Thị Như Lê	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	124910	300.000		
1397	252	Nguyễn Thị Nhung	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	1873	300.000		
1398	253	Trần Tuấn	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	56259	300.000		
1399	254	Nguyễn Thị Sơn	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	46272	300.000		
1400	255	Nguyễn Thị Thủ	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	56256	300.000		
1401	256	Nguyễn Thị Tuấn	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	42245	300.000		
1402	257	Huỳnh Ngọc Hà	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	445	300.000		
1403	258	Phạm Thị Thanh	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	52694	300.000		
1404	259	Trần Thị Bỏ	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	663	300.000		
1405	260	Trần Thị Chai	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	37773	300.000		
1406	261	Lê Văn Lợi	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	14880	300.000		
1407	262	Lê Văn Lợi	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	813	300.000		
1408	263	Trần Thị Hường	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	54261	300.000		
1409	264	Trần Thị Hương(Diêu)	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	14818	300.000		
1410	265	Trần Thị Mật	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	1283	300.000		
1411	266	Trần Thị Văn	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	56262	300.000		
1412	267	Trần Thị Xanh	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	38937	300.000		

1413	268	Trần Văn Cường	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	55212	300.000		
1414	269	Trần Thị Mẹo	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	14867	300.000		
1415	270	Cao Văn Bảy	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	15372	300.000		
1416	271	Cao Văn Bảy	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	42243	300.000		
1417	272	Trương Thị Lê	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	47226	300.000		
1418	273	Trương Thị Thuy	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	49529	300.000		
1419	274	Võ Hạt	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	55933	300.000		
1420	275	Võ Thị Quyển(Học)	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	54514	300.000		
1421	276	Võ Thị Thìn	Hành Thịnh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	704	300.000		
1422	277	Võ Thị Đức	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37749	300.000		
1423	278	Bùi Thị Sửu	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	2647	300.000		
1424	279	Bùi Văn Lâm	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	2218	300.000		
1425	280	Bùi Văn Sáu	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5738	300.000		
1426	281	Bùi Xuân Thê	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4802	300.000		
1427	282	Cao Bảo Hiệp	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	53786	300.000		
1428	283	Cao Huỳnh Thuyên	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	55064	300.000		
1429	284	Cao Tấn Hơ	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1877	300.000		
1430	285	Cao Tấn Hơ	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4793	300.000		
1431	286	Cao Thành	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	53481	300.000		
1432	287	Cao Thị Bông	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4803	300.000		
1433	288	Cao Bi Tanh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18966	300.000		
1434	289	Cao Bi Tanh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	54594	300.000		
1435	290	Cao Thị Hiền	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14937	300.000		
1436	291	Cao Thị Hiền	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	42259	300.000		

1437	292	Cao Thị Hiền	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1480	300.000		
1438	293	Cao Thị Kim	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	450	300.000		
1439	294	Cao Thị Thương	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	53761	300.000		
1440	295	Cao Thị Vân	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4807	300.000		
1441	296	Cao Văn Đông	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	42251	300.000		
1442	297	Cao Văn Hân	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1867	300.000		
1443	298	Cao Văn Hiệp	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	50118	300.000		
1444	299	Cao Văn Sơn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	451	300.000		
1445	300	Cao Văn Tám	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37752	300.000		
1446	301	Cao Văn Thanh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37735	300.000		
1447	302	Cao Văn Thành	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18964	300.000		
1448	303	Cao Văn Thành	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	2376	300.000		
1449	304	Cao Văn Thành	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	943	300.000		
1450	305	Cao Xuất	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37751	300.000		
1451	306	Đàm Công An	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	856	300.000		
1452	307	Đàm Công Quang	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	54456	300.000		
1453	308	Đàm Công Vương	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	54455	300.000		
1454	309	Đàm Công Vương	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	54457	300.000		
1455	310	Đàm Minh Sơn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	42257	300.000		
1456	311	Đàm Minh Sơn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4798	300.000		
1457	312	Đàm Thị Ngọt	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14857	300.000		
1458	313	Đàm Văn Phương	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	859	300.000		
1459	314	Đặng Thị Minh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14909	300.000		
1460	315	Đặng Thị Thái	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5333	300.000		

1461	316	Đặng Thủy	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	19012	300.000		
1462	317	Đặng Thủy	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	2564	300.000		
1463	318	Đặng Thủy	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4832	300.000		
1464	319	Đào Đức Tiến	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	52911	300.000		
1465	320	Đào Ngọc Thắng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18953	300.000		
1466	321	Đào Ngọc Thanh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4821	300.000		
1467	322	Đào Ngọc Thi	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14819	300.000		
1468	323	Đào Ngọc Thi	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	45084	300.000		
1469	324	Đào Ngọc Thi	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4839	300.000		
1470	325	Đào Ngọc Trần	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1849	300.000		
1471	326	Đào Văn Trinh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	55924	300.000		
1472	327	Đinh Mến	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14826	300.000		
1473	328	Đinh Ngô	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	3772	300.000		
1474	329	Đinh Ngô	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	45062	300.000		
1475	330	Đinh Văn Dũng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37769	300.000		
1476	331	Đinh Tấn Hào	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	50127	300.000		
1477	332	Đinh Văn Dũng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	54668	300.000		
1478	333	Đỗ Kim Giao	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	47243	300.000		
1479	334	Đỗ Kim Lập	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	50331	300.000		
1480	335	Đỗ Kim Thành	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4602	300.000		
1481	336	Đỗ Thanh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	179	300.000		
1482	337	Đỗ Thị Chín	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	45054	300.000		
1483	338	Đỗ Thị Mỹ Lệ	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	19014	300.000		
1484	339	Đỗ Thị Mỹ Lệ	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	57778	300.000		

1485	340	Đỗ Thị Mỹ Lệ	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	57779	300.000		
1486	341	Đỗ Thị Mỹ Lệ	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1864	300.000		
1487	342	Đỗ Xuân Thanh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	44838	300.000		
1488	343	Đoàn Văn Tốt	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18954	300.000		
1489	344	Dương Hùng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	2361	300.000		
1490	345	Hồ Cuộc	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5599	300.000		
1491	346	Hồ Cuộc	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5600	300.000		
1492	347	Hoàng Lưu	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	51796	300.000		
1493	348	Huỳnh Bút	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1468	300.000		
1494	349	Huỳnh Câu	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4830	300.000		
1495	350	Huỳnh Câu	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4831	300.000		
1496	351	Huỳnh Câu	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14935	300.000		
1497	352	Huỳnh Công Tâm	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37750	300.000		
1498	353	Huỳnh Công Tâm	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5786	300.000		
1499	354	Huỳnh Đắc Việt	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	53756	300.000		
1500	355	Huỳnh Đức Vĩnh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	54653	300.000		
1501	356	Huỳnh Đức Vĩnh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	941	300.000		
1502	357	Huỳnh Hiếu	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	47256	300.000		
1503	358	Huỳnh Hoàng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37744	300.000		
1504	359	Huỳnh Hôn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14934	300.000		
1505	360	Huỳnh Kỷ	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4799	300.000		
1506	361	Huỳnh Mây	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14877	300.000		
1507	362	Huỳnh Minh Thi	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14844	300.000		
1508	363	Huỳnh Minh Thi	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37771	300.000		

1509	364	Huỳnh Ngọc Thành	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14908	300.000		
1510	365	Huỳnh Ngọc Thành	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5783	300.000		
1511	366	Huỳnh Nhơn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	42278	300.000		
1512	367	Huỳnh Quân	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14851	300.000		
1513	368	Huỳnh Quang Ché	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	8766	300.000		
1514	369	Huỳnh Sáu	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37737	300.000		
1515	370	Huỳnh Thảm	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4820	300.000		
1516	371	Huỳnh Thanh Long	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	3729	300.000		
1517	372	Huỳnh Thanh Long	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37748	300.000		
1518	373	Huỳnh Thanh Long	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	47257	300.000		
1519	374	Huỳnh Thị Cỏ	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37774	300.000		
1520	375	Huỳnh Thị Em	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1373	300.000		
1521	376	Huỳnh Thị Em	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	57227	300.000		
1522	377	Huỳnh Thị Hóa	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	42261	300.000		
1523	378	Huỳnh Thị Hóa	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14856	300.000		
1524	379	Huỳnh Thị Hường	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4827	300.000		
1525	380	Huỳnh Thị Lộc	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1869	300.000		
1526	381	Huỳnh Thị Mai	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	723	300.000		
1527	382	Huỳnh Thị Mận	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	54266	300.000		
1528	383	Huỳnh Thị Một	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	44816	300.000		
1529	384	Huỳnh Thị Phương Trung	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	42254	300.000		
1530	385	Huỳnh Thị Siêng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	52908	300.000		
1531	386	Huỳnh Thị Thế	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	53253	300.000		
1532	387	Huỳnh Thị Thúy Nga	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	112	300.000		

1533	388	Huỳnh Thị Một	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14845	300.000		
1534	389	Huỳnh Thị Một	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5785	300.000		
1535	390	Huỳnh Thống	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4852	300.000		
1536	391	Huỳnh Thống	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4853	300.000		
1537	392	Nguyễn Thị Thanh Nga	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5790	300.000		
1538	393	Huỳnh Trung	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37704	300.000		
1539	394	Huỳnh Tuổi	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18952	300.000		
1540	395	Huỳnh Tuổi	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	53362	300.000		
1541	396	Huỳnh Tuổi	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4812	300.000		
1542	397	Huỳnh Út	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1875	300.000		
1543	398	Huỳnh Văn Chung	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	50124	300.000		
1544	399	Huỳnh Văn Dương	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	3219	300.000		
1545	400	Huỳnh Văn Huy	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	3046	300.000		
1546	401	Huỳnh Văn Nước	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14846	300.000		
1547	402	Huỳnh Văn Nước	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37736	300.000		
1548	403	Huỳnh Văn Nước	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1286	300.000		
1549	404	Huỳnh Văn Quy	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5794	300.000		
1550	405	Huỳnh Văn Sinh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37761	300.000		
1551	406	Huỳnh Văn Thịnh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	2211	300.000		
1552	407	Huỳnh Ơi	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5792	300.000		
1553	408	Huỳnh Xanh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4801	300.000		
1554	409	Lê Bốn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18978	300.000		
1555	410	Lê Đình Tâm	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	878	300.000		
1556	411	Lê Văn Lợi	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18187	300.000		

1557	412	Lê Lộc	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	26480	300.000		
1558	413	Lê Thành Nam	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	45042	300.000		
1559	414	Lê Minh Nhanh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4811	300.000		
1560	415	Lê Pháp	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14885	300.000		
1561	416	Lê Quang Anh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	53753	300.000		
1562	417	Lê Quang Nhuận	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	52424	300.000		
1563	418	Lê Bảo Cường	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37702	300.000		
1564	419	Lê Bảo Cường	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37703	300.000		
1565	420	Lê Thành Duy	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	10130	300.000		
1566	421	Cao Thị Bông	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	52422	300.000		
1567	422	Lê Thị Biểu	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	2249	300.000		
1568	423	Nguyễn Văn Minh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18971	300.000		
1569	424	Lê Thị Kim Duyên	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	858	300.000		
1570	425	Lê Thị Lan	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	48535	300.000		
1571	426	Lê Thị Ly	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1341	300.000		
1572	427	Lê Thị Lý	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4805	300.000		
1573	428	Lê Thị Thanh Giảng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	833	300.000		
1574	429	Lê Thị Xuân Hương	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	47388	300.000		
1575	430	Lê Tròn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4806	300.000		
1576	431	Lê Trung Hoa	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	57442	300.000		
1577	432	Lê Trung Hoàng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18963	300.000		
1578	433	Lê Trung Hoàng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4858	300.000		
1579	434	Lê Tấn Sự	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	442	300.000		
1580	435	Lê Văn Hai	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	53462	300.000		

1581	436	Lê Văn Hùng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	53254	300.000		
1582	437	Lê Văn Lợi	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	6355	300.000		
1583	438	Lê Văn Lợi	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37747	300.000		
1584	439	Lê Văn Phúc	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	56253	300.000		
1585	440	Lê Văn Quang	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14883	300.000		
1586	441	Lê Văn Tấn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14852	300.000		
1587	442	Lê Văn Thiết	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14892	300.000		
1588	443	Lê Văn Thiết	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18980	300.000		
1589	444	Lê Văn Thiết	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18981	300.000		
1590	445	Lê Văn Thiết	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	45071	300.000		
1591	446	Lê Viết Báo	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	15371	300.000		
1592	447	Lê Viết Báo	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37765	300.000		
1593	448	Lê Viết Báo	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	6349	300.000		
1594	449	Lê Viết Chinh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	57479	300.000		
1595	450	Lê Viết Công	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	47249	300.000		
1596	451	Lê Viết Công	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	54189	300.000		
1597	452	Ngô Rê	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37733	300.000		
1598	453	Ngô Thị Hồng Lê	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	9743	300.000		
1599	454	Ngô Thị Mai	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14906	300.000		
1600	455	Ngô Thu	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18979	300.000		
1601	456	Ngô Trông	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	86345	300.000		
1602	457	Nguyễn Bá Chiến	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5798	300.000		
1603	458	Nguyễn Bài	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	52428	300.000		
1604	459	Nguyễn Năng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	57743	300.000		

1605	460	Nguyễn Đăng Bông	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	355	300.000		
1606	461	Nguyễn Đăng Cư	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	44839	300.000		
1607	462	Nguyễn Văn Ất	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	44848	300.000		
1608	463	Nguyễn Tấn Sốt	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	57745	300.000		
1609	464	Nguyễn Tấn Sốt	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	6342	300.000		
1610	465	Nguyễn Tấn Sốt	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	52976	300.000		
1611	466	Nguyễn Văn Phúc	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	55213	300.000		
1612	467	Nguyễn Hải	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	36121	300.000		
1613	468	Nguyễn Hải	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37700	300.000		
1614	469	Nguyễn Hải	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5784	300.000		
1615	470	Nguyễn Hùng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	860	300.000		
1616	471	Nguyễn Khanh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	54475	300.000		
1617	472	Nguyễn Lệ	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4857	300.000		
1618	473	Nguyễn Mậu Hiếu	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5329	300.000		
1619	474	Nguyễn Mậu Hội	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4264	300.000		
1620	475	Nguyễn Mậu Boi	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18971	300.000		
1621	476	Nguyễn Mậu Sơn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	54263	300.000		
1622	477	Nguyễn Mục	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4833	300.000		
1623	478	Nguyễn Mười	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	55923	300.000		
1624	479	Nguyễn Ngọc Nghĩa	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4813	300.000		
1625	480	Nguyễn Ngọc Nghĩa	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	6346	300.000		
1626	481	Nguyễn Ngọc Tuấn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	439	300.000		
1627	482	Nguyễn Ngọc Vui	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	44845	300.000		
1628	483	Nguyễn Đăng Cao	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5338	300.000		

1629	484	Nguyễn Phước	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	2223	300.000		
1630	485	Nguyễn Phương	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4326	300.000		
1631	486	Nguyễn Phương	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37696	300.000		
1632	487	Nguyễn Quân	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	333	300.000		
1633	488	Nguyễn Rin	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1362	300.000		
1634	489	Nguyễn Rin	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	44851	300.000		
1635	490	Nguyễn Tấn Bảy	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14872	300.000		
1636	491	Nguyễn Tấn Dũng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14943	300.000		
1637	492	Nguyễn Tấn Hoè	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	54140	300.000		
1638	493	Nguyễn Tấn Hồng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37701	300.000		
1639	494	Nguyễn Tấn Đức	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	43271	300.000		
1640	495	Nguyễn Tấn Luận	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	53376	300.000		
1641	496	Nguyễn Tấn Sáu	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	15868	300.000		
1642	497	Nguyễn Tấn Tám	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4851	300.000		
1643	498	Nguyễn Thanh Ba	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	57262	300.000		
1644	499	Nguyễn Thị Ân	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	662	300.000		
1645	500	Nguyễn Thị Ba	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	2210	300.000		
1646	501	Nguyễn Thị Ba	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5331	300.000		
1647	502	Nguyễn Thị Bảy	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4814	300.000		
1648	503	Nguyễn Thị Bé	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	6352	300.000		
1649	504	Nguyễn Thị Bình	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	56258	300.000		
1650	505	Nguyễn Thị Chí	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4855	300.000		
1651	506	Nguyễn Thị Hai	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14815	300.000		
1652	507	Nguyễn Thị Hai	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	45082	300.000		

1653	508	Nguyễn Thị Hạnh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	54139	300.000		
1654	509	Nguyễn Thị Hạnh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18968	300.000		
1655	510	Nguyễn Thị Hường	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	55927	300.000		
1656	511	Nguyễn Thị Lan	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4837	300.000		
1657	512	Nguyễn Thị Lan	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4834	300.000		
1658	513	Nguyễn Thị Lập	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4841	300.000		
1659	514	Nguyễn Thị Loan	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	54063	300.000		
1660	515	Nguyễn Thị Mai	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4829	300.000		
1661	516	Nguyễn Thị Mực	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37727	300.000		
1662	517	Nguyễn Thị Nhân	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4791	300.000		
1663	518	Nguyễn Thị Thanh Hương	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	45064	300.000		
1664	519	Nguyễn Thị Thanh Hương	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	45083	300.000		
1665	520	Nguyễn Thị Thanh Hương	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	3336	300.000		
1666	521	Nguyễn Thị Thời	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	6350	300.000		
1667	522	Nguyễn Thị Tuyết	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	725	300.000		
1668	523	Nguyễn Thị Y	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	51304	300.000		
1669	524	Nguyễn Thị Y	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14939	300.000		
1670	525	Nguyễn Thị Y	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1285	300.000		
1671	526	Nguyễn Triều Dân	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14941	300.000		
1672	527	Nguyễn Triều Dân	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4797	300.000		
1673	528	Nguyễn Trung Thư	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	49530	300.000		
1674	529	Nguyễn Trung Thư	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	2223	300.000		
1675	530	Nguyễn Tuyên	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4583	300.000		
1676	531	Nguyễn Văn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	15373	300.000		

1677	532	Nguyễn Văn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	54259	300.000		
1678	533	Phan Thị Ân	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14938	300.000		
1679	534	Nguyễn Văn Diệp	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	52161	300.000		
1680	535	Nguyễn Văn Diệp	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	111	300.000		
1681	536	Nguyễn Huy Toàn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	812	300.000		
1682	537	Nguyễn Văn Hà	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4804	300.000		
1683	538	Nguyễn Văn Hà	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4856	300.000		
1684	539	Nguyễn Văn Hân	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1348	300.000		
1685	540	Nguyễn Văn Khanh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18969	300.000		
1686	541	Nguyễn Văn Khanh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	45074	300.000		
1687	542	Nguyễn Văn Khanh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	916	300.000		
1688	543	Nguyễn Văn Lâm	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14864	300.000		
1689	544	Nguyễn Văn Nhung	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	53627	300.000		
1690	545	Nguyễn Văn Rói	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14859	300.000		
1691	546	Nguyễn Văn Tâm	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1363	300.000		
1692	547	Nguyễn Văn Tâm	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	44852	300.000		
1693	548	Nguyễn Viết Nở	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	44835	300.000		
1694	549	Nguyễn Xê	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37730	300.000		
1695	550	Phạm An	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	664	300.000		
1696	551	Phạm Ngọc Thạch	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1470	300.000		
1697	552	Phạm Ngọc Thạch	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37745	300.000		
1698	553	Phạm Phú Giới	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18967	300.000		
1699	554	Phạm Phú Thành	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5335	300.000		
1700	555	Phạm Quân	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	25341	300.000		

1701	556	Nguyễn Văn Viên	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	30108	300.000		
1702	557	Phạm Thị Tám	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1374	300.000		
1703	558	Phạm Thị Thân	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18158	300.000		
1704	559	Phạm Thị Thanh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	940	300.000		
1705	560	Phạm Thị Thủ	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	454	300.000		
1706	561	Phạm Tôn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4796	300.000		
1707	562	Phạm Trí Anh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14942	300.000		
1708	563	Phạm Viết Kim	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	47251	300.000		
1709	564	Phan Diễn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1705	300.000		
1710	565	Phan Diễn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	19440	300.000		
1711	566	Phan Diễn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1705	300.000		
1712	567	Phan Thị Hồng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	51867	300.000		
1713	568	Phan Thị Hồng Chanh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	6358	300.000		
1714	569	Phan Văn Hậu	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37731	300.000		
1715	570	Phan Văn Hậu	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	6354	300.000		
1716	571	Phan Minh Vui	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	332	300.000		
1717	572	Phan Minh Vui	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	54262	300.000		
1718	573	Phùng Bình	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	6351	300.000		
1719	574	Thới Văn Bảy	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	199	300.000		
1720	575	Trần Đức Thành	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	6341	300.000		
1721	576	Trần Cây	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	50130	300.000		
1722	577	Trần Chính	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	53405	300.000		
1723	578	Trần Công Châu	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	48531	300.000		
1724	579	Trần Đình Quế	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	26514	300.000		

1725	580	Trần Đức Đệ	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4854	300.000		
1726	581	Trần Đức Đệ	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	56260	300.000		
1727	582	Trần Đức Hùng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	54519	300.000		
1728	583	Trần Đức Lập	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5332	300.000		
1729	584	Trần Đức Lộc	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4846	300.000		
1730	585	Trần Đức Tấn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	45081	300.000		
1731	586	Trần Đức Thành	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	48485	300.000		
1732	587	Trần Đức Xê	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	888	300.000		
1733	588	Trần Hai	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4845	300.000		
1734	589	Trần Hiệp	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	2250	300.000		
1735	590	Trần Hồng Thắng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37743	300.000		
1736	591	Trần Mạnh Nghĩa	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5265	300.000		
1737	592	Trần Mạnh Nghĩa	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	2359	300.000		
1738	593	Trần Một	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	13615	300.000		
1739	594	Trần Mưu	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37705	300.000		
1740	595	Trần Nghi Xuân	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	42240	300.000		
1741	596	Trần Ní	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4847	300.000		
1742	597	Trần Ní	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4825	300.000		
1743	598	Trần Nở	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4840	300.000		
1744	599	Trần Sen	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	45089	300.000		
1745	600	Trần Sen	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5786	300.000		
1746	601	Trần Sơn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	51869	300.000		
1747	602	Trần Sỹ	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	37741	300.000		
1748	603	Trương Văn Tịnh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	790	300.000		

1749	604	Trần Thị Lệ	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18156	300.000		
1750	605	Trần Thị Phương	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	51869	300.000		
1751	606	Trần Thị Tấn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5791	300.000		
1752	607	Trần Thị Thu Thủy	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	877	300.000		
1753	608	Trần Thị Thuyền	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	48158	300.000		
1754	609	Trần Thị Thuyền	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4817	300.000		
1755	610	Trần Thị Xuân	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	453	300.000		
1756	611	Trần Triển	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14884	300.000		
1757	612	Trần Tuấn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	42256	300.000		
1758	613	Trần Văn Bé Em	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	DB 293cm	300.000		
1759	614	Trần Văn Chung	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14850	300.000		
1760	615	Trần Văn Có	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18983	300.000		
1761	616	Trần Văn Có	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1364	300.000		
1762	617	Trần Văn Có	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	490	300.000		
1763	618	Trần Văn Hai	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5788	300.000		
1764	619	Trần Văn Minh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4824	300.000		
1765	620	Trần Văn Nhẫn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	33974	300.000		
1766	621	Trần Văn Nhung	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	47254	300.000		
1767	622	Trần Văn Quy	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	52427	300.000		
1768	623	Trần Văn Quy	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14843	300.000		
1769	624	Trần Văn Tân	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5789	300.000		
1770	625	Trần Văn Thạnh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	53767	300.000		
1771	626	Trần Văn Tính	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18962	300.000		
1772	627	Trần Văn Tính	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1700	300.000		

1773	628	Trần Văn Tình	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1351	300.000		
1774	629	Trần Văn Tuấn	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	354	300.000		
1775	630	Trần Xuân Ba	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1367	300.000		
1776	631	Trần Xuân Ba	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	7020	300.000		
1777	632	Trịnh Thị Xuân Niên	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14820	300.000		
1778	633	Trương Chín	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14855	300.000		
1779	634	Trương Cửa	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	19016	300.000		
1780	635	Trương Em	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	42260	300.000		
1781	636	Trương Em	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1524	300.000		
1782	637	Trương Lý	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	55943	300.000		
1783	638	Trương Quang Huệ	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	44846	300.000		
1784	639	Trương Thị Cẩm Thạch	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	14862	300.000		
1785	640	Trương Thị Cẩm Thạch	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4823	300.000		
1786	641	Trương Thị Cẩm Thạch	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4838	300.000		
1787	642	Trương Thị Hoa	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	18988	300.000		
1788	643	Trương Thị Lê	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	44837	300.000		
1789	644	Trương Trong	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4819	300.000		
1790	645	Trương Văn Xuân	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	54840	300.000		
1791	646	Trương Văn Xuân	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	583	300.000		
1792	647	Võ Tấn Trai	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	5795	300.000		
1793	648	Võ Thị Lệ	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1346	300.000		
1794	649	Võ Thị Nhật Linh	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	26481	300.000		
1795	650	Võ Thị Thiện	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1336	300.000		
1796	651	Lê Thị Thủy	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	42225	300.000		

1797	652	Võ Tấn Dũng	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	45076	300.000		
1798	653	Nguyễn Thị Do	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4432	300.000		
1799	654	Trần Thị Lý	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	4358	300.000		
1800	655	Cao Văn Xuân	Hành Thịnh	Người thờ cúng liệt sĩ	1525	300.000		
V		HÀNH PHƯỚC				98.700.000		
1801	01	Nguyễn Văn Thêm	Hành Phước	TB (21%)	112193	300.000		
1802	02	Nguyễn Thị Nhiều	Hành Phước	TB (21%)	140316	300.000		
1803	03	Lê Thị Lượm	Hành Phước	TB (21%)	143043	300.000		
1804	04	Lê Thị Phương	Hành Phước	TB (21%)	143101	300.000		
1805	05	Phan Thị Tân	Hành Phước	TB (21%)	143106	300.000		
1806	06	Lê Thị Kim Liên	Hành Phước	TB (21%)	70351	300.000		
1807	07	Trần Thị Diên	Hành Phước	TB (21%)	139633	300.000		
1808	08	Dương Thị Hạnh	Hành Phước	TB (21%)	138294	300.000		
1809	09	Cao Thị Lợi	Hành Phước	TB (21%)	138297	300.000		
1810	10	Đàm Thị Anh	Hành Phước	TB (21%)	125057	300.000		
1811	11	Phan Thị Hảo	Hành Phước	TB (21%)	122350	300.000		
1812	12	Văn Công Thức	Hành Phước	TB (21%)	13605	300.000		
1813	13	Vũ Xuân Hùng	Hành Phước	TB (21%)	10981	300.000		
1814	14	Phan Thị Nhuận	Hành Phước	TB (24%)	76	300.000		
1815	15	Nguyễn Thị Lê	Hành Phước	TB (24%)	143042	300.000		
1816	16	Huỳnh Văn Long	Hành Phước	TB (24%)	143107	300.000		
1817	17	Nguyễn Thị Hạnh	Hành Phước	TB (24%)	140909	300.000		
1818	18	Cao Thị Liên	Hành Phước	TB (24%)	140909	300.000		
1819	19	Nguyễn Thị Đức	Hành Phước	TB (24%)	139569	300.000		

1820	20	Nguyễn Thị Lệ	Hành Phước	TB (24%)	135622	300.000		
1821	21	Nguyễn Thị Huỳnh	Hành Phước	TB (24%)	132232	300.000		
1822	22	Võ Thị Như	Hành Phước	TB (24%)	120634	300.000		
1823	23	Trương Hùng Cường	Hành Phước	TB (24%)	62579	300.000		
1824	24	Phan Trinh	Hành Phước	TB (26%)	114920	300.000		
1825	25	Lưu Văn Hùng	Hành Phước	TB (26%)	114977	300.000		
1826	26	Ngô Mến	Hành Phước	TB (27%)	114919	300.000		
1827	27	Cao Thị Bạch Yến	Hành Phước	TB (28%)	140911	300.000		
1828	28	Đàm Thị Xuân	Hành Phước	TB (28%)	135621	300.000		
1829	29	Nguyễn Kim Chung	Hành Phước	TB (28%)	135626	300.000		
1830	30	Võ Thị Nhạc Lệ	Hành Phước	TB (28%)	124518	300.000		
1831	31	Trần Thị Quỳnh	Hành Phước	TB (28%)	120484	300.000		
1832	32	Nguyễn Thị Hoa	Hành Phước	TB (28%)	120631	300.000		
1833	33	Nguyễn Nghênh	Hành Phước	TB (29%)	139584	300.000		
1834	34	Lý Văn Anh	Hành Phước	TB (31%)	107205	300.000		
1835	35	Vũ Thị Duy Thanh	Hành Phước	TB (31%)	40616	300.000		
1836	36	Cao Thị Dung	Hành Phước	TB (32%)	140908	300.000		
1837	37	Nguyễn Nguyên	Hành Phước	TB (32%)	138296	300.000		
1838	38	Nguyễn Thị Năm	Hành Phước	TB (32%)	135594	300.000		
1839	39	Phạm Thị Thiệu	Hành Phước	TB (32%)	135623	300.000		
1840	40	Cao Thị Lưu	Hành Phước	TB (32%)	120499	300.000		
1841	41	Nguyễn Thị Lựu	Hành Phước	TB (32%)	120672	300.000		
1842	42	Võ Thị Hoa	Hành Phước	TB (32%)	63660	300.000		
1843	43	Phạm Thị Lệ Thu	Hành Phước	TB (32%)	112813	300.000		

1844	44	Nguyễn Thành Nhân	Hành Phước	TB (32%)	62608	300.000		
1845	45	Hồ Chưa	Hành Phước	TB (33%)	135625	300.000		
1846	46	Nguyễn Đăng Minh	Hành Phước	TB (33%)	120632	300.000		
1847	47	Nguyễn Hồng Long	Hành Phước	TB (35%)	124519	300.000		
1848	48	Ngô Ngọc Cơ	Hành Phước	TB (36%)	35196	300.000		
1849	49	Nguyễn Thị Hạnh	Hành Phước	TB (37%)	131893	300.000		
1850	50	Nguyễn Thị Thúy Kiều	Hành Phước	TB (37%)	124502	300.000		
1851	51	Đoàn Thị Lan	Hành Phước	TB (37%)	120472	300.000		
1852	52	Cao Văn Châu	Hành Phước	TB (37%)	120515	300.000		
1853	53	Võ Minh Tân	Hành Phước	TB (41%)	36921	300.000		
1854	54	Cao Thị Phương	Hành Phước	TB (41%)	125053	300.000		
1855	55	Cao Văn Hùng	Hành Phước	TB (41%)	108145	300.000		
1856	56	Võ Thị Nguyệt	Hành Phước	TB (41%)	131904	300.000		
1857	57	Cao Thị Trị	Hành Phước	TB (41%)	131905	300.000		
1858	58	Lưu Thị Hường	Hành Phước	TB (41%)	131894	300.000		
1859	59	Nguyễn Ngọc Đón	Hành Phước	TB (41%)	127256	300.000		
1860	60	Đỗ Thị Thanh Quế	Hành Phước	TB (41%)	128155	300.000		
1861	61	Ngô Bày	Hành Phước	TB (41%)	127197	300.000		
1862	62	Võ Thị Tuyết	Hành Phước	TB (41%)	128101	300.000		
1863	63	Nguyễn Thị Giang	Hành Phước	TB (41%)	128103	300.000		
1864	64	Lê Văn Hạnh	Hành Phước	TB (41%)	126087	300.000		
1865	65	Nguyễn Thị Vân	Hành Phước	TB (41%)	125968	300.000		
1866	66	Trần Nhờ	Hành Phước	TB (41%)	124503	300.000		
1867	67	Phạm Thị Năm	Hành Phước	TB (41%)	120514	300.000		

1868	68	Phan Thị Hoa	Hành Phước	TB (41%)	120630	300.000		
1869	69	Cao Văn Nam	Hành Phước	TB (41%)	79557	300.000		
1870	70	Dương Thị Lý	Hành Phước	TB (41%)	46303	300.000		
1871	71	Nguyễn Việt Như	Hành Phước	TB (41%)	58585	300.000		
1872	72	Võ Tấn Xuân	Hành Phước	TB (41%)	33743	300.000		
1873	73	Trần Thị Sen	Hành Phước	TB (42%)	132444	300.000		
1874	74	Huỳnh Thị Ba	Hành Phước	TB (42%)	124904	300.000		
1875	75	Võ Thanh Tuyên	Hành Phước	TB (42%)	67816	300.000		
1876	76	Võ Thị Vân	Hành Phước	TB (43%)	128156	300.000		
1877	77	Nguyễn Văn Bảy	Hành Phước	TB (43%)	120677	300.000		
1878	78	Mai Thị Ái Vân	Hành Phước	TB (43%)	105017	300.000		
1879	79	Lê Thị Hường	Hành Phước	TB (44%)	79426	300.000		
1880	80	Nguyễn Tấn Nghĩa	Hành Phước	TB 45%	6209	300.000		
1881	81	Võ Thị Thu Nguyệt	Hành Phước	TB (46%)	126224	300.000		
1882	82	Phan Văn Tám	Hành Phước	TB (46%)	98314	300.000		
1883	83	Ngô Sấn	Hành Phước	TB (46%)	105024	300.000		
1884	84	Lê Thị Chính	Hành Phước	TB (47%)	128102	300.000		
1885	85	Phạm Quốc Khương	Hành Phước	TB (50%)	11342	300.000		
1886	86	Đỗ Thanh Trà	Hành Phước	TB (53%)	76393	300.000		
1887	87	Lê Quang Ảnh	Hành Phước	TB (56%)	1218	300.000		
1888	88	Nguyễn Thị Thứ	Hành Phước	TB (61%)	33850	300.000		
1889	89	Lưu Ngang	Hành Phước	TB (61%)	8226	300.000		
1890	90	Phạm Thị Hóa	Hành Phước	TB (61%)	17274	300.000		
1891	91	Lâm Thị Hạnh	Hành Phước	TB (61%)	54969	300.000		

1892	92	Trần Thị Được	Hành Phước	TB (61%)	32624	300.000		
1893	93	Huỳnh Thị Nờ	Hành Phước	TB (61%)	18111	300.000		
1894	94	Cao Văn May	Hành Phước	TB (65%)	6603	300.000		
1895	95	Hồ Thanh Tân	Hành Phước	TB (70%)	25877	300.000		
1896	96	Lê Văn Bảo	Hành Phước	BB (61%)	4381	300.000		
1897	97	Huỳnh Tấn Phương	Hành Phước	BB (61%)	58148	300.000		
1898	98	Phan Văn Lương	Hành Phước	BB (61%)	4201	300.000		
1899	99	Nguyễn Nhơn	Hành Phước	BB (61%)	53147	300.000		
1900	100	Nguyễn Thị Liễu	Hành Phước	BB (61%)	1858	300.000		
1901	101	Võ Tuấn	Hành Phước	BB (61%)	51020	300.000		
1902	102	Phan Văn Hiền	Hành Phước	BB (61%)	34276	300.000		
1903	103	Văn Tấn Sửu	Hành Phước	BB (61%)	67921	300.000		
1904	104	Bùi Thị Sương	Hành Phước	BB (61%)	556	300.000		
1905	105	Cao Minh Dũng	Hành Phước	BB (61%)	652	300.000		
1906	106	Nguyễn Đăng Mẫn	Hành Phước	BB (61%)	15022	300.000		
1907	107	Trần Duy Nhật	Hành Phước	BB (61%)	28293	300.000		
1908	108	Đào Thị Kim Tiến	Hành Phước	BB (61%)	164568	300.000		
1909	109	Nguyễn Hải Luân	Hành Phước	BB (61%)	4198	300.000		
1910	110	Lê Kim Tuyên	Hành Phước	BB (61%)	1858	300.000		
1911	111	Lưu Tấn Phước	Hành Phước	BB (71%)	107067	300.000		
1912	112	Cao Xuân Phú	Hành Phước	CĐHHTT	183	300.000		
1913	113	Đoàn Thanh Long	Hành Phước	CĐHHTT	138	300.000		
1914	114	Lê Thị Bảy	Hành Phước	CĐHHTT	175	300.000		
1915	115	Cao Thị Quế	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	8631	300.000		

1916	116	Điệp Thị Ty	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	54603	300.000		
1917	117	Huỳnh Thị Hải	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	55933	300.000		
1918	118	Lê Thị Nga	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	54435	300.000		
1919	119	Ngô Thị Cơ	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	14915	300.000		
1920	120	Ngô Thị Thám	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	52907	300.000		
1921	121	Ngô Thị Son	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	52350	300.000		
1922	122	Nguyễn Thị Cân	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	14829	300.000		
1923	123	Nguyễn Thị Mai	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	50125	300.000		
1924	124	Phạm Thị Liễu	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	55211	300.000		
1925	125	Phan Thị Lan	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	14901	300.000		
1926	126	Cao Thị Trị	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	42230	300.000		
1927	127	Cao Thới	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	4740	300.000		
1928	128	Cao Sến	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	5983	300.000		
1929	129	Dương Thị Hương	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	31207	300.000		
1930	130	Dương Văn Hoà	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	814	300.000		
1931	131	Đinh Thị Thơm	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	4315	300.000		
1932	132	Đỗ Thanh Trà	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	52905	300.000		
1933	133	Hồ Thị Liễu	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	3013	300.000		
1934	134	Huỳnh Đình Bá	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	4017	300.000		
1935	135	Huỳnh Thị Liễu	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	52425	300.000		
1936	136	Huỳnh Văn Đồng	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	8836	300.000		
1937	137	Lâm Thị Hạnh	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	40814	300.000		
1938	138	Lê Giỏi	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	57740	300.000		
1939	139	Lê Tấn Tứ	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	55751	300.000		

1940	140	Lê Văn Bốn	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	8840	300.000		
1941	141	Lê Văn Chùng	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	1703	300.000		
1942	142	Lê Văn Chùng	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	9730	300.000		
1943	143	Lê Văn Đáng	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	54881	300.000		
1944	144	Lê Văn Long	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	8843	300.000		
1945	145	Lê Văn Sinh	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	1295	300.000		
1946	146	Mai Tấn Kỳ	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	1922	300.000		
1947	147	Ngô Niên	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	449	300.000		
1948	148	Nguyễn Cư	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	14868	300.000		
1949	149	Nguyễn Huân	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	1701	300.000		
1950	150	Nguyễn Hồng Lâm	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	924	300.000		
1951	151	Nguyễn Muôn Năm	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	923	300.000		
1952	152	Nguyễn Thị Kim Yển	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	14875	300.000		
1953	153	Nguyễn Thị Lệ Thanh	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	14899	300.000		
1954	154	Nguyễn Văn Chí	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	8845	300.000		
1955	155	Nguyễn Thị Thái	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	14869	300.000		
1956	156	Nguyễn Thị Thương	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	1709	300.000		
1957	157	Nguyễn Thị Uyển	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	1882	300.000		
1958	158	Phạm Thị Thiệu	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	37709	300.000		
1959	159	Phan Văn Thới	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	1605	300.000		
1960	160	Phạm Tấn Kiểm	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	55402	300.000		
1961	161	Trần Thị Chí	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	4737	300.000		
1962	162	Trần Thị Sinh	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	14860	300.000		
1963	163	Trần Lượng	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	9729	300.000		

1964	164	Trịnh Thị Ngọc	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	9737	300.000		
1965	165	Võ Minh Tân	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	1526	300.000		
1966	166	Võ Tấn Xuân	Hành Phước	Đại diện thân nhân liệt sĩ	1343	300.000		
1967	167	Bùi Thu	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	52433	300.000		
1968	168	Bùi Văn Mẹo	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	997	300.000		
1969	169	Bùi Văn Phong	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	51315	300.000		
1970	170	Cao Minh Thiên	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	52340	300.000		
1971	171	Cao Văn Chi	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	51292	300.000		
1972	172	Cao Văn Vẻ	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	36133	300.000		
1973	173	Cao Văn Vinh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	9728	300.000		
1974	174	Cao Văn Vinh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14914	300.000		
1975	175	Đàm Phạm	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14917	300.000		
1976	176	Đặng Công Phúc	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	45070	300.000		
1977	177	Điệp Bốn	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	50326	300.000		
1978	178	Điệp Tấn Hội	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	8846	300.000		
1979	179	Đỗ Tấn Thu	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	37673	300.000		
1980	180	Đỗ Văn Đốc	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	37674	300.000		
1981	181	Đoàn Văn Long	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14834	300.000		
1982	182	Dương Thanh Tâm	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	1870	300.000		
1983	183	Dương Thanh Tâm	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	5206	300.000		
1984	184	Dương Thanh Tâm	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	4739	300.000		
1985	185	Dương Thanh Hoàng	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14871	300.000		
1986	186	Dương Thanh Hoàng	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	5601	300.000		
1987	187	Hồ Nhất Duy	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	52339	300.000		

1988	188	Huỳnh Thị Aí Loan	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14918	300.000		
1989	189	Huỳnh Thị Nga	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	8842	300.000		
1990	190	Huỳnh Văn Việt	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	854	300.000		
1991	191	Huỳnh Văn Việt	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	37782	300.000		
1992	192	Lê Như Thanh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14870	300.000		
1993	193	Lê Văn Mau	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14910	300.000		
1994	194	Lê Giải	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	1897	300.000		
1995	195	Lê Hồng Sơn	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	9748	300.000		
1996	196	Lê Trung Du	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	4735	300.000		
1997	197	Lê Quang Ảnh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	5207	300.000		
1998	198	Lê Quang Ảnh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	44843	300.000		
1999	199	Lê Quang Ảnh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	53768	300.000		
2000	200	Lê Tấn Cư	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	54646	300.000		
2001	201	Lê Tấn Hòa	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	5208	300.000		
2002	202	Lê tấn Thành	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	25353	300.000		
2003	203	Lê Thành Diện	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	52984	300.000		
2004	204	Lê Văn Hòa	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	36120	300.000		
2005	205	Lê Văn Học	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	8835	300.000		
2006	206	Lê Văn Hùng	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	36127	300.000		
2007	207	Lê Bùi Thị Như Anh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	50141	300.000		
2008	208	Lê Thị Minh Ánh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	44834	300.000		
2009	209	Lê văn Mạnh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	4736	300.000		
2010	210	Lê Văn Nam	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14919	300.000		
2011	211	Lê Văn Nở	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	55759	300.000		

2012	212	Lê Văn Thanh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	54578	300.000		
2013	213	Lê Văn Trọng	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	36117	300.000		
2014	214	Lương Thượng Nhân	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	1904	300.000		
2015	215	Lưu Tấn Phước	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	9753	300.000		
2016	216	Lưu Thị Mười	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	5209	300.000		
2017	217	Lưu Văn Hiền	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	2330	300.000		
2018	218	Lưu Văn Duyệt	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	4738	300.000		
2019	219	Ngô Bảy	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	44815	300.000		
2020	220	Ngô Đức Trung	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14912	300.000		
2021	221	Ngô Sấn	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	44827	300.000		
2022	222	Nguyễn An	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	44826	300.000		
2023	223	Nguyễn Anh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	8847	300.000		
2024	224	Nguyễn Anh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	36118	300.000		
2025	225	Nguyễn Ba	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	51295	300.000		
2026	226	Nguyễn Hạnh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	4506	300.000		
2027	227	Nguyễn Bường	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	45066	300.000		
2028	228	Người Cư	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	8825	300.000		
2029	229	Nguyễn Công Luận	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	5676	300.000		
2030	230	Nguyễn Đăng Giang	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14840	300.000		
2031	231	Nguyễn Đăng Hải	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	42241	300.000		
2032	232	Nguyễn Đăng Hải	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	8832	300.000		
2033	233	Nguyễn Đăng Mẫn	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14876	300.000		
2034	234	Nguyễn Đăng Thi	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	52431	300.000		
2035	235	Nguyễn Đức	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	706	300.000		

2036	236	Nguyễn Đức Lợi	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	1883	300.000		
2037	237	Nguyễn Đường	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	9755	300.000		
2038	238	Nguyễn Đường	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	9736	300.000		
2039	239	Nguyễn Hồng Thân	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	9749	300.000		
2040	240	Nguyễn Khắc Sơn	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	8838	300.000		
2041	241	Nguyễn Khắc sơn	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	45073	300.000		
2042	242	Nguyễn Lo	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	51310	300.000		
2043	243	Nguyễn Ngọc Ba	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	8833	300.000		
2044	244	Nguyễn Ngọc Ba	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	8826	300.000		
2045	245	Nguyễn Ngọc Danh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	955	300.000		
2046	246	Nguyễn Ngọc Danh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	15374	300.000		
2047	247	Nguyễn Ngọc Danh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	42267	300.000		
2048	248	Nguyễn tấn Nghĩa	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	45067	300.000		
2049	249	Nguyễn Thị Chính	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	47270	300.000		
2050	250	Nguyễn Tê	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	8828	300.000		
2051	251	Nguyễn Thị Diễm	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	9719	300.000		
2052	252	Nguyễn Thị Liên	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	37778	300.000		
2053	253	Nguyễn Thị Tám	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14817	300.000		
2054	254	Nguyễn Thị Mai Trâm	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	53388	300.000		
2055	255	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	49546	300.000		
2056	256	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	31247	300.000		
2057	257	Nguyễn Thị Mỹ Nương	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14839	300.000		
2058	258	Nguyễn Thị Mỹ Nương	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	5982	300.000		
2059	259	Đặng Khấn	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	44814	300.000		

2060	260	Nguyễn Thị Nhu	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14916	300.000		
2061	261	Nguyễn Thị Thu Lập	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	47248	300.000		
2062	262	Nguyễn Thị Thu Thủy	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	9715	300.000		
2063	263	Nguyễn Thị Tứ	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	15370	300.000		
2064	264	Nguyễn Tuấn Kiệt	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	37713	300.000		
2065	265	Nguyễn Văn Bé	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	44842	300.000		
2066	266	Nguyễn Văn Bảy	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	9733	300.000		
2067	267	Nguyễn Văn Chí	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14900	300.000		
2068	268	Nguyễn Văn Dũng	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	52430	300.000		
2069	269	Nguyễn Văn Giới	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	36124	300.000		
2070	270	Nguyễn Tấn Thu	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	31251	300.000		
2071	271	Nguyễn Văn Pháp	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	36132	300.000		
2072	272	Nguyễn Văn Vinh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	441	300.000		
2073	273	Nguyễn Văn Vinh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14830	300.000		
2074	274	Nguyễn Viết Như	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	18479	300.000		
2075	275	Nguyễn Viết Như	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	925	300.000		
2076	276	Phạm Công Hưng	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	879	300.000		
2077	277	Phạm Công Hưng	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	37779	300.000		
2078	278	Phạm Kim Anh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	52696	300.000		
2079	279	Phạm Kim Nguyên	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	45087	300.000		
2080	280	Phạm Ngọc Hải	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	4193	300.000		
2081	281	Phạm Quốc dũng	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	53251	300.000		
2082	282	Phạm Thị Ảnh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	9716	300.000		
2083	283	Phạm Thị Hoa	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	52817	300.000		

2084	284	Phạm Thị Thu	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	45044	300.000		
2085	285	Phạm Thị Lang	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	31221	300.000		
2086	286	Phạm Thị Lang	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	51316	300.000		
2087	287	Phạm Thị Thêm	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	9735	300.000		
2088	288	Phạm Vi Dân	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	7003	300.000		
2089	289	Phan Ngọc Bá	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	55934	300.000		
2090	290	Phan Ngọc Thái	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	51314	300.000		
2091	291	Phan Quang sáu	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	14842	300.000		
2092	292	Phan Quang Thân	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	31209	300.000		
2093	293	Phan Sở	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	31244	300.000		
2094	294	Phan Thị Hoa	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	3102	300.000		
2095	295	Phan Thị Hoa	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	36126	300.000		
2096	296	Phan Thị Hoa	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	2562	300.000		
2097	297	Phan Văn Khoa	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	9742	300.000		
2098	298	Phan Văn Khoa	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	8829	300.000		
2099	299	Phan Văn Dũng	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	8844	300.000		
2100	300	Phan Văn Quyên	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	37714	300.000		
2101	301	Trần Văn Thông	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	4357	300.000		
2102	302	Trần Lý	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	54581	300.000		
2103	303	Trần Minh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	56269	300.000		
2104	304	Trần Minh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	52906	300.000		
2105	305	Trần Minh Ngôn	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	705	300.000		
2106	306	Trần Thị Hương	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	53252	300.000		
2107	307	Trần Thị Thừa	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	9756	300.000		

2108	308	Trần Trường Vũ	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	2110	300.000		
2109	309	Trần Tư	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	61	300.000		
2110	310	Trần Văn Bằng	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	31249	300.000		
2111	311	Trần Văn Chon	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	54497	300.000		
2112	312	Trần Văn Ninh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	2659	300.000		
2113	313	Trần Văn Ninh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	992	300.000		
2114	314	Trần Văn thái	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	36105	300.000		
2115	315	Trương Văn Hùng	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	53482	300.000		
2116	316	Văn Tấn Sửu	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	45057	300.000		
2117	317	Võ Ba	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	45100	300.000		
2118	318	Võ Ba	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	45101	300.000		
2119	319	Võ Bên	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	45048	300.000		
2120	320	Võ Đình Thị	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	50135	300.000		
2121	321	Võ Thị Hiền	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	9754	300.000		
2122	322	Võ Tấn Vinh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	51802	300.000		
2123	323	Võ Thanh Hải	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	54271	300.000		
2124	324	Võ Thanh Tuấn	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	8841	300.000		
2125	325	Võ Thị Lan	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	50139	300.000		
2126	326	Võ Thị Luyện	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	53762	300.000		
2127	327	Võ Thị Ngọc Thu	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	54618	300.000		
2128	328	Võ Văn Kế	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	49527	300.000		
2129	329	Võ Xanh	Hành Phước	Người thờ cúng liệt sĩ	44832	300.000		
VI		HÀNH ĐỨC				57.600.000		
2130	01	Cao Ngọc Hải	Hành Đức	TB (21%)	47265	300.000		

2131	02	Lâm Thị Huân	Hành Đức	TB (21%)	14304	300.000		
2132	03	Nguyễn Thị Hồng Nguyên	Hành Đức	TB (21%)	37995	300.000		
2133	04	Nguyễn Thị Liên	Hành Đức	TB (21%)	135337	300.000		
2134	05	Nguyễn Thị Miều	Hành Đức	TB (21%)	27360	300.000		
2135	06	Phan Phú Thôi	Hành Đức	TB (21%)	136738	300.000		
2136	07	Trần Văn Hiếu	Hành Đức	TB (21%)	338	300.000		
2137	08	Trương Thị Minh Nguyệt	Hành Đức	TB (21%)	67531	300.000		
2138	09	Đoàn Quốc Vinh	Hành Đức	TB (24%)	85730	300.000		
2139	10	Huỳnh Văn Hải	Hành Đức	TB (24%)	14307	300.000		
2140	11	Nguyễn Thanh Hải	Hành Đức	TB (24%)	8490	300.000		
2141	12	Nguyễn Thị Hùng	Hành Đức	TB (24%)	136740	300.000		
2142	13	Nguyễn Thị Xuân	Hành Đức	TB (24%)	135340	300.000		
2143	14	Trần Văn Đạo	Hành Đức	TB (24%)	14138	300.000		
2144	15	Lê Thị Cho	Hành Đức	TB (25%)	68041	300.000		
2145	16	Huỳnh Ngọc Khôi	Hành Đức	TB (25%)	114917	300.000		
2146	17	Hồ Tấn Khanh	Hành Đức	TB (25%)	46668	300.000		
2147	18	Trần Thị Trị	Hành Đức	TB (28%)	135341	300.000		
2148	19	Ngô Văn Chăm	Hành Đức	TB (31%)	24062	300.000		
2149	20	Nguyễn Thị Kim Anh	Hành Đức	TB (32%)	132293	300.000		
2150	21	Phạm Thị Minh Tâm	Hành Đức	TB (32%)	36300	300.000		
2151	22	Võ Thị Tình	Hành Đức	TB (32%)	128106	300.000		
2152	23	Nguyễn Thị Quế	Hành Đức	TB (34%)	67503	300.000		
2153	24	Phạm Thị Minh Bảy	Hành Đức	TB (35%)	63466	300.000		
2154	25	Đặng Kính	Hành Đức	TB(37%)	65102	300.000		

2155	26	Huỳnh Thị Năm	Hành Đức	TB (37%)	117450	300.000		
2156	27	Nguyễn Văn Trí	Hành Đức	TB (37%)	10748	300.000		
2157	28	Trần Văn Ninh	Hành Đức	TB (37%)	139570	300.000		
2158	29	Nguyễn Thị Cảnh	Hành Đức	TB (38%)	143077	300.000		
2159	30	Trần Ngọc Hùng	Hành Đức	TB(41%)	5199	300.000		
2160	31	Huỳnh Ngọc Thắng	Hành Đức	TB (41%)	488	300.000		
2161	32	Huỳnh Thị Ngọc Sáu	Hành Đức	TB (41%)	123317	300.000		
2162	33	Lê Thị Thiện	Hành Đức	TB (41%)	124523	300.000		
2163	34	Lương Thị Hường	Hành Đức	TB (41%)	112829	300.000		
2164	35	Mai Văn Phòng	Hành Đức	TB (41%)	130035	300.000		
2165	36	Tiêu Thị Minh Trung	Hành Đức	TB (41%)	98329	300.000		
2166	37	Trần Văn Mai	Hành Đức	TB (41%)	68183	300.000		
2167	38	Võ T Minh Hội	Hành Đức	TB (41%)	60083	300.000		
2168	39	Trương Thị Tư	Hành Đức	TB (42%)	124521	300.000		
2169	40	Lê Thị Hồng Hạnh	Hành Đức	TB (43%)	98318	300.000		
2170	41	Trương Thị Sáu	Hành Đức	TB (43%)	105009	300.000		
2171	42	Nguyễn Thị Minh Hương	Hành Đức	TB (43%)	105122	300.000		
2172	43	Trần Thị Lan	Hành Đức	TB (44%)	131861	300.000		
2173	44	Đoàn Lụa	Hành Đức	TB (45%)	9166	300.000		
2174	45	Nguyễn Hùng Vương	Hành Đức	TB (45%)	8652	300.000		
2175	46	Nguyễn Thị Lựu	Hành Đức	TB (45%)	32776	300.000		
2176	47	Trương Thị Bá	Hành Đức	TB (47%)	28295	300.000		
2177	48	Huỳnh Thiên	Hành Đức	TB (51%)	16398	300.000		
2178	49	Tạ Ngọc Oanh	Hành Đức	TB (51%)	63525	300.000		

2179	50	Nguyễn Văn Hôn	Hành Đức	TB (53%)	9015	300.000		
2180	51	Lê Văn Ngọc	Hành Đức	TB (55%)	1359	300.000		
2181	52	Lê Văn Thi	Hành Đức	TB (55%)	67413	300.000		
2182	53	Huỳnh Hùng	Hành Đức	TB (61%)	54992	300.000		
2183	54	Huỳnh Thị Chính	Hành Đức	TB (61%)	40823	300.000		
2184	55	Mai Thị Thụy	Hành Đức	TB (61%)	47888	300.000		
2185	56	Nguyễn Thị Đó	Hành Đức	TB (61%)	32625	300.000		
2186	57	Phạm Thị Hồng Cúc	Hành Đức	TB (61%)	41839	300.000		
2187	58	Bùi Thị Kim	Hành Đức	TB(65%)	35583	300.000		
2188	59	Nguyễn Tấn Bằng	Hành Đức	TB (65%)	52726	300.000		
2189	60	Đàm Chắt	Hành Đức	BB (51%)	1785	300.000		
2190	61	Bùi Văn Tựu	Hành Đức	BB (61%)	4579	300.000		
2191	62	Huỳnh Ngọc Diêu	Hành Đức	BB (61%)	51024	300.000		
2192	63	Huỳnh Thanh Hồng	Hành Đức	BB (61%)	107048	300.000		
2193	64	Nguyễn Xuân Y	Hành Đức	BB (61%)	108719	300.000		
2194	65	Nguyễn Sỹ Vinh	Hành Đức	CDHHTT	77	300.000		
2195	66	Huỳnh Ngọc Thắng	Hành Đức	Đại diện thân nhân liệt sĩ	2247	300.000		
2196	67	Huỳnh Thị Ba	Hành Đức	Đại diện thân nhân liệt sĩ	5321	300.000		
2197	68	Lê Thị Nguyên	Hành Đức	Đại diện thân nhân liệt sĩ	14891	300.000		
2198	69	Lê Thị Nguyên	Hành Đức	Đại diện thân nhân liệt sĩ	52426	300.000		
2199	70	Nguyễn Phong	Hành Đức	Đại diện thân nhân liệt sĩ	56267	300.000		
2200	71	Nguyễn Thị Khương	Hành Đức	Đại diện thân nhân liệt sĩ	690k	300.000		
2201	72	Nguyễn Thị Lựu	Hành Đức	Đại diện thân nhân liệt sĩ	5130	300.000		
2202	73	Trần Kim Tuấn	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	56266	300.000		

2203	74	Trương Bình	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	57440	300.000		
2204	75	Huỳnh Thế Anh	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	31432	300.000		
2205	76	Lâm Hoàng Thuận	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	7473	300.000		
2206	77	Phan Thị Luật	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	56255	300.000		
2207	78	Bùi Thái Liêm	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 46278	300.000		
2208	79	Bùi Thị Kim	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	9677	300.000		
2209	80	Bùi Văn Tựu	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS- 14821	300.000		
2210	81	Đặng Hữu Năm	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS- 2230	300.000		
2211	82	Đoàn Văn Cường	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS- 55065	300.000		
2212	83	Hà Văn Tuấn	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS- 7009	300.000		
2213	84	Hồ Thiên Bảy	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	18990	300.000		
2214	85	Hồ Thiên Sáu	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	9683	300.000		
2215	86	Huỳnh Kim Long	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS- 2352	300.000		
2216	87	Huỳnh Mùa	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS- 53625	300.000		
2217	88	Huỳnh Ngọc Diêu	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 37710	300.000		
2218	89	Huỳnh Ngọc Lai	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 83389	300.000		
2219	90	Huỳnh Ngọc Lai	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 1902	300.000		
2220	91	Huỳnh Ngọc Quy	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 52891	300.000		
2221	92	Huỳnh Ngọc Thanh	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 911	300.000		
2222	93	Huỳnh Tấn Đức	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 14929	300.000		
2223	94	Huỳnh Tấn Sơn	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 40844	300.000		
2224	95	Huỳnh Văn Hải	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 37400	300.000		
2225	96	Lê Quang Trung	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 53505	300.000		
2226	97	Lê Thị Hồng Hạnh	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 949	300.000		

2227	98	Lê Thị Quỳnh Thư	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	50120	300.000		
2228	99	Lê Thị Tuyền	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 1689	300.000		
2229	100	Lê Thị Tuyền	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 42218	300.000		
2230	101	Lê Văn An	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	5988	300.000		
2231	102	Lê Văn Châu	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 44822	300.000		
2232	103	Lê Văn Ngọc	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 944	300.000		
2233	104	Lê Văn Ngọc	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 2286	300.000		
2234	105	Lê Văn Thành	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 996	300.000		
2235	106	Ngô Thị Thu Trang	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS- 8894	300.000		
2236	107	Ngô Thị Thu Trang	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS- 53509	300.000		
2237	108	Ngô Văn Châm	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS- 1338	300.000		
2238	109	Ngô Văn Quang	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 14858	300.000		
2239	110	Nguyễn Ba	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 40815	300.000		
2240	111	Nguyễn Thành Tâm	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 9687	300.000		
2241	112	Nguyễn Chính	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 51312	300.000		
2242	113	Nguyễn Diên Công	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS -44818	300.000		
2243	114	Nguyễn Diên Thư	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 51800	300.000		
2244	115	Nguyễn Đình Thịnh	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 4037	300.000		
2245	116	Nguyễn Đình Thịnh	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 2246	300.000		
2246	117	Nguyễn Đình Thịnh	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 4356	300.000		
2247	118	Nguyễn Đức Lanh	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS- 3487	300.000		
2248	119	Nguyễn Hồng Hải	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS- 14928	300.000		
2249	120	Nguyễn Hữu Quang	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS- 40796	300.000		
2250	121	Nguyễn Mười	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS- 19007	300.000		

2251	122	Nguyễn Ngọc Duy	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS- 4021	300.000		
2252	123	Nguyễn Ngọc Khánh	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS- 4485	300.000		
2253	124	Nguyễn Ngọc Chấn	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS- 52914	300.000		
2254	125	Nguyễn Phụng	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS- 40850	300.000		
2255	126	Nguyễn Tấn Thành	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS- 9699	300.000		
2256	127	Nguyễn Tấn Tương	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS- 46275	300.000		
2257	128	Nguyễn Thanh Lộc	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	13732	300.000		
2258	129	Nguyễn Thành Sơn	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 9696	300.000		
2259	130	Nguyễn Thành Sơn	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 9697	300.000		
2260	131	Nguyễn Thị Đỏ	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 51470	300.000		
2261	132	Nguyễn Thị Hai	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 45088	300.000		
2262	133	Nguyễn Thị Hiền	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	839	300.000		
2263	134	Nguyễn Thị Hiền	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 4325	300.000		
2264	135	Nguyễn Thị Hiền	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS- 50328	300.000		
2265	136	Nguyễn Thị Thiết	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	57478	300.000		
2266	137	Nguyễn Thị Minh Hương	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 50327	300.000		
2267	138	Nguyễn Thiệt	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 25368	300.000		
2268	139	Nguyễn Trí	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS- 44821	300.000		
2269	140	Nguyễn Văn Anh	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS- 51289	300.000		
2270	141	Nguyễn Văn Dũng	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 51471	300.000		
2271	142	Nguyễn Văn Linh	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 45052	300.000		
2272	143	Nguyễn Văn Quân	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS- 53506	300.000		
2273	144	Nguyễn Văn Sinh	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 25372	300.000		
2274	145	Nguyễn Văn Tại (Bảo)	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 14894	300.000		

2275	146	Phạm Công Xuân	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 40810	300.000		
2276	147	Phạm Đình Dũng	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 40846	300.000		
2277	148	Phạm Hoa	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 40847	300.000		
2278	149	Phạm Hồng Nở	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 49538	300.000		
2279	150	Phạm Tấn Cường	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 44856	300.000		
2280	151	Phạm Tấn Mạo	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 48533	300.000		
2281	152	Phạm Thành	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 50122	300.000		
2282	153	Phạm Thị Mẹo	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS- 37780	300.000		
2283	154	Phan Thị Kim Bích	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS- 30956	300.000		
2284	155	Phan Phú Hiệp	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 53387	300.000		
2285	156	Phan Phú Tấn	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 57824	300.000		
2286	157	Phan Phú Tấn	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 6329	300.000		
2287	158	Phan Thắng	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	462280	300.000		
2288	159	Phan Văn Quỳnh	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 54682	300.000		
2289	160	Tạ Ngọc An	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 53244	300.000		
2290	161	Tạ Trị	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 50327	300.000		
2291	162	Tô Thị Chung	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 6327	300.000		
2292	163	Trần Cao Chương	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	56851	300.000		
2293	164	Trần Cao Oanh	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 40802	300.000		
2294	165	Trần Kiệt	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	TH/LS- 5816	300.000		
2295	166	Trần Thị Diên	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 57692	300.000		
2296	167	Trần Thị Hoa (Phái)	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 14932	300.000		
2297	168	Trần Thị Thanh	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 9684	300.000		
2298	169	Trần Thị Thu Lạc	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 8890	300.000		

2299	170	Trần Thị Thu Lạc	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 14866	300.000		
2300	171	Trần Văn Mại	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 1114	300.000		
2301	172	Trần Văn Nhờ	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 26504	300.000		
2302	173	Trần Văn Toàn	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 52349	300.000		
2303	174	Trần Văn Tuế	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 2227	300.000		
2304	175	Trần Văn Tuế	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 2324	300.000		
2305	176	Trương Ổi	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS- 56200	300.000		
2306	177	Trương Quang Ba	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 9694	300.000		
2307	178	Trương Quang Bốn	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 42273	300.000		
2308	179	Trương Thị Nguyệt	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 2419	300.000		
2309	180	Trương Thị Nguyệt	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 7476	300.000		
2310	181	Trương Thị Nguyệt	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 31253	300.000		
2311	182	Trương Thị Nguyệt	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	QN/LS - 1695	300.000		
2312	183	Võ Đầy	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	9700	300.000		
2313	184	Võ Ngọc Ngân	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS- 49535	300.000		
2314	185	Võ Ngọc Thương	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 19008	300.000		
2315	186	Võ Thị Kim Yển	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 54192	300.000		
2316	187	Võ Thượng	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 53759	300.000		
2317	188	Võ Văn Kim	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 55209	300.000		
2318	189	Võ Việt Vương	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS - 40789	300.000		
2319	190	Võ Tấn Địch	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	25373	300.000		
2320	191	Nguyễn Văn Hùng	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	2122	300.000		
2321	192	Nguyễn Văn Hùng	Hành Đức	Người thờ cúng liệt sĩ	53359	300.000		
VII		HÀNH TRUNG				43.500.000		

2322	01	Tăng văn Be	Hành Trung	TB 4/4 (27%)	114497	300.000		
2323	02	Nguyễn Lành	Hành Trung	TB 4/4 (27%)	114496	300.000		
2324	03	Lê Thị Việt	Hành Trung	TB 4/4 (21%)	46729	300.000		
2325	04	Nguyễn Luyến	Hành Trung	TB 4/4 (21%)	135627	300.000		
2326	05	Phan Thị Rồi	Hành Trung	TB 4/4 (21%)	117517	300.000		
2327	06	Nguyễn Văn Tấn	Hành Trung	TB 4/4 (31%)	1736	300.000		
2328	07	Phạm Ngọc Hội	Hành Trung	TB 4/4 (34%)	17193	300.000		
2329	08	Nguyễn Văn Bảy	Hành Trung	TB 4/4 (35%)	10676	300.000		
2330	09	Nguyễn Khắc Tinh	Hành Trung	TB 3/4 (41%)	518	300.000		
2331	10	Nguyễn Mậu Liêm	Hành Trung	TB 3/4 (41%)	24942	300.000		
2332	11	Nguyễn Thị Nguyệt	Hành Trung	TB 3/4 (41%)	27514	300.000		
2333	12	Võ Thị Viên	Hành Trung	TB 3/4 (44%)	66953	300.000		
2334	13	Phan Thị Ngọc	Hành Trung	TB 3/4 (45%)	67102	300.000		
2335	14	Nguyễn Thị Kim Nhị	Hành Trung	TB 3/4 (47%)	54957	300.000		
2336	15	Lê Quý Ly	Hành Trung	TB 2/4 (61%)	9150	300.000		
2337	16	Nguyễn Thanh Chí	Hành Trung	TB 2/4 (62%)	15827	300.000		
2338	17	Tăng Văn Thiên	Hành Trung	TB 2/4 (65%)	13175	300.000		
2339	18	Nguyễn Khắc Tuy	Hành Trung	TB 2/4 (71%)	13603	300.000		
2340	19	Nguyễn Văn Thao	Hành Trung	CĐHHTT	144	300.000		
2341	20	Huỳnh Thị Hoa	Hành Trung	Đại diện thân nhân liệt sĩ	54268	300.000		
2342	21	Lương Thị Sang	Hành Trung	Đại diện thân nhân liệt sĩ	834	300.000		
2343	22	Nguyễn Thị Cơ	Hành Trung	Đại diện thân nhân liệt sĩ	51893	300.000		
2344	23	Nguyễn Thị Hương	Hành Trung	Đại diện thân nhân liệt sĩ	52434	300.000		
2345	24	Nguyễn Thị Khanh	Hành Trung	Đại diện thân nhân liệt sĩ	27265	300.000		

2346	25	Nguyễn Thị Lang	Hành Trung	Đại diện thân nhân liệt sĩ	1118	300.000		
2347	26	Nguyễn Thị Tùng	Hành Trung	Đại diện thân nhân liệt sĩ	18288	300.000		
2348	27	Nguyễn Thị Đông	Hành Trung	Đại diện thân nhân liệt sĩ	14899	300.000		
2349	28	Phan Thị Hùng	Hành Trung	Đại diện thân nhân liệt sĩ	9681	300.000		
2350	29	Trương Thị Bông	Hành Trung	Đại diện thân nhân liệt sĩ	4279	300.000		
2351	30	Võ Thị Phận	Hành Trung	Đại diện thân nhân liệt sĩ	53623	300.000		
2352	31	Võ Thị Viên	Hành Trung	Đại diện thân nhân liệt sĩ	36101	300.000		
2353	32	Đoàn Kim Phát	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	46277	300.000		
2354	33	Đoàn Minh Thức	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	14825	300.000		
2355	34	Đoàn Ngọc Trung	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	18991	300.000		
2356	35	Đoàn Thị Hoa	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	9676	300.000		
2357	36	Đoàn Thơ	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	6340	300.000		
2358	37	Đoàn Văn Bảy	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	52695	300.000		
2359	38	Đoàn Văn Hiệp	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	51301	300.000		
2360	39	Đoàn Văn Hược	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	5201	300.000		
2361	40	Đoàn Vĩnh Phúc	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	51296	300.000		
2362	41	Đoàn Kim Văn	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	880	300.000		
2363	42	Hồ Tấn Thẩm	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	10099	300.000		
2364	43	Huỳnh Thị Phương Hà	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	9693	300.000		
2365	44	Kiều Thị Lan	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	14933	300.000		
2366	45	Lê Bông	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	9855	300.000		
2367	46	Lê Ngọc Dục	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	19685	300.000		
2368	47	Lê Nhứt	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	9714	300.000		
2369	48	Nguyễn Thị Ngọt	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	945	300.000		

2370	49	Lê Thị Vang	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	19702	300.000		
2371	50	Lê Văn Lương	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	53245	300.000		
2372	51	Lê Văn Phúc	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	881	300.000		
2373	52	Lương Bá Kỳ	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	52079	300.000		
2374	53	Lương Thị Kiều Nga	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	41314	300.000		
2375	54	Lương Thị Lệ	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	9698	300.000		
2376	55	Nguyễn Cây	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	9707	300.000		
2377	56	Nguyễn Chí Dũng	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	52435	300.000		
2378	57	Nguyễn Chính	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	53458	300.000		
2379	58	Nguyễn Dậu	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	6335	300.000		
2380	59	Nguyễn Thị Hải	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	145	300.000		
2381	60	Nguyễn Đi	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	40798	300.000		
2382	61	Nguyễn Đoàn	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	57930	300.000		
2383	62	Nguyễn Đoàn (Đệ)	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	37718	300.000		
2384	63	Nguyễn Đức Thắng	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	14889	300.000		
2385	64	Nguyễn Hiền	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	49539	300.000		
2386	65	Nguyễn Hiệu	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	57656	300.000		
2387	66	Nguyễn Hồng Hiệu	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	44817	300.000		
2388	67	Nguyễn Hữu Hiền	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	40851	300.000		
2389	68	Nguyễn Khắc Lợi	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	9686	300.000		
2390	69	Nguyễn Kiện	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	4283	300.000		
2391	70	Nguyễn Kiệp	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	47389	300.000		
2392	71	Nguyễn Lành	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	25374	300.000		
2393	72	Nguyễn Lợi	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	4281	300.000		

2394	73	Nguyễn Lôi	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	4855	300.000		
2395	74	Nguyễn Lượng	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	44828	300.000		
2396	75	Nguyễn Màng	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	9682	300.000		
2397	76	Nguyễn Minh	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	4028	300.000		
2398	77	Nguyễn Khắc Huy	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	1333	300.000		
2399	78	Nguyễn Ngọc Anh	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	4832	300.000		
2400	79	Nguyễn Ngọc Lâm	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	18987	300.000		
2401	80	Nguyễn Nhung	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	14841	300.000		
2402	81	Nguyễn Ninh	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	45739	300.000		
2403	82	Nguyễn Tân Tiến	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	40813	300.000		
2404	83	Nguyễn Thận	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	1334	300.000		
2405	84	Nguyễn Thanh Đào	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	53624	300.000		
2406	85	Nguyễn Thị Hải	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	1331	300.000		
2407	86	Nguyễn Thị Hồng Ty	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	19691	300.000		
2408	87	Nguyễn Thị Hùng	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	57478	300.000		
2409	88	Nguyễn Thị Lựu	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	1701	300.000		
2410	89	Nguyễn Thị Một	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	6334	300.000		
2411	90	Nguyễn Thị Một	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	14822	300.000		
2412	91	Nguyễn Thị Mười	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	5200	300.000		
2413	92	Nguyễn Thẩm	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	44819	300.000		
2414	93	Nguyễn Thị Ngân	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	1150	300.000		
2415	94	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	924	300.000		
2416	95	Nguyễn Thị Thảo	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	51299	300.000		
2417	96	Nguyễn Thị Thu Thanh	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	1472	300.000		

2418	97	Nguyễn Thị Trí	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	916	300.000		
2419	98	Nguyễn Thị Trí	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	4035	300.000		
2420	99	Nguyễn Thị Vàng	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	40794	300.000		
2421	100	Nguyễn Thị Hương	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	9695	300.000		
2422	101	Nguyễn Tráng	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	40816	300.000		
2423	102	Nguyễn Tuấn Cường	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	54515	300.000		
2424	103	Nguyễn Tuấn Cường	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	19002	300.000		
2425	104	Nguyễn Hùng	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	1312	300.000		
2426	105	Nguyễn Hùng	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	1313	300.000		
2427	106	Nguyễn Văn Tân	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	4284	300.000		
2428	107	Nguyễn Văn Tấn	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	9678	300.000		
2429	108	Phạm Đủ	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	9704	300.000		
2430	109	Phạm Hiếu	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	4282	300.000		
2431	110	Phạm Hoàng	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	2012	300.000		
2432	111	Phạm Hoàng	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	9679	300.000		
2433	112	Phạm Hoàng	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	40845	300.000		
2434	113	Phạm Ngọc Huy	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	40852	300.000		
2435	114	Phạm Tấn Tài	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	57931	300.000		
2436	115	Phạm Tấn Từ	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	5328	300.000		
2437	116	Phạm Thị Chuẩn	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	53626	300.000		
2438	117	Nguyễn Thị Mười	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	54267	300.000		
2439	118	Phạm Thị Mùi	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	45078	300.000		
2440	119	Phạm Thị Phu	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	498	300.000		
2441	120	Phạm Thị Thương	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	51297	300.000		

2442	121	Phạm Trung	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	9680	300.000		
2443	122	Phạm trung Hải	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	28997	300.000		
2444	123	Phạm Thị Hằng Nga	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	9680	300.000		
2445	124	Phạm văn Đức	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	2316	300.000		
2446	125	Tăng Thị Hồng	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	19701	300.000		
2447	126	Trần Công Nhứt	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	5202	300.000		
2448	127	Trần Lượng	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	4954	300.000		
2449	128	Trần Muộn	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	50432	300.000		
2450	129	Trần Thị Tám	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	40805	300.000		
2451	130	Trần Văn Muộn	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	5782	300.000		
2452	131	Trương Thị Hương	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	882	300.000		
2453	132	Trương Văn Lâm	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	40853	300.000		
2454	133	Võ Duy Thanh	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	6333	300.000		
2455	134	Võ Thị Hận	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	9708	300.000		
2456	135	Võ Hân	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	199	300.000		
2457	136	Võ Hạnh	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	198	300.000		
2458	137	Võ Hồng	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	1120	300.000		
2459	138	Võ Lập	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	4278	300.000		
2460	139	Võ Minh Sơn	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	9713	300.000		
2461	140	Võ Tấn Hòa	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	9709	300.000		
2462	141	Võ Tấn Sao	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	6339	300.000		
2463	142	Võ Văn Chính	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	1332	300.000		
2464	143	Dương Thị Thu Hà	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	40795	300.000		
2465	144	Võ Văn Hoàng	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	1095	300.000		

2466	145	Võ Văn Liễu	Hành Trung	Người thờ cúng liệt sĩ	25363	300.000		
VIII		HÀNH MINH				29.700.000		
2467	01	Nguyễn Thị Ngọc Thoan	Hành Minh	TB (43%)	108230	300.000		
2468	02	Nguyễn Tấn	Hành Minh	TB (21%)	31727	300.000		
2469	03	Mai Văn Sang	Hành Minh	TB (21%)	22076	300.000		
2470	04	Nguyễn Hữu Tính	Hành Minh	TB (21%)	1439	300.000		
2471	05	Đồng Thị Khải	Hành Minh	TB (21%)	22319	300.000		
2472	06	Lê Văn Núc	Hành Minh	TB (23%)	66494	300.000		
2473	07	Huỳnh Thị Nhạn	Hành Minh	TB (24%)	52755	300.000		
2474	08	Huỳnh Thị Tuyết Mai	Hành Minh	TB (24%)	1157	300.000		
2475	09	Nguyễn Văn Thới	Hành Minh	TB (25%)	144616	300.000		
2476	10	Bùi Thị Năng	Hành Minh	TB (26%)	125015	300.000		
2477	11	Bùi Đình Chắt	Hành Minh	TB (28%)	123386	300.000		
2478	12	Từ Thị Minh Hoa	Hành Minh	TB (32%)	125452	300.000		
2479	13	Lê Thị Báu	Hành Minh	TB (32%)	9234	300.000		
2480	14	Lê Thị Muộn	Hành Minh	TB (36%)	124903	300.000		
2481	15	Lê Thị Thanh Xuân	Hành Minh	TB (41%)	68090	300.000		
2482	16	Trần Văn Chính	Hành Minh	TB (41%)	67056	300.000		
2483	17	Trần Thị Bích Liên	Hành Minh	TB (41%)	105160	300.000		
2484	18	Huỳnh Tư	Hành Minh	TB (41%)	131280	300.000		
2485	19	Đàm Thị Bông	Hành Minh	TB (41%)	9570	300.000		
2486	20	Nguyễn Thị Vàng	Hành Minh	TB (41%)	66496	300.000		
2487	21	Nguyễn Thị Hiền	Hành Minh	TB (41%)	125051	300.000		
2488	22	Lê Thị Ánh Tuyết	Hành Minh	TB (42%)	133845	300.000		

2489	23	Cao Văn Trà	Hành Minh	TB (45%)	125109	300.000		
2490	24	Nguyễn Thị Việt Hồng	Hành Minh	TB (46%)	130060	300.000		
2491	25	Nguyễn Thanh Phong	Hành Minh	TB (46%)	113073	300.000		
2492	26	Huỳnh Ngọc Tư	Hành Minh	TB (47%)	143079	300.000		
2493	27	Nguyễn Thị Thu	Hành Minh	TB (50%)	134393	300.000		
2494	28	Lê Xuân Thuỷ	Hành Minh	TB (51%)	67432	300.000		
2495	29	Nguyễn Thị Dư	Hành Minh	TB (54%)	38087	300.000		
2496	30	Bùi Hữu Kính	Hành Minh	TB (55%)	26574	300.000		
2497	31	Nguyễn Tấn Minh	Hành Minh	TB (61%)	59289	300.000		
2498	32	Nguyễn Văn Xuân	Hành Minh	TB (71%)	5651	300.000		
2499	33	Bùi Văn Dưỡng	Hành Minh	BB (41-50%)	47359	300.000		
2500	34	Nguyễn Sự	Hành Minh	BB (61-70%)	54	300.000		
2501	35	Trần Nam	Hành Minh	BB (61-70%)	684	300.000		
2502	36	Lương Thị Nhân	Hành Minh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	54677	300.000		
2503	37	Nguyễn Thị Phong	Hành Minh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	57657	300.000		
2504	38	Nguyễn Thị Quyên	Hành Minh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	57064	300.000		
2505	39	Ngô Thị Khoát	Hành Minh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	11723	300.000		
2506	40	Nguyễn Thị Mai	Hành Minh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	14887	300.000		
2507	41	Nguyễn Thị Vân	Hành Minh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	8882	300.000		
2508	42	Ngô Thị Thời	Hành Minh	Đại diện thân nhân liệt sĩ	8878	300.000		
2509	43	Huỳnh Cao Quý	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	8881	300.000		
2510	44	Mai Văn Thuần	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	496	300.000		
2511	45	Ngô Phi	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	836	300.000		
2512	46	Ngô Văn Dũng	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	52347	300.000		

2513	47	Nguyễn Hoàng Danh	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	2221	300.000		
2514	48	Nguyễn Nghiệp	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	47250	300.000		
2515	49	Nguyễn Phúc Thuận	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	26983	300.000		
2516	50	Nguyễn Thị Điền	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	53255	300.000		
2517	51	Phan Thanh Trinh	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	3095	300.000		
2518	52	Trần Thị Minh Hiếu	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	54802	300.000		
2519	53	Võ Thị Tâm	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	3038	300.000		
2520	54	Cao Văn Trà	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	14865	300.000		
2521	55	Lê Văn Cường	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	52683	300.000		
2522	56	Lưu Khoan	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	15285	300.000		
2523	57	Tạ Mông	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	51286	300.000		
2524	58	Tôn Thị Xuân Mai	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	62	300.000		
2525	59	Bùi Lai	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	42207	300.000		
2526	60	Bùi Văn Chín	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	51283	300.000		
2527	61	Đoàn Thị Trí	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	51480	300.000		
2528	62	Hồ Đoan	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	51284	300.000		
2529	63	Huỳnh Ngọc Tư	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	55762	300.000		
2530	64	Lê Chín	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	50134	300.000		
2531	65	Lê Văn Thụy	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	25351	300.000		
2532	66	Ngô Văn Sáu	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	8887	300.000		
2533	67	Nguyễn Hồng Ngải	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	8879	300.000		
2534	68	Nguyễn Hữu Cẩm	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	55762	300.000		
2535	69	Nguyễn Tấn Chuân	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	563566	300.000		
2536	70	Nguyễn Tấn Chuân	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	42203	300.000		

2537	71	Nguyễn Tấn Hải	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	8884	300.000		
2538	72	Nguyễn Thanh	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	8880	300.000		
2539	73	Nguyễn Thị Xuân Lãng	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	8874	300.000		
2540	74	Nguyễn Thượng Khánh	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	8883	300.000		
2541	75	Phạm Hồng Tâm	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	42246	300.000		
2542	76	Nguyễn Quốc Danh	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	49551	300.000		
2543	77	Tiêu Sinh	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	52348	300.000		
2544	78	Trần Thị Xuân Miên	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	1449	300.000		
2545	79	Bùi Đình Hân (Phụng)	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	5205	300.000		
2546	80	Nguyễn Thị Hay	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	42202	300.000		
2547	81	Đoàn Thị Minh Thu	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	26505	300.000		
2548	82	Đoàn Thị Minh Thu	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	26506	300.000		
2549	83	Lê Thị Lạc	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	51873	300.000		
2550	84	Ngô Hữu Chánh	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	50324	300.000		
2551	85	Nguyễn Đông An	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	25380	300.000		
2552	86	Nguyễn Đức Duy	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	8885	300.000		
2553	87	Nguyễn Nê	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	42201	300.000		
2554	88	Nguyễn Văn Pháp	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	422407	300.000		
2555	89	Nguyễn Văn Pháp	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	42210	300.000		
2556	90	Nguyễn Vinh Sơn	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	48524	300.000		
2557	91	Tiêu Văn Quân	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	44549	300.000		
2558	92	Trần Kim Nhuận	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	55756	300.000		
2559	93	Trần Văn Liên	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	36128	300.000		
2560	94	Tiêu Văn Hay	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	50323	300.000		

2561	95	Tiêu Văn Hay	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	50324	300.000		
2562	96	Trương Văn Bé	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	8876	300.000		
2563	97	Trương Văn Bé	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	8877	300.000		
2564	98	Nguyễn Thị Luyện	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	18975	300.000		
2565	99	Lưu Văn Em	Hành Minh	Người thờ cúng liệt sĩ	53864	300.000		
IX		HÀNH NHÂN				33.600.000		
2566	01	Võ Thanh Hùng	Hành Nhân	TB (21%)	137065	300.000		
2567	02	Võ Thành Vinh	Hành Nhân	TB (21%)	9430	300.000		
2568	03	Võ Thị Lên	Hành Nhân	TB (21%)	74	300.000		
2569	04	Võ Xuân Ba	Hành Nhân	TB (21%)	135704	300.000		
2570	05	Trần Thị Mai	Hành Nhân	TB (21%)	140940	300.000		
2571	06	Đặng Thị Định	Hành Nhân	TB (21%)	128104	300.000		
2572	07	Đặng Thị Phương	Hành Nhân	TB (21%)	143051	300.000		
2573	08	Đinh Thị Nhung	Hành Nhân	TB (21%)	59403	300.000		
2574	09	Hồ Thị Nga	Hành Nhân	TB (21%)	143048	300.000		
2575	10	Nguyễn Thị Thời	Hành Nhân	TB (21%)	143044	300.000		
2576	11	Lê Thị Kim Tuyết	Hành Nhân	TB (21%)	141045	300.000		
2577	12	Nguyễn Tấn Thanh	Hành Nhân	TB (24%)	143047	300.000		
2578	13	Phạm Thị Mong	Hành Nhân	TB (24%)	143049	300.000		
2579	14	Trịnh Thị Hoa	Hành Nhân	TB (24%)	135706	300.000		
2580	15	Ngô Thị Lên	Hành Nhân	TB (24%)	138421	300.000		
2581	16	Huỳnh Ngọc Cẩn	Hành Nhân	TB (25%)	67629	300.000		
2582	17	Ngô Thị Nga	Hành Nhân	TB (28%)	105145	300.000		
2583	18	Nguyễn Thịnh	Hành Nhân	TB (37%)	42183	300.000		

2584	19	Phạm Thị Minh Thụy	Hành Nhân	TB (41%)	65215	300.000		
2585	20	Bùi Thị Cúc	Hành Nhân	TB (41%)	135395	300.000		
2586	21	Nguyễn Hồng Mao	Hành Nhân	TB (41%)	76284	300.000		
2587	22	Nguyễn Thị Đào	Hành Nhân	TB (41%)	128105	300.000		
2588	23	Nguyễn Văn Ba	Hành Nhân	TB (42%)	122503	300.000		
2589	24	Nguyễn Thị Bản	Hành Nhân	TB (42%)	119000	300.000		
2590	25	Nguyễn Văn Ngọc	Hành Nhân	TB (45%)	27481	300.000		
2591	26	Nguyễn Tấn Lai	Hành Nhân	TB (49%)	65211	300.000		
2592	27	Nguyễn Thị Một	Hành Nhân	TB (51%)	59402	300.000		
2593	28	Nguyễn Văn Nam	Hành Nhân	TB (51%)	135705	300.000		
2594	29	Tiêu Tuận	Hành Nhân	TB (61%)	9570	300.000		
2595	30	Trương Đồng	Hành Nhân	TB (61%)	9518	300.000		
2596	31	Võ Thị Dư	Hành Nhân	TB (61%)	26568	300.000		
2597	32	Lê Thị Ngọc	Hành Nhân	TB (61%)	47857	300.000		
2598	33	Ngô Thanh Hòa	Hành Nhân	TB (61%)	22838	300.000		
2599	34	Đỗ Quang Phú	Hành Nhân	TB (65%)	6623	300.000		
2600	35	Lê Hà Đông	Hành Nhân	TB (65%)	28217	300.000		
2601	36	Lê Thị Thúy Hồng	Hành Nhân	TB (65%)	460	300.000		
2602	37	Phạm Văn Công	Hành Nhân	TB (71%)	39943	300.000		
2603	38	Phạm Văn Sáu	Hành Nhân	TB (73%)	28244	300.000		
2604	39	Trần Thị Năm	Hành Nhân	CĐHHTT	289	300.000		
2605	40	Bùi Thị Cúc	Hành Nhân	Đại diện thân nhân liệt sĩ	8891	300.000		
2606	41	Lê Thị Chon	Hành Nhân	Đại diện thân nhân liệt sĩ	26983	300.000		
2607	42	Lê Thị Kiều Anh	Hành Nhân	Đại diện thân nhân liệt sĩ	57411	300.000		

2608	43	Nguyễn Thị Cúc	Hành Nhân	Đại diện thân nhân liệt sĩ	4031	300.000		
2609	44	Nguyễn Thị Khi	Hành Nhân	Đại diện thân nhân liệt sĩ	14882	300.000		
2610	45	Nguyễn Thị Thương	Hành Nhân	Đại diện thân nhân liệt sĩ	54808	300.000		
2611	46	Phạm Thị Mùi	Hành Nhân	Đại diện thân nhân liệt sĩ	51291	300.000		
2612	47	Trần Thị Minh Cảnh	Hành Nhân	Đại diện thân nhân liệt sĩ	57780	300.000		
2613	48	Bùi Tấn Thành	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	8891	300.000		
2614	49	Nguyễn Phong	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	36116	300.000		
2615	50	Cao Thị Minh Sương	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	57580	300.000		
2616	51	Nguyễn Đình Tĩnh	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	671	300.000		
2617	52	Hồ Hồng Hạnh	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	40505	300.000		
2618	53	Hùynh Thị Tơ	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	910	300.000		
2619	54	Lê Tám	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	56526	300.000		
2620	55	Lê Thị Kim Anh	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	14888	300.000		
2621	56	Lê Tý	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	44829	300.000		
2622	57	Trần Thị Như Hiếu	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	53257	300.000		
2623	58	Lương Thị Hùng	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	81289	300.000		
2624	59	Lưu Thị Hảo	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	56524	300.000		
2625	60	Lưu Văn Bảng	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	14830	300.000		
2626	61	Ngô Thị Dân	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	18994	300.000		
2627	62	Ngô Văn Kiển	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	51801	300.000		
2628	63	Ngô Trần	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	18976	300.000		
2629	64	Nguyễn Chánh	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	52699	300.000		
2630	65	Nguyễn Công Bằng	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	18965	300.000		
2631	66	Nguyễn Đăng Dậu	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	51794	300.000		

2632	67	Nguyễn Huỳnh Đăng Thức	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	37784	300.000		
2633	68	Nguyễn Đăng Vũ	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	14826	300.000		
2634	69	Nguyễn Đăng Vui	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	45086	300.000		
2635	70	Nguyễn Hiếu	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	35764	300.000		
2636	71	Nguyễn Hồng	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	417	300.000		
2637	72	Nguyễn Hồng Đảnh	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	1899	300.000		
2638	73	Nguyễn Hồng Đảnh	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	8888	300.000		
2639	74	Nguyễn Hồng Thạch	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	8895	300.000		
2640	75	Nguyễn Lâm Hùng	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	36131	300.000		
2641	76	Nguyễn Lâm Hùng	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	19018	300.000		
2642	77	Nguyễn Văn Quang	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	45059	300.000		
2643	78	Nguyễn Thị Thóc	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	18961	300.000		
2644	79	Nguyễn Tấn Bông	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	37119	300.000		
2645	80	Nguyễn Tấn Bông	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	44849	300.000		
2646	81	Nguyễn Tấn Toán	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	53629	300.000		
2647	82	Nguyễn Thế Huy	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	44891	300.000		
2648	83	Nguyễn Thị Kim Tạo	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	146	300.000		
2649	84	Nguyễn Thị Mun	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	8892	300.000		
2650	85	Nguyễn Thị Tám	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	43032	300.000		
2651	86	Nguyễn Trung Quý	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	19352	300.000		
2652	87	Nguyễn Trung Sơn	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	53630	300.000		
2653	88	Nguyễn Trung Nhơn	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	19000	300.000		
2654	89	Nguyễn Văn Ba	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	57825	300.000		
2655	90	Nguyễn Định	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	44838	300.000		

2656	91	Nguyễn Văn Lai	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	18957	300.000		
2657	92	Nguyễn Văn Lai	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	19003	300.000		
2658	93	Nguyễn Văn Lai	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	18937	300.000		
2659	94	Nguyễn Văn Sinh	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	37785	300.000		
2660	95	Nguyễn Văn Sơn	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	18959	300.000		
2661	96	Nguyễn Văn Xuân	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	45003	300.000		
2662	97	Phạm Sinh	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	18992	300.000		
2663	98	Phạm Hùng	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	8889	300.000		
2664	99	Phạm Lạc	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	14856	300.000		
2665	100	Phạm Lâm	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	31208	300.000		
2666	101	Phạm Văn Hà	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	19004	300.000		
2667	102	Phạm Văn Sáu	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	848	300.000		
2668	103	Phan Văn Điều	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	4405	300.000		
2669	104	Trần Đại Thạch	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	56521	300.000		
2670	105	Trần Hải	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	18996	300.000		
2671	106	Trần Nguyên	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	45097	300.000		
2672	107	Trương Thị Thúy	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	44857	300.000		
2673	108	Trương Vũ	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	4486	300.000		
2674	109	Võ Duy Sơn	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	18993	300.000		
2675	110	Võ Huy	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	3037	300.000		
2676	111	Võ Văn Nhị	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	2236	300.000		
2677	112	Võ Văn Việt	Hành Nhân	Người thờ cúng liệt sĩ	2360	300.000		
X		HÀNH DŨNG				25.800.000		
2678	01	Nguyễn Văn Huệ	Hành Dũng	TB (21%)	141234	300.000		

2679	02	Nguyễn Thị Thắm	Hành Dũng	TB (21%)	138555	300.000		
2680	03	Phạm Văn Hội	Hành Dũng	TB (21%)	3942	300.000		
2681	04	Nguyễn Văn Thu	Hành Dũng	TB (23%)	63661	300.000		
2682	05	Nguyễn Thị Hương	Hành Dũng	TB (24%)	132366	300.000		
2683	06	Võ Hiệp	Hành Dũng	TB (24%)	117659	300.000		
2684	07	Huỳnh Văn Tiễn	Hành Dũng	TB (27%)	138560	300.000		
2685	08	Đinh Nguyên	Hành Dũng	TB (28%)	131890	300.000		
2686	09	Phạm Đăng Ninh	Hành Dũng	TB (31%)	30400	300.000		
2687	10	Trương Quý	Hành Dũng	TB (33%)	107221	300.000		
2688	11	Nguyễn Hồng Nhân	Hành Dũng	TB (35%)	46692	300.000		
2689	12	Đỗ Thị Tuyết Nhung	Hành Dũng	TB (35%)	67966	300.000		
2690	13	Lê Ngọc Bé	Hành Dũng	TB (39%)	211	300.000		
2691	14	Bùi Thị Huỳnh	Hành Dũng	TB (41%)	52714	300.000		
2692	15	Lê Thị Cúc	Hành Dũng	TB (43%)	105252	300.000		
2693	16	Võ Thị Hoa	Hành Dũng	TB (43%)	105116	300.000		
2694	17	Lê Thị Liễu	Hành Dũng	TB (44%)	79430	300.000		
2695	18	Nguyễn Thị Hồng Ny	Hành Dũng	TB (46%)	2666	300.000		
2696	19	Đặng Thị Ca	Hành Dũng	TB (51%)	79420	300.000		
2697	20	Nguyễn Duy Minh	Hành Dũng	TB (61%)	14057	300.000		
2698	21	Trần Cao Thịnh	Hành Dũng	BB (51%)	3552	300.000		
2699	22	Nguyễn Tấn Hoành	Hành Dũng	BB (61%)	1582	300.000		
2700	23	Huỳnh Thị Phận	Hành Dũng	BB (61%)	1584	300.000		
2701	24	Trần Văn Cương	Hành Dũng	BB (61%)	8922	300.000		
2702	25	Nguyễn Huyền	Hành Dũng	BB (61%)	53156	300.000		

2703	26	Đặng Thị Ba	Hành Dũng	Đại diện thân nhân liệt sĩ	8896	300.000		
2704	27	Lê Thị Mai	Hành Dũng	Đại diện thân nhân liệt sĩ	56083	300.000		
2705	28	Nguyễn Thị Cúc	Hành Dũng	Đại diện thân nhân liệt sĩ	19001	300.000		
2706	29	Nguyễn Thị Đồng	Hành Dũng	Đại diện thân nhân liệt sĩ	54190	300.000		
2707	30	Nguyễn Thị Học	Hành Dũng	Đại diện thân nhân liệt sĩ	53758	300.000		
2708	31	Nguyễn Thị Thanh	Hành Dũng	Đại diện thân nhân liệt sĩ	66	300.000		
2709	32	Phạm Thị Thiện	Hành Dũng	Đại diện thân nhân liệt sĩ	53765	300.000		
2710	33	Bùi Thị Liên	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	44861	300.000		
2711	34	Đặng Thị Thanh	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	350K	300.000		
2712	35	Đinh Chương	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	NB/LS-5596	300.000		
2713	36	Dương Thị Thủy	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	5602	300.000		
2714	37	Đinh Thị Xuân	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	HN/LS-416	300.000		
2715	38	Đinh Văn Nô	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	5602	300.000		
2716	39	Đinh Văn Nô	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	5603QN	300.000		
2717	40	Đoàn Nhất Linh	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	50136	300.000		
2718	41	Huỳnh Bẩy	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	468H	300.000		
2719	42	Huỳnh Sơn Thủy	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	44863	300.000		
2720	43	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	12694	300.000		
2721	44	Lê Mộng Sơn	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	1625	300.000		
2722	45	Lê Sở	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	54270	300.000		
2723	46	Lê Tấn Dũng	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	QN835	300.000		
2724	47	Lê Văn Nhân	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	3S624C	300.000		
2725	48	Lương Thị Ê Ly	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	875CM	300.000		
2726	49	Nguyễn Bồ	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	QN1702	300.000		

2727	50	Nguyễn Duy Hoàng	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	52978	300.000		
2728	51	Nguyễn Đoàn	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	9689NB	300.000		
2729	52	Nguyễn Đồng	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	37769	300.000		
2730	53	Nguyễn Huân	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	57694	300.000		
2731	54	Nguyễn Ngọc	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	1S-861K	300.000		
2732	55	Nguyễn Tấn Đương	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	440	300.000		
2733	56	Nguyễn Tấn Ích	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	45065	300.000		
2734	57	Nguyễn Tấn Phụng	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	36129	300.000		
2735	58	Nguyễn Thái Hạnh	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	45094	300.000		
2736	59	Nguyễn Thị Ánh Hồng	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	57601	300.000		
2737	60	Nguyễn Thị Ba	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	55942	300.000		
2738	61	Nguyễn Thị Tuân	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	57695	300.000		
2739	62	Nguyễn Trung Tạo	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	AI800BT	300.000		
2740	63	Nguyễn Văn Đanh	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	5709	300.000		
2741	64	Nguyễn Văn Hạnh	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	48860	300.000		
2742	65	Phạm Quốc Đĩnh	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	45096	300.000		
2743	66	Phạm Hồi	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	19017	300.000		
2744	67	Ngô Thị Ba	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	26482	300.000		
2745	68	Nguyễn Thị Xuân Phương	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	37715	300.000		
2746	69	Phạm Thị Phương	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	3522NB	300.000		
2747	70	Phạm Văn Thành	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	56525	300.000		
2748	71	Phạm Văn Tường	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	41020	300.000		
2749	72	Phạm Văn Tường	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	28127	300.000		
2750	73	Thị Văn Trị	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	1H307K	300.000		

2751	74	Trần Đình Thanh	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	57739	300.000		
2752	75	Trần Ngọc Liêm	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	26503	300.000		
2753	76	Trần Ngọc Sơn	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	5598	300.000		
2754	77	Trần Quốc Tây	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	52985	300.000		
2755	78	Trần Thị Xiểu	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	54187	300.000		
2756	79	Trần Văn Sáu	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	53360	300.000		
2757	80	Trịnh Văn Minh	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	45053	300.000		
2758	81	Võ Duy Tri	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	49537	300.000		
2759	82	Võ Nguyên Anh	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	36109	300.000		
2760	83	Trần Văn Đồng	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	18995	300.000		
2761	84	Phan Tâm	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	54188	300.000		
2762	85	Trương Thị Nga	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	5984	300.000		
2763	86	Nguyễn Thị Thư	Hành Dũng	Người thờ cúng liệt sĩ	47241	300.000		
XI		HÀNH THUẬN				11.400.000		
2764	01	Võ Văn Khả	Hành Thuận	TB (21%)	7682K/NA	300.000		
2765	02	Võ Hồng Cứ	Hành Thuận	TB (21%)	13875C/NH	300.000		
2766	03	Nguyễn Thị Hoa	Hành Thuận	TB (21%)	139363	300.000		
2767	04	Lê Văn Đường	Hành Thuận	TB (24%)	114420	300.000		
2768	05	Nguyễn Chánh	Hành Thuận	TB (25%)	114918-BV	300.000		
2769	06	Lê Văn Hưng	Hành Thuận	TB (29%)	11512H/NA	300.000		
2770	07	Trần Ngọc A	Hành Thuận	TB (31%)	122362QN/CK	300.000		
2771	08	Nguyễn Văn Điều	Hành Thuận	TB (35%)	70352Đ/AQ	300.000		
2772	09	Nguyễn Thị Xuân	Hành Thuận	TB (41%)	127281QN/CK	300.000		
2773	10	Trần Bình	Hành Thuận	TB (41%)	42208B/AQ	300.000		

2774	11	Võ Văn Vãn	Hành Thuận	TB (43%)	120730QN/CK	300.000		
2775	12	Lê Thị Mỹ	Hành Thuận	TB (45%)	30668QN/AQ	300.000		
2776	13	Nguyễn Hồng Sơn	Hành Thuận	TB (51%)	47321QN/AQ	300.000		
2777	14	Nguyễn Phần	Hành Thuận	TB (61%)	21734	300.000		
2778	15	Lê Tấn Xuân	Hành Thuận	Đại diện thân nhân Liệt sĩ	56208NB/LS	300.000		
2779	16	Võ Thị Xuân	Hành Thuận	Đại diện thân nhân Liệt sĩ	56734NB/LS	300.000		
2780	17	Nguyễn Kính	Hành Thuận	Đại diện thân nhân Liệt sĩ	51308NB/LS	300.000		
2781	18	Phan Văn Chung	Hành Thuận	Đại diện thân nhân Liệt sĩ	45099	300.000		
2782	19	Trần Xuân Thu	Hành Thuận	Người thờ cúng Liệt sĩ	13956NB/LS	300.000		
2783	20	Lưu Văn Báu	Hành Thuận	Người thờ cúng Liệt sĩ	3p-192c	300.000		
2784	21	Nguyễn Thị Mai	Hành Thuận	Người thờ cúng Liệt sĩ	EB-183km	300.000		
2785	22	Trương Thị Nguyên	Hành Thuận	Người thờ cúng Liệt sĩ	2AC-484b	300.000		
2786	23	Nguyễn Hữu Thảo	Hành Thuận	Người thờ cúng Liệt sĩ	GC-351cm	300.000		
2787	24	Nguyễn Thị Lộc	Hành Thuận	Người thờ cúng Liệt sĩ	1NC-830	300.000		
2788	25	Lê Hận	Hành Thuận	Người thờ cúng Liệt sĩ	56210	300.000		
2789	26	Nguyễn Hữu Nhơn	Hành Thuận	Người thờ cúng Liệt sĩ	37781	300.000		
2790	27	Nguyễn Công Suyền	Hành Thuận	Người thờ cúng Liệt sĩ	57655NB/LS	300.000		
2791	28	Lê Văn Giàu	Hành Thuận	Người thờ cúng Liệt sĩ	56209NB/LS	300.000		
2792	29	Nguyễn Hữu Huynh	Hành Thuận	Người thờ cúng Liệt sĩ	37787	300.000		
2793	30	Nguyễn Thành	Hành Thuận	Người thờ cúng Liệt sĩ	45056	300.000		
2794	31	Phạm Thị Hương	Hành Thuận	Người thờ cúng Liệt sĩ	45099	300.000		
2795	32	Nguyễn Vững	Hành Thuận	Người thờ cúng Liệt sĩ	37711	300.000		
2796	33	Trần Thị Xuân Hoa	Hành Thuận	Người thờ cúng Liệt sĩ	1378TTg	300.000		
2797	34	Từ Phước Lực	Hành Thuận	Người thờ cúng Liệt sĩ	10c025b	300.000		

2798	35	Võ Duy Hùng	Hành Thuận	Người thờ cúng Liệt sĩ	52252	300.000		
2799	36	Võ Duy Kim	Hành Thuận	Người thờ cúng Liệt sĩ	10c-002km	300.000		
2800	37	Võ Duy Tuấn	Hành Thuận	Người thờ cúng Liệt sĩ	54568	300.000		
2801	38	Võ Phước	Hành Thuận	Người thờ cúng Liệt sĩ	37712	300.000		
XII		TT. CHỢ CHÙA				41.700.000		
2802	01	Bùi Đức Huế	TT. Chợ Chùa	TB (21%)	47703	300.000		
2803	02	Lê Ngọc Bé	TT. Chợ Chùa	TB (21%)	112153	300.000		
2804	03	Nguyễn Thị Kim Xuyên	TT. Chợ Chùa	TB (21%)	114302	300.000		
2805	04	Nguyễn Thị Thu Thảo	TT. Chợ Chùa	TB (21%)	54949	300.000		
2806	05	Trịnh Thị Hồng	TT. Chợ Chùa	TB (21%)	47287	300.000		
2807	06	Trương Quang Tinh	TT. Chợ Chùa	TB (21%)	21475	300.000		
2808	07	Võ Quốc Khánh	TT. Chợ Chùa	TB (21%)	183	300.000		
2809	08	Võ Thanh Long	TT. Chợ Chùa	TB (21%)	63486	300.000		
2810	09	Đoàn Vĩnh Phúc	TT. Chợ Chùa	TB (22%)	32807	300.000		
2811	10	Lương Văn Hùng	TT. Chợ Chùa	TB (25%)	12281	300.000		
2812	11	Nguyễn Tấn Dũng	TT. Chợ Chùa	TB (26%)	114916	300.000		
2813	12	Trần Thị Ba	TT. Chợ Chùa	TB (29%)	118853	300.000		
2814	13	Cao Thị Kim Khánh	TT. Chợ Chùa	TB (31%)	27383	300.000		
2815	14	Đào Thị Ái Khiêm	TT. Chợ Chùa	TB (31%)	68276	300.000		
2816	15	Lâm Văn Trọng	TT. Chợ Chùa	TB (31%)	46669	300.000		
2817	16	Lê Viết Thái	TT. Chợ Chùa	TB (31%)	98700	300.000		
2818	17	Nguyễn Thị Lân	TT. Chợ Chùa	TB (31%)	132513	300.000		
2819	18	Nguyễn Thị Mai Hạnh	TT. Chợ Chùa	TB (31%)	67655	300.000		
2820	19	Phạm Ngọc Huệ	TT. Chợ Chùa	TB (31%)	85181	300.000		

2821	20	Phạm Thị Thu Vân	TT. Chợ Chùa	TB (31%)	66848	300.000		
2822	21	Đặng Thị May	TT. Chợ Chùa	TB (32%)	127298	300.000		
2823	22	Phạm Thị Xê	TT. Chợ Chùa	TB (32%)	65165	300.000		
2824	23	Lê Thị Mỹ	TT. Chợ Chùa	TB (32%)	143053	300.000		
2825	24	Nguyễn Thị Hoà	TT. Chợ Chùa	TB (35%)	123349	300.000		
2826	25	Nguyễn Truyền	TT. Chợ Chùa	TB (36%)	66521	300.000		
2827	26	Nguyễn Chí Thân	TT. Chợ Chùa	TB (37%)	11681	300.000		
2828	27	Lâm Thị Hồng Phi	TT. Chợ Chùa	TB (37%)	135597	300.000		
2829	28	Đặng Văn Chín	TT. Chợ Chùa	TB (38%)	135595	300.000		
2830	29	Cao Thị Bông	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	82825	300.000		
2831	30	Đinh Thị Muôn	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	105281	300.000		
2832	31	Đỗ Thị Xuân Lan	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	28733	300.000		
2833	32	Hồ Thị Thanh Vân	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	62673	300.000		
2834	33	Huỳnh Nam Kha	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	118988	300.000		
2835	34	Huỳnh Thị Thu Thủy	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	63584	300.000		
2836	35	Huỳnh Thị Thúy Nga	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	105106	300.000		
2837	36	Huỳnh Thị Trang	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	114064	300.000		
2838	37	Lê Thị Thanh Chín	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	85309	300.000		
2839	38	Trần Thị Cẩm	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	93757	300.000		
2840	39	Lữ Thị Hòe	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	25956	300.000		
2841	40	Nguyễn Đăng Ry	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	105115	300.000		
2842	41	Trịnh Ngọc Bình	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	7578	300.000		
2843	42	Nguyễn Văn Hải	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	536	300.000		
2844	43	Phạm Văn Huệ	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	67947	300.000		

2845	44	Trần Thanh Toán	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	29407	300.000		
2846	45	Trần Thị Bích Thảo	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	112785	300.000		
2847	46	Trần Thị Ngọt	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	105339	300.000		
2848	47	Trần Thị Thu Đa	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	118336	300.000		
2849	48	Võ Văn Thanh	TT. Chợ Chùa	TB (41%)	28210	300.000		
2850	49	Nguyễn Thị Hồng Hoa	TT. Chợ Chùa	TB (42%)	105123	300.000		
2851	50	Nguyễn Thị Cẩn	TT. Chợ Chùa	TB (42%)	114063	300.000		
2852	51	Võ Thị Bích Ngọc	TT. Chợ Chùa	TB (42%)	100906	300.000		
2853	52	Lê Viết Kháng	TT. Chợ Chùa	TB (42%)	3719	300.000		
2854	53	Đỗ Thị Xuân Lan	TT. Chợ Chùa	TB (43%)	131872	300.000		
2855	54	Nguyễn Mậu Thiện	TT. Chợ Chùa	TB (43%)	1833	300.000		
2856	55	Nguyễn Văn Phụng	TT. Chợ Chùa	TB (43%)	2090	300.000		
2857	56	Nguyễn Chí Trung	TT. Chợ Chùa	TB (43%)		300.000		
2858	57	Phan Anh Tính	TT. Chợ Chùa	TB (43%)	120388	300.000		
2859	58	Tiêu Thị Hồng Vân	TT. Chợ Chùa	TB (43%)	105087	300.000		
2860	59	Nguyễn Quý	TT. Chợ Chùa	TB (45%)	42218	300.000		
2861	60	Lê Viết Cự	TT. Chợ Chùa	TB (45%)	43861	300.000		
2862	61	Mai Văn Hội	TT. Chợ Chùa	TB (47%)	105157	300.000		
2863	62	Trần Văn Hiền	TT. Chợ Chùa	TB (47%)	105120	300.000		
2864	63	Nguyễn Ngọc Ly	TT. Chợ Chùa	TB (48%)	19062	300.000		
2865	64	Võ Thành Đại	TT. Chợ Chùa	TB (51%)	28961	300.000		
2866	65	Lâm Đức Tuấn	TT. Chợ Chùa	TB (51%)	93762	300.000		
2867	66	Hồ Hà	TT. Chợ Chùa	TB (61%)	18103	300.000		
2868	67	Lê Thị Nhung	TT. Chợ Chùa	TB (61%)	51980	300.000		

2869	68	Lữ Đình Oanh	TT. Chợ Chùa	TB (61%)	7542	300.000		
2870	69	Nguyễn Văn Ân	TT. Chợ Chùa	TB (61%)	7035	300.000		
2871	70	Phạm Công	TT. Chợ Chùa	TB (61%)	17481	300.000		
2872	71	Võ Quốc Vệ	TT. Chợ Chùa	TB (61%)	35453	300.000		
2873	72	Văn Thị Thanh Xuân	TT. Chợ Chùa	TB (71%)	8420	300.000		
2874	73	Nguyễn Đình Hoàng	TT. Chợ Chùa	BB (61%)	8921	300.000		
2875	74	Nguyễn Tấn Linh	TT. Chợ Chùa	BB (61%)	51023	300.000		
2876	75	Võ Ký	TT. Chợ Chùa	BB (61%)	51021	300.000		
2877	76	Lê Thị Hồng Nhung	TT. Chợ Chùa	Đại diện thân nhân liệt sĩ	7022	300.000		
2878	77	Lê Thị Mỹ	TT. Chợ Chùa	Đại diện thân nhân liệt sĩ	7969	300.000		
2879	78	Lê Thị Tăng	TT. Chợ Chùa	Đại diện thân nhân liệt sĩ	57263	300.000		
2880	79	Ngô Thị Huân	TT. Chợ Chùa	Đại diện thân nhân liệt sĩ	18975	300.000		
2881	80	Nguyễn Thị Ry	TT. Chợ Chùa	Đại diện thân nhân liệt sĩ	3762	300.000		
2882	81	Trần Thị Cẩm	TT. Chợ Chùa	Đại diện thân nhân liệt sĩ	57141	300.000		
2883	82	Trần Thị Nhon	TT. Chợ Chùa	Đại diện thân nhân liệt sĩ	54260	300.000		
2884	83	A Văn Hoàng	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	47267	300.000		
2885	84	A Văn Minh	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	47269	300.000		
2886	85	Bùi Văn Nắm	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	42213	300.000		
2887	86	Đặng Thị Hồng Liên	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	48522	300.000		
2888	87	Đào Thanh Tuấn	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	7270	300.000		
2889	88	Đào Trọng Kim	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	56853	300.000		
2890	89	Đinh Thị Sử	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	50335	300.000		
2891	90	Huỳnh Ngọc Lượm	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	54676	300.000		
2892	91	Huỳnh Văn Bốn	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	47266	300.000		

2893	92	Huỳnh Văn Dũng	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	42206	300.000		
2894	93	Lâm Thị Hoa	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	36113	300.000		
2895	94	Lê Công Giám	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	44829	300.000		
2896	95	Lê Thị Hoa	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	50335	300.000		
2897	96	Lê Thị Thu Trâm	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	50334	300.000		
2898	97	Lữ Thị Hòe	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	2399	300.000		
2899	98	Nguyễn Đình Tân	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	51875	300.000		
2900	99	Nguyễn Hữu Đoàn	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	42212	300.000		
2901	100	Nguyễn Mậu Phúc	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	18154	300.000		
2902	101	Nguyễn Mậu Thiện	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	53363	300.000		
2903	102	Nguyễn Minh Nhựt	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	25379	300.000		
2904	103	Nguyễn Minh Xuân	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	36123	300.000		
2905	104	Nguyễn Ngọc Mẫn	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	51288	300.000		
2906	105	Nguyễn Thân	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	54806	300.000		
2907	106	Nguyễn Thị Sen	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	18989	300.000		
2908	107	Nguyễn Thị Thu Thảo	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	1345	300.000		
2909	108	Nguyễn Thị Xuân	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	42213	300.000		
2910	109	Nguyễn Văn Ân	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	NB7251	300.000		
2911	110	Nguyễn Văn Cẩm	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	7017	300.000		
2912	111	Nguyễn Văn Cẩm	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	42212	300.000		
2913	112	Nguyễn Văn Tuấn	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	42209	300.000		
2914	113	Phạm Thái	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	51872	300.000		
2915	114	Phạm Ngươn	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	47268	300.000		
2916	115	Phạm Quang Toàn	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	40872	300.000		

2917	116	Phạm Tánh	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	42232	300.000		
2918	117	Phạm Thị Mãi	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	27268	300.000		
2919	118	Phạm Văn Tịnh	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	47263	300.000		
2920	119	Phan Đức Nhuận	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	47264	300.000		
2921	120	Trần Đức Thu	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	14824	300.000		
2922	121	Trần Minh Công	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	42250	300.000		
2923	122	Trần Thị Ba	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	49534	300.000		
2924	123	Trần Thị Ba	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	31272	300.000		
2925	124	Trần Thị Thanh	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	49550	300.000		
2926	125	Trần Thị Thu Đa	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	52917	300.000		
2927	126	Trần Toại	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	51287	300.000		
2928	127	Trần Văn Cảnh	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	47386	300.000		
2929	128	Trần Văn Thịnh	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	51876	300.000		
2930	129	Trương Chanh	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	47265	300.000		
2931	130	Trương Quang Hà	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	52697	300.000		
2932	131	Trương Văn Xuân	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	42205	300.000		
2933	132	Võ Minh Tâm	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	9713	300.000		
2934	133	Võ Văn Ninh	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	QN4321	300.000		
2935	134	Mai Trung Anh	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	26506	300.000		
2936	135	Vũ Bảo Minh	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	45092	300.000		
2937	136	Võ Thị Bích Ngọc	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	27579	300.000		
2938	137	Võ Văn Thạnh	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	54807	300.000		
2939	138	Phan Anh Tính	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	57264	300.000		
2940	139	Phan Anh Tính	TT. Chợ Chùa	Người thờ cúng liệt sĩ	52989	300.000		

	CỘNG B				882.000.000		
2968	TỔNG CỘNG A + B				898.800.000		

Mức 600.000đ x 28 suất = 16.800.000 đồng

Mức 300.000đ x 2.940 suất = 882.000.000 đồng

Tổng cộng: 2.968 suất, với số tiền: 989.800.000 đồng (Chín trăm tám mươi chín triệu, tám trăm nghìn đồng chẵn)